

QUY SỬU
MỘT CHÍN BẢY BA

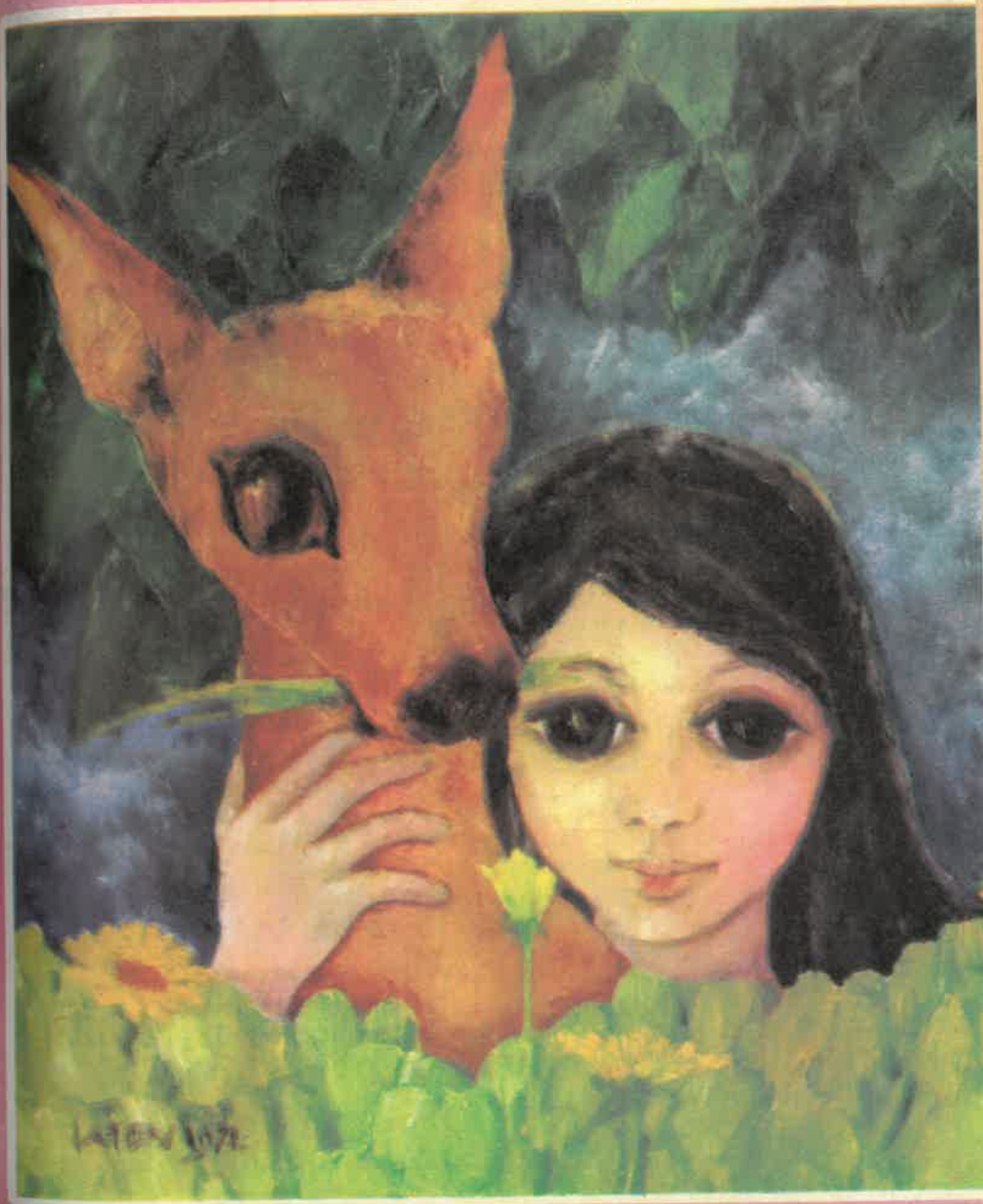
AP 215
T9347

Xuân Hồng

Do võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Kỳ (67-71) tặng Huỳnh Chiêu Đăng chủ Kho Sách Xưa Quán Văn Bông

tuổi ngọc

giai phẩm



MAI - HÀ CÔNG - TY

CÔNG-TY TRÁCH-NHIỆM HỮU-HẠN

TRỤ SỞ : 36-Ter LÊ-LỢI - SAIGON Đ.T. : 95.629

Số Q.G.D.B. : 70 - 517 - 121 - 104

CHI NHÁNH :

NHATRANG :

VĂN PHÒNG : 21, Phan Chu Trinh — Đ.T. 20.144

CƠ XƯỞNG : Đồng Đế/Vĩnh Xương — Đ.T. 20.122

PHANRANG :

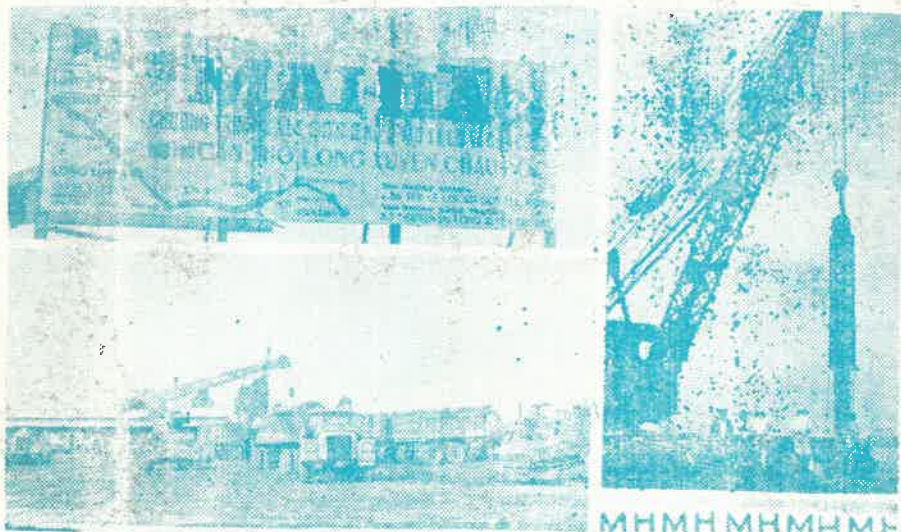
VĂN PHÒNG : 234 Độc Lập Tháp Chàm — Đ.T. 15

PHANTHIẾT :

VĂN PHÒNG : 66, Đường Nguyễn Hoàng

LONG-XUYỀN :

VĂN PHÒNG : Lô N-7, Nguyễn Du — Đ.T. 033



Kiến-Tạo : Kiều-lộ, Công-trình Thủy-nông • **Kiến-Trúc :** Dinh-thự, Gia-ốc • **Cung-cấp :** Vật-liệu, Cơ giới • **Vận-Tải :** Thủy, Bộ • **Khai-Thác :** Nông, Lâm, Ngư Sản



XUÂN HỒNG

1973

VĂN

Lang và Biang, HOÀNG ANH TUẤN • Những đồng tiền mừng tuổi, DUYÊN ANH • Ba truyện ngắn và một cổ tích, THANH TÂM TUYỀN • Chào vùng đất cao nguyên, VÕ HỒNG • Vạt nắng chuối non, DƯƠNG NGHIÊM MẬU • Nhật ký cho những ngày cuối năm, NGUYỄN XUÂN HOÀNG • Về một mùa, NGUYỄN NGŨ • Thêm một tuổi buồn, MAI Mùa tiếp mùa, MUỜNG MÁN • Alissa, khu rừng và những bông hoa đỏ của nắng, LÊ MIÊN TƯỜNG • Biền xuân, VŨ THỊ HẢI DƯƠNG • Tà áo xuân bay, DUY NGUYỄN • Bọn tôi, nhà vô địch, HOÀNG NGỌC TUẤN • Đêm giao thừa của Tiểu Phụng, NGỌC MINH • Mùa xuân đi qua, ĐỖ THỊ HỒNG LIÊN • Mùa nhớ nhưng còn xanh, TỪ KẾ TƯỜNG • Xuân trên cỏ non, PHẠM VĂN BÌNH • Gửi em một nụ xuân hồng, TRẦN THUY DU • Ghê đặc biệt, TÔ HOÀI • Bông cúc vàng, HOÀI NHIÊN ĐẠO • Một ngày dư, NGUYỄN CÔNG MINH • Một chỗ, mùa xuân, ĐỊNH NGUYỄN • Dấu vết một mùa xuân, MẶC LINH GIANG • Buổi chiều ba mươi, THANH • Hoa hồng nhỏ, ÁO TRẮNG NCT • Một thuở biết buồn, NGUYỄN SƠ KHANH • Như tàn lá biếc, L. TỬ • Cung trầm, DINH TIẾN LUYỆN • Mùa xuân, bến sông xưa, PHẠM ĐÌNH THỐNG •

THƠ

huy cận • hồ dzếnh • đoàn văn cử • xuân diệu • kim tuần • du tử lê trần dạ lữ • vũ hoàng • phạm cao hoàng • phạm ngọc lưu • hoài diễm từ • hoàng ngân • lưu đông khánh • trần văn nghĩa • hà vũ giang châu • mây hạ • nguyên hồng giang • lê quang tổ châu • lần hoa • tôn nữ thu dung • phạm mắt nâu • dung hạ • bửu khánh hbk • nguyên thiên nghi •

bìa : tranh nui, dinh tiến luyện
mình họa : lê vĩnh ngọc, hoàng dặng
lọc màu : nguyên thành bá

Chúc Mừng Năm Mới

Anh em tòa soạn, trị sự, thợ
xếp chữ, thợ in, thợ gập đóng,
thợ xén, xuất bản Tuổi Ngọc và
ân quán Nguyễn Đình Vượng
kính chúc bạn đọc và gia quyền
một năm mới vui vẻ, hạnh phúc.

tuổi ngọc



XUÂN HỒNG TUỔI NGỌC XUÂN HỒNG TUỔI NGỌC XUÂN HỒNG TUỔI NGỌC XUÂN HỒNG
một chín bảy ba



VỚI ANH EM CHÚNG TÔI, MỖI MÙA XUÂN LÀ MỘT MÙA
hân hoan. Hân hoan vì được làm *Giai Phẩm Tết*. Điều đó,
bạn ngọc đã hiểu. Rằng mấy đời báo riêng của chúng tôi
đều đã chết lúc kẻ xuân. Năm ngoái, anh em chúng tôi gửi
tới bạn ngọc một *Xuân Hồng Tuổi Ngọc*, một xuân hồng đầu.
Và bạn ngọc đã đón tiếp xuân hồng ấy với nhiều khích lệ,
nhiều chúc lành. Nhờ sự chúc lành của bạn ngọc, *Tuổi Ngọc*
đã thoát khỏi màng lưới oan nghiệt bủa vây trên con dốc phục
vụ. *Tuổi Ngọc* đã chiến thắng gian khổ, đã xua đuổi đám
mây chì của đời sống chung quanh. Bằng chiếc gậy. Vắn chỉ
bằng chiếc gậy thiện chí, chống nó mà đi, nương nó mà hy
vọng. Nhờ chiếc gậy, chúng tôi qua mọi ngăn trở, gặp bạn
ngọc mùa xuân này và mong ước còn mãi mãi gặp bạn ngọc
ở những mùa xuân mà chúng ta gọi là *Xuân Hồng Tuổi Ngọc*.
Năm nay, *Xuân Hồng Tuổi Ngọc* lại hân hạnh gửi tới bạn
ngọc những vạt nắng đào, những cơn gió mát và những nòng
ấm, thiết tha nhất của chúng tôi. Ở mỗi giòng chữ. Trên mỗi
câu thơ. Trong mỗi nét vẽ. Xin cùng được bạn ngọc nâng ly
rượu mừng cho mùa xuân vĩnh cửu của quê hương Việt Nam.

xuân ý

Trời đẹp như trời mới trắng gương
Chim ca, tiếng sáng rộn ven đường,
Có ai bên cửa ngời hong tóc
Cho chảy lan thành một suối hương...

Sắc biếc giao nhau, cánh bắt cánh
Nước trong, hồ ngợp thủy tinh xanh
Chim bay, cánh trĩu trong xuân ý
Em đợi chờ ai, khuất bức màn

Giữa một giờ thiêng, tình rất đẹp
Rất buồn và rất... rất thanh thanh
Mày ai bán nguyệt, người ai nhỏ?
Em ạ, yêu nhau, chết cũng đành!

HỒ DZÍNH

hồn xuân

Ai biết em tôi ở chốn nào?
Má tròn đương nụ trán vira cao
Tiếng mùa về gọi lòng em dậy
Lơ dãng lòng tôi chẳng kịp rào

Ai biết người yêu nhỏ của tôi
Người yêu nhỏ nhỏ trốn đâu rồi
Bảo đảm với nhé, em tôi đó
Tròn trĩnh xinh như một quả đồi

Ngực trắng dòn như một trái rưng
Mắt thì bằng rượu, tóc bằng hương
Miệng cười bưng nở hàm răng lựu
Sáng cả trời xanh mấy dặm trường

4 • xuân hồng tuổi ngọc

Anh khắp rừng cao xuống lũng sâu
Tìm em, đi hái lộc xanh đầu
Trồng dâu chân đẹp tròn như cột
Em đẹp son ngời như cổ lầu

Nghe nhịp đời lên em bỏ anh
Đưa theo xuân nở rộn trăm cành
Ý mùa cũng rộn trong thân mới
Tóc rũ bờ tơ sợi liễu mảnh
Khách qua đường ơi, em tôi đây
Chân em : cỏ mọc, mắt : hồ đầy
Tông em hóa cảnh chờ anh gặp
— Man mác hồn xuân ngọn gió hây

HUY CẬN

xuân đầu

Trời xanh thế! hàng cây thơ biết mấy!
Vườn non sao! đường cỏ mộng bao
nhiều

Khi Phạm Thái gặp Quỳnh Như thuở ấy,
Khi chàng Kim vừa được thấy nàng
Kiều

Hỡi năm tháng vội đi làm quá khứ!
Trở về đây! và đem trở về đây
Rượu nơi mắt với khi nhìn xóm thừ
Gắm trong lòng và khi đứng chờ ngày
Và nhạc phẫn dưới chân mình sánh
bước

Và tơ giăng trong lời nhỏ khơi ngời
Tà áo mới cũng say mùi gió nước
Rặng mi dài xao động ánh dương vui

Thiêng liêng quá, những chiều không
dám nói
Những tay e, những đầu ngưng cúi
mau
Chim giữa nắng sao mà kêu đến chói
Ói vô cùng trong một phút nhìn nhau
Cho ta xin, cho ta xin sắc đỏ
Xin màu xanh về tô lại khung đời...
Trời ơi, trời ơi, đâu rồi tuổi nhỏ
Hôm xưa đâu rồi, trời ơi! trời ơi!

XUÂN DIỆU

đám cưới ngày xuân

Ngày ửng hồng sau màn sương gấm
mỏng
Nắng dát vàng trên bãi cỏ non xanh
Dịp cầu xa lộng bóng nước long lanh
Đàn cô trắng giăng hàng bay phấp
phới

Trên cành cây bông một con chim gọi
Lũ người đi lí nhí một hàng đen
Trên con đường cát trắng cỏ lam viền
Họ thong thả liến theo chiều gió thổi
Dưới bầu trời trong veo không mây
bụi

Giữa cánh đồng phơn phớt tựa màu
nhung
Một cụ già râu tóc trắng như bông
Mặc áo đỏ cầm hương đi trước đám
Đám sáu cụ áo mền bông đỏ sẫm
Quần nâu hồng chống gậy bước theo
nhau

Hàng áo đen thong thả tiến lên sau
Kế những chiếc mâm đồng che lưa đố
Bọn trai tơ mặt mày coi hơn hỏ
Quần lụa chùng, nón dĩa, áo sao huê
Một vài bà thanh lịch kiêu nhà quê
Đầu nón nghệ tay cầm khăn mặt đỏ
Bà cụ lão lom khom bên cháu nhỏ
Túi đựng trầu chằm chằm giữ trong
tay

Thằng bé em mẹ ẵm, má háy háy
Đầu cạo nhẵn áo vàng, quần nâu sẫm
Có bé để cút-chè người xăm mẫm
Đi theo bà váy lĩnh, dép quai cong
Một chị sen đầu đội chiếc khăn hồng
Đặt trên cái hòm da đen bóng lộn
Người cô dâu hôm nay coi choáng lộn
Vành khuyên vàng, áo mới, nón quai
thao

Các bạn cô bằng tuổi cũng xinh sao
Hai má thắm, ngày thơ nhìn trời biếc
Dám bầy cô phủ mình trong những
chiếc
Áo đồng lằm, yếm đỏ, thắt lưng xanh

Một lúc sau đi tới chỗ vòng quanh
Nếp chùa trắng in hình trên trời thắm
Thì cả bọn dần dần cùng khuất lần
Sau trái đồi lấp lánh ánh sương ngàn
Chỉ còn nghe vắng vắng tiếng chim
xuân
Ca inh ỏi trên cành xanh tằm nắng.

ĐOÀN VĂN CỬ

xuân hồng tuổi ngọc • 5

HOÀNG ANH TUÂN LANG và BIANG



NGÀY XƯA, NGÀY XƯA...

Nơi đó, trời trải rừng, như trải gấm. Bức gấm mở ra, thả rộng những non cao lẳng lơ, những lũng thấp mời đón, những suối mềm uốn lượn vòng eo, dịu dàng mà vẫy gọi, bờ hững mà thiết tha khi thất lại vòng ôm. Rừng, bức gấm mình nhung đó, dệt bằng cỏ thật mượt, lá thật hiền, cho hoa thêu như muôn ngàn cánh bướm, cho trái kết như vụn ngọc lưu ly, cho nước buông dòng nao nao loáng màu rêu bạc.

Trời ở đây xanh rất đổi là xanh. Xanh thật tươi, thật chói, những ngày ngả nắng như loang loáng ánh gươm vàng. Xanh mát rờn, những ngày nghiêng mưa như giăng mắc tấm màn the gợn gợn heo may. Xanh như pha thêm sắc tím là những ngày bông cuộn cuộn phong ba.

Rừng e ấp những sớm mai non sương nhòa nẻo lạnh. Rừng ngăn ngại những chiều bằng lẳng lỏi ngày tàn lăm lũi ra đi.

Rừng tâm sự bằng gió nhỏ mơn man, bằng lá tươi thì thào, bằng lá già về cội, bằng xao xuyến thủy tinh khi nước chyun rời, bằng lau sậy quện trắng ru đêm trên võng toi... Rừng cười bằng tiếng chim đan vội những khô âm thanh lánh lợt gợi hồn nhiên...

Nơi đó là rừng mà cũng là vườn phong lan bát ngát bao la. Hình như trời đem về đây hơn chín phần phong lan, chỉ dành lại non một phần loài cây đó cho các khu rừng ở bốn cõi trần gian.

Nơi đó, phong lan nhiều vô vàn, vô số, cho nên đài các từng tấc rừng ngát ngào từ g khoảng nhỏ không gian các mùi hương uyển chuyển như vũ khúc, dịu dặt như cát từng sen vàng trên nẻo vào cấm điện.

Rừng đó, bức gấm đó, vườn phong lan đó sau mấy chục ngàn năm, vẫn còn kia. Đổi thay không ngừng, vẻ đẹp đã mòn hao, đã rụng rời không hề xiết trên lối đi của thời gian, vậy mà, chút đẹp còn vương lại, bảy chục ngàn loại phong lan còn sót lại vẫn gợi trong hồn người làm thơ những cảm xúc, vẫn đem chiêm bao lại cho hôm nay.

ĐÀ LẠT, VÙNG NGỪNG LẠI CỦA NƯỚC NGUỒN — ĐÀ : NƯỚC, LẠT :
khoảnh đất rừng — vẫn đóng góp cho thơ, cho nhạc... cho tình yêu.

Dalat của những cuộc tình, bao nhiêu cuộc tình, như bao nhiêu giọt sương lấp lánh, bao nhiêu phần thông vàng ướp đẫm không gian.

Ấu cũng là phải.

Vì nơi đây, vì Dalat đã từng là nơi tình yêu ngự trị, với đầy đủ hào quang.

Vì Dalat đã hằng lấy, đã chứa đựng câu chuyện tình thơ nhất, đẹp nhất, nồng nàn tha thiết nhất trong số những chuyện tình muôn thuở ở khắp nơi, khắp chốn trên cõi trần thế mây bay đi này.

HỌ CÒN NHỎ. HỌ MỚI BƯỚC CHÂN VÀO MÙA XUÂN TÌNH ÁI ĐẦU TIÊN, để yêu nhau như trọn một đời người chỉ một lần yêu như thế. Tình thứ nhất, tình chớm mộng, tình nhớ hoài vì chẳng thể nguôi quên trong một kiếp phù du.

Tôi không được nghe nói họ bao nhiêu tuổi. Nhưng tôi không thể nghĩ khác hơn là họ 16 tuổi. Hai người đều cùng 16 tuổi, tuổi hồn tôi và thơ tôi lần đầu tiên, đón nhận tình yêu. Hai người ất giống tôi, mùa xuân 16 tuổi là mùa xuân thứ nhất, hồn mới tinh nguyên rạo rực yêu em.

Nàng tên Lang, da bánh mật, tóc đậy khuya, mắt tròn to, chưa đựng mùa xuân đến tràn trề thơ dại, môi là ngàn ngàn tổ mật ong đọng lại để rất ngọt và rất say choáng váng kẻ gọi hờ một thoáng gợn môi hôn.

Chàng tên Biang, làn da ngưng tụ ánh mặt trời, thơ thật cũng ánh mặt trời ngự trị. Khuôn mặt chàng mang hình ảnh rừng núi thuở bán khai, tâm hồn chàng còn cao tình yêu hoang dại. Như mái tóc chàng ưa thả tung vào gió lờn lúc ban chiều, để biến thành cánh tay vươn ra, vẫy gọi tình yêu cùng với tiếng hú dài cất lên, khiến người chàng yêu nghe được, bỗng chết lịm trong cái thú rờn rợn. Lan khắp châu thân, thấm sâu vào thịt da con gái.

Tiếng gọi của người linh kỳ diệu quá chừng nghe đau đớn như ngàn ngàn mũi tên đâm độc, như ngàn ngàn móng vuốt cào nát mình mây mà đê mê, mà lặng chìm, mà ngắt liệt.

Mùa xuân đích thực chỉ đến một lần, trong một đời, là đây, chính là đây, người gọi và người nghe đều chia xẻ cảm giác khắc khoải, say đắm và gần tới độ cao chót vót nên mới choáng váng làm sao, hốt hoảng làm sao và, thêm uống lấy nhau như thêm nước suối sau cả ngàn ngày nhịn khát!

Cổ làm nệm, rêu làm nệm và đêm thì đưa võng ru đôi tình nhân vào cõi đời mà ngoài hẳn cuộc đời.

Họ, hai người đúc lấy nhau, hòa trộn vào nhau, quyện lấy nhau đến chỉ còn là một, nguyên vẹn một trong mê sáng của linh hồn trong loãng chảy của thân xác.

TRỜI HẠN HÁN. CÙNG MỘT LÚC, BAO NHIÊU MẶT TRỜI ĐỀU ĐỔ LỬA ĐỐT TRẦN GIÀN. RỪNG HÉC ĐI, KHÔ ĐI, CẮM LẠI.

Nước không còn, bất cứ ở đâu. Nhựa trong cây, đất trong lòng suối cũng khô ran.

Muôn vật đều phát điếu, cấu xé lẫn nhau để có được chút máu. Nhưng, rồi cũng mệt mỏi, rã rời. Không còn hơi sức để lê đi kiếm nhau mà giết nhau.

Tay trong tay, Lang và Biang quờ quạng bước đi. Hai chiếc bóng gầy dẹt buồng trên mặt đất như hai thân cây vừa tuổi lớn.

Mọi vật trên đường đi của đôi tình nhân nhỏ bé đều tập trung hơi tàn để van nài cứu chúng.

Hai người bỗng dừng lại, nhìn nhau, mắt uống lấy mắt nhau. Rất nhanh họ ôm ghì lấy nhau, hai vòng ôm xiết chặt, để chỉ còn là một.

Rồi, họ cùng quý xuống, để nguyện cầu trời cao. Tiếng cầu nguyện của họ thoát đầu thì thầm... thì thầm... lớn dần... lớn dần lên mãi, đến vạng cả một góc rừng, cả một góc trời.

Cùng với một lời cầu khẩn, nước mắt họ trào ra, trào ra mãi...

Sau mười ngày, mười đêm chẵn, họ gục xuống bên nhau, hòa hợp với nhau trong khi hai linh hồn thoát ra khỏi thể xác, chỉ còn lại hai thanh gỗ nõ, để cầm tay nhau bay lên, bay lên mãi, bay lên cho tới cõi trời của những kẻ yêu nhau.

TRỜI VẪN HẠN HÁN.

Nhưng, muôn loài đã hồi sinh nhờ nước mắt của Lang và Biang.

Nước mắt hai người yêu nhau đó đã từ lúc nào thành suối, tuôn đi, tràn lan, để cứu sống muôn loài.

Suối nước mắt — Đa : nước, Nhím : mắt — lưu lại hậu thế tình họ yêu nhau và tình yêu của họ dành cho muôn loài.

Trời mũi lòng, mưa trút xuống xối xả.

Rừng lần lần tìm lại được dung nhan cũ, lần lần mở ra như bức ảm dưới trận mưa quý báu không cùng.

MUÔN LOÀI, TỪ MỘT CÔN TRÙNG TỚI MỘT CON VẬT LỚN ĐỀU THAM DỰ CUỘC CHÔN CẮT Lang Biang. Từng giống vật tiếp nhau tới đặt lên xác hai người một ngọn cỏ, một cánh hoa...

Mộ Lang Biang là ngôi mộ lớn nhất và đẹp nhất thế gian : Cao nguyên Lang Biang !

Tục đồn rằng một chú voi lớn lặn lội tới chôn cất hai kẻ ân nhân, chẳng còn bao xa thì gặp con chim bạc đầu.

Chim bạc đầu nổi tiếng khôn lanh, nghịch ngợm. Nó hỏi con voi :

— Đi đâu ? Đi đâu ? Đi đâu, đi đâu ?

Voi đáp :

— Đi góp phần chôn xác Lang Biang.

Chim nói :

— Trễ rồi ! Trễ rồi ! Trễ rồi, trễ rồi ?

Voi kinh ngạc :

— Hả ?

Chim nói :

— Chôn xong ! Chôn xong ! Xong hết rồi, chậm ơi là chậm ! Đến làm gì ? Đi làm gì nữa ? Làm gì, làm gì ?

Voi ứa nước mắt, lòng voi như sát muối, voi phục xuống, linh hồn bay bổng đi kiếm linh hồn Lang Biang, để phân trần mình đâu phải là quân bạc nghĩa.

TẾT NÀY, BẠN CÓ LÊN CHƠI ĐALAT ? THÀNH PHỐ TRÊN CAO NGUYÊN Lang Biang ?

Đa Nhím : Nước mắt, còn đó.

Núi voi còn đó.

Tình hai người trẻ cũng còn đó. Bạn hãy cầu nguyện Lang Biang cho tình yêu của mình và những kẻ yêu nhau.

HOÀNG ANH TUẤN

NHÌN LẠI TẾT THUỞ NHỎ



DUYÊN ANH

canh bạc thuở lên mười

KHÔNG GIAN VÀ THỜI GIAN ẤY ĐẸP NHƯ MỘT CÂU THƠ MỞ ĐẦU BÀI THƠ dài của Thế Lữ: *Thuở ấy nhiệm màu sương gió lạnh*. Thuở nhiệm màu ấy, tôi lên mười và thả dài một chuỗi tuổi thơ của mình ở huyện lỵ Phú Dực. Huyện lỵ buồn tẻch như tuổi thơ tôi. Nhưng ba ngày tết thì nó bừng lên một niềm vui. Tôi nhớ là vui lắm và vào chương của tôi bây giờ không đủ khả năng diễn tả lại. Quan huyện cho thả cửa đánh bạc. Ở hội quán, tổ tôm điếm, tam cúc điếm chơi suốt sáng thâu đêm. Hè phố huyện, đông đây những sóc đĩa, những bàn tài xỉu, những đám cờ ca tôm cá. Không có một thư âm thanh nào huyền diệu hơn âm thanh của bốn đồng trình trên chiếc đĩa bị nhốt kín bằng chiếc bát khi nhà cái lắc nhẹ bay mạnh. Lúc đó, nhà cái là một nhạc sĩ xử dụng cây đàn muôn điệu làm toát mở hội thính giả, làm trái tim thính giả muốn vỡ tung. Tiếng kêu của bốn đồng trình gọi tưởng niềm bí mật và quyến rũ người ta khám phá niềm bí mật. Cơ hồ tiếng kêu cứu của một công chúa bị nhốt ở lâu đài của yêu râu xanh và hoàng tử si tình vắng nghe tiếng kêu cứu đã thúc ngựa phi nhanh tung bụi đường xa tới và lao vào sinh tử. Người ta đã tự tử, đã vô tù, đã biệt xứ, đã đi ăn mày, đã trở thành đạo

tặc vì ham mở bát khám phá niềm bí mật của bốn đồng trình dưới cái bát úp. Sấp một, sấp ba. Lẻ Ngửa hai, ngửa bốn. Chảo. Chảo, lẻ. Niềm bí mật chỉ có thể. Và chỉ có thể, ngay cả kẻ đã được tuyên dương lên hàng *bác thằng Bàn*, đang cõ đeo gông, chân máng xiềng nơi khám tối lạnh, vẫn lạc quan đánh sóc đĩa tưởng và thấy xuân về nếu từ ngoài đã lọt qua song tù tiếng kêu rên của bốn đồng trình Tôi, thằng bé lên mười, đã mê một tiếng kêu huyền ảo của bốn đồng trình ấy. Mê mê một cách hồn nhiên. Như những thằng bé bằng tuổi tôi. Trẻ con giống bệt loài khỉ về sự bất chước. Chúng tôi đã bắt chước người lớn, mở một chiều sóc đĩa mừng xuân.

Cũng bốn đồng trình mà bốn mắt ngửa bồi với trắng để dễ phân biệt chẵn, lẻ. Cũng cái đĩa. Cũng cái bát. Thằng Trình làm nhà cái. Em nó, thằng Quý, làm hồ lý. Tôi và bạn bè làm dân chơi sóc đĩa. Chơi như người lớn. Khác mỗi điều là chúng tôi ăn thua bằng vỏ hến. Muốn đánh bạc phải có tiền. Tôi đã gian khổ trong việc kiếm tiền vỏ hến. Dân phố huyện thường dùng cái đậu bìm bịp làm nơi đồ vỏ ốc, vỏ trai, vỏ hến. Tôi đến chân đậu tìm vỏ hến, nhét đầy các túi áo điện tết. Thật khó giải thích một nỗi ham mê ở đoạn đầu đời mình. Mùa xuân thiếu gì cuộc vui. Mà tôi, tôi bám chặt lấy chiều bạc vỏ hến. Thua, tôi điếng người. Được, tôi mừng rỡ. Tôi hồi hộp chờ đợi thằng Trình mở bát. Chẵn có khi rên bầy bạn, tôi cứ lẻ đoán mò. Và cháy các túi vỏ hến. Lại đi tìm. Vỏ hến khan hiếm. Nơi tôi cư ngụ, người ta thích lấy vỏ hến in vào tương đất. Đó là cách trang trí lạ đời. Tôi đã dùng móng tay nạy từng chiếc vỏ hến. Bạn sẽ hỏi móng tay mà nạy được những chiếc vỏ hến ăn chặt vào đất sét ư? Câu trả lời chỉ là câu hỏi lại: người Ai cập dùng máy móc nào đưa những tảng đá khổng lồ lên ngọn Kim tháp? Nhưng rồi những chiếc vỏ hến cực công kia đã lọt hết vào tay anh em thằng Trình. Hết vỏ hến, tôi ngồi châu rìa. Hôm sau, trò chơi chưa tao, tôi đi xa hơn để tìm vỏ hến. Đủ vỏ hến, lại chơi. Mong ba tết, chiều sóc đĩa vỏ hến còn thừa sức quyến rũ tôi. Nói theo tay chơi bạc sặt nghiệp, tôi đã bán hàng trăm trâu đất, hàng chục căn nhà. Chiều mỏng ba, tự nhiên, tôi thắng. Thắng liên miên. Thằng Trình nhường chực nhà cái cao tôi. Anh em nó thua quá. Anh em nó buồn hiu. Những thằng khác cũng thua. Chúng nó cũng tôi những chổng vỏ hến cao ngất. Chúng nó vô đôi than vãn. Tôi sướng rên. Chúng nó đánh tiếng bạc cuối cùng. Đổng vỏ hến nằm phía chẵn. Tôi mở bát. Sấp một. Lẻ. Tôi vợ tròn. Những con bạc phải tay đứng dậy. Chiều đã tắt nắng. Chúng cười ròn. Thằng Trình bảo tôi: «E, Long, con chịu khó đồ vỏ hến nhé! Không đồ, mai bà Quyền quét cửa, bà ấy chửi mạt, con nghe một mình đây»!

Tôi cố hình dung tôi thuở lên mười. Tôi cố bồi tưởng hình ảnh một thằng bé lên mười ngồi một mình trong buổi chiều xuân tắt nắng trước đồng vỏ hến chiến thắng, trong cảnh hoang hôn đám bạc. Tôi đã háo hức

tham dự cuộc chơi. Tôi đã hòa mình vào cuộc chơi. Tôi đã đồ mồ hôi vì cuộc chơi. Có lẽ, máu ở móng tay tôi đã thấm vào tường đất sét khô khi tôi nẩy vô hén. Tôi cho hết nhiệt tình. Để được một đống vỏ hén vô tích sự. Bàn xua của tôi hưởng cạn niềm vui. Tôi đi đồ vỏ hén. Hình dung và hồi tưởng và so sánh thuở lên mười voi mười chín, tôi thấy tôi vẫn còn đang tiếp tục chơi những canh bạc vỏ hén.

những đồng tiền mừng tuổi

Đến năm mười ba, tôi mới biết dành giùm những đồng tiền mừng tuổi cho một hy vọng mà, hôm nay, hy vọng đó, tôi gọi là một hạnh phúc. Hạnh phúc của tôi thường được tôi nhìn lại. Nhìn lại từ đoạn đầu đời tâm tối nhất, hồn nhiên nhất. Tôi không tin, không bao giờ tin nữa, thứ hạnh phúc người ta tưởng rằng tôi đang nắm chặt hay thứ hạnh phúc tôi còn mơ ước khi tôi bị đầy xuống vực thẳm của phiên muộn. Hãy nói về những đồng tiền mừng tuổi thoát khỏi sông bạc thơ ấu. Bạn đừng nghĩ thoát khỏi vì tôi sớm nhận ra chân dung của những tên cô môi. Bầu trời của bất cứ một tuổi nhỏ nào cũng chỉ có một sắc mây hồng. Tam hồn của bất cứ một tuổi nhỏ nào cũng chỉ có một mùi thơm ngát. Tôi đã chẳng hề nghi ngờ những đồng tiền mừng tuổi phiên lưu biệt tích trên chiếu co của tấm cá do sự dụ dỗ của bọn cô môi. Thời, bạn lam ơn hiểu giùm, đến năm mười ba, tôi mới biết dành giùm những đồng tiền mừng tuổi để mua mấy chú gà con.

Bạn nên theo tôi trở về một vùng quê hương Bắc kỳ của tôi. Sau phiên chợ tết, những phiên chợ tháng giêng thật buồn tẻ. Người ta mãi hội hè, đình đám, chả thiết đi chợ. Mãi tháng hai, chợ phiên mới đông dần. Những đồng tiền mừng tuổi nằm trong túi áo tôi sốt ruột quá thể. Chúng cứ đòi mua gà ngay lập tức. Voi trở con nhà nghèo, tiền mừng tuổi quý lắm. Có đứa mua vải trắng, mua củ nâu về nhuộm vải may áo. Có đứa mua cái rãnh cột nhà bằng tre buong, để dành tới cuối năm. Có đứa mua cho anh vay lấy lãi. Có đứa gửi mẹ giữ hộ. Riêng tôi, tôi bỏ túi, cái ba bốn chiếc kim bằng, đem ngủ tay khư khư nắm túi tiền. Đêm đêm, chờ chợ phiên họp đông, tôi đều mơ thấy bốn chú gà con. Một chú trống, ba cô mái. Tôi học thuộc lòng câu chọn gà của bà tôi. « Gà di chân chỉ ai nuôi chỉ của ấy. Gà vàng chân vàng ai mắng cũng mua ». Mơ ước, ở tuổi nhỏ, quả là nổi thủ tuyệt vời. Trong hàng trăm bài ngụ ngôn của La Fontaine, không một bài nào dở, trừ bài cô Perette và cái bình sữa. Nhà thơ ngụ ngôn La Fontaine đã chế diễu sự mơ ước. Mơ ước có làm hại ai? Tôi đã mơ ước bốn chú gà của tôi lớn như thoi. Chẳng sang thu, chú trống gáy ngọt và ba cô mái gáy mỏ lia lia. Rồi ba cô bằng lòng lấy một chú trống làm chồng. Ba cô nhẩy ổ đẻ. Tôi kiểm ba

chiếc rổ rách bắc ổ đẻ cho ba cô. Mùa đông ba cô xuống ổ với ba đàn gà con xinh xắn. Tôi mơ ước đến đó. Tết tôi sẽ ở nhà ngắm gà của tôi. Hả hề chán.

Chợ phiên giữa tháng hai người ta mới bán trâu, bò, lợn, gà. Tôi có mắt ở phiên chợ ấy. Đến chợ, tôi lần tới chỗ bán gà liền. Gà vàng chân vàng ai mắng cũng mua ». Tôi đã dốc hết tiền mừng tuổi mua bốn chú gà vàng chân vàng. Mùa xuân quê nhà tôi, trời còn lạnh ngọt. « Tháng ba bà già chết rét ». Gà của tôi cần được sưởi ấm. Mấy ngày đầu, cho gà quen chỗ, tôi nhốt các chú trong chiếc nơm, lấy áo tôi che quanh. Tôi lên bốc gạo nuôi các chú. Những con gà lớn chỉ được ăn chút cám rồi bị đuổi khỏi sân, rón kiểem sâu bọ mà nuôi thân. Lười biếng rình ăn với lợn, sẽ bị xua tên nhẩn. Bốn chú gà của tôi là gà nhà giàu dù tôi là con nhà nghèo. Buổi sáng, trời nắng khô sương tôi mới dám thả gà. Buổi chiều, mặt trời chưa lặn tôi đã lừa gà về chuồng. Ban đêm, nghe tiếng gà kêu, tôi vùng dậy đốt đèn thắp thúi. Tôi ghét chuột, ghét cáo, ghét luồn mèo. Ba tên này rình mò giết chết gà của tôi. Nhưng săn sóc kỹ mấy, chưa hết mua xuân, chú gà trống đã khoác áo tôi. Đợi canh chú trẻ xuống chằm chằm. Chú chê ăn. Chú đứng một chân. Rồi chú lăn kềnh ra. Chú bị cúm, chú chết thảm. Tôi suýt khóc. Ba cô gà mái may mắn thoát bệnh. Sang hạ, ba cô trở mã, đẹp gái ra nhất. Tôi nghiệp chú gà trống. Giá chú còn sống, chú đã vỗ cánh gãi ra nhất. Tôi nghiệp chú gà trống. Giá chú còn sống, chú đã vỗ cánh gãi ra nhất. Bây giờ, ba cô gà mái đã biến thành ba nàng gà và chịu chung số phận hèn hiu của những con gà lớn. Ba cô già từ thời thơ ấu. Phải già từ thời thơ ấu, ngay loài gà cũng cơ cực. Một buổi tối cuối hạ, điếm gà trước khi chúng lên chuồng, tôi đã thấy mất một nàng gà mái của tôi. Có đứa ăn cắp một chút hạnh phúc nhỏ nhoi của tôi. Nàng gà mái không bỏ nhà đi theo trai đâu. Người ta đã bắt cóc nàng. Tôi buồn cho đến hôm hai nàng gà mái còn lại chịu nằm trên ổ đẻ. Tôi theo rõi hai nàng. Mẹ tôi bảo nhìn gà đẻ sẽ bị lang ben. Tôi không sợ lang ben. Tôi mở căng mắt xem gà đẻ. Và tôi thấy rõ chiếc trứng gà con so rơi xuống ổ lót rơm. Và tôi sung sướng nghe những tiếng cục ta cục tác của hai nàng gà mái rộn ràng một thuở lên mười. Chẳng bao giờ tôi được nghe một thứ âm thanh nào kỳ diệu hơn, thứ âm thanh đã làm tôi nao nức, quên hẳn nỗi buồn. Hình như đời tôi bị bủa vây bằng sầu buồn. Tôi không có niềm vui liên tục. Bây giờ, vẫn thế thôi. Vẫn là kẻ dò mìn hạnh phúc. Là kẻ khốn khổ cầm trong tay từng khúc hoan lạc đứt rời. Tôi, gã phù thủy, bắt những nhân vật tiêu thuyết của mình đau đớn hay vui tươi, giàn xếp cho nhân vật của mình một đoạn kết bi thảm hay hào hùng hay an phận hay hạnh phúc nhưng đã không đủ phép tích giàn xếp cho chính đời mình một sợi hạnh phúc nối dài! Những tiếng kêu cục ta cục tác của gà đẻ xuống ổ mới làm tôi sung sướng hôm qua đã đem sau sót xa vì tiếng quang quác náo nê của một nàng gà bị cáo cắn chết tha đi. Tôi ngày nay tội nghiệp tôi ngày

xưa. Nhưng nếu được sống lại ngày xưa, tôi ngày xưa sẽ tội nghiệp tôi ngày nay nhiều hơn. Nhiều lắm. Vô cùng.

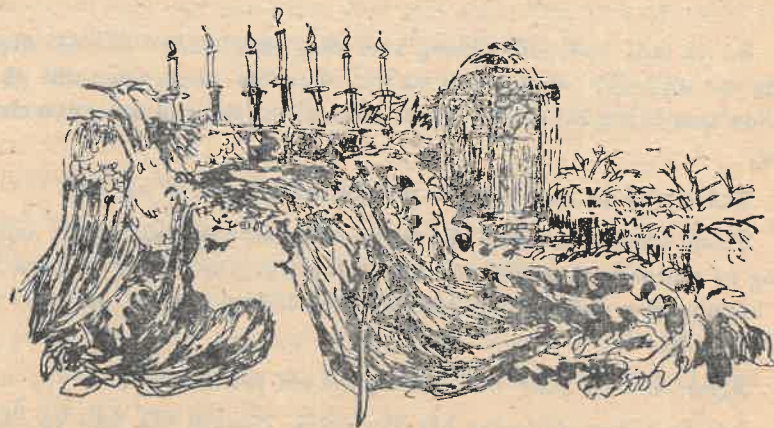
Giữa thu, nàng gà mái sống sót với hy vọng của tôi cho tôi một đàn gà nhỏ. Đàn gà nhỏ. Đó là những bà tiên bay quanh giấc ngủ thiếu thời của tôi. Những bà tiên dạo nhạc ru tôi ngủ. Những bà tiên an ủi đứa trẻ nhà nghèo cô độc. Những bà tiên nuôi mơ ước giùm tôi. Những bà tiên tuyệt đẹp dưới nắng thu vàng. Ôi, những bà tiên dạo ấy sao nở xa lánh cuộc đời đầy đặc biệt muộn của tôi hôm nay. Có lẽ bởi còn có mùa đông. Và bởi có mùa đông nên những bà tiên rét mướt, những bà tiên lười bay, những bà tiên ủ rũ. Mùa đông cuộc đời tàn nhẫn cả với những bà tiên. Mùa đông thổi một luồng gió độc ác. Những bà tiên khoác áo tơi, đứng im lặng bằng một chân, hết khiêu vũ, hết ca hát. Rồi những bà tiên thay nhau chết. Và tôi từng ngày, chân những bà tiên gần nhau. Tôi xây một nghĩa trang mơ ước. Và tháng chạp thăm sâu, tôi chôn luôn mẹ của những bà tiên. Trông tượng đứa trẻ nhà nghèo chôn hy vọng của mình, bạn có buồn không? Tết năm mười bốn, những đồng tiền mừng tuổi lại dùng để mua bốn chú gà con. Rồi nghĩa địa mơ ước lại biến thành thiên đường mơ ước. Và cứ vậy, ước mơ đều đều...

Tôi lớn khôn, không còn thích nuôi gà nữa. Cũng chẳng còn ai cho tôi những đồng tiền mừng tuổi. Tôi tự cho tôi những giọt nước mắt ví như những đồng tiền. Tôi nuôi một hy vọng khác. Tôi làm một hạnh phúc khác. Tôi thấy những giọt nước mắt mỗi năm một ít đi. Xuân này, những giọt nước mắt khô cạn. Mà hạnh phúc, bạn ơi, mãi mãi cứ gặp luồng gió độc ác của mùa đông cuộc đời.

DUYÊN ANH

(Tặng bạn thuở nhỏ Đặng Xuân Côn)

THANH TÂM TUYỀN



ba truyện ngắn và một cổ tích

một bóng hồng

Người đàn ông mặc sơ mi màu tím than dài tay, cười xe gắn máy màu đỏ và trắng. Buổi sáng Sài Gòn vào giờ tới sở làm, xe cộ nườm nượp. Ở các ngã ba ngã tư, xe kẹt đờn cọc, di chuyển chậm chạp từng đống một trước khi tuôn thoát đua chạy trên một quãng trống vắng.

Trong cái giỏ sắt treo trước mũi xe gắn máy của người đàn ông có một cành hồng.

Mỗi lần ngừng xe, người đàn ông với tay sửa cành hồng khỏi tuột rơi, tránh cho bông khỏi bị đụng chạm. Những lúc ấy người đàn ông hát âm ư. Giữa đám xe nổ máy âm ỉ không ai nghe thấy tiếng hát. Cũng chẳng ai chú ý đến bông hồng đang chớm nở.

Người đàn ông chạy trên những con đường ngoại thành, từ một khu ngoại ô sang một khu ngoại ô. Đến một khúc đường nghẹt cứng, xe gắn máy cũng chịu không sao lên lách. Người đàn ông hát lớn hơn giữa tiếng máy nổ rung chuyển một vùng. Hát không ngọt cùng bầy tiếng động.

Bông hồng run rẩy hé nở. Nở lớn mãi như tiếng hát của người đàn ông. Bông hồng đỏ thắm. Người đàn ông đen xạm.

Và người đàn ông bỗng nhiên hóa thành bông hồng cười xe gắn máy tuôn chạy như điên trong thành phố.

giấc mơ của thằng quý sứ

Đó là một buổi chiều trong xóm lao động. Trời đất đã nhá nheo. Trong các nhà máy truyền hình đã bật. Người ta đã dọn dẹp vội vã bữa ăn tối, đón xem tuồng cải lương. Ngoài sân trẻ nhỏ từng lũ còn chạy chơi luông tuồng.

Thằng quý sứ xuất hiện từ một kẹt hẻm, ngó tới ngó lui.

Trong khoảnh sân nhỏ hẹp trước một căn nhà, một người đàn bà đốt nhang tứ phương, cắm một que nhang lên trang thờ bằng gỗ sơn đỏ tươi, còn hai que cắm xuống đất ở hai đầu sân. Thằng quý sứ lén tới sau lưng người đàn bà.

Người đàn bà quay hỏi: Không coi cải lương mấy?

Lúc ấy tuồng cải lương bắt đầu chiếu. Con nít túa tràn vô các nhà có máy truyền hình, bám quanh cửa sổ, leo trên tường rào, ngồi trên gạch ngoài hàng ba, kêu gọi chộn rộn. Người đàn bà đứng trước trang thờ, lầm nhảm đọc kinh, lần chuỗi tràng. Thằng quý sứ đứng ngây một bên, cao khỏi đầu gối người đàn bà một chút.

Người đàn bà không đứng yên một chỗ nữa, đi lui đi tới trong sân. Thằng quý sứ theo bèn gót, cách nửa bước. Người đàn bà thỉnh thoảng liếc ngó, tỏ ý đuổi nó đi chỗ khác. Thằng quý sứ chậm bước, thấy người đàn bà tiếp tục đọc kinh, lại lẻo đẻo đằng sau.

Người đàn bà đọc kinh thật lâu, qua lại không biết mấy chục mấy trăm vòng sân và thằng quý sứ vẫn theo làm đuôi.

— Má lớn!

— Gì vậy?

— Tối qua con nằm mơ thấy cái trang thờ của má có hai bông hoa bị thiệt bị, đẹp thiệt đẹp. Có một con cọp ngồi dưới chân trang. Con sợ quá.

— Mày làm vậy.

— Tối nay má lớn có đọc kinh nữa không? Má cho con đi theo, rồi má cho con ngủ với má để con gặp lại giấc mơ.

— Mày không sợ con cọp?

— Con sợ nhưng con thích. Con thích gặp lại giấc mơ của con. Má cho con gặp lại giấc mơ bữa qua, má.

chim trong lồng

(Phỏng theo một truyện Do Thái)

Một người mua một con chim, làm một chiếc lồng xinh đẹp nhất chim, treo bên cửa sổ và đợi nghe chim hát. Chim không hát.

Ngày đầu tiên, người đổ dành: Chim ơi chim, đây lồng sơn công sứ, chim ở đây làm bạn với ta, muốn gì ta cũng chiều. Chim hãy hát đi cho ta vui.

— Tôi mất tự do. Tôi không thể nào vui hát.

Ngày thứ hai, người dọa: Nếu chim không hát, ta sẽ không cho chim uống nước, không cho chim ăn những hạt kê vàng.

— Tôi mất tự do. Tôi không thể vui hát.

Người bỏ đói chim một ngày. Chim ủ rũ. Nhưng vẫn không hát.

Người ôm đến bên lồng một con mèo dữ, bảo: Nếu mày không chịu hát tao sẽ thả cho mèo ăn thịt mày.

— Tôi mất tự do. Tôi không thể vui hát.

Người thất vọng.

Một hôm người đến mở cửa lồng chim, nói: Này chim, mày có hát không? Nếu mày nhất định không chịu hát, tao sẽ bắt thả mày ra ngoài trời rộng kia cho rồi.

Bất ngờ chim cất tiếng hát véo von.

hãy cho anh hôn em

(Phỏng theo cổ tích Hòa Lan)

Ngày xưa tại một làng duyên hải kia, có hai kẻ yêu nhau. Chàng là thủy thủ thường lệnh đênh nay đây mai đó. Sau lễ đính hôn của hai người, chàng từ biệt vị hôn thê đi một chuyến xa, hẹn sẽ trở về trong hạn ba tháng và hứa với nàng đây là chuyến đi cuối cùng, khi về chàng sẽ ở lại mãi mãi cùng nàng. Chàng cần đi chuyến này để có tiền về làm lễ cưới. Thiếu nữ tặng vị hôn phu chiếc khăn quàng cổ bằng da tím, tiền chần chàng xuống bến, lên tàu đi vào đại dương.

Hạn ba tháng đã hết, chàng không thấy trở về.

Đề chờ đợi chàng, thiếu nữ ngày ngày ngồi bên cửa sổ đan áo, trông tìm trên mặt biển hình bóng con tàu. Áo đan xong lại gỡ tháo. Như thế không biết bao nhiêu lần. Và chiều chiều, nàng xuống bến, đón những thủy thủ từ biển về, hỏi thăm tin tức của vị hôn phu. Không ai biết tin tức chàng.

Nắng hay mưa, biển nặng hay giông bão, thiếu nữ vẫn đều đặn xuống bến đón người về, đứng chờ đến khi chiều đã tắt, bến chẳng còn người. Đêm

trở về nhà trong giấc mộng, nàng đi tìm chàng, lạc đến tòa lâu đài hoang phế, dưới một bầu trời úa máu, thấy chàng đứng bên tòa lâu đài. Chàng đứng đó, cổ quấn khăn dạ tím nàng tặng ngày ra đi, vẫy gọi nàng. Nàng chạy tới. Con cách chàng một bước, nàng phải dừng lại không thể tới gần. Một bức tường kính ngăn chia hai người. Chàng tiến tới và cũng không thể đến gần nàng. Chàng nói, nàng nói nhưng hai người cũng không sao nghe thấy nhau.

Giấc mộng ấy lập lại hằng đêm, như hệt không sai mảy may, như việc chiều nào nàng cũng xuống bến thăm hỏi tin tức, chỉ hỏi một câu không thay đổi: Ông có biết bao giờ chàng trở về không? và nhận câu trả lời không thay đổi: Tôi không biết. Như thế không biết bao nhiêu ngày. Như thế không biết bao nhiêu đêm. Giấc mộng càng lâu càng thêm rõ rệt, thu còn cảnh duy nhất: Nàng và chàng đứng hai bên bức tường kính, chàng quấn khăn dạ màu tím, tòa lâu đài cổ hoang phế, bầu trời rực máu. Trong giấc mộng, nàng thôi không nói để nhìn chàng noi, đoán tiếng trên môi chàng. Thoạt đầu chàng nói nhiều, rồi chàng nói bớt dần, cuối cùng chàng chỉ còn nói một câu. Nàng đoán hoài, chỉ nhận ra tiếng đầu tiên chàng kêu tên nàng và tiếng sau chót là tiếng Em. Đoạn giữa câu gồm năm tiếng bí ẩn hoàn toàn đối với nàng.

Chiều kia, trời nổi giông, biển giận dữ. Nàng vẫn mơ màng xuống bến, đón người hỏi thăm. Không một chuyến tàu nào cập bến. Nàng vẫn đứng đợi giữa gió-gió mịt mù. Và đêm xuống.

Nàng sắp sửa rời bước, tìm về giấc mộng gặp chàng, bỗng nghe có thuyền vào bến. Nàng nán chờ. Một chiếc đèn bão chập chờn đi lên. Nàng chỉ trông thấy cây đèn tiến lại gần mình, không thấy bóng người. Nàng vẫn hỏi: Ông có biết bao giờ chàng trở về chăng? — Chàng không bao giờ trở về nữa.

Nàng sực tỉnh. Ai đã trả lời? Chỉ có ngọn đèn bão lắc lư trong giông gió mù mịt điên cuồng. Không thấy người.

— Tôi có thể đến gặp chàng không?

— Có có thể đến chỗ của chàng. Với một điều kiện.

— Tôi chấp nhận mọi điều kiện.

— Một điều kiện: hãy cho đi linh hồn cô.

Nàng gật đầu ưng thuận.

Ngọn đèn bão dẫn đường, đưa thiếu nữ xuống thuyền. Thuyền không bóng người, từ từ rời bến. Sóng gào thét, nàng êm tĩnh. Trong khoang có một chiếc giường nệm lưới sắt. Nàng ngả mình trên chiếc giường ấy theo lời chỉ dẫn của cây đèn. Tấm lưới sắt cuốn lấy nửa thân nàng. Nàng vùng vẫy. Tấm lưới càng siết chặt. Nàng vùng vẫy. Và rồi nàng thấy mình đang bơi dưới đáy biển. Qua không biết bao nhiêu đêm, bao nhiêu ngày. Qua không biết bao nhiêu vùng biển.

Cuối cùng nàng đến chốn nàng thường gặp hằng đêm trong mộng: tòa lâu đài cổ hoang phế dưới bầu trời rực máu. Nhưng chàng không thấy đứng bên tòa lâu đài. Nàng gõ cửa lâu đài. Lúc lâu, cửa mở. Một vị lão trượng râu tóc bạc phơ hỏi nàng:

— Con tìm ai? Ta là người giữ sổ tử sinh.

Nàng nói tên vị hôn phu. Lão trượng cười mỉm:

— Con đến chậm một khắc. Nó vừa trở về trần. Trên trần gian có một con nhỏ ngu ngốc bằng lòng cho nó linh hồn nên nó đã được về dương thế.

Bây giờ nàng hiểu trọn câu chàng kêu gọi mỗi lần gặp nhau trong mộng. Năm tiếng đoạn giữa câu trước kia nàng không đoán ra, giờ nàng đã rõ. Hãy cho anh linh hồn. Hãy cho anh linh hồn em. Mày, hãy cho anh linh hồn em.

Mây cũng mỉm cười, cúi chào vị trượng.

Nàng trở lại đường cũ. Qua không biết bao nhiêu đêm, bao nhiêu ngày. Qua không biết bao nhiêu vùng biển. Nàng về đến bến làng cũ giữa đêm giông gió, biển giận dữ. Nàng trôi lên khỏi mặt nước, nhưng không thể lên bờ. Nửa thân dưới của nàng đã hóa thành mình cá. Nàng vùng vẫy, nhấp nhô theo sóng thét gào.

Trong bờ xa, ngọn hải đăng bật sáng. Chàng đã già, từ ngày về làng xin làm chân gác giữ hải đăng, lên tiếng gọi:

— Mây ơi! Mây ơi!

— Em đây.

Họ nghe tiếng nhau mặc dù giống bão. Và họ trò chuyện cùng nhau.

Dân làng truyền rằng ông già gác ngọn hải đăng trở thành diên khùng sau một đêm giông bão. Đêm nào ông cũng chuyện trò lảm nhảm với sóng với gió với biển. Và nhất là với những trận giông phủ kín đất trời. Cho đến ngày ông chết.

THANH TÂM TUYỀN

NHẬT KÝ CHO NHỮNG NGÀY CUỐI NĂM



NGUYỄN XUÂN HOÀNG

18 tháng Giêng, thứ năm

Hai giờ Sĩ Địa sáng nay đã hâm nóng lớp học trong một bầu không khí sôi động. Khi giảng về *Thế Chiến Thứ Hai*, thầy L. đề cập tới những hậu quả ghê gớm của cuộc chiến tranh ấy và nhân đó thầy nói đến những đồ nát về mặt vật chất cũng như tinh thần đã, đang và sẽ diễn ra trên phần đất nhỏ bé này. Thắng Hưng-Ba-Xạo nắm chặt bàn tay đấm xuống bàn tỏ lòng công phần chiến tranh. Nhưng quả đấm của nó quá mạnh nên đã gây ra một tiếng động khá lớn khiến thầy L. phải lừ mắt nhìn xuống.

Hưng-Ba-Xạo và tôi ngồi ở dãy bàn chót « xóm nhà lá », khu của những lê dân, nơi tập trung những kẻ bất trị, *vùng đất* mà các giáo sư thường mắng chửi nhiều nhất, làm như ở đó là cái sọt rác dành cho các thầy đồ xuống mọi phần nộ bực đọc trong ngày.

Sáng nay có một câu của thầy L. cần ghi chép :

Chiến tranh, nguồn gốc của ngu xuẩn dốt nát và tội ác.

Tôi thích câu đó.

Cũng như tôi đã từng thích hai câu thơ sau đây của thi sĩ Đinh Hùng:

« Làm học trò mà không sách cầm tay

Có tâm sự đi nói cùng cây cỏ ».

Tâm sự của tôi thì nhiều vô kể, chẳng hạn như cuốn nhật ký mà tôi đang viết đây (mà bạn chắc đang đọc đây) là cuốn thứ ba. Mỗi cuốn dày không dưới 200 trang. Tôi viết nhật ký không phải để riêng cho tôi đọc, mà tôi viết đây là cốt muốn cho người khác đọc. Tôi thường lên xem nhật ký của con Hồng (em tôi) và tôi thấy nó viết lằng nhằng trời đất cái gì đâu không hà, thật tình là tôi chẳng hiểu mô tê chi hết trong nhật ký của nó. Đã vậy mà

còn bày đặt dấu lên dấu xuống, lúc cất chỗ này lúc cất chỗ kia. Nhật ký đâu phải cục vàng. Với lại mình viết để cho một mình mình đọc thì viết làm cái quái dân gì mới được chứ ? Phải không ?

Thầy L. bước ra khỏi lớp đúng vào lúc tiếng chuông vừa reo. Cách thức đó giống ý nghĩa của câu châm ngôn mà thầy C. giáo sư Toán lớp tôi thường nói (Tôi chép nguyên văn có trật thì thầy C. chịu trách nhiệm không phải tôi) :

Avant l'heure c'est pas l'heure

Après l'heure c'est pas l'heure.

L'heure c'est l'heure.

Phụ đề Việt ngữ câu này thầy C. nói : trước giờ chuông reo không phải giờ (đi ra), sau giờ chuông reo không phải giờ (giảng bài). Giờ học là giờ học (cũng như giờ nghỉ là giờ nghỉ).

Hình như bản dịch có phần dài hơn nguyên tác. Không sao. Miễn là mình hiểu được ý nghĩa của nó thì thôi. Chớ còn cái gì nữa, phải không người anh em đang đọc nhật ký tôi ?

Câu nói của thầy C. sáng nay cần phải ghi chép :

Toán Học là khoa học của các khoa học, lý tưởng của các lý tưởng (Hưng-Ba-Xạo nói lý tưởng của các lý tưởng). Toán Học là khoa học của con người qui phái. Một nhà lãnh đạo tốt, trước hết phải là một nhà toán học.

19 tháng Giêng, thứ sáu

Không có gì để ghi sáng nay về phần lớp học.

Giờ đầu tiên nhà trường phát giấy và bao thơ đề biên thơ cho các anh chiến sĩ thuộc TB. 8 BB. Tôi đã viết một cái thơ thật ngắn chúc các anh chiến sĩ ăn tết vui vẻ, không phải nghe tiếng súng của ai bắn, cũng không phải nghe tiếng súng của mình bắn, cũng không phải đi vào trong rừng nhìn thấy hoa mai nở mới biết rằng bây giờ là mùa xuân. Đã là mùa xuân khi đọc thơ tôi.

Giờ thứ hai ghi chép và điền khuyết vào Thành Tích Biểu lỗi mới. Tôi viết sai hết một tờ trắng. Xin mãi, năn nỉ mãi cái thằng trưởng lớp ba xi để mới chịu ban cho một tờ.

Hai giờ sau ông Ph. ốm. Cả lớp mừng được nghỉ như bắt được vàng.

Tôi không về nhà. Chín giờ ba mươi sáng, còn sớm quá để về nhà. Ba tôi, một nhân viên hạng bét của sở Bưu Điện, chẳng bao giờ để mắt nhìn xem tôi học hành ra sao. Mẹ tôi cũng vậy. Bà nói, ôi mày có thân thì mày rầu lo cái thân của mày. Làm việc đỡ mờ hôi sôi nước mắt mà chưa đủ nuôi tụi mày, thì giờ ở đó mà sẵn với sóc tụi bây.

Tôi rủ thằng Hưng-Ba-Xạo và thằng Trung Xô Lá đi phố ngắm hàng Tết chơi. Tụi nó *lạ* Honda số một. Tôi chạy theo không kịp. Tôi còn trong túi hai trăm đồng. Mua một điều thuốc lá hết mười hai đồng, còn có một trăm tám mươi tám đồng. Ăn được ba đĩa bò kho, uống được ba ly nước mía Viễn Đông.

Chợ búa đông, buôn bán tùm lum tà la. Nhưng tôi chẳng thấy cái quái gì ra hồn.

Tôi muốn mua tặng cho con Hồng mấy thước vải may áo dài Tết mà không tiền. (Cũng tội nghiệp, tôi đọc thấy trong nhật ký nó viết bữa hôm qua rằng nó ao tróc có một chiếc áo dài mặc Tết, mấy chiếc áo k a đã sờn cổ và rách tà hết rồi.)

Đề đó. Có ngày tôi sẽ có trong tay một triệu triệu đồng. Tôi sẽ tặng cho em Hồng một ngàn cái áo dài, tha hồ mặc.

20 tháng Giêng, thứ bảy

Sáng nay có giờ ông N. Môn Triết. Môn học gì mà nản ơi là nản. Năm ngoái học lớp mười một, nghe tụi nó nói Triết Lý tưởng cái gì ghê gớm lắm, bây giờ thì biết rồi, chẳng có cái gì ghê gớm hết. Mấy ông bạn ban C ơi, có khệnh khạng thì cũng khệnh khạng vừa vừa thôi chứ ông. Đừng có tưởng tụi này không biết Pascal, Descartes. Pascal, Descartes đầy mình đầy mây đây nè.

Ờ, mà cái ông Pascal, Descartes nói gì vậy cà? Ông N. ác quá, giảng bài mà ông cứ mở sách ra đọc thao thao bất tuyệt như đọc sớ Táo quân, Dầu sao bữa nay cũng phải có một câu đáng ghi nhớ chớ. Đầu, đề coi. Đây :

Con tìm có những lý lẽ mà lý trí không biết được.

Pascal.

Cha này hay. Ít nhất triết học còn có trái tim.

Chủ Nhật, 21 tháng Giêng.

Cho nhật ký nghỉ một bữa, đề ta còn phải đi chơi nữa chớ.

21, tháng Giêng, thứ hai.

Kỳ quá. Sáng nay lớp học bỗng nhiên òa ào một cách quái đản. Tôi đi trễ mất ba phút. Người giám thị chỉ tay vào mặt nói cẩn thận, lần sau nhớ đi sớm nghe con. Tôi hỏi Hưng-Ba-Xạo.

« Cái gì vậy ? »

« Tụi nó bàn chuyện ăn tất niên. »

« Lớn chuyện há ? »

« Lớn chớ mà ! »

« Mỗi đứa góp bao nhiêu đây ? »

« Hai trăm, đi một mình. Ba trăm, được mời thêm bạn gái. »

« Còn một trăm ? »

« Sư mày ! »

Hưng-Ba-Xạo vung tay đập mạnh mặt bàn làm cả lớp giật mình nín khe.

Cũng may, ông M. vừa mới bước vào. Cái kính cận thị xệ xuống ở chóp mũi, trông ông có vẻ như một thầy thuốc bắc hơn một giáo sư. Tôi ưa tội nghiệp mấy ông giáo sư không bao giờ biết cười. Ông M. ghét đứa nào cười trong lớp dù bất cứ lý do nào. Ông hỏi :

« Đứa nào có thấy La Vache Qui Rit ? »

Trung-Xổ-Lá giơ tay lên và đứng dậy.

« Thừa thầy, em. »

« Ở đâu ? »

« Dạ, thừa thầy ở Thái Thạch. »

« Cái gì ở Thái Thạch ? »

« Dạ, phở mát. Phở mát La Vache Qui Rit. ». Cả lớp cười ò lên. Ông M. mặt tỉnh bơ, không cười.

« La Vache Qui Rit nghĩa là gì ? »

« Dạ, Con Bò Cái Cười. »

Trung nhe răng ra cười sau câu nói. Ông M. chỉ tay về phía Trung :

« Có phải nó cười giống cái cười của anh không ? ».

Có lớp nín thình. Im phăng phắc.

« Ngồi xuống ! »

Ông M. la lớn và ra dấu cho Trung-Xổ-Lá biết. Tôi trêu nó :

« Đau không mày ? »

« Đau gì ? ».

« Ông chửi mày là con bò cái mà mày không đau hả ? »

« Đau cái mỗ cổ tổ mày. »

Nó nắm chặt hai bàn tay chỉ về phía tôi đe dọa. Giờ Anh Văn qua khá chậm. Ông M. được tụi tôi gọi là người-chống-bất-công-của-xã-hội-bất-công.

Câu đáng ghi chép :

To be or not to be, that's question.

Shakespeare.

Câu này ác lắm, sẽ có ngày dùng đến dọa Nga chơi.

23 tháng Giêng, thứ ba (tức là 20 tháng Chạp ta)

Vắng hai giờ thầy C. Liên toán trưởng yêu cầu cả lớp im lặng bàn chuyện tất niên. Dự định vào ngày thứ sáu 26 tháng giêng (nghĩa là ngày 23 ta, bữa đưa ông táo về trời). Biểu quyết theo đa số : hai trăm hay ba trăm.

« Có mời ghế hay không ? »

« Ghế ! Ghế ! Ghế ! »

Cả lớp nhao nhao lên.

« Có nhạc sống hay không ? »

« Có ! Có ! Có ! »

Mặc kệ tội nó. Tôi viết cho Nga một cái thơ. Thơ tình là cái chắc. Nhưng sự sẽ không dám đưa. Tôi chép đại vào nhật ký, mai mốt cho Nga đọc cũng được.

Nga rất dễ thương

Nga có biết không, sáng nay trong lớp tại nó bàn chuyện ăn tất niên, tại nó có đề cập tới chuyện mời bạn gái, làm nhớ Nga quá chừng là nhớ. Muốn mời Nga đến dự tất niên với tại này nhưng sợ Nga từ chối thì quê lắm.

Nga biết không, trường tại này có ra báo Xuân như mọi năm, nhưng «ạ» quá thành không dám tặng. Tại nó bè phái quá trời một thằng viết lời hai ba bài, ký bốn năm lên. Văn chương gì mà phái rết.

Nga gửi tặng một cuốn báo Xuân bên đó coi chơi. Xấu quá, không biết nhớ ai hết sao?

(.)
(*Hồng, nếu may lỡ có đọc thơ tao viết cho con Nga mà may lam ơn ngầm cái họng may lại ghen. Tao mà nghe con Nga nói cái gì về vụ này là may chết với tao.*)

24 tháng Giêng, thứ tư (lúc là 21 tháng Chạp ta)

Bị cúm.

25 tháng Giêng, thứ năm (lúc là 25 tháng Chạp ta)

Bị Cúm.

26 tháng Giêng, thứ sáu (lúc là Ông Táo về Trời)

Cúm ơi là cúm. May không cho tao ăn tết, tao bê cổ mày.

27 tháng Giêng, thứ bảy

Anh hung dữ như một con trâu điên.

Cho đáng đời.

Mắt ăn tết rồi. Hung quá cho nên trời phạt.

Ai bảo anh nói với tại bạn Nga rằng con Nga là con gái tóc dài mà tu trường ngắn ngắn như ngón tay út của con chi mền làm chi.

Thôi nhé, đừng mắng Hồng tội nghiệp.

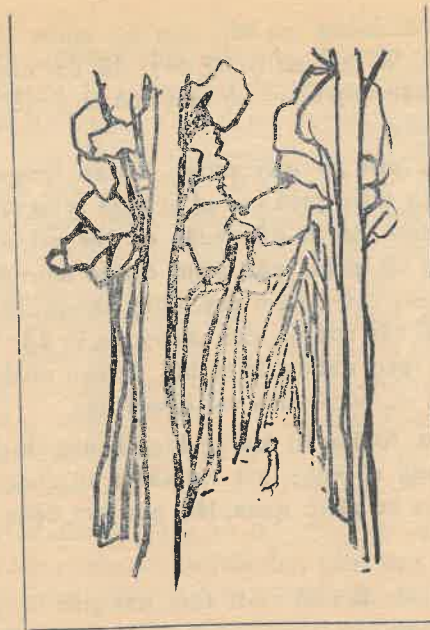
Hồng không có nói cái gì với Nga đâu.

Ghét lắm.

Cái mặt như thế thì ai mà thương cho vô.

(.)
(Viết dum cho người ốm một kỳ. Nếu ăn tết xong mà còn ốm tiếp tục thì sẽ viết giúp cho đôi ba kỳ nữa. Không đòi hỏi gì hết).

NGUYỄN XUÂN HOÀNG



NGUYỄN NGỮ • VỀ MỘT MÙA

« NƠI TÔI Ở BÂY GIỜ ĐANG RỰC RỠ MÀU VÀNG CỦA HOA MUỒNG VÀ hoa hướng dương. Hoa muồng từng cây lớn đơm thành tàn rậm rạp quanh vùng sân rộng, hoa hướng dương từng thân bé thưa rời trồng đứng trước hiên thềm. Hoa vàng, lá xanh. Những buổi sáng đi làm, qua khỏi cổng, nhìn nha tản bộ vào dưới bóng cây im ộp, một người bạn thân thường chỉ xuống số hoa rụng suốt đêm chồng lên nhau cả lớp dày nổi rõ trên nền hắc ín trải sán, bảo tôi: nhìn để mai mốt có xa mà nhớ kia, thành phố này đó.

Người bạn đã già, hai mắt kiếng cận thị nặng gần 10 độ... »

Đó là những dòng chữ mở đầu một bài ngắn — có lẽ vậy, rất ngắn — tôi viết và đã biếng nhác bỏ rời, quên hẳn luôn, đầu từ khoảng đầu tháng chín — lúc hoa muồng mới nở — cho mãi tới giờ, chiều nay, khi tình cờ dở lại đọc thấy, nhìn ra: cây muồng lớn và thấp nhất trước cửa không còn cánh hoa nào cả. Đã sang tháng chạp rồi. Rõ thời gian, chẳng ngờ gì được hết. Và tháng chạp, không còn hoa muồng, bây giờ đang ngay đoạn giữa mùa một loại hoa vàng khác: hoa quỳnh đại; cùng lúc lại cũng là chớm mùa của một loại hoa đỏ: hoa vông vang.

Như hoa muồng, hoa quỳnh đại vàng thật vàng, và, cũng thế, hoa vông vang đỏ thật đỏ. Hình dung nếu tôi phải dạy một đám học trò nhỏ, có dịp nào giảng về hai màu vàng và đỏ ở đúng sắc độ của nó chắc không cách nào hay hơn là tôi đem ví ngay cho hai thứ hoa này. Lễ dĩ nhiên đám học trò nhỏ đều phải con dân của phố tại đang ở, nơi suốt mùa thu đông rợp hoa tươi chói để sửa soạn cho mùa xuân tới với những hoa có màu dịu hơn: trắng của cà phê, tím nhạt của keo, nâu non của hoa pháo...

Miền núi cao. Với sương mù đến sớm tan muộn và luôn quanh bực bít đất ngọc trời, xứ này là một xứ trong mây, đất đai của chuyện kể. Với hoa, đủ màu đủ sắc lan man tiếp nhau nở suốt bốn mùa mỗi năm, đây là một xứ phổ hoa, phổ vui mừng.

Trong phổ hoa, giữa xứ mây sương, cở áo thường xuyên kéo cao lên một chút với hơi lạnh thân quen vào nắng hanh sáng, đêm trăng sao. Vàng, kéo cở áo lên một chút thôi là đủ, hoặc có thể cài nút tay áo sơ mi lại, nhét hai bàn tay vào túi quần, mặc thêm cái áo len ngắn mỏng, không cần phải khăn quàng và các thứ áo ấm dày. Cũng không cần nhìn vào trang nhất các nhật báo bày bán đầu ngã tư. Chỉ chừng đó là đủ. Và đi lang thang khe khẽ huýt sáo miệng theo những khúc hát từ bao nhiêu quán cà phê dọc đường thì thầm vắng ra, cười chào vài người bạn.

Nhân giả ái sơn. Không trí không dũng không tin không nghĩa gì hết. Ở đây, một trong số khúc hát thì thầm tôi quen miệng hát qua bao nhiêu ngày: Răng xưa có gã từ quan, lên non tìm động hoa vàng...

Muồng có hai loại: lá nhỏ và lá lớn. Rất giản dị. Hoa vàng thật vàng và tên nó nôm thật nôm. Lá lớn, gọi muồng lá lớn; lá nhỏ, gọi muồng lá nhỏ. Một anh bạn dạy học xuất thân từ trường nông lâm mục bảo tôi vậy, nhưng có một anh bạn khác, không dạy học, không học chương trình nông lâm mục mà lại là dân địa phương trăm phần trăm lại bảo: ngoài tên muồng hơi không đẹp nó còn một tên càng hơi không đẹp hơn nữa tức là bia. Cây bia, rõ quái đản. Và cả hai tên, với những vị ưa mơ mộng, vẫn chưa vừa. Cần rắc rối một chút mới được, bèn thêm hai tên nữa: Hoàng điệp, Hoàng hoa.

Hoa, cũng như con gái, càng đẹp càng tốt — dù cho hương màu có chứa đầy độc được hoặc cành đầy gai nhọn chẳng sao — và tất cả đều dấu sẵn một điều chung ở ngay trong bản chất của chúng khi xuất hiện dưới ánh mặt trời, đó là cái đồng lõa hay đúng hơn là khuyến khích, thúc hối kẻ khác gọi lầm tên mình. Và gọi lầm hay thích sao gọi vậy, gọi tùy hứng cũng giống nhau.

Hoa vàng, nôm na quá bèn Hàn hóa một chút tức khắc có Hoàng hoa ngay. Rồi tiếp theo: đường có nhiều hoa vàng là hoàng hoa lộ, suối chảy dọc thung lũng hoa vàng quanh bờ là hoàng hoa Khê, vườn cây có nhiều hoa vàng là hoàng hoa viên. Còn Hoàng điệp, cái tên này tôi đã nghe được lần đầu tiên ở miệng một nữ tu trẻ tuổi thuộc giòng thánh Vinh Sơn với nụ cười đẹp và mấy ngón tay trắng nõn vấy đất đưa trở với: hàng hoàng điệp đó tôi trồng ngày mới tới đây... Nghe lần đầu nên lấy làm ngạc nhiên ngờ ngác: nó là muồng chứ đâu phải là hoàng điệp. Rất nhanh, tôi được nghe một bà giảng ngắn đầy chất mơ màng: hoàng là vàng, ông không thấy nó vàng rực đó sao: còn điệp, ai cũng gọi thế, bởi nó giống hoa điệp quá, trông nó tôi nhớ quê tôi ngoài Bắc, ngày tôi còn nhỏ...

Hoa muồng được trồng quanh các sân nhà, sân công sở, rải rác ven đường, dọc suối, mênh mang thưa rời trên những thảm trà thảm cỏ ở các lưng đồi, dồn lại thành rừng rậm kín ở các thung lũng chưa khai phá. Hoa quỳnh dại cũng thế. Ven đường, dọc suối, cuối góc phố, giữa những thung lũng, quanh các vườn cây. Chỉ thua cái không được người ta mang trồng trong sân Tuy cả hai cùng thuộc giống hoang dại nhưng quỳnh dại có vẻ hoang dại hơn có lẽ nhờ điểm đó, điểm thứ nhất; song song với mấy điểm khác biệt khác: thân thảo, sớm nở tối tàn, không cho bóng mát, chiếm nhiều đất, sinh sản nhanh. Còn tên lắm, chẳng thua gì muồng, khá nhiều. Ngay cả quỳnh dại cũng đã là một tên lắm rồi. Quỳnh dại, quỳnh vàng, hoàng quỳnh, quỳnh hoang, hương dương dại — bởi rất giống thứ hương dương thật, cùng màu, cùng kiến trúc, chỉ khác chút đỉnh ở lá, hoa hơi nhỏ hơn và cây mọc đông đảo chứ không riêng rời từng gốc — Lắm hết. Anh bạn xuất thân trường nông lâm mục bảo vậy. Tên thật nó là Qui kia.

Qui, biết tên thật nhưng thích và trót đã quen miệng nên vẫn gọi tên lắm là Quỳnh dại, chẳng sao. Và Quỳnh dại, hôm nào mới đây, với một cô bạn dân Huế tha phương, con cái giòng Tôn nữ, trong một mẩu chuyện bâng quơ gì đó tôi tinh cờ nhắc đến tên hoa này, tức khắc đôi mắt bất-loạn-mí của cô ta nhướng lớn: ơ, tên nó lạ rứa. Theo tinh thần cất nghĩa của tu nữ, tôi cất nghĩa, biện bạch; cô ta lắc đầu: mô, rặng giống được hoa ni màu vàng còn hoa quỳnh màu trắng thê. Thế là câu chuyện bâng quơ hương luôn vào chủ đề hoa. Cô ta nói, tôi cãi. Tôi nói, cô ta cãi. Cãi. Lắc đầu, gật đầu và đến một lúc nào đó cô ta bật ngật nghẻo cười bởi khám phá ra được rằng không những tôi chỉ làm mấy tên hoa điệp hoa qui mà còn hăng hà sa số tên hoa khác nữa, như hoàng lan tôi gọi là ướp đội, ngọc lan, mộc lan — những thứ gì gì lan đó... — trong lúc cô bạn gọi ngoài tên hoàng lan còn tên oanh, thảo, bại hoại; như hoa nguyệt quế tôi gọi là ngâu đực, hoa bông trắng, trong lúc cô bạn gọi ngoài tên nguyệt quế còn tên hoa-ở-chùa-nửa-chừng... Hăng hà sa số thứ và mỗi thứ là một chuỗi tên lạ hoắc, đối với tôi.

Lẽ dĩ nhiên trong bao nhiêu cái tên lạ hoắc cho bao nhiêu thứ hoa đó chắc chắn phải có rất nhiều cái tên gọi lầm. Phải không?

Muồng vàng, quỳnh dại, keo tím..., các thứ hoa hoang dã. Phổ hoa và cả miền hoa, đâu phải chỉ ngần đó. Còn trùng trùng điệp điệp những thứ khác nữa. Nào hoa sân hoa vườn, hoa trồng trước thềm, hoa lũng lảng bên hiên, hoa tràn lan trên mái, hoa đổ ngõ trước, hoa rợp cổng vào. Trong sương mù và nắng hanh lạnh, với bạn bè gái trai, qua mấy năm dài tôi đã sống giữa hoa. Có hoa tôi đứng lại thích thú nhìn, có hoa tôi vui tay hái trộm mang về cắm lên bàn viết, có hoa tôi nhìn tới là phát cáu, có hoa tôi trông được là mừng, có hoa tôi buồn bã: nở cho hết rồi về, vân vân,

và, cũng có hoa như lời đưa con gái con của anh bạn già cận thị bập bẹ hát : thì hái bỏ đi... để làm chi, thêm phiền.

Ngay khi bắt đầu cầm viết viết mấy giòng đầu bài bị bỏ dở từ khoảng tháng Chín tôi đã có ý định viết một bài ngắn về hoa, hoặc điếm danh sơ qua, hoặc tường trình tổng quát thời sự của hoa một mùa nơi mình đang ở. Hình như thế thì phải. Nhưng đã biếng nhác buông tay. Rồi mãi ba tháng sau, bây giờ cầm viết viết tiếp, ý định cũ lại hiện trở trở lại. Và lại thêm lần nữa, đã đành không buông tay bỏ dở như lần trước nhưng có đốt cho hết thuốc lá rồi ý định vẫn không tài nào được thực hiện hoàn hảo cả. Bởi, rất giản dị, chẳng lẽ điếm danh lại điếm danh bằng những tên gọi lằng, và không lý gì tường trình thời sự một mùa lại chỉ nói tới màu vàng hoa quỳnh dại đang độ, màu đỏ tươi hoa vông vang mới chớm hé mà thôi. Dù cho có sơ qua và tổng quát tới mức nào đi nữa vậy cũng không được, không đn.

Thế đấy, tôi một kẻ đã bao nhiêu năm dài quanh quẩn giữa hoa.

Biết về hoa, vàng, tôi có biết. Như biết rằng không phải hoa nào cũng có chung một giai đoạn sau rồi là kết trái đem hạt cho đời sau mà có hoa chỉ nở để nở. Nở hoa một đời mình là thôi, vừa đủ tròn phận sự. Nụ xanh thoát lên đầu cành lá, màu dần hiện ra, và ngày hàm tiếu, ngày tỏa rộng cánh, phơi nhụy, qua dăm ngày sau cánh rụng, rụng tàn, chấm dứt. Nhiệm vụ truyền sinh không phải được đặt ở nó mà đặt ở các bộ phận khác của cây. Có cây mỗi năm hoa chỉ nở một mùa và mỗi mùa chỉ một đóa. Có cây hoa ra đúng giờ giấc từng ngày. Có cây đến những vài năm mới có hoa một bận và hoa có thể dai dẳng hàng tháng cũng có thể chỉ tươi vui được một sớm một chiều là xong. Có cây không phải sống bằng dưỡng chất do đất cung cấp mà phải sống bằng hơi sương hương gió. rễ bám cứng trên đá tảng, hạt bay vương vãi giữa thinh không. Có cây rụng lá chết đi với mùa này và lặng lẽ chỗi dậy ra lá đâm hoa cho mùa khác. Vàng, tôi biết. Như biết rằng thâm thẳm đâu trong khuất vơi của sự sống vô tận, hoa theo nhịp thời tiết triển miên tràn dâng ra, tựa một giòng sông vơi những triều nước, bến cảng vơi những chuyến xe nườm nượp đến đi, những con đường đô thị đông vui vơi những đời trai gái. Như biết, hoa là nhan sắc của mặt đất là áo đẹp của mỗi mùa, niềm vui của trần thế, biểu trưng phong thổ và tâm tình của từng miền dân cư..., nhưng, cùng lúc, ngày trên mặt đất, ở nơi vào đó lại có những hoa mang tin ngày buồn, hoa lạc ngõ, hoa độc được, hoa gian trá, hoa đau thương..

Biết thế và chỉ nói thế là không đủ. Phải nói thêm. Lại tất nhiên không phải nói sâu thêm, rộng thêm về những điều vừa nói, vơi những cái tên gọi lằng, những tên mơ màng gọi theo tu nữ và tôn nữ, mà phải đích xác hơn, sách vở hơn : tên khoa học, tên địa phương, đặc tính của mỗi thứ một, cách lai giống, phương pháp chăm bón, việc tưới nước bỏ phân, hay

hơn nữa, là công dụng, giá thị trường, tương lai hoa trong sinh hoạt kinh tế hậu chiến. Buồn thay đó lại là những điều tôi hoàn toàn không biết.

Thì ra, giữa phố hoa này, qua bao nhiêu năm quanh quẩn tôi vẫn chỉ là một kẻ lang thang chi đạo, lơ đãng chỉ vi đức. Như cánh chuồn chuồn.

Chấm dứt bài viết, những giòng cuối này tôi dành cho em. Em, đứa con gái tóc dài có cái tên là tên một thứ hoa hoang dại được gọi lằng tên ở thành phố này nơi em đã đến, đã ra đi, nơi tôi còn lần khần nán lại mãi tới bây giờ. Điếm danh, không được. Và tường trình, cũng thế. Nhưng cũng thế với bao nhiêu người khác, còn riêng em, nơi xa xôi đó, khi đọc những giòng này hãy tạm cho rằng được đi. Đây là một bài tường trình thời sự hoa của một mùa đất cũ. Những dáng người đang vơi tôi lần khuất giữa hoa em không thể nhận mặt được bởi thuở đó em chưa hề quen : không sao. Còn những tên hoa, vẫn nhớ chứ ? Hãy nhớ lấy. Nhớ lấy những hoa của thời yên vui đó, hoa của đất cũ, của tuổi thơ xưa và quên đi những chùm hoa đau buồn mà ngày nào tôi đã trao em từ phiên chợ đông người về bên thềm loang lổ đầu cái động hoa vàng mù mịt tiếng kêu van đó. Nhé.

NGUYỄN NGỮ



hoa hồng nhỏ

ÁO TRẮNG

N C T

CÔ BÉ TAY CẦM CÀNH HỒNG VỪA HÉ NỤ NGỒI XUỐNG GỐC CÂY ME CÓ TÀN LÁ TO CHE MẮT CẢ MỘT KHOẢNG TRỐNG. Gió thổi làm cho lá me bay bay, vài chiếc lá be bé vương trên tóc cô như những phiến confettis. Buổi chiều ở đây thật êm ả, cảnh vật yên tĩnh tạo cho cô bé những mơ mộng, cô có thể ngồi im hàng giờ để nhìn nắng vàng trải trên thảm cỏ hay chống cằm lắng nghe tiếng thì thầm của lá cây hoặc đưa mắt nhìn mây trắng bay lơ lửng trên nền trời xanh thẳm. Tất cả mọi cảnh ở đây được cô bé xem như thiên đường bé nhỏ mà chủ là một cô bé xinh xắn. Chiều nay, cảnh vật im lặng làm cho cô bé nghe nỗi buồn len nhẹ vào hồn và bỗng dưng cô bé cất tiếng hát ngọt ngào, êm đềm. *Chiều buồn len lén tâm tư, mơ hồ nghe lá thu mưa. Dạt dào tựa những âm xưa. Thiết tha ngân lên lời xưa...* Tiếng hát theo gió hay đi và tan dần trong không gian u tịch. Cô bé vừa hát vừa đưa cành hồng lên ngửi. Trong khoảnh khắc, cô bé dâng lên một sự sợ hãi, tiếng hát im bặt vì một tiếng huýt sáo cất lên phụ họa theo giọng hát. Cô bé cảm thấy buồn và thất vọng vô cùng vì cõi thiên đường của cô đã có thêm bước chân của người thứ hai dẫm lên, tự dưng cô đâm ra cảm hơn người đã quấy phá cõi thiên đường bé nhỏ kinh khủng, nước mắt dâng lên, vì những giây phút êm đềm đã không còn nữa.

— Cô bé ơi ! tôi...

Cô bé ngẩng đầu lên, nước mắt còn đọng trên má. Người thanh niên nhìn cô bối rối, lưng dựa vào thân cây.

— Thưa cô, tôi xin lỗi, tôi...

Cô bé đứng lên nói giọng ướt sũng :

— Ông đừng nói gì nữa hết, ông hãy ở lại đây, chỗ này thuộc về ông đó.

— Cô bé, cô bé cứ ở đây.

— Ở đây làm gì ? tôi sẽ không bao giờ trở lại đây nữa vì bây giờ nó không còn là của riêng tôi nữa.

— Ở đây nói chuyện chơi. Người thanh niên mỉm cười nói.

— Nói chuyện gì ? ông ở đây nói với cỏ cây đi.

Cô bé bước đi, bỏ lại sau lưng người thanh niên đứng với vẻ mặt ngờ ngẩn. Bỗng cô bé dừng chân lại vì có tiếng gọi, tiếng gọi to dần và người thanh niên đã đến.

— Có phải cái hoa này của cô bé không ?

Cô bé quay lại, người thanh niên giơ cành hoa ra trước mặt cô bé.

— Ông cho xin lại cành hoa này.

— Đâu có dễ vậy cô bé.

— Ông cho xin lại, ngày mai tôi cho ông cành hoa khác đẹp hơn.

— Rồi hẳn hay. Cô bé ngồi xuống đây nói chuyện chơi một chút rồi tôi cho lại cành hoa này.

— Thôi hồng được đâu.

— Sao hồng được ? Người thanh niên bắt chước giọng cô bé, làm cô bé xấu hổ, đỏ hồng đôi má. Cô bé cúi xuống bứt vài cánh hoa mọc lẫn trong cỏ, đưa lên mũi ngửi rồi hỏi che lấp cái ngượng :

— Hoa này là hoa gì vậy ông ?

— Hoa này tên là hoa làm quen đó ạ. Người thanh niên mỉm cười nói. Một lần nữa, đôi má người con gái đỏ hồng lên, cô bé cười khoe chiếc răng khềnh.

— Hoa gì tên lạ thế ! chưa bao giờ tôi nghe tên đó và...

— Và cũng nhờ thế tôi mới biết cô bé có chiếc răng khềnh xinh ghê ghê là.

Cô bé nguyệt người thanh niên một cái thật dài rồi đưa mắt nhìn đàn chim đang riu rít hót trên cành cây gần đó.

— Đố cô bé biết nó đang nói gì với nhau đấy ?

— Nó nói ông trả lại tôi cành hoa.

— Sai rồi cô bé ơi !

— Vậy chứ nó nói gì ? Cô bé đánh đá.

— Nó nói cô bé cho nó biết tên.

— Tôi không có tên.

Người thanh niên nhìn cô bé ngạc nhiên :

— Lạ quá nhỉ ? ai cũng có tên không xấu cũng đẹp chẳng lẽ cô bé tên « vô danh »

— Đúng vậy.

— Nếu thế thì tôi sẽ đặt cho cô bé một cái tên nhé ! cái tên rất dễ thương, bằng lòng không ?

Cô bé tròn mắt nhìn người thanh niên, khuôn mặt ngơ ngác như một con búp-bê Nhật.

— Ông đặt tên cho tôi, cô bé hỏi lại.

— Đúng đấy, tên này chỉ có tôi và cô bé biết thôi. Chắc cô bé thích hoa hồng lắm phải không?

— Phải tôi rất thích hoa hồng, nhất là hoa hồng hé nụ như vậy và những hoa hồng nhỏ xinh xinh.

— Vậy thì tôi đặt cho cô bé cái tên là *Hoa Hồng Nhỏ*, được không?

— Ô! cô bé reo lên, cái tên hay thật. Vậy là kể từ bây giờ tôi có tên là *Hoa Hồng Nhỏ* rồi ông nhỉ?

— Chưa chắc đâu cô bé!

— Tại sao vậy ông, cô bé ngạc nhiên hỏi.

— Cô bé sẽ có tên đó với một điều kiện.

— Có điều kiện nữa sao?

— Có chứ, điều kiện là cô bé phải hát lại từ đầu đến cuối bản *Hoài Cảm* cho tôi nghe, rồi tôi trả lại cho cô bé cành hoa này và cả tên nữa.

— Ông nói thật chứ! Ông trả cho tôi cành hồng?

— Thật, mà sao cô bé thích cành hồng này quá vậy? mất cành này còn cành khác ở nhà cô thiếu gì!

— Thiếu chứ đâu có dư, ở nhà tôi không có cành này tôi mới xin được của người ta nên tôi quý lắm, ông biết hông nào nỉ lắm mới được.

— Vậy thì cô bé hát đi rồi tôi trả.

— Hát hả? cái đó... cái đó... Cô bé ngập ngừng.

— Sao?

— Hồng được đâu.

— Sao không được, cô bé hát hay ghê.

— Thôi ông cho nợ.

— Tôi không thích làm chủ nợ, nếu không hát được cô bé có thể về.

— Ông à, ông cho tôi xin lại đi.

— Không được. Người thanh niên lắc đầu nói.

Cô bé đứng lên phụng phịu:

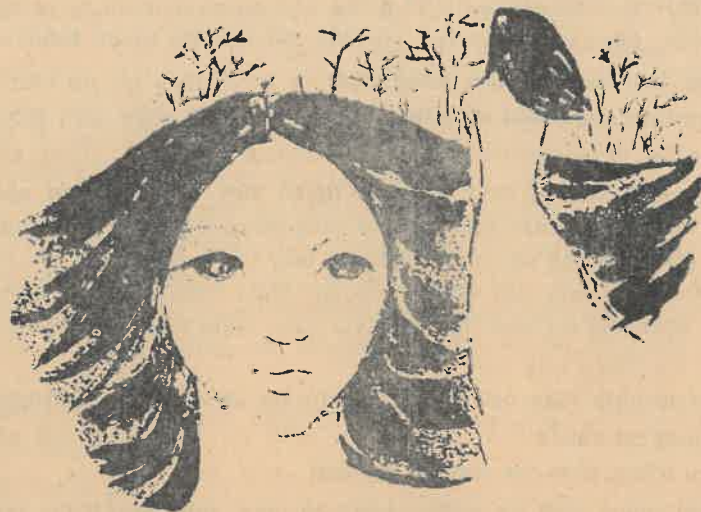
— Thôi, tôi cho ông cành hoa và trả ông cái tên lại đó, tôi... tôi đi về vì sắp tối rồi.

Nói xong cô bé đi thật nhanh.

— *Hoa Hồng Nhỏ*. Người thanh niên bật kêu lên. Cô bé không quay lại, tóc cô bay bay trong gió. Người thanh niên cúi nhìn cành hoa đang cầm trong tay, cành hoa thật đẹp và thật dễ thương, dễ thương như cô bé «*Hoa Hồng Nhỏ*». Nắng đã yếu dần, người thanh niên quay nhìn chỗ cô bé đã ngồi rồi bước đi, miệng huýt sáo nhỏ nhỏ.

ÁO TRẮNG NCT

DƯƠNG NGHIÊM MẬU



VẬT NẮNG CHUỐI NON

HÀ NGỪNG LẠI, CÚI NGƯỜI TRẢI VẬT ÁO TRƯỚC KHI NGỒI XUỐNG sườn đồi, những ngọn cỏ may cao lưng vai, Hà nhìn tôi nói:

— Hà mỗi chân rồi, ở đây anh có thể nhìn thấy một bức tranh tuyệt diệu.

Tôi ngồi xuống. Trước mặt chúng tôi là hồ lớn, những ngọn cây thưa chung quanh hồ, con đường nhỏ thưa thớt mấy chiếc xe đang lưu thông, phía xa, vượt lên khỏi những ngọn thông nóc mái giáo đường cao, tôi nói:

— Hà có nhìn thấy con gà trên gác chuông nhà thờ không?

— Có, sao không phải chim bồ câu anh nhỉ.

Tôi cười:

— Có lẽ vì người ta sợ nó bay mất, gà thì không bay xa được.

Hà cười thành tiếng:

— Anh Niệm nói, có hôm anh ấy đã leo lên tới nơi rồi đó, anh ấy leo lên định bắt con gà xuống thịt nấu cháo ăn nhưng thấy là gà đá nên thôi, cái anh chi lạ. Anh ấy nói: trách nào người ta nói nhìn gà hóa cuốc, đôi quá thấy gì cũng nghĩ tới ăn được không.

— Thế đã có khi nào anh Niệm nhìn thấy em thành gà chưa?

— Chưa, may cho em quá, nếu không thì có khi anh ấy giống cái người đi tìm vàng trong phim của Charlo anh nhỉ, nhìn bạn thành gà ròi vác súng bắn.

— Nghĩa là Niệm chưa ăn để giày.

Hà cười, tiếng cười như reo vui giữa thiên nhiên thanh thản.

Giọng Hà bỗng như chùng thấp :

— Em thấy anh Niệm sống thật tội. Gặp lại anh chắc anh Niệm mừng lắm.

Hà im lặng với tay ngắt những bông cỏ may chụm lại với nhau, buổi sáng nắng trong suốt nhẩy múa trên cỏ may hồng, óng ánh trên những ngọn cây xanh. Mặt nước hồ với những khoảng mây trắng như đang lơ lững trôi. Phía bên trái, cuối hồ, một vệt đỏ kéo dọc theo triền đồi, con đường đang được mở, màu đất đỏ tươi như một vệt sơn đậm trên bức tranh sơn dầu. Tôi nói :

— Hà có nhìn thấy con đường đất đỏ kia không ? Con đường đi đâu ?

Hà quay lại nhìn :

— Em trông như con đường lên trời.

Hà cúi xuống thò lên những bông cỏ may đang cầm trong tay. Giọng Hà như xa :

— Anh có biết là có lúc Hà nghĩ tới cái chết không ? Hồi bấy giờ em mới lên trên này, em thấy mình như không, như trống rỗng, cũng trên ngọn đồi này, em nhìn xuống và trông cảnh vật chập chờn, và em nhẹ bỗng, em tưởng nếu em thả người xuống em sẽ bay lên, bay lên mãi cho tới lúc em không còn... Nhưng rồi những giọt nước mắt nóng trên má đã đánh thức em trở dậy. Em tự hỏi tại sao em không thả mình xuống dốc đồi này và dưới kia mặt nước hồ xanh...

Tôi lấy một điều thuốc mời lửa :

— Trước khi đi anh có ghé lại đằng nhà, anh thấy hồi này ba em như yếu hơn.

Hà im lặng, tôi nhìn nàng, nét bình thản trên gương mặt sáng, những sợi tóc sòa óng ánh trong nắng, tôi lắng nghe thật lâu.

— Em nhận được thư của ba em đã lâu mà cũng chưa trả lời. Ba em nói gần Tết sẽ có người lên đón em về, em tự hỏi em có nên về dưới gia đình không ? Vì thế em chưa viết thư cho ba em. Anh nghĩ em có nên về dưới gia đình ăn Tết không ? Tự nhiên em lưỡng lự.

Ngôi nhà trong cư xá, con đường rộng với những bóng cây thấp lúc nào cũng im lặng, căn nhà đầu dãy có cây hoa giấy với bông đỏ bốn mùa, hai khung cửa sổ lớn thường đóng kín, nơi đó gia đình Hà đã sống trong nhiều năm, nơi mẹ Hà đã chết cách đây hai năm, một năm sau đó Hà rời khỏi gia đình. Người cô ruột nói với Hà : cô không muốn thấy cháu khô héo đi. Dời khỏi gia đình, Hà như thấy mở ra một chân trời lạ, với nàng cái gì

cũng trở thành mới mẻ. Nhưng ngày đó nàng thấy như mình đã mất đi một cái gì quen thuộc thân thiết. Mẹ nàng đã chết. Nàng khóc không thành tiếng, nhiều ngày sau đó, ngọn đèn dầu trên bàn thờ, tấm ảnh phủ vuông vải đỏ làm cho nàng thơ thần buồn phiền, những bữa cơm nhạt nhẽo, mọi người trong nhà đối với nàng như xa lạ. Mẹ nàng đã chết, nàng không còn được chăm sóc như xưa. Hai người chị lo những công việc, lo đời sống riêng, ba nàng mỗi ngày đến sở cho tới tối mới trở về. Mỗi buổi sáng thức dậy ngồi chờ chuyển xe đưa đến trường học, những con đường quen thuộc lặp lại mỗi ngày khiến nàng chán nản. Tại sao nàng lại bị mất một bên chân ? Tại sao chỉ có nàng không có may mắn như những người khác ? Nghĩ tới mình Hà tuổi thân, mẹ nàng đã mất không còn ai an ủi, không còn ai giúp đỡ nàng nữa. Nàng bỗng thấy ghét lây tới cả những bạn bè của hai chị, sao họ tươi vui như thế, sao họ chỉ nhìn nàng thương hại, nàng cũng đã lớn, nàng đâu còn bé bỏng, nhưng với mọi người chùng như nàng còn quá bé, và nàng bị bỏ quên.

— Những bạn bè ở dưới chắc chúng cũng đã quên em, em chỉ còn nhận thư của Thương thôi.

Tôi nơi an ủi Hà :

— Trong nhà chắc trông em về cho vui.

— Không đâu anh, trong nhà có khi thấy em như một cửa nợ chưa chừng, cô em mọi người bị quấy rầy...

— Sao em lại nghĩ thế.

Giọng Hà như sắp khóc :

— Trong nhà chỉ có mẹ thương em. Mẹ đã chết.

Hà cầm từng bông cỏ may trên tay liệng xuống sườn đồi, gió lộng như đưa những bông cỏ may xuống xa thêm. Hà bỗng reo lên :

— Kia, anh Niệm kia.

Tôi nhìn xuống phía tay chỉ của Hà, ở cuối con đường mòn Niệm đang tiến lên, một tay dơ cao vẫy, một tay ôm theo giá vẽ.

— Em đã ngạc nhiên khi biết anh Niệm là bạn anh.

— Bạn từ những ngày hàn vi.

— Ngày hàn vi, chắc bây giờ anh giàu rồi phải không.

Tôi cười. Hà nói tiếp :

— Hôm đó anh Niệm đưa ra bưu điện lĩnh thư, anh thấy anh vừa đọc thư vừa cười nên hỏi : thư bỏ phải không anh ? Anh Niệm nói : ừ thư của bố cũ, nhưng sau đó em ngạc nhiên khi anh Niệm đưa cho em coi tấm hình của anh gửi cho anh Niệm, lúc đó anh đi Nha Trang phải không ? Bạn trai mà tình thế.

Niệm đã lên đến nơi, chàng đề giá vẽ và ngồi xuống khoảng trống giữa tôi và Hà, một tay đập lên vai tôi :

— Hay, hay, cậu lên đứng lúc...

Vừa nói Niệm vừa móc túi ra một ít tiền bỏ xuống trước mặt, Niệm nhìn Hà, nhìn tôi :

— Giàu k'ông?

Hà cười, đi nhìn Niệm :

— Cậu mới bán được gà phải không?

Niệm nhiu mày lại :

— Gà nào mà bán, mình đâu phải chủ trại chăn nuôi. Cậu bảo mình đi trộm gà à.

Tôi tùm tùm cười nhìn Hà, Hà như nhớ ra, nàng ngược mắt nhìn về phía giáo đường ở bên kia hồ nước. Tôi nói nhanh :

— Tại tôi không còn nhìn thấy con gà trên nóc gác chuông nữa.

Niệm phá lên cười :

— Nhiều hôm đói quá, may, nếu có cậu ở đây đến mình ăn thịt mất.

— Kinh vậy à. Hà nghe không, coi chừng khi anh Niệm đói.

Niệm đứng lên :

— Đi, mình đi kiếm cái gì ăn đã. Mời lấy được tiền bức chân dung, cậu thật hên.

Chúng tôi đứng lên, Niệm giữ cho Hà bước những bước ngắn với chiếc nạng gỗ trên tay, gió thổi tà áo Hà bay là là trên ngọn những bông cỏ may hồng. Trong những thư viết cho tôi, Hà thường nói đến những buổi dạo chơi với Niệm trên những ngọn đồi cỏ cao, trên những con đường đầy bóng thông và mùi thơm ngào ngạt của cỏ hoa. Hà viết : em có một người bạn giúp em can đảm và yên tâm sống. Với Hà, Niệm được nhìn thấy như một nghệ sỹ nghèo, nhiều mơ mộng và đầy tâm sự. Hà kể lại những ngày chủ nhật Niệm tới dẫn Hà đi chơi, Hà trở thành một nhân vật trong tranh của Niệm. Hà viết : Niệm đã đưa đến cho em một nguồn an ủi lớn lao mà chưa ai mang lại được trừ mẹ em. Em có cảm tưởng như em mạnh ra, xinh tươi ra, em đi lại như nhẹ nhàng hơn trước. Anh Niệm, thiên nhiên tươi xanh, không khí êm tĩnh đã giúp em sống, giúp em học hành và yêu đời. Có lúc em có cảm tưởng như em không khác một người nào, và biết đâu, một ngày nào đó em thấy chân em dài ra và bước đi. Anh hãy cầu nguyện cho em được sống một ngày như thế. Tôi bước đi với vô vàn những ý nghĩ, tôi thấy lòng mình nhẹ nhàng, hạnh phúc đang có của Hà như một nguồn an ủi cho chính tôi và tôi thầm cảm ơn Niệm.

Nặng đầy trên lối đi, những lá cỏ ướt nước long lanh, trong gió phảng phất hương thông và cỏ dại. Đã hơn hai năm tôi mới lại có dịp trở lại thành phố trên cao này, những ý nghĩ đẹp, những kỷ niệm thân yêu với nó vẫn nguyên vẹn. Những đồi cỏ, những ngọn thông cao vút, những con đường vòng như cánh tay tình nhân thân thiết, những bông hoa vàng dại dọc bên những lối đi và không khí gầy lạnh thanh mát làm cho tôi thấy thoải mái và tự dưng vui với mình. Khi chúng tôi xuống hết con đường mòn, ra con đường lớn để lên khu phố chính tôi vỗ vai Niệm :

— Nếu đề được lựa chọn tôi sẽ lên đây sống.

Niệm quay lại, nụ cười trên môi :

— Tuyệt diệu hả.

Hà nói xen vào :

— Nhưng ở trên này một mình buồn lắm anh ơi.

— Ở đâu một mình mà không buồn.

Cả ba người bắt đầu lên con dốc, tôi và Niệm đều đi chậm lại, Hà phải khó khăn hơn khi lên dốc. Hà chợt nhớ lại những ngày đầu tiên khi sống trong gia đình người cô, mỗi ngày nàng được đưa tới trường, ai cũng lo cho nàng, những bạn học mới của nàng, nhưng sau đó, trong những ngày nghỉ, những lúc ngồi một mình Hà lủi thân, nàng thấy nàng như một phé nhân. Từ đâu mình đã gặp Niệm. Hà vẫn tự hỏi như thế. Buổi chiều nhiều nắng, nàng ra khỏi nhà, đi vòng hồ rồi leo lên sườn đồi, nơi đây Hà gặp Niệm đang đứng trước giá vẽ, nàng thích thú theo dõi công việc của Niệm, những ngọn thông xanh mượt, con đường nhỏ như trong một giấc mơ nào. Niệm không nói, Niệm vẽ và những lúc thấy nàng ở bên thì ngừng lại nhìn sang mỉm cười. Khi nắng đã tắt, Niệm ngừng lại thu xếp trở về Niệm chợt thấy như Hà say mê bức tranh. Niệm nói : có thích bức tranh lắm sao? Hà mỉm cười : tôi thấy như một cảnh trong mơ. Đôi mắt u uẩn đầy tâm sự, khuôn mặt trắng, đôi môi đỏ tươi, Niệm thấy nơi Hà một vẻ đẹp. Niệm nói : tôi muốn được vẽ cô. Hà không nói. Hai người rời khỏi sườn đồi trở xuống, lúc bấy giờ Niệm mới chú ý tới bàn một chân và đôi nạng Hà cầm trên tay. Khi tới mức chót của con đường nhỏ, Niệm vội vàng đi trước giữ cho Hà bước xuống bậc cuối cùng. Tới đường Hà nhìn Niệm nói : cảm ơn anh. Vui câu chuyện, Niệm đưa Hà về nhà và tặng nàng bức tranh mới vẽ xong. Niệm hẹn trở lại. Cảm ơn anh. Hà nhớ lại ba tiếng đó. Và Hà đã có một người đề tâm sự. Cô Hà vui mừng thấy có Niệm, một Niệm nhẹ nhàng dễ thương, một Niệm mang đến cho Hà niềm vui, và Niệm trở thành người thân trong gia đình. Ba người đã lên đến trung tâm thị trấn. Đường phố buổi sáng chủ nhật đông vui với những màu áo sáng và đầy nắng. Niệm quay lại hỏi Hà :

— Em thích ăn gì đây?

Hà nhìn sang tôi :

— Anh ăn gì, em thì gì cũng được.

Tôi nhìn Niệm. Niệm cười cười :

— Thôi ăn bánh cuốn nghe.

Tôi gạt đầu, chúng tôi vào tiệm ăn bánh cuốn nóng. Tôi gọi cà cưỡng. Hà và Niệm không ăn cà cưỡng. Ra khỏi tiệm ăn chúng tôi đi uống cà phê. Quán cà phê quen thuộc trong nhiều năm vẫn không có gì thay đổi, những chiếc bàn thấp, ghế nệm chạy quanh tường, nhạc cổ điển, ánh sáng dịu dàng. Trên tường có bức tranh của anh Tâm vẽ từ ba năm trước vẫn còn nguyên chỗ cũ. Nhớ tới anh Tâm tôi nói :

— Trông thấy bức tranh nhớ anh Tâm, anh ấy sống mỗi lúc một buồn hơn.

Niệm đang cho thêm nước vào cà phê :

— Hồi anh ấy lên đây, trong một buổi tối đi uống cà phê về, anh ấy nói : cậu phải lập gia đình đi, như tôi hỏng rồi, đời sống buồn quá. Mình vẫn lạ, một người như anh Tâm sao không được sống hạnh phúc. Có phải người ta có một định mệnh.

Tôi không nói, Hà ngồi lặng lẽ nhưng nét mặt tươi non rạng rỡ.

Tôi nói :

— Thế Tết không định về gia đình sao ?

Hà nhìn xuống, tôi thấy như một nỗi buồn chợt hiện. Có lẽ Hà đã không muốn nhắc tới một nơi được gọi là gia đình nữa. Nàng nhìn lên tôi :

— Thì em hỏi anh đó.

Tôi cười :

— Ở đâu thì cũng vậy, di chuyển thật mệt. Mà chưa bao giờ em ăn tết xa nhà phải không, như vậy thử ở trên này một năm xem sao, cũng thích chứ.

Hà không nói. Hà không muốn trở lại gia đình. Nhiều người không có gia đình, mong ước một nơi trở về, nhưng có biết bao gia đình mà nơi đó không có hạnh phúc, nó không còn là lời mời gọi thiết tha cho người ở xa. Trở về, nhiều khi như một chịu đựng buồn tủi.

Chúng tôi ngồi thật lâu trong quán, bao nhiêu chuyện được nhắc lại. Niệm nói cho tôi nghe những ngày sống cực khổ, những khó khăn. Tôi nói cho Niệm biết những gì tôi đang phải chấp nhận của một cuộc sống mà mình không thể lựa chọn khác được. Hà ngồi im lặng nghe. Khi chúng tôi ra khỏi quán để trở về nhà trời sẩm và mây thấp. Niệm lo lắng :

— Như vậy là chiều không có hy vọng rồi.

Tôi nói :

— Sao vậy ?

Niệm chỉ vào bức tranh :

— Bức tranh còn bỏ dở, trời phải nắng... Thôi để tuần sau.

Niệm quay sang Hà :

— Chiều nay em đi chơi với bọn anh không ?

Hà cười :

— Thôi, đi nhiều em mệt, để cho hai anh đi chơi xa chút.

Chúng tôi đưa Hà về nhà rồi tiếp tục cuộc ngao du. Niệm muốn trở về nhà cất đồ nghề. Khi bỏ bức phác họa ra, tôi thấy trên nền vải Hà đứng sừng sững nơi sườn đồi, bức tranh còn dở dang. Niệm vừa nhìn vừa nói :

— Thích không, màu lá chuối non trên vạt áo đầy nắng và no gió. Tôi lặng im nhìn, Hà trong tranh là một người khác, người coi không còn thấy đôi nạng và một bên chân tàn tật của nàng. Những đợt cỏ cao, tà áo bay che khuất hết.

— Tôi muốn hỏi cưới Hà.

Giọng Niệm thành khẩn, tôi ngạc nhiên quay lại, Niệm vẫn nhìn chăm chú vào tranh. Tôi nói :

— Cậu biết Hà năm nay bao nhiêu không, nàng mới mười bảy.

Niệm mỉm cười nhìn tôi :

— Thì mười bảy, tôi đâu đã nói với nàng, nhưng tôi sẽ nói.

Tết đến, mùa xuân bắt đầu, Hà không trở về với gia đình như tôi đã cảm thấy. Khi trở lại gia đình nàng, ba nàng buồn rầu nói :

— Em Hà không về, nó buồn bác và không còn thương bác.

Tôi không nói gì. Tôi hiểu quyết định của Hà. Thị trấn trên cao những con đường đầy bóng cây chạy quanh dưới những chân đồi, và Niệm, những thân thiết đã giữ Hà lại. Ở trên đó, thị trấn trên cao, những bông mai vàng rực rỡ, những cành đào tươi thắm, mùa xuân đã đến ngọt ngào với Hà, mùa xuân mà mỗi người đều trông đợi, mơ ước.

Hà đã chết, bức điện tin đến với tôi, mùa xuân chưa hết, tôi bàng hoàng nghĩ tới Niệm. Tại sao Hà chết. Chuyến xe đầu tiên trong ngày ra khỏi thành phố từ tỉnh mơ đưa tôi tới thị trấn lúc giữa trưa, những cánh hoa mùa xuân chưa tàn hết, đám tang đã cử hành một ngày trước đó. Bà cô của Hà khóc. Niệm rũ người như tàu lá. Trước năm mộ mới, mùi đất còn ngái tôi thấp cho Hà một nén hương. Niệm nói :

— Vì tôi, Hà chết vì tôi. Những ngày cuối năm mưa không ngừng. Bức tranh của tôi bỏ dở mãi, mãi tuần rồi nắng mới bắt đầu trở lại, tôi muốn hoàn thành bức tranh, chúng tôi rủ nhau lên đồi, một cơn gió mạnh thổi đổ giá vẽ, những bản phác thảo trên giấy bay tung, Hà vội vàng chạy theo lượm lại, chân nàng đau vũng, nàng ngã và lăn theo sườn đồi... Tôi chạy theo không kịp, chiếc xe của định mệnh phóng trên con đường vắng hăm lại không kịp... Cái chết đã đến cướp Hà đi... Tai nạn khắc nghiệt, tôi không hiểu sao tôi lại phải trải qua...

Buổi tối, trong gian phòng nhỏ, tôi nghe tiếng gió buồn bã khóc than trên những ngọn thông cao. Ngọn nến đỏ cháy leo lét trước bức tranh dang dở của Niệm. Những khoảng màu chưa xong, nắng rực rỡ trên tóc, trên tà áo no gió, màu lá chuối non tươi ngọt. Nét mặt Hà rạng ngời với cái nhìn hướng về chân trời xa. Hà đã chết. Niệm nói :

— Tôi chưa kịp nói yêu Hà, nhưng tôi tin Hà nghe thấy điều ấy.

Niệm ngồi ôm đầu, tôi nhìn lên tranh, vạt màu lá chuối non đang bay theo chiều gió lộng...

DƯƠNG NGHIÊM MẬU



THÁNG CHẠP. MÂY
loãng bay chậm. Gió
chậm vì bị tơ trời buộc
rai như một chờ đợi
muốn dứt. Có nhiều
quàng ngoài phố, nhắc
thuộc của một vài
tôi lắm bận về với
đôi khi hai ba nhan
một lúc và, và những
đan rối nhau, in mờ
dập xóa trên một tờ
tôi vừa là tờ giấy
thấm. Thấm mau và
nổi buồn bã tới từ

mường mán

M Û A
T IẾ P
M Û A

Ai muốn chia, tôi sẵn sàng xé một phần tư, hoặc nửa tờ giấy thấm
đặng dùng chơi !

Ném cái nhìn lại phía sau : một năm, tôi hồ như đã quen với lối sống
một mình. Cõi riêng vắng bóng bè bạn, người tình. Bè bạn để la cà quán xá
tán láo ; người tình để sống bước những ngày trời quá đẹp. Không, bạn
không, tình cũ có. Lắm khuya, chợt thức dậy bởi tiếng động ồn ào nào đó
bên hàng xóm mở cửa lạng trong lên nền trời óng mượt sao, thấy cô độc dễ
sợ. Cô độc in trái tim trong lồng ngực. Ban đầu, thử cô lập thế giới nhỏ
nhoi mình (vì quá chán ngấy mọi giao du), hơi cảm thấy nao nức, bồn chồn
bởi cứ phải nghĩ mãi hơi thở mình, không tan lẫn với khí hậu kẻ khác để
thỉnh thoảng được thấy lòng phần khích, tôi nản chí định bỏ cuộc, nhưng
dần dà, men cô độc ngấm vào da thịt, lục phủ ngũ tạng, thấy cũng thú vị với
cái cõi sống riêng mình. Đọc sách, nghe nhạc chiếm hết những khoảng thời

TỪNG CHÙM TÌM
vân lộng, mây cứ trôi
chân niu tay. Mưa lai
dại, em ái quá nên chưa
màu áo len và khăn
nhớ tới sắc màu quen
người. Con gái. Hồn
chân dung kẻ khác,
sắc cùng phối dựng
đường nét hoài niệm
chữ viết nhì nhằng
giấy nháp. Tâm hồn
nháp, vừa là tờ giấy
giữ lâu niềm hân hoan,
người, nhiều người,

gian trống trải. Sách, đọc đủ thứ, từ truyện dài, tiểu thuyết của các nhà văn
nội địa tới các tác giả ngoại biên. Đôi khi đầu hôm đọc ông Sơn Nam vài
trang buồn ngủ, ngủ luôn, sớm mai quên bẵng, vợ phải truyện kiếm hiệp của
Kim Dung, đọc say mê cả những mục « tìm bạn tâm tình » trên trang 3 nhật
báo. Đọc tuốt luốt những sách mua hoặc mượn được, lắm lúc kẹt quá, quá bộ
qua quán thợ may gần nhà, các cô thợ có ít nhất hơn một tá tiểu thuyết
lâm tình của Nghiêm-Lệ-Quần, bà Tùng Long (vừa khâu may vừa đọc. Khoái
nhỉ !). Các cô không những vui vẻ cho mượn sách, mà còn bỏ chút ít thì
giờ quí báu phụ đề thêm vài tình tiết éo le trong truyện, ngại tôi vô ý không
biết nghiền ngẫm những chi tiết ấy thì rất uổng, phí công đọc. Nhạc từ tiền
chiến tới hiện chiến, phi chiến, than thở vì cuộc chiến, đều nghe. Thái Thanh,
Lệ Thu... tuyệt vời và, đôi khi, Mai Lệ Huyền, Hùng Cường... nghe cũng
ngọt bùi rộn tóc gáy. Đọc sách báo, thấy những nhà văn hiện đại thường cho
hoặc bắt nhân vật mình thả hồn theo các tấu khúc của Schubert, Beethoven,
Mozart... Tôi nóng nảy đi mượn các băng thu loại nhạc này về nghe, và thật
là thâm hại, tôi khám phá ra mình có hai lỗ tai trâu cùng là khiếu thẩm âm
thấp tới ít nhất là 50 thước, so với mực nước biển. Từ đó, tôi rất khâm
phục những nhân vật biết nghe hoặc hân hoan nhắc tới Schubert, Beethoven,
Mozart... nhan nhản trên các trang truyện, dĩ nhiên là càng bái phục tác giả
các truyện ấy vì, ít ra ông hoặc bà ấy biết thưởng thức mới cho hoặc bắt
nhân vật mình... thưởng thức. Còn sự cho hay ép nhân vật « phải » nghe cho
nó có vẻ trí thức trong truyện thì chỉ có các ông các bà ấy biết, không
dám lạm bàn.

Ném cái nhìn lại phía sau : một năm, tôi hồ như đã quen với lối sống
một mình. Nhưng sao hôm nay thấy nao nức bồn chồn lạ. Khí hậu ngày cuối
năm xao xuyến một cách bí mật. Phố đông phai trên những ngọn cây già.
Chợ hoa ven sông tàn dần. Trăm hồng nghìn tía đập chung nhịp tin đón chờ
trừ tịch. Nhìn nhân loại ngoài phố hoan hỷ sửa soạn nghinh xuân, tôi thúc
giục mình mau mau cuốn gói về nhà bà chị ăn Tết. Bà bạn bè gái trai chẳng
thấy đưa nào về, căn phòng thuê biến thành tha ma mộ địa là cái chắc. Từ
đầu tháng chạp, tôi bắt đầu đợi, bởi từ hai nơi chốn khác nhau, Ngũ và
Quyên cùng viết thư hẹn về. Một trai một gái, hai đứa bạn trong số bạn thất
tán bốn phương, còn giữ được sợi dây liên lạc qua thư từ. Những cánh thư
mỗi tuần một lần, lảo phắc tờ chùi qua ngạch cửa, thỉnh thoảng lão già
dở hơi này vô ý để một góc thư thò mặt ra ngoài, tức khắc thư bị lũ trẻ ranh
hàng xóm « tón », chúng đem đọc cộng đồng rồi sau đó xếp làm thuyền hoặc
tàu bay, hoặc khiêu khích hơn nữa, chúng xé vụn vạt từ tung lung tàng
ngay trên thềm nhà ; tôi về, chỉ còn nước chiêm ngưỡng chứng tích và
ngậm ngùi. Để chấm dứt tình trạng tệ hại này, tôi quyết định biến lão phắc
tờ thành kẻ tham những hân hoan : mỗi tháng tôi liểu lão vài gói thuốc,
thứ thuốc lá lão ưa dùng, kèm thêm câu lưu ý :

— Bác nhớ giùm cháu là nhét thư cho nó lọt hẳn vô phòng, chứ bác

đề cái kiêu trắng cái mảnh trúc, bọn nhi đồng sẽ bắt cóc thư trong chớp mắt.

Đĩ nhiên là lão gặt đầu hàng hái, không quên mở nụ cười rất hòa bình.

Nỗi chờ đợi trong tôi gần tắt ngấm rồi. Ngữ hẳn đã bị con ma nữ nào bỏ bùa mê, Quyên hẳn lạc lòng vì ăn nhầm ngải độc? Bộ hai đứa bây không biết hoa lá đang ca múa, mưa đang ngóng chờ đây sao mà chưa chịu về?

Chiều nay, trên đường trở lại nhà, tôi mơ hồ đợi tiếng gọi của Ngữ, hoặc Quyên từ một ngã đường, góc phố nào đó, nhưng không, bốn phía mưa bủa trùng trùng. Một mái tóc, một màu áo của một vài kẻ lạ trên đường ngó hao hao giống, tựa tựa in là, hồn tôi vội vã về chân dung người xa chưa về.

Tôi dừng lại đầu bậc cấp, nhìn xuống. Nhiều dấu giày in rõ vết bùn trên mặt thềm xi măng trơn láng. Thăng khí gió nào tới kiếm ta đây? Cửa vẫn đóng, vết bùn hẳn những dấu giày, gió đã thổi khô. Kẻ nào vừa tới, sốt ruột chờ đợi và đã bỏ đi? Dấu giày nhòa nhuếch in chồng lên nhau, nối dài từ đầu đến cuối thềm, tố cáo sự nóng lòng lui tới mong ngóng của hẳn.

Cởi giũ áo mưa, tôi tra chìa khóa vào ổ, mở cửa. Ngọn đèn độc nhất trong góc phòng bật sáng tự bao giờ, trải thứ hào quang vàng bệnh xuống mùng mền chần chiếu.

Con dao rọc giấy thường ngày, bỏ trong ngăn kéo, lúc này cắm đứng trên mặt chiếc bàn con, găm cứng một tờ giấy xé ra từ cuốn tập học trò nhàu nhượi. Tôi cau mày đọc.

*Mùa đông trên cao cây vừa mê ngủ
Mùa đông trong em nắng vàng mộng mênh
Có gió về từ con đường khô lá
Có tôi chưa về kịp chiều lênh đênh
Chiều mù tan trên vầng đời quê cũ
Chiều nào sương lên em vừa lớn khôn
Hai hàng cây phai phai lời mẹ hát
Đưa tôi vào lặng lẽ mối tình quen*

*Có mùa đông vui tôi qua biển Bắc
Theo gió lang thang mưa ngoài bến sông
Có trong em chìm xuống vừa mở mắt
Cánh non thơ bay hót giữa vô cùng
Tôi bàng hoàng nghe theo lời dịu ngọt
Về đợi chờ buồn cuối phố sang xuân*

*Cho mùa hè chim xưa vừa cánh trắng
Cho thềm thang em áo lụa khăn dài
Tôi tóc bay qua bao mùa phiêu lãng
Chút êm đềm trong gấu áo chưa phai*

*Giữa thiên thu tình cha là đá trắng
Suốt trăm năm lời mẹ vỗ ời hời
Vội lời ru đời xưa đầy ngãi đắng
Tôi hái mang về trong thành phố mây bay
Kịp chiều sương lên em vừa khôn lớn
Kịp chiều gió về đầu mùa hội vui*

*Mùa xuân trên cao rừng xanh ơn mẹ
Có hương trầm ngan ngát phủ quanh ngai
Ấm cho thân cha một đời xa xứ
Cho em về ngày phố trắng quê ai (*)*

Dưới những dòng thơ nghiêng màu mực nhạt, hắt hiu giọng chữ đỏ ấm nồng : «Về không gặp. Mở cửa vào. Lên đường nển trắng, ga Biên». Tôi cung tay đầy tung hai cánh cửa sổ. Reo nhỏ : Ngữ đã về, Ngữ đã về.

Vâng, hẳn đã về. Bài thơ nhẹ tênh như thềm cánh chim, găm cứng dưới ngọn dao tàn bạo. Hẳn về. Lặng lẽ mở cửa vào nhà, lui tới chờ đợi. Mừng trọng lúc nóng nảy cấm phập con dao xuyên tim... bài thơ, chắc hẳn đã chữ thề. Chữ thề quen miệng quen mồm nghe cũng vui như hát.

Thằng làm thơ ngoan cố không chịu nhận mình là thi sĩ, vừa trở về. Chiếc chìa khóa tôi trao chuyển về trước, hẳn vẫn còn giữ, chưa đánh mất, sau khi đã đánh mất quá nhiều thứ khác : Tình cha biển biệt không nguôi, tình mẹ ngàn sông cách núi và, một tình yêu đã thành tiếng chim bay hót giữa vô cùng.

Ngữ chỉ còn giữ được chiếc chìa khóa của tình bạn — để ngày về, mở cửa, bước vào.

Cái xác sồn cũ, lấm lem bụi cát phương xa của hẳn nằm thu mình dưới chân giương. Bốn, năm màu tàn thuốc lá nguội, quăng ném bừa bãi trên sàn nhà. Đó là hai thứ quen thuộc của Ngữ ở lại, bây giờ tôi biết hẳn đang ở đâu. Hẳn lên đường nển trắng tới ga Biên. Tôi mặc vội áo mưa, khóa cửa, đến chỗ hẹn. Lòng vui như mở hội

Đường lên Nam Giao, đưa chân theo những chuyến xe đồ lên vùng đất cao hơn thành phố, diu nhau lạc vào không gian mê trầm các lẳng tầm rải khuất sau đồi núi ngàn xanh. Con đường ấy, với thiên hạ, là đường mộng, nhưng với Ngữ, là đường buồn. Tôi và hẳn cùng đồng ý gọi bằng một tên riêng : đường nển trắng.

Cái tên chợt thốt ra môi chiều mưa xa nào, tôi nhìn hẳn buồn rữ tựa một nhân vật lang thang trong cuốn phim đen trắng ; coi qua một lần rồi quên bật. Hai hàng cây bên đường chiều ấy soi in trong mắt hẳn, tôi thấy biến thành hai hàng nển chong. Hẳn bước đi, hai hàng nển lung linh, lênh đênh theo.

(*) : thơ Ngụy Ngữ, 1969

Và, cuối đường nền trắng là ga Biên. Ga Biên, cũng lại là cái tên xa lạ nữa. Ở Huế, ai biết ga Biên ở đâu không? Chắc chắn là không, vì, không có con tàu nào qua ga đó cả, vì, chỉ có thật riêng đối với Ngữ và tôi.

Biên là tên một người con gái thuở: *Có gió về từ con đường khô lá, Có Ngữ chưa về kịp chiều lênh đênh. Chiều mù tan trên nung đồi quê cũ, Chiều nào sương lên Biên vừa lớn khôn...*

Thuở vừa lớn khôn; cô tích kể rằng: Có đứa bé trai ngày ngày cầm tay bạn gái, nghiêng vai dưới lá, luồn chân qua cỏ hoa, đi tìm tiếng chim kêu ngọt lòng trên những vùng đồi xa. Cắn chia nhau trái sim tím rậm chất mùa, đứng sát nhau, khẽ rùng mình nghe cát sỏi dưới chân theo chiều trở lạnh.

Kịp chiều sương lên em vừa khôn lớn, kịp chiều gió về đầu mùa hội vui. Tuổi mới chớm, sơ khai, chưa bao giờ trể muộn, chưa bao giờ lỡ. Niềm vui này bắt kịp chuỗi chuỗi hàng hàng tiếng cười khác. Cười trong veo giữa đời xanh. Mùa thu đầu chia tay lên tỉnh học, mỗi chủ nhật hồng hò hẹn đón chuyến xe về. Mùa thu thứ hai đứa bé gái bắt đầu biết nuôi tóc dài; biết khoe áo mới. Biết cậu bé trai là hình, cô là bóng. Bóng và hình không thể lìa nhau. Và cứ thế, những mùa tiếp theo.

Một hôm, cánh cửa ấu thơ chùng khép tại, khi đứa bé trai nghiêng lòng nghe ra: *Có trong em chim muông vừa mở mắt, Cánh non thơ bay hót giữa vô cùng.* Từ đó, không cần tìm kiếm nữa tiếng chim hót ngọt lòng cuối những đồi xa, chính tiếng hót ấy đã gần kề, bên nấn, trong hần. Đứa bé trai bắt đầu biết đến vị đắng chát của cà phê, biết thời những giấc mơ thành khói thuốc lá và, những ngày mây quá tím, đứa bé gái lén trốn mẹ vượt rào qua nhà đứa bé trai bắt giùm bạn ấm nước sôi, rửa giùm cái phin, lau giùm cái tách, học cách chế trà, pha cà phê, học thứ ngôn ngữ mới đang bí mật truyền từ ánh mắt dai dại của bạn. Đang vọc quen thuộc của đứa bé gái là vừa ôm chai dầu khuynh diệp mở nút thích thú hít hà mùi vị the cay (không hiểu sao cô rất ưa thích gửi dầu khuynh diệp) vừa mở lớn mắt nghe chuyện kể của bạn. Những chuyện kể hay hơn bất cứ chuyện cổ tích nào, dầu không có bà tiên, phép lạ, đứa bé gái cũng thấy đứa bé trai biến thành hoàng tử lúc nào không hay. Từ đó, cô biết mơ.

Theo nước lớn trắng lên, mùa tiếp mùa. Rồi, có những mùa riêng, sau những mùa chung, đứa bé trai một mình lên đồi cũ. Cỏ cây lá trái ở đó thấy hần thành thanh niên và, không còn người bạn gái nữa. Tiếng cười lịm bật, mắt vời xa chất ngất đăm chiêu. Hần chỉ là chiếc hình, thiếu mất bóng.

Người bạn gái không xa hần vài chục cây số ngàn, chẳng ngăn chia bởi dòng sông, cụm núi nào cả, nhưng nàng thật đã là nghìn trùng. Đã là mặt trăng, mặt trời. Gọi không nghe, nói không tới.

Nàng *hồn nhiên* tới trần gian và *hồn nhiên* rời khỏi, như sớm mai nào trên bến sông, giữa phố quê nhà, thuở vừa khôn lớn, đứa bé gái ngâm chân

xuống nước nghe lành lạnh, áo dài, khăn dài, tóc dài quần quýt bay, khẽ ngược lên *hồn nhiên* cười bảo bạn:

— Mùa thu về rồi hả anh? Nước sông lạnh rồi đây này!

Hoặc một tối, sau khi đã mỏi rã chân theo đồi núi lang thang, về đầu đầu ngõ, trăng kẻ vai, hoa dựa đầu, đứa bé trai siết chặt tay bạn, *hồn nhiên* hỏi:

— Em thương anh không?

Đứa bé gái *hồn nhiên* gật đầu:

— Thương lắm, lắm, lắm, lắm!

Tịnh Biên, Kiều Biên, Hải Biên. Không chỉ là Biên. Một chữ, nhưng dư ầu mỗi khi kêu lên, vong đội suốt từ đầu này tới cuối kia đời Ngữ. Đứa bé gái ngày xưa rời vùng đồi hoang thiêng quê cũ, nghìn năm dừng chân trên một ngọn đồi khác. Đứa bé trai ngày xưa rời những xuân thu đông hạ nồng nã của phố nhà, làm con tàu lao vút vào những dặm trường phiêu lãng mới. Mùa tiếp mùa. Năm nào hần cũng chọn một mùa đẹp nhất, quay về, lên ngọn đồi ôm xương cốt đứa bé gái ngày xưa, cúi đầu thỉnh lắng. Từ đó, ngọn đồi này có tên gọi mới là ga Biên, cái ga riêng của con tàu phiêu lãng. Cái ga đẹp nhất nhưng cũng buồn bã nhất.

Còn những dấu giày in ngoài thềm nhà. Còn con dao găm cứng bài thơ dịu ngọt trên mặt bàn. Còn chiếc xác sồn cũ và những mẩu thuốc lá của Ngữ trên sàn nhà, nhưng hần chưa về.

Có mưa dọc đường nền trắng, có gió lộng xanh ngát đồi ga Biên. Không có Ngữ ở đó. Tôi lên tới, nhìn cụm que hương ướt tàn đầu bia mộ và, quần quanh nhiều dấu giày sũng cát bàng hoàng.

Ngữ chưa về. Tôi mở toang cửa ngời đợi.

Đêm nay thiên hạ đợi giao thừa, tôi đợi Ngữ. Như cây trái gió lá bên ngoài rạo rục đợi tiếp mùa.

Tôi thấy giữa đêm thâu, có bóng Ngữ điệp mù trong bóng mưa. Hần cứ đi hoài đi miết như thể với trời đất mệnh mang, sau lưng biết có hai hàng nền lênh đênh theo?

Hần còn kiếm tìm gì mà chưa chịu về? Kiếm tìm thời vừa khôn lớn. Tìm tiếng chim hót ngọt lòng trên những đồi xa, hay tìm lại môi cười của đứa bé gái ngày xưa giờ lẩn trốn đâu đó sau một chiếc lá, ẩn trong một hạt sương, vẫn vơ tan trên đầu những ngọn khói? Tìm lá ngải đắng xưa bằng hái mang về trong phố mây bay? Câu chuyện cổ tích thật tình chưa chấm dứt. Đứa bé trai mãi còn nối dài bằng những bước đi, nối kết những mùa, àoạt theo gió, lặng lẽ cuốn theo nắng mây. Hương trầm phủ quanh ngai thơ ấu, lời hát ru của người mẹ, dáng vóc xa xăm của người cha và môi cười của người tình mãi mãi còn quyến rũ hần lên đường hành hương

về vực ký ức. Kiếm tìm, thử dài, ngỡ ngần. Có một lần đưa bé gái là chiếc bóng, hẳn là hình. Nên giờ hẳn ngu ngu đi tìm bóng ?

Không biết chiều nay ở ga Biên, Ngủ có ngược mặt đón mưa và ngheu ngao hát, tay gõ nhịp lên bia mộ sầu, như ngày xa xưa Ninh Thích gõ lên sừng trâu hát thương đời thương trần thế. Ở đây Ngủ hát thương chiếc bóng thiên thu của mình :

Mùa đông trên cao cây vira mê ngủ
Mùa đông trong em nắng vàng mộng mênh

Có gió về từ con đường khô lá
Có tôi chưa về kịp chiều lênh dênh
Chiều mù tan trên vùng đời quê cũ
Chiều nào sương lên em vira lớn khôn

Hai hàng cây phai phai lời mẹ hát
Đưa tôi vào lặng lẽ nuôi tình quên.

Niềm xao xuyến bí mật của tháng chạp còn lan man vây phủ. Không khí nguội kín đấm mình chờ đợi. Tôi ngồi đợi, Ngủ bỏ dở cuộc hành trình kiếm tìm của hẳn, quay về.

Mưa tiếp mưa. Mùa tiếp mùa. Ngủ từ nơi chốn mịt mù xa đã về đứng hện, kịp tháng chạp, nhưng không biết hẳn có về kịp giao thừa đêm nay không ?

Tôi ngồi trông vời ra cửa gió.

MUÔNG MẮN

Ông người xưa có chiếc răng khềnh

Lúc em mười lăm tuổi
Mong manh một làn hương
Phời nụ cười hàm tiếu
Anh thấy đem lòng thương

Đi học chung một trường
Cách nhau mấy cửa lớp
Thầy giảng bài không vương
Mà vương tình nhau sớm

Khi ong đã tổ đường
Nhà em ở cuối thôn
Đầu thôn ta hay tới
Đầu bác mẹ ta buồn

Tình đại xếp thành đôi
Trong cặp sách em nưng
Mắt trong em, anh dựng
Trong chiếc vi linh hờn

Mỗi khi trời đang đông
Anh trông tới mùa xuân
Đề mở hồn ra ngắm
Chân chim em chuyềnh cảnh

Nuôi tình như nuôi tóc
Răng cài vào trong răng
Xa nhau mới một bữa
Đã nhớ như mười năm

Mùa xuân năm mười sáu
Em cao đã bằng anh
Nói cười thêm duyên dáng
Nhìn đời xanh rất xanh

Đi đâu anh cũng sợ
Em sẽ tan thành sương
Đi đâu em cũng sợ
Anh biến thành thú muông

Tình rung chuông thánh thót
Tình hát khúc ban đầu
Anh và em thề thốt
Ta đời đời bên nhau

Nhưng tình đầu, bao giờ
Cũng đau thương bản bật
Soi gương đâu có ngỡ
Xa nhau là sự thật !

Nay mùa xuân hăm sáu
Ta không còn của nhau
Em là người khách lạ
Gặp anh, gã thương hồ...

Em mất em răng khềnh
Anh mất anh thật rồi
Nhớ thương tình thơ đại
Mà hồn luyến ngậm ngủi...
TRẦN DẠ LỮ

T RẦN DẠ LỮ



xuân về,
nhớ tình xưa

mai • thêm một tuổi buồn



TÔI ĐẠO NÀY KHÔ KHAN LẮM, KHÔNG « CẢM » NỖI CÁI GÌ HẾT. Tôi đã nói với Nguyên như vậy khi chúng tôi đứng trên bao lơn ở trường vào một buổi sáng cuối năm. Nguyên nhìn tôi nói, ánh mắt vẫn bình thường, nhưng nụ cười có những tia sáng lẩn khuất xoa dịu được phần nào cảm xúc trong tôi đang tràn vỡ. Kỳ lạ, tại sao tôi muốn khóc, nơi này, trước mặt Nguyên? Nếu tôi khóc bây giờ chắc Nguyên sẽ ngạc nhiên, thắc mắc và cả lo âu nữa. Mà có nghĩa lý gì đâu những giọt nước mắt con gái lặng lẽ thoát ra khỏi mắt. Một trạng thái hồn dỗi, bực tức, bàng hoàng, thảng thốt. Vì một kẻ khác. Vì chính mình. Và có khi vì trời đất chuyển mùa. Từ lâu tôi vẫn tự nhủ không có gì quan trọng trong trạng thái đó. Nhưng sao tôi vẫn băn khoăn, vẫn tự vấn, lâu ngày cuộn thành một mớ tơ vò. Những giọt nước mắt không tràn ra khỏi nữa mà đọng khô trên mi, đọng nặng trong tâm hồn. Tôi vẫn tỉnh táo, bình thường. Nhưng đó là đợt sóng ngầm chờ tung lên mặt biển tàn phá. Với Nguyên, tôi phải dằn nén. Nguyên đâu phải là mặt biển. Đầu mối sợi dây ràng buộc giữa chúng tôi không thể vô cớ tôi dứt, rồi rồi nối lại như một trò chơi. Ánh mắt tôi trầm xuống. Giọng nói tôi dịu dàng một cách bất ngờ.

— Kỳ lắm ông. Không hiểu sao những ngày cuối năm cái cảm giác bùi ngùi, nuối tiếc lại trở về với tôi, khiến tôi buồn bực với mọi người, với chính tôi nữa.

— Thi chị cứ thử gây gổ với tôi xem.

— Ông nói thật?

Một khoảng im lặng rơi xuống, vừa đủ lắng dịu hết những đợt sóng âm i trong tôi. Nguyên đã chẳng thương bảo tôi có hai bộ mặt: Một dễ thương liếng thoắng dịu dàng. Một bộ mặt bất cần lãnh đạm. Hai bộ mặt thay đổi nhanh chóng như màu trời, lẩn khuất như bóng tối. Rồi Nguyên nói rất hân hạnh cho kẻ nào được tôi đối xử với cả hai bộ mặt. Thật thế sao? Tôi đã đặt tình thân với Nguyên đến mức độ ấy sao?

Chúng tôi xoay câu chuyện lại một cách bình thường.

— Sáng nay thấy chị mặc áo ấm tôi mới hay trời lạnh quá!

— Ông làm như tôi là thời tiết.

— Chứ không à? Tôi mới vừa bị một trận bão.

Đôi mắt mở to của tôi làm Nguyên thích thú. Cả tôi nữa. Cuốn người khác vào vòng ảnh hưởng của mình không là điều thú vị sao.

— Ăn nhắm gì đến ông.

— Không biết gần chị cả ngày tôi biến thành cái gì.

— Cái chong chóng.

Nguyên cười. Ánh mắt Nguyên xoay lại một vòng chong chóng trong ý nghĩ tôi. Cũng có nhiều lần tôi suy nghĩ về ánh mắt, nụ cười, cử chỉ săn sóc của Nguyên. Một chút thôi, rồi quên. Tại tính tôi hay bị vương mắc bởi những chi tiết lặt vặt, không đâu chứ mọi việc vẫn bình thường. Bởi tôi biết mình. Biết Nguyên. Đó là một cách giải thích. Mọi cách giải thích khác nằm trong trực giác của lần đầu tiên gặp gỡ và cảm nhận. Tôi ngó băng quơ ra khoảng trời xa. Khi trời như đặc lại bởi hơi lạnh. Hơi thở lùa qua mũi nặng nề. Cây mai xéo bên góc thư viện nở sớm, những cánh hoa non vàng ngan ngát điểm trong vòm trời xanh, lá cây xanh và màu nắng trong những đóm sáng thanh thoát cao sang. Tôi bỗng nhớ những cây mai trong sân nhà ông bà ngoại tôi. Mỗi năm ông tôi canh đúng ngày tưới lá. Sáng mùng một mở cửa ra, những cánh hoa vàng nở rộ thấp sáng buổi sớm tinh mơ.

Tiếng Nguyên gọi bên tôi:

— Chị thấy Tùng vừa đi qua không?

— Đâu?

— Dưới sân.

— À. Cô bé đi với Ngọc.

— Gần tết rồi không thấy Tùng mặc áo mới. Vẫn giữ áo màu nâu. Có ta thích màu nâu nhỉ?

Tôi bâng khuâng gật đầu :

— Ừ.

Thuở trước. Thuở mà tình bạn thân thiết của hai đứa chưa âm thầm xa cách như bây giờ, tôi cũng thích màu nâu như Tùng Thích đề mà thích, chẳng mang ý nghĩa nào cả. Rồi hạnh phúc riêng rước tôi xuống thuyền tách xa dần bến bờ thân ái của bạn bè. Nhưng không hiểu sao lại ràng buộc tôi vào một thứ tình bạn mới, với Nguyên ? Tôi định nói với Nguyên màu nâu có nhiều gắn bó keo sơn với mộng ước của cô bé đó. Một mộng ước cao và lạ lắm. Nhưng nghĩ rồi Nguyên hỏi lạ làm sao, chắc tôi chỉ biết cười trừ, bởi lẽ tôi không thích đi nói chuyện một người bạn với một người bạn khác khi họ chưa trực tiếp quen nhau. Tôi nói tránh đi :

— Hồi trước tôi hay đi chơi với Tùng lắm. Bây giờ khác ban nên Tùng đi với Ngọc. Ông biết không, tôi cũng ực chứ.

Nguyên cười, hơi nheo một bên mắt với tôi. Tôi cũng nheo một bên mắt trả lại. Tiếng cười vỡ ra bị gió đưa đi.

Tùng và Ngọc, hai cô bạn đã đi khuất vào hiên lớp. Như một đôi chim liền cánh. Ánh nắng xuống đầy trời, ngập trên các hòn sỏi nhỏ, nhưng ngọn gió lạnh vẫn len lỏi qua da thịt gây cảm giác rét mướt rợn rợn. Bầy chim từ đâu đáp xuống sân tung tăng nhảy nhót. Rồi vụt bay lên ngọn cây hát những tràng dài riu rít vui tươi. Trông chúng vô tư mà thém. Thém một mùa xuân rộn ràng náo nức. Thém hương vị thơm tho của trà. Ngọt ngào của bánh mứt. Mặn mà của dưa thịt, bánh chưng. Và thém một tâm hồn xanh non đầy tràn nhựa sống như cây cỏ. Tôi không biết Nguyên nghĩ gì khi bầy chim đã bay xa, bỏ lại trời dư âm tiếng hát ? Bất giác tôi hỏi Nguyên.

— Bao giờ mình nghĩ tết nhỉ ?

— Tôi không biết. Chắc vài hôm nữa.

Gió hát tà áo tôi tung lên. Nguyên đề ý :

— Chị mặc áo mới ?

Tôi cười :

— Ông chẳng mới có ý kiến gần tết phải mặc áo mới à. Còn ông, sửa soạn gì cho tết chưa ?

— Tôi chưa biết phải sửa soạn thế nào bây giờ ?

— Sắm một quà xuân cho bồ tèo, chẳng hạn.

Nguyên lặng lẽ cười. Nụ cười mơ hồ gói kín một nỗi buồn xa khuất nào đó. Phải chăng, đó là cõi riêng của Nguyên ? Tôi chợt nhớ ra và hỏi Nguyên :

— Sáng nay ông có giờ không ?

— Đang có. Còn chị ?

Tôi quay lại nhìn Nguyên, trả lời :

— Hai giờ sắp tới.

Tôi nhìn đồng hồ. Tôi muốn nhắc nhở về sự bỏ lỡ thường xuyên của Nguyên. Tôi muốn nói về một ngày nào đó vĩnh viễn bỏ trường bỏ lớp, chắc hẳn tôi và Nguyên phải vất vả chạy đuổi theo ngày tháng. Và mùa xuân sẽ không đến để dâng trong mơ ước như bây giờ chúng ta đứng dưới bóng mát của mái trường. Tôi muốn hỏi Nguyên rằng có dành dụm cho mình một cõi riêng ấm cúng với tất cả khuôn mặt thân thuộc sum vầy ? Nhưng thôi. Sự liên hệ của chúng tôi không phải ở chỗ đó. Mà ở những thất lạc bơ vơ trong tâm hồn, trong nhịp sinh hoạt vẫn tiếp diễn đều đặn hằng ngày, trong cái vòm cong của tương lai trước mặt. Mỗi liên hệ giữa chúng tôi ở bên ngoài sách vở. Bên ngoài tình yêu. Tình yêu trải cổ nhưng diu bước chân tôi. Rung nhịp tim tôi thành một bản nhạc hạnh phúc. Phả trên môi tôi lời hát ngọt ngào đắm đuối của niềm vui. Nhưng tình yêu không giải quyết được khía cạnh phức tạp, giằng co ở nội tâm tôi. Chỉ trong một thứ tình bạn đặc biệt với Nguyên. Tôi mới thực sự tìm được sự bình an cần thiết. Nhưng liệu rồi tình cảm giữa tôi và Nguyên có sai lệch đi chăng ? Một lần, Nguyên nói với tôi đôi mắt biểu hiện trọn vẹn tâm hồn chị. Tôi thích đôi mắt chị. Câu nói đó có mặc ý nghĩa nào khác không ngoài sự thành thực của một tình thân ? Tôi quay sang nhìn Nguyên. Khuôn mặt Nguyên nhìn nghiêng có đường nét thẳng thắn, cương trực và khôi ngô nữa. Nhưng tôi chỉ thích nét hiền hậu và chân thành của Nguyên. Dù sự chân thành đó có quá đáng đi đến chỗ làm phật lòng nhau. Chẳng hề gì, bởi lắm lúc Nguyên cũng phải chịu đựng sự gày gổ giận hờn vô lý của tôi. Chúng tôi chiều chuộng nhau cũng lắm. Chọc giận nhau cũng nhiều. Tôi nghĩ, tình bạn đứng vững có lẽ bởi chúng tôi không hề đá động đến nhau.

Tôi nói với Nguyên :

— Tôi đi đây. Sắp đến giờ học rồi.

Nguyên nhìn tôi, mỉm cười :

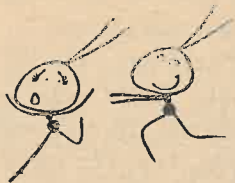
— Ừ, chị đi. Chúc chị cái tết vui.

— Cảm ơn. Tôi xin chúc lại ông như thế.

Nguyên gật đầu. Những bước chân tôi trải dài trên hành lang. Khoảng cách xa dần. Mắt hút. Như những ngày còn lại của một năm sắp sửa lùi xa. Một mình. Cô đơn. Ngọn gió lạnh lại thổi bạt đập vào lòng tôi cái cảm giác bồn chồn, tiều tuỵ, rưng rức khôn nguôi. Thém một mùa xuân. Thém một tuổi buồn. Lòng tôi là một bãi vắng mênh mông.

MAI

HOÀNG
NGỌC
TUẤN



BẠN TÔI, NHÀ VÔ ĐỊCH

NĂM ẤY, THẦN TƯỢNG CỦA TÔI LÀ BUỒN XO. ĐÓ LÀ MỘT THẺ BẠN người Thượng học cùng lớp, tên thật của nó có lẽ phải viết là B'Sor mới đúng, nhưng mọi người trong trường đưa thì kêu là Bờ Xờ, đưa gọi Bờ So.. lung tung cả. Cuối cùng, tất cả đều quyết định gọi tên thẻ này là Buồn Xo cho tiện, nhất là để có vẻ Việt Nam một chút.

Thẻ Buồn Xo thật trái hẳn với cái tên bi quan ấy. Nó chẳng bao giờ biết buồn là gì, miệng luôn luôn toét ra cười khoe hàm răng trắng nõn như hình ông chà và trên hộp kem đánh răng. Buồn Xo đen như gỗ cháy vì nó thuộc một bộ lạc « Gia Rai » hay « Ra Ê » gì đó, nói tiếng Việt nhanh như gió vì đã học đến lớp Đệ Ngũ trường La San. Có lẽ trong « buồn » nó, Buồn Xo là thẻ « trí thức » nhất là rất nhiều hy vọng sau này sẽ làm tù trưởng.

Nhưng dĩ nhiên nếu Buồn Xo chỉ có vài đặc điểm đó thì nó làm sao thành thần tượng của tôi được. Điểm xuất sắc của nó ở chỗ khác: ở sân vận động. To con nhất trong lớp, khỏe như cạp, lanh lẹ như một con báo, dai sức như một con voi, Buồn Xo là vô địch luôn mấy môn trong các cuộc tranh tài thể thao. Nhất là vào dịp Tết, ở xứ Ban Mê Thuột buổi lễ này người ta tổ chức rất long trọng nhiều cuộc đấu sôi nổi giữa các tuyến thủ của các trường Trung học trong tỉnh, thẻ Buồn Xo lại càng

chói sáng hơn nữa. Trường La San của tôi do mấy ông thầy dòng điều khiển nhờ có Buồn Xo mà năm nào cũng đem về bầy ở văn phòng hiệu trưởng vô số « cúp » vô địch.

Năm nay cũng thế. Vô địch học sinh về môn bơi lội: Buồn Xo. Vô địch chạy bộ: Buồn Xo. Vô địch nhảy cao nhảy dài: cũng Buồn Xo. Bọn tôi chỉ mất giải vô địch môn bóng chuyền và bóng tròn về tay đội cầu trường Công Lập. Còn cái môn gay go nhất và được bọn học trò hâm mộ nhất là bóng rổ thì vài ngày nữa mới biết kết quả. Chung kết bóng rổ trường La San đụng đầu với một địch thủ đáng ngại nhất là trường Tàu Tinh Văn. Có lẽ ở tỉnh nào cũng thế, trường Tàu luôn luôn vô địch về môn bóng rổ, vì tại học trò trường Tàu được huấn luyện đều đặn và có phương pháp về môn này, bóng rổ là môn thể thao « vua » của các trường Tàu. Năm ngoái ở Ban Mê Thuột, trường Tàu Tinh Văn đoạt giải vô địch như mọi người đã đoán trước, trường La San đứng hạng nhì. Nhưng năm nay bọn tôi quyết phục hận. Nhất là thẻ Buồn Xo, nó đã lớn thêm một tuổi, cao thêm được vài phân, mắt ốc bươu của nó sáng thêm một chút và đôi tay dài ra như vượn. Buồn Xo uống rượu thẻ với tôi là năm nay, nó sẽ thấy bóng vào lưới tại Tàu để như đi chợ mua trứng đặt vào rổ.

Vì tất cả những điều kể trên, mỗi năm cứ đến gần Tết là thẻ Buồn Xo càng được trường o bế chiều chuộng. Nó là « hạt ngọc đen » vô giá của trường: Môn hạnh kiểm trong sổ Thông Tin Bạ của nó được điểm tối đa. Môn Giáo Lý được 19/20 mặc dầu thẻ này không bao giờ thuộc hết bài Kinh Kính Mừng, và làm dấu Thánh Giá luôn luôn lộn vai trái với vai phải. Nhưng mấy giáo sư đã được « mật lệnh » của Frère Hiệu trưởng, theo lời đề nghị của Frère Bernard, nhà diu dặt thể thao của trường, là phải làm mọi cách để thẻ Buồn Xo lên tinh thần trong những ngày quan trọng này. Tháng này Buồn Xo sẽ được xếp hạng từ hạng mười đến hạng nhất trong lớp, mặc dầu mới tháng trước nó đứng thứ 59 trên 60 (thẻ đứng thứ 60 nằm bệnh viện vì sốt rét rừng).

Vào những ngày cuối năm, các giờ học buổi chiều được bãi sớm hơn thường lệ một giờ. Tiếng chuông tan học vừa reo là cả bọn trong lớp đồng loạt ò lên và nheo nhéo như ong vỡ tổ:

- Buồn Xo ! Buồn Xo !
- Mau ra xem Buồn Xo biểu diễn !
- Tết này, mày phải « thật » bọn Tàu, Buồn Xo !

Buồn Xo chỉ nhe răng ra cười. Nó xếp sách vở vào cặp một cách chậm rãi với dáng điệu lừ đừ của một nhà vô địch chính cống. Cả bọn, trong đó dĩ nhiên có tôi nữa, xúm lại công kênh Buồn Xo ra khỏi lớp. Lát sau bọn tôi vây kín sân bóng rổ xem Buồn Xo tập dượt. Thái thi đủ kiểu: Nào là chạy một mạch từ xa đến rồi nhảy lên thầy bóng vào lưới. Nào là chạy theo sát góc sân, nhảy lên không cần nhìn rổ, ném một tay bay xiên tà tà vào lưới. Nào là ném « vòng cầu ». Nào là ném đội mạnh xuống sân đội

ngược lên rơi vào rổ. Cứ sở trường và đẹp mắt nhất của Buồn Xo là xoay lưng lại với lưới, nhảy lên dậm như đưa bóng cho ai rồi xoay mình một vòng trên cao tung banh vào lưới nghe một cái «rột». Không biết đến lúc đâu ra sao, chứ bây giờ xem Buồn Xo biểu diễn, thật ngon lành quả như đặt trứng vào rổ.

Sau buổi tập dượt, cả bọn lại vầy thẳng Buồn Xo bắt nó thè đi thè lại sẽ phá lưới bọn trường Tàu nát như dẻ rách. Có thẳng còn lau mồ hôi cho Buồn Xo, tôi thì đãi nó một ly «xia rô» và đậu xanh bánh lọt.

Trận chung kết quyết định cuối năm làm tôi chờ đợi đến mất ăn mất ngủ.

Một ngày trước khi có trận đấu, Buồn Xo đến nhà tôi. Nó đứng ngoài cổng, kêu tên tôi thật nhỏ nhưng ở trong nhà vẫn nghe rõ như tiếng trống:

— Tí Rừng, ra đi tắm với tao!

Trời mùa Xuân ở miền núi rét lạnh thật khó chịu mặc dù tôi đã quen thuộc với khí hậu này nhiều năm rồi. Thế mà bây giờ Buồn Xo lại nổi hứng rủ đi bơi. Tôi cảm thấy ớn lạnh, cái mực này không hấp dẫn và thích hợp chút nào cả.

Tuy thế, tôi vẫn phóng nhanh ra với Buồn Xo. Đã bảo nó là thần tượng số một của tôi mà. Và là bạn thân thiết nhất nữa, trong lớp tôi «gà» cho nó bài luận văn và toán, ngoài sân nó làm huấn luyện viên chỉ dẫn cho tôi chơi tất cả những môn thể thao.

Trong khi Buồn Xo nắm tay tôi lôi đi, tôi cầu nhàu:

— Trời lạnh như vậy mà đi tắm «pit xin», mày điên à.

Nó bữ môi:

— Tao không thấy lạnh. Ở nhà, sáng nào tao cũng nhảy xuống suối lặn xuống tận đáy.

— Nhưng hôm nay mày phải giữ sức. Mai là đấu rồi. Đi bơi rũi mày bị vộp bẻ hay mệt ngày mai làm sao chơi lại tại Tàu.

Buồn Xo đưa cánh tay hộ pháp của nó lên gồng một cái, lắc đầu:

— Tao là vô địch bơi lội mà. Mày đừng lo.

Đi chơi kể ra bao giờ cũng thú hơn ở nhà. Tôi vội vào lấy chiếc xe đạp của tôi đèo Buồn Xo đi đến «pit xin».

Cái hồ tắm duy nhất ở tỉnh này cũng thật độc đáo. Không cần có hệ thống bơm nước riêng gì cả, hồ tắm xây ở một nơi đất thấp, ngay dưới con suối, thác nước từ trên cao chảy xuống tự động chảy vào hồ, chỉ có một tấm rào sắt sơ sài chắn lá cây, gỗ mục lại. Người ta lợi dụng nước suối chảy đầy quanh năm để cho vào hồ, bởi thế mỗi khi trời mưa, nước suối đổ đục ngầu trông thật dơ bẩn và nước trong hồ tắm cũng dơ y hệt như thế. Ở cuối hồ tắm, có một chỗ tháo nước ra cho mấy người đàn bà Thượng làm nơi giặt áo quần. Thật là tiện lợi.

Minh trần trùng trục, chỉ mặc một chiếc quần ngắn, tôi khom mình đứng trên bờ hồ run lập cập, gió núi thổi mạnh làm tôi nổi da gà. Cho tiền tôi cũng không dám nhảy xuống nước. Nhưng Buồn Xo đã từ sau lưng tôi lên đây mạnh tôi ngã nhào xuống nước. Nó cười hi hi thật đáng ghét trong khi tôi phải cắn răng cố cử động chân tay thật mạnh để chống cái lạnh.

Buồn Xo phóng mình xuống hồ trông đẹp mắt như Tarzan. Nó khoát nước vào mặt tôi ào ào, rồi bỗng nói:

— Đố mày ngày mai tụi mình hạ bọn Tàu không?

Tôi háng hái đáp:

— Chắc chắn. Ăn thua ở nơi này, Buồn Xo. Mày phải nhớ năm ngoái trường mình bị thua.

— Tại tụi nó chơi xấu tao quá. Tụi nó cho hai thẳng lì nhất đeo dính tao như đĩa, nhưng năm ngoái mình cũng thua có một trái.

Tôi lên mặt «ông bầu»:

— Ngày mai tụi nó cũng đeo dính để chơi xấu mày, không chừng có đến ba đĩa «lo» riêng cho mày. Nhưng mày phải cố thoát đi mới «chì» chứ. Thúc cùi chỗ vào bụng tụi nó cho tao.

Buồn Xo gật đầu, nó hỏi tôi:

— Mai mày có được đi đấu không?

Tôi hãnh diện gật đầu:

— Được. Frère Bernard ghi tên tao vào danh sách đội tuyển thủ rồi nhưng tao ở toán «xơ cua» phòng hồ.

— Lo gì. Chơi bóng rổ hay đổi người lắm. Đợi vài phút là có thẳng mệt đừ hay bị thương, mày sẽ được thay.

Tôi bơi tấp vào bờ, mơ màng thích thú. Tôi là thẳng rất mê chơi thể thao nhưng môn nào tôi cũng dở cả. Năm nay là lần đầu tiên Frère Bernard xếp tôi vào danh sách đoàn tuyển thủ bóng rổ đại diện cho trường, đầu tôi là thẳng kém nhất trong đội và chắc cùng lắm người ta mới cho tôi vào đấu. Nhưng tôi cũng chỉ muốn có thế, chỉ cần được chơi vài phút trong trận chung kết quan trọng này, chỉ cần toát mồ hôi ướt áo một chút cho ra vẻ, chỉ mong thẳng Buồn Xo đem chiến thắng về cho hội nhà là tôi cũng được thơm lây.

Buồn Xo mách kế cho tôi:

— Nếu mày chơi chung với tao thì tốt lắm. Tao với mày hợp «giơ» hơn. Khi nào tao đem bóng xuống, mày cứ lên một mình chạy đứng gần rổ. Tụi nó sẽ ào hết lại vây tao, không ai để ý đến mày đâu. Lúc đó tao sẽ làm bộ cố xông vào thầy vô lưới, nhưng rồi sẽ giao bóng cho mày. Chắc không còn thẳng nào cản mày hết, mày chỉ việc nhắm cho trúng và bình tĩnh thầy bóng vô lưới. Dễ như ăn bắp trứng gà.

Tôi sung sướng gật đầu. Tôi mừng tượng đến trận đấu ngày mai,

chiến thuật của Buồn Xo thế mà có lý, biết chừng đâu tôi sẽ là thằng ghi điểm nhiều nhất cho hội nhà.

Tôi leo lên bờ, kêu Buồn Xo :

— Thôi, về là vừa. Hôm nay tao phải giữ sức. Tao đâu có « dai phồng » như mày.

Buồn Xo cũng nhanh nhẹn leo lên, nhưng nó nói :

— Khoan về nhà đã. Tao với mày đến trường.

— Giờ này đâu có ai ở đó. Chiều nay trường mình nghỉ mà.

Buồn Xo có vẻ lúng túng, nó ngập ngừng nói :

— Không phải trường mình. Tao muốn đến... trường bà « xơ ».

Trường bà « xơ » là trường sát bên cạnh trường tôi, có nhiều nữ sinh đẹp nhất tỉnh. Tôi ngạc nhiên :

— Đến đó làm gì ?

Bộ mặt đen như lọ chảo của Buồn Xo hơi ửng đỏ trông thật kỳ lạ. Nó cúi đầu không dám nhìn tôi, lí nhí nói :

— Tao muốn... ngắm... bọn con gái một chút.

Tôi như vừa trên cung trăng rơi xuống. Thằng Buồn Xo hôm nay làm tôi ngạc nhiên hết sức. Mặc dầu nó là thằng lớn tuổi nhất trong lớp, theo phong tục người Thượng ở tuổi đó là có vợ đến hồi cưới rồi nhưng lâu nay tôi có bao giờ thấy Buồn Xo để ý gì đến chuyện con gái đâu. Nó chỉ suốt ngày say mê với mấy quả bóng chày đầu thêm liếc mắt tới bọn con gái lần nào. Có lần tôi chỉ cho nó xem một đứa con gái có mái tóc kiểu « búp bê » rất xinh xắn, nó nói : Cái đầu con đó nhỏ hơn trái bóng rổ một chút. Khi tôi trầm trồ một nàng thật dịu dàng mảnh mai, Buồn Xo phê bình : Chân gì như ống tre, chạy không nổi hết sân đá banh đâu...

Thế mà, bây giờ...

— Đi với tao một lần đi.. Tí Rừag. Đi một mình, tao sợ lắm.

Buồn Xo lại xuống giọng năn nỉ. Tôi nhún vai, không thêm thắc mắc gì thêm cho mệt, và gật đầu. Buồn Xo hí hửng ra mặt. Nó hăng hái giành lấy « ghi đông » xe đạp, đèo tôi phóng nhanh không biết mệt mặc dù đường đi từ hồ tắm đến trường toàn là lên dốc cao khúc khuỷu.

Lát sau, đến trước trường bà « xơ » bọn tôi dựa xe đạp vào gốc cây rồi ngồi lên chờ giờ tan trường. Tôi liếc sang Buồn Xo nhưng nó quay mặt tránh đi.

Chiều reo vang, bầy nữ sinh ủa ra, áo sơ mi trắng với « jupe » xanh của tụi nó tung tăng đầy đường trông đến hoa mắt. Trái với Buồn Xo những vụ ngắm con gái như thế này đối với tôi rất thường, tôi không phải là thằng chỉ mê thể thao thôi. Nhất là trường bà « xơ », tôi có mê một « đứa » tên Mai Ly, nó là con ông thầu khoán ở cạnh nhà tôi. Láng giềng với nhau bao giờ cũng lợi, ngày nào Mai Ly cũng thấy tôi phóng chiếc xe

đạp lạng bóng hiệu Dura nên dần dần nó cũng quen mặt tôi. Tính thoảng nó còn bấu môi cười với tôi chỉ một thoáng nhanh như lẩn chớp rồi bỏ chạy vào nhà.

Tôi mặc kệ Buồn Xo đang thần thờ chiêm ngưỡng nàng tiên nào đó của nó. Tôi chăm chú tìm Mai Ly trong cả hàng trăm đứa con gái mặc đồng phục giống hệt nhau. Mãi lúc chỉ còn thừa thớt người, tôi mới thấy Mai Ly, nó ôm cặp trước ngực lững thững băng qua đường, đến chỗ chiếc xe jeep màu nâu của ông bố đang đậu sẵn. Trước khi Mai Ly lên xe, tôi đành phải huýt gió một tiếng nho nhỏ. Mai Ly quay đầu lại, nó đã nhận ra tôi và mỉm cười thật nhanh rồi chiếc xe jeep rồ máy chạy với một tốc độ mà không có tay đua vô địch xe đạp nào theo kịp, tôi chỉ kịp nhìn thấy lọn tóc cột bằng dây cao su của Mai Ly lắc qua lắc lại như vẫy tay chào tôi. Đối với tôi, chỉ một phút « gặp gỡ » như thế là quá đầy đủ rồi, đủ sung sướng và hãnh diện quá rồi. Tôi cảm thấy khoái chí giống như khi giữ « gôn », bắt được một quả « pê-nau-ti » mạnh như búa bổ giữa tiếng vỗ tay vang dội.

Tôi quay sang thằng Buồn Xo, kiêu hãnh nói :

— Mày thấy « con nhỏ » vừa cười với tao không ?

— Thấy.

— Tên nó là Mai Ly, ở gần bên nhà tao đó. Đẹp không ?

— Quá đẹp.

Tôi nhếch mép cười theo dáng điệu của một người đào hoa chính hiệu, rồi thì thầm lí mặt với Buồn Xo :

— « Cửa » tao đó.

Buồn Xo im lặng không nói gì. Nó hình như không thấy vui sướng gì trong chuyện đi ngắm con gái này, mặc dù trước đó chính nó là người rủ rê tôi. Mấy ngày nay, cứ hồi hộp lo lắng về trận đấu chung kết, tôi quên hẳn đi hết mọi chuyện, quên cả những buổi chờ Mai Ly tan trường về.

Buồn Xo trầm ngâm, nói nhỏ :

— Thôi tao về. Mai gặp lại.

— Ừ. Đêm nay mày nhớ đi ngủ sớm lấy sức. Cấm không được uống rượu hay nhảy múa hát hò gì hết.

Tôi bỗng nhớ ra một chuyện liền hỏi Buồn Xo :

— Trong « buồn » mày, còn có bà Phù Thủy nào không ?

— Hết rồi. Tụi tao « văn minh » rồi mà. Mày hỏi làm gì ?

— Nếu còn bà nào thì nhờ bả làm phép cho tụi mình ngày mai thắng trận. Hay làm mấy hình nộm giả làm bọn đầu thủ trường Tàu, rồi cắm vào giò mỗi đứa một mũi tên, mai tụi nó sẽ đi cà nhắc mà tranh giải.

Buồn Xo chê tôi :

— Mày dị đoan quá. Thôi tao về.

Tôi chào tạm biệt Buồn Xo bằng hai ngón tay chẻ thành hình chữ V,

nghĩa là *Victory* : chiến thắng. Tôi cóp được kiểu này của ông mập Churchill đăng hình trên một tờ báo cũ.

Đúng bốn giờ chiều ngày tất niên trận chung kết bóng rổ học sinh thị xã Ban mê Thuật diễn ra tại sân trường Tinh Văn.

Tôi đứng ngồi không yên trong bộ đồng phục tuyền thủ, áo « may ô » màu xanh nước biển với hai chữ La San màu trắng trước ngực, sau lưng đeo số 7, số thứ tự đó ai cũng biết tôi chỉ là đấu thủ phòng bờ. Nhưng mặc được bộ đồ mới tinh rực rỡ trong ngày tranh giải vô địch này không phải dễ. Tôi sung sướng lắm rồi.

Khán giả ngồi đầy kín ở những hàng ghế gỗ làm theo kiểu bục thang. Trên chỗ ngồi danh dự, tôi liếc thấy Frère Hiệu trưởng đang lau kính cận thị. Một nửa khán giả hầu như là tất cả nam nữ học sinh trường Tàu đang nói cười vui vẻ vì tin chắc hội nhà sẽ thắng như năm trước. Số khán giả còn lại là học sinh các trường Việt như trường Công Lập, trường Tư thực Hồng Lạc và dĩ nhiên đông nhất là trường bọn tôi.

Đoàn tuyền thủ trường Tinh Văn đã xếp hàng đều đặn chạy ra sân, đứng theo hình vòng tròn cúi đầu chào khán giả một cách điệu nghệ. Tiếng vỗ tay vang lên đôm đốp từ một nửa số khán giả. lát sau, năm tuyền thủ La San háng hái chạy ra, trong đó dĩ nhiên có Buồn Xo, mang số 2. Mặc bộ áo tuyền thủ, nhưng trong hiệp đầu tôi sẽ là một khán giả, một « ủng hộ viên » to miệng nhất của hội nhà. Tôi kêu tên Buồn Xo thật lớn rồi đưa tay vẫy nó nhưng nó không nhìn thấy. Tôi thấy tại Tàu chụm lại bàn tán có vẻ bí mật, chắc tại nó đang tính kế kèm chặt thằng Buồn Xo.

Sau những thủ tục thông thường diễn ra, như các đấu thủ bắt tay nhau và trao cờ kỷ niệm, trận đấu mở màn. Trọng tài tung bóng lên cao kèm theo tiếng còi ré lên, những tuyền thủ trong sân trong chớp mắt cử động nhanh vùn vụt, màu áo xanh của trường La San loang loáng với màu áo đỏ của trường Tinh Văn trông đến hoa mắt.

Tôi trở mắt chờ xem thằng Buồn Xo tung hoành. Trận đấu mới khởi đi, bọn Tàu tấn công tới tập. Phải công nhận tại nó có kỹ thuật cao cường hơn bọn tôi, chơi với đấu pháp đàng hoàng và toàn đội linh động nhịp nhàng. Bọn Tàu mở tỷ số trước, một trái thấy lọt được hai điểm. Tiếng vỗ tay vang rân. Rồi thêm một trái, thêm một trái, một trái nữa... tiếng hoan hô inh ỏi, mồ hôi tôi đã bắt đầu nhỏ giọt. Tấm bảng ghi số điểm to tướng trước mắt : *Tinh Văn* : 10 — *Lasan* : 0.

Tôi nóng ruột đứng bật dậy, la lên :

— Buồn Xo ! làm bàn đi !

Bọn bạn tôi cũng đồng loạt kêu tên « người hùng » của chúng :

— Buồn Xo ! Buồn Xo ! Gỡ huề đi.

Trận đấu lại diễn tiếp ào ạt. Hội La San ghi được 2 điểm đầu tiên, nhưng không phải do thằng Buồn Xo làm bàn. Bọn Tàu vẫn tấn công như sóng, « quân » tại nó vây chặt thường trực phần đất bọn tôi, thi nhau làm bàn. Lại thêm một trái, một trái...

Mười phút đã trôi qua. Số điểm của tại Tàu bỏ xa bọn tôi : 20 so với 3.

Và cái điều mà tôi không bao giờ ngờ đã xảy ra trong chiều nay. Thật bom nguyên tử có nổ trong lúc này cũng không làm tôi kinh ngạc hơn : Nãy giờ Buồn Xo như một bóng mờ trên sân, nó chưa thấy lọt một quả nào cả.

Buồn Xo, « hạt ngọc đen » của đội bóng rổ La San, vua phá lưới, niềm hy vọng của trường nhà, địch thủ nguy hiểm nhất của hội trường Tàu, con báo gấm của miền Cao Nguyên v.v.. giờ đây bỗng như một đứa trẻ nít ngơ ngáo giữa bầy thú dữ. Buồn Xo trông như người thất thần, hồn vía đề trên mây, chạy chậm chạp uể oải, vụng về đề mất bóng nhiều lần, phạm đủ thứ lỗi sơ đẳng như ôm banh chạy, đề bóng trúng vào chân... Nó như không muốn đấu, mặt lừ đừ ngái ngủ, thầy bóng trật ra ngoài lưới quá xa... Tóm lại, hôm nay Buồn Xo chơi dở chưa từng thấy. Tôi nhỏ giọt mồ hôi, kinh ngạc lẫn lo lắng vì Buồn Xo. Đã có vài tiếng la ó phản đối từ đám khán giả trường nhà, tất cả đều nhắm về Buồn Xo. Frère diu đất Bernard như gà mắc đẻ, đứng ngồi không yên.

Bọn Tàu cũng có vẻ ngạc nhiên vì không ngờ Buồn Xo như người nộm. Chúng không để lỡ cơ hội bằng vàng này, tha hồ tấn công và ghi điểm.

Thủ quân của hội nhà đưa tay lên cao, dí mũi tay phải vào lòng bàn tay trái, ra dấu xin trọng tài cho tạm ngừng đấu. Rồi cả bọn bực tức và lo âu vây lấy Buồn Xo và hỏi han. Tôi cũng định chạy xuống nhưng một đám học sinh trường tôi đã ùa ra bao kín tò mò nhìn thằng Buồn Xo. Từ xa, tôi trông thấy Frère Bernard nói gì đó với Buồn Xo bằng dáng điệu giận dữ. Mặt nó cứ cúi gầm xuống có vẻ xấu hổ, nó lăm lăm li li lí nhí nói với Frère Bernard những gì tôi cũng không biết.

Bên tôi thay thế một người, nhưng tất cả vẫn còn tin tưởng vào Buồn Xo, nó vẫn có mặt trên sân. Rồi trận đấu tiếp tục. Giữa những tiếng la hét cổ vũ, thúc hối lẫn la ó phản đối của đám người ủng hộ, thằng Buồn Xo vẫn không khá hơn tí nào. Nó vẫn ngẩn ngẩn ngơ ngơ như một người bị phù thủy « ếm ». Và một khi Buồn Xo không hoạt động hữu hiệu, các đấu thủ khác của hội tôi lúng túng như rắn mất đầu, thỉnh thoảng may mắn lắm mới thấy lọt một quả. Bọn Tàu tha hồ đàn áp bọn tôi tới bời, chúng đã tin là chắc chắn thắng, vừa đấu vừa biểu diễn những pha đẹp mắt giữa tiếng vỗ tay tán thưởng. Hai mươi phút trôi qua, trọng tài thổi còi chấm dứt hiệp đầu. Bảng kết quả ghi : *Tinh Văn* : 44 — *La San* : 20. Xem như mộng vô địch của trường tôi đã tan tành. Nãy giờ tôi la hét đến khan cả cổ, bây giờ tôi ứa nước mắt đau đớn.

Đám tuyên thủ mình dầm đĩa mồ hôi, ưỡn oải ngồi dài ở một góc sân nghỉ giải lao. Nước cam được đem ra nhưng thằng Buồn Xo không buồn uống. Nó ngồi im như tượng đá giữa bọn học trò ủng hộ giờ đây vây quanh thì thảo bàn tán và « lên án » nó thật nặng nề :

— Sao bữa nay mày chơi tồi quá vậy, Buồn Xo ?

— Mày hết gân rồi hả, Buồn Xo ?

— Buồn Xo, mày hết thời rồi.

Bỗng một thằng nào đó hét lớn :

— Thằng Buồn Xo làm « điệp viên ». Nó ăn tiền « nhậm xà » của tụi Tàu rồi.

Buồn Xo đứng phắt dậy, nắm lấy cổ họng thằng vừa nói nhưng Frère Bernard đã giằng ra kịp. Vừa lúc thấy tôi chen lấn đi tới, Frère Bernard nói :

— Tí Rùng, hiệp sau em thay Buồn Xo.

Tôi cương quyết lắc đầu :

— Không, em thay thằng số 3. Không có Buồn Xo thì chịu đầu hàng trước cho rồi.

Frère Bernard giơ hai tay lên trời tỏ vẻ chán nản hết sức :

— Nhưng hôm nay nó « bết » quá.

— Không đâu, Frère. Hiệp sau nó sẽ phục thù cho coi.

Tôi vẫn còn tin tưởng vào thằng bạn quý Buồn Xo của tôi. Tôi đoán chắc là nó vừa bị một chuyện gì xuống tinh thần lắm mới có chuyện kỳ lạ thế, chứ tài nghệ vô địch của nó đâu phải sa sút dễ dàng như vậy.

Đám khán giả ồn ào đã bị đuổi hết ra khỏi sân. Tôi ngồi xuống bên cạnh Buồn Xo, nắm lấy vai nó :

— Sao bữa nay mày kỳ vậy, Buồn Xo ?

Nó cúi đầu không đáp. Tôi sốt ruột :

— Sao vậy ?

Nó ngược đầu nhìn tôi thật nhanh rồi lại cúi gằm xuống, tôi vừa kịp thấy đôi mắt nó đỏ au gần như khóc. Nó bỗng nói nhỏ :

— Tao... nhớ quá.

Tôi nổi câu hét lên :

— Mày nhớ gì ? Mày phải nhớ đến trận đấu một chút chứ. Mày nhớ Frère Hiệu trưởng hứa thưởng cho bọn mình cái gì nếu thắng không ? Mày có nhớ nếu thua đậm toi bởi như vậy, ra Tết bọn mình còn mặt mũi nào đi học lại nữa. Tụi trong lớp sẽ thủ sẵn cả chua phức kích mày cho coi. Tụi nó đã nghi mày « phản bội » rồi.

Buồn Xo lắc đầu :

— Tao không phản. Nhưng tao không chơi nổi nữa. Tao nhớ quá.

— Nhớ ai ?

Buồn Xo chớp mắt có vẻ ngượng, nó quay đầu đi tránh mặt tôi nhưng rồi cũng trả lời nhỏ :

— Mai Ly.

Hai tiếng mềm mại ấy thốt ra từ cái miệng méo xệch của Buồn Xo quả như sét đánh vào đầu tôi. Hôm nay không biết là thứ ngày quái lạ gì mà thằng Buồn Xo cứ làm tôi hết kinh ngạc về chuyện này lại đến chuyện khác.

Tôi nói với vẻ nghi ngờ :

— Tao không tin. Mày mới thấy Mai Ly một lần thôi mà, đâu nhớ dễ dàng vậy được.

Buồn Xo lặng lẽ lắc đầu, vẻ buồn bã của nó bây giờ làm tôi chợt nhớ lại thái độ trầm ngâm hơi kỳ lạ của nó vào chiều hôm qua, khi thấy Mai Ly cười với tôi. Tôi lặng người trong khi giọng Buồn Xo đều đều bên tai tôi :

— Không... tao biết con đó lâu rồi, chắc trước cả mày, nhưng tao chưa bao giờ được nó cười với tao cả. Hôm tao rủ mày đến trường bà xơ, là cốt để nhìn có một cái...

Tôi cần môi phân vân. Không ngờ thằng Buồn Xo đáng thương này trồng cây si Mai Ly trước cả tôi. Và theo cái chữ tôi thường đọc được trong tiểu thuyết, thì đây có vẻ là một « nổi tình ngang trái ». Hai thằng bạn chơi thân với nhau nhất lại cũng « thương » một đứa con gái.

Tôi không biết nên nói gì trong lúc này cả. Bộ mặt Buồn Xo giờ đây mới trông thật buồn xo rất hợp với cái tên của nó. Nó bỗng cầm tay tôi, nói như van lơn :

— Mày cho tao con Mai Ly « của » này đi. Rồi tao đổi lại cho mày một cái nỏ với bộ tên quý lắm. Mày là người « Kinh », mày thiếu gì mấy đứa con gái da trắng khác. Cho tao đi, tao kiếm thêm cho mày một cặp ngà voi nữa...

Tôi bực bội la lên :

— Tao cóc cần cung tên ngà voi gì của mày hết. Tao chỉ cần tụi mình đoạt giải vô địch...

Tôi bỗng nảy ra một ý kiến. Tôi nói nhanh với Buồn Xo trong lúc trong người nhói đau nhẹ :

— Được rồi, tao sẽ « cho » mày Mai Ly. Với điều kiện vào hiệp sau, mày phải vùng lên đê dẹp lại bọn Tàu. Trận này nếu tụi mình thắng thì mày sẽ được Mai Ly, tao đi kiếm một đứa con gái khác. Nếu thua thì mày đừng hòng...

Mắt Buồn Xo sáng lên, nó nắm chặt tay tôi :

— Mày nói thật không ? Mày thề đi.

— Tao thề. Thắng trận thì mày sẽ được « vợ ».

Buồn Xo hăng hái :

— Được tao sẽ phá nát lưới tụi Tàu trong hiệp nhì cho mày coi. Nhưng mày làm cách nào cho tao làm quen với Mai Ly...

Khó gì, tao viết giúp cho mày một bức thư, mày chỉ việc đưa cho nó đọc là nó mê tít mày.

Buồn Xo khoái trá ra mặt, nó đứng dậy vươn vai hú lên một tiếng như người rừng làm mọi người ngạc nhiên. Bấy giờ chính tôi mới mang bộ mặt buồn xo hơn ai hết, nhưng tôi đã nhất quyết «hy sinh» rồi.

Trọng tài thổi tiếng còi báo hiệu bắt đầu vào hiệp nhì.

Trận đấu tiếp tục, tôi thay thắng số 3, chạy kèm với Buồn Xo. Và khán giả lại thêm một kinh ngạc vì Buồn Xo, chỉ có tôi thì không. Buồn Xo như vừa được ban phép hồi sinh, nó biến thành một con cọp dữ không thắng Tàu nào ngăn lại nổi. Dẫn banh chạy thoăn thoắt như một con rắn, tấn công chớp nhoáng và làm bàn liên tiếp, bóng thầy vào lưới nghe ngon lành như tiếng pháo... Thắng giữ bản kết quả làm việc không ngừng tay, số điểm của La San tăng lên vùn vụt : 20-22-24-26-28-30... Tiếng vỗ tay của học trò trường nhà vang lên như sấm động. Frère Bernard cũng đứng dậy nhảy nhót. Frère Hiệu trưởng vội vàng lên làm dấu thánh giá cảm tạ Chúa. Bọn đấu thủ trường Tàu kinh hoàng nhìn nhau, chúng kêu ơ ơ và xi xỏ nói những tràng tiếng bí mật, rồi hai thằng Tàu lập tức kèm sát Buồn Xo không rời một phút. Nhưng vô ích, Buồn Xo như vừa được tiêm một mũi thần dược, mỗi trái banh thầy lọt lưới là một bậc thang dẫn đến người yêu xinh đẹp của nó. Cái bóng đen của Buồn Xo bao trùm hết sân đấu, trông nó chạy như gió, tung mình lên cao như một con sư tử, uốn lượn mình trên không như cánh chim đại bàng, và thầy vào bóng vào lưới chính xác như nhắm mắt đút òi vào miệng... La San : 32-34-36-38-40 tất cả đều do thắng Buồn xo làm bàn.

Bọn đấu thủ trường nhà, trong đó có cả tôi nữa, lên tinh thần kéo rốc tấn công toàn lực. Bọn tôi chặn hết được những đường giao banh của tụi Tàu, mỗi khi bắt được bóng, tụi tôi giao nhanh lập tức cho Buồn Xo, nó vẽ vôi vài pha ngoạn mục trông cứ như là đối thủ Harlem rồi lại làm bàn. Tụi Tàu lui về thế thủ, và bắt đầu chơi xấu. Trong những lúc tôi sát lưới và nhảy lên cao, Buồn Xo đều bị vài thằng địch thủ cùng nhảy lên một lượt, khéo léo thúc cùi chỏ vào đầu gối vào bụng nó. Nhưng da thịt Buồn Xo dày cứng như da heo rừng, nó gồng mình chịu đựng và chỉ chú ý đến vòng lưới. Trọng tài thổi phạt bọn Tàu nhiều lần nhưng chúng thà bị phạt còn hơn để thằng Buồn Xo rảnh tay tung hoành, chúng vây lấy Buồn Xo như đĩa. Nhân cơ hội này, áp dụng đúng chiến thuật «ăn cắp trứng gà», chính tôi cũng được thông thả thầy lọt hai trái.

Dầu sao bọn Tàu cũng ghi thêm được vài điểm. *Tinh Văn ; 48 - La San : 42...* Còn mười phút nữa là mãn trận đấu, Buồn Xo lờn lộn như con thú dữ, nó gần như chơi một mình trên sân. *La San : 43 - 44 - 46...* Khán đài vang dậy tiếng vỗ tay, tiếng đập chân và tiếng reo hò đồng loạt :

— Buồn Xo ! Buồn Xo ! Gỡ huề đi !

Còn một phút, Buồn Xo chơi cú sở trường, xoay lưng vào những địch

thủ, nhảy lên dợm như đưa bóng cho tôi, rồi quay ngược mình lại trên không, quả bóng từ tay nó bắn thẳng vào đụng vào tấm gỗ vuông, dội chúc xuống lọt lưới...

— Buồn Xo ! Huề rồi ! Thêm một trái nữa ! Thắng đi !

Tinh Văn : 48 - La San : 48 . Còn chừng năm giây đồng hồ là mãn cuộc Buồn Xo xoay mình như con chong chóng để tránh những bàn tay địch thủ chực đánh rớt banh, Buồn Xo không thể nào thoát ra khỏi vòng vây được, nó ném mạnh bóng chui qua háng một thằng Tàu giao cho tôi. Tôi bắt được banh, tìm tôi đập thình thịch, mồ hôi tuông ra và mắt tôi như mờ đi, không thấy vòng lưới của phe địch đâu cả... Tiếng Buồn Xo hét lên :

— Làm bàn đi. Ti Rừng !

Tôi sợ tỉnh, nhảy người lên tung bóng... nhưng tôi hồi hộp lưỡng cốong quá... quả bóng chậm chạp bay đến trúng vào... vòng sắt miệng lưới dội ngược ra... có tiếng khán giả ò lên tiếc rẻ. Buồn Xo nhảy lên cao nhất đoạt được bóng. Nó vùng vẫy làm hai thằng Tàu bám sát phải té ngã ra sân. Hai thằng trâu điên khác lại húc vào Buồn Xo, một thằng thúc cùi chỏ vào ống quyển Buồn Xo, một thằng nóng mặt li lợm nhảy lên chặt «Ka-ra-tê» vào cánh tay Buồn Xo.. Trọng tài đưa còi lên miệng chưa kịp thổi phạt thì Buồn Xo đã tung bóng trước khi ngã xuống sân. «Rột», bóng đã lọt lưới, cú làm bàn gay go để quyết định chiến thắng đã thành công... Trọng tài vừa thổi tiếng còi tan trận đấu. *Tinh Văn : 48 - La San : 50*, bọn tôi chỉ thắng hơn được một trái, phục được thù năm ngoái...

Học sinh trường nhà la ó hoan hô chạy tràn vào sân, Buồn Xo được công kênh như một vị thần, «diễn hành» khắp sân... Sau đó, đoàn tuyên thủ trường La San được cả trăm học trò trường nhà bảo vệ «hộ tống» cận mật để tránh thêm một trận đấu... võ Thiệu Lâm đáng tiếc có thể xảy ra, mà lần này chắc là những con cháu chính cống của Đạ Ma Sư Tổ không thể thua được.

... Niềm vui chiến thắng rồi cũng qua đi, người tôi còn nhể nhại mồ hôi, tôi lảm lũi càm lặng chờ Buồn Xo về làng nó.

Khi đến trước căn nhà sàn của Buồn Xo, tôi đưa cho nó lá thư tình của tôi viết cho Mai Ly như đã hứa. trong túi tôi cả tháng nay lúc nào cũng có sẵn bức thư đó mà chưa lúc nào dám gửi. Tôi buồn buồn dặn Buồn Xo.

— Mày chỉ việc «tầy» tên tao ở cuối thư, điền tên mày vào là xong.

— Mày đợi tao vào nhà lấy cho mày cái nỏ, bắn tên hay lắm.

Tôi lắc đầu, gượng cười :

— Tao không thích trò đó. Nhà mày còn... chút rượu cần nào không ? Buồn Xo ngạc nhiên :

— Còn chứ. Nhưng mày lấy làm gì, mày đâu biết uống rượu.

Tôi nói lúng túng :

— Thôi... hỏi cho biết chứ tao sợ rượu lắm. Thôi, tao về...

Đêm đó, tôi lên mua một chai bia đem vào phòng, rán nốc hết và

say mèm buồn bã, tôi ngủ mê mệt cho đến trưa mới dậy nôi. Đó là chai bia đầu tiên trong cuộc đời học sinh thể thao gia lành mạnh của tôi.

Hai ba ngày Tết trôi qua một cách im lìm, đối với riêng tôi. Tôi đến trường một mình, vì còn nghỉ học nên trong sân trường chẳng có một bóng người ngoại trừ lão gác đàn. Lão biết mặt tôi nên không ngần ngại mở cửa phòng lớp lấy cho tôi mượn quả bóng rổ.

Tôi thần thờ nhồi bóng một mình trên sân, tiếng động vang đều đều một cách buồn tẻ. Tôi thấy bóng hai ba lần nhưng đều trật ra ngoài lưới. Đầu óc tôi như đề tặn đầu đầu, hay có lẽ chỉ nghĩ đến Mai Ly và Buồn Xo. Không biết thằng đó đã trao thư tỏ tình cho Mai Ly chưa, « tụi nó » đã gặp nhau chưa, và « có gì » vui vẻ với nhau trong mấy ngày Tết... Không biết Mai Ly có hợp với Buồn Xo không, điểm xuất sắc của thằng này là thể thao mà Mai Ly thì chỉ biết môn thể thao duy nhất là chơi lò cò...

Tôi thấy bóng nhưng trật một lần nữa. Quả bóng dội vào thành gỗ vắng đi xa, tôi cũng không buồn nhặt. Bóng sau lưng tôi, có tiếng nhồi bóng mạnh mẽ trên sân và tiếng chân chạy, rồi quả bóng bay xẹt nhanh vào lưới thật tài tình. Tôi ngạc nhiên quay đầu lại.

Chính là Buồn Xo. Nó đưa tay chào tôi và nhăn răng ra cười. Tôi nói với giọng hơi hờn giận:

— Sao mày không đi chơi với Mai Ly mà còn đến đây làm gì?

Buồn Xo lắc đầu. Nó lượm bóng, thấy lọt thêm một trái nữa. Tôi như một anh chàng khờ sờ:

— Mày đưa thư cho Mai Ly chưa? « hai người » vui vẻ trong mấy ngày Tết chứ?

Buồn Xo tiến lại gần tôi, nó móc trong túi quần lấy ra « bức thư tình », giờ đây bị làm gãy gói kẹo, nó bỏ một viên kẹo vào mồm, một viên đưa cho tôi rồi vò nát bức thư vứt xuống đất. Tôi ngạc nhiên chưa kịp hỏi, nó đã nói:

— Tao không đưa thư, cũng không gặp gì cả. Tao không nhớ, không thích Mai Ly gì nữa. Tao không thích con gái.

Nói xong, Buồn Xo nhặt lấy bóng ném cho tôi. Tôi nhảy lên thấy, và lần này lọt được vào lưới. Nó cười nhìn tôi, tôi cũng cảm thấy vui thích lâng lâng trong lòng, tôi nói với nó:

— Mày thấy chưa, rốt cuộc rồi mày cũng quay về với sân bóng rổ. Mày sẽ thích chơi banh hơn là bọn con gái, hơn cả Mai Ly...

Buồn Xo mỉm cười quàng vai tôi, nó lắc đầu rồi nói chậm từng tiếng:

— Không... Tao thích mày hơn cả.

Nếu Buồn Xo có khiếu về văn chương, sau này tôi tưởng nó có thể viết một cuốn sách dày về câu nói ngắn ngủi đó. Nhưng thằng này dốt luận Việt văn nhất lớp nên nó chỉ nói được có thể là hết ý.

Và chỉ chừng ấy là quá đủ.

HOÀNG NGỌC TUẤN



năm năm, chiếc bóng thắm

PHẠM NGỌC LƯU

*Hề chi ta nửa đời dang tử
Nửa đời vượt mặt thẹn tay không
Không áo không com mà nặng nợ
Nợ giang hồ ai bắt cho cam*

*Gác cổ lều rom ta vẫn đợi
Về đi sao bạn cứ tàn ngần
Cạn chén Trăng còn say chén Gió
Ta uống chữ Nhân với cổ nhân*

*Buồn lắm nếu đời không có bạn
Ta co ro ôm chiếc bóng thắm
Ngồi thất thế như con ngựa ốm
Nhớ đường trường thè lưỡi liếm
chân*

*Chân ta em chưa quàng dây buộc
Nhưng bước đi sao cứ dưng dưng
Hỡi cô em gái Tuy Hòa nhỏ
Ra về, vờ quên nón quên khăn*

*Lòng người hẹp theo lòng phố chật
Nhưng tình em rộng một chỗ nằm
Một chỗ nằm không là quán trọ
Chăn chiếu thật thà như tri âm*

*Thương ta chữ giường rom gối cỏ
Chớ như đời mắt trắng vô tâm
Thương ta chữ bạn bè muốn thuở
Đơn sơ như cỏ nội rom đồng*

*Hề chi ta phong sương mấy độ
Quê người lưu lạc đã năm năm
Năm năm tay cầm viên phấn trắng
Vẽ rỗng vẽ rắn trắng tay không
Vẽ áo vẽ com, com áo nhẹ
Nhưng tình em ngô lúa nặng lòng
Năm năm ta vẽ hoài bóng mộng
Quên tình em đẹp tựa chân dang
Hỡi cô em gái Tuy Hòa nhỏ
Cầm tay ta em có ngại ngừng?*

*Hề chi ta nửa đời dang tử
Năm năm mê mãi chuyện phiêu bồng
Hôm nay trút giày rom áo cổ
Rửa tay phủi nợ giang hồ xong
Lại đây chữ bạn bè tri kỷ
Uống với ta chén tử chén mừng
Lại đây em, rụt rè chi nữa
Lòng anh mở rộng đón tân nhân.*

PHẠM NGỌC LƯU

ALISSA, KHU RỪNG



VÀ NHỮNG BÔNG HOA ĐỎ CỦA NÀNG

lê miên trường

NÚI TRẮNG XÓA VÀ RỪNG MỜ MỊT. CƠN MƯA TO TRÚT XUỐNG BẮT ngờ làm buồn núi buồn rừng. Lớp học không điện, lại bị đột nhiễu chỗ nên dĩ nhiên là thầy trò phải ngồi ngó nhau chơi. Thầy thở dài và trò nghịch phá.

Những chiếc hỏa tiễn được xếp vội vàng liệng bay cùng phòng như bướm bướm. Còn những viên phấn bay. Có những tờ giấy vo tròn bay. Bay từ dãy nam sinh vụt sang dãy nữ Sinh. Lại lao nhao. Lại lao xào.

Có vài nữ sinh lén ra khỏi lớp, xuống nhà bác cai mua mấy cái bánh chuối chiên còn nóng hôi. Ngoài hành lang của các lớp lớn, bọn nam sinh chen nhau đứng hút thuốc tỉnh bơ.

Tôi nối tiếp điếu thuốc từ khúc tàn ngắn cháy lém ngón tay trở. Có tiếng xì xào bên dưới :

- Thầy hút thuốc nhiều ghê.
- Bữa lên đọc bài tao lén nhìn thấy hai ngón tay thầy vàng khè.
- Hút riết chắc thầy chỉ còn một lá phổi.

Những giòng nước chảy gấp rút bên ngoài vương sân đất đỏ. Từng luồng gió lớn từ mạn biên giới thổi về kêu rít giữa thình không. Mưa lam người buồn và nhớ. Mùa đông : ngay tiếng nói đọc lên nghe đã ngậm ngùi.

Lớp học không đứng ồn ào như buổi chợ đông. Tôi cúi đập cây thước gỗ xuống bàn gây đôi. Bọn học trò ngồi im thin thít.

Một lát. Thấy tội nghiệp, tôi cho chúng chơi nhưng bảo đừng ồn phá. Những khuôn mặt hơn hờ trở lại với từng cuộc trò bỏ nửa chừng.

Bọn con gái từ nhà bác cai trở lên miệng dính đầy mỡ vội vã chưa kịp lau. Vài đứa xin ra ngoài lấy có đi lang thang qua các hành lang lơ ngơ ngó vào những lớp khác tìm kiếm.

- Cho tao với. Cho tao với.
- Đồi trái ổi lấy xí muối đi bỏ tèo.
- Ăn bánh thi dẫu giấy đi không thôi thầy thấy thầy la chết.
- Không la đâu. Tao bảo đảm. Thầy hiền khô mà.

Tôi nhìn xuống. Không hiểu đã chuẩn bị từ hồi nào, mà đồng một loạt, chúng đem quả bánh ra ăn tỉnh bơ. Ăn và làm âm lên. Tôi kêu đứa trưởng ban trật tự lên bảng ghi tên kẻ nói chuyện. Và dọa :

— Em nào bị ghi tên sẽ bị phạt cấm túc. Trưởng ban trật tự là đứa nhỏ nhấp lớp. Vì thế, lúc kêu nó lên đã có những tiếng cười ồ giễu cợt. Tiếng cười như khiến nó lúng túng, nhỏ lại trên bục gỗ cao chông chênh. Nước từ mái tôn thủng giọt xuống loang ướt từng vũng dưới chân nó. Gió lay đập vỡ cánh cửa mới thay kiếng tuần trước. Mưa hắt nước vô lan thấm hàng hiên trống tênh tênh. Trưởng ban trật tự nhón gót rướn người vói tay ghi lên bảng vài tên. Tôi loay hoay quệt những que diêm cháy phụt lên rồi tắt mau vì gió.

— Thưa thầy cho em nói.

Một giọng con gái và cánh tay đưa lên.

— Nói đi.

— Thưa thầy em le lưỡi mà nó ghi tên em nói chuyện.

Trưởng ban trật tự rần cổ biện hộ :

— Thưa thầy nó le lưỡi để chọc tức em.

Tôi hòa giải :

— Ai nói chuyện em ghi nói chuyện. Ai le lưỡi em ghi le lưỡi.

— Thưa thầy thế em « hách xì » có bị biên tên không ?

Cả lớp cười vang. Cười dứt là bắt đầu « hách xì ». Trước, chỉ một vài đứa. Kế đến, hình như cả lớp đều « hách xì ». Bên góc này ho. Bên góc kia hách xì.

— Thôi.

Lại yên. Lại một cánh tay khác giơ lên. Một giọng nói khác :

— Thưa thầy em ăn bánh mà nó cũng biên tên.

Trưởng ban trật tự cãi :

— Thưa thầy nó vừa ăn bánh vừa nhăn mặt hi hi để bêu em.

— Thưa thầy em không cho nó ăn bánh nên nó thù.

— Thưa thầy không phải thế.

— Dề. Dề. Thù.

— Thôi.

Tôi la lên. Cả bọn nín thính. Duy chỉ còn tiếng thì thầm cuối lớp:

— Nó biên tên tao đợi lát nữa bãi học về tao chận đập chết tồ.

— Tao thì đợi nó tới nhà tao mua nước mắm tao sẽ xịt chó ra đuổi cho nó chạy chơi.

— Nó mới đưa ba tao may cái quần trắng. Tao sẽ nói ba tao để lâu lâu cỡ một tháng rồi may cho nó không có quần mặc đi chào cờ bị phạt chơi.

Hai giờ sắp trôi qua. Con mưa lớn đột ngột dứt với khoảng trời không mây sáng ra hướng núi Đại Bình. Vài cánh chim liệng bay phất phơ ở đó như những ngọn cỏ phiêu bồng.

— Thưa thầy còn mười mấy phút nữa là hết giờ.

— Thưa thầy có học tiếp không?

— Gần Tết rồi cho nghỉ đi thầy.

Lớp học sáng bình thường trở lại. Tôi đưa mắt nhìn xuống hướng trái cuối lớp. Còn mấy phút nữa không thể tiếp tục dạy được. Tôi ngạc nhiên: Alissa không còn ngồi ở chỗ cũ.

Tôi đi lần xuống.

— Thưa thầy thầy có phạt cấm túc thiệt không?

— Thôi tha đi thầy. Gần tết gần nhứt rồi mà thầy.

— Tha đi thầy. Em bị biên tên thầy.

— Ai vẽ nói chuyện.

— Đâu có. Em cười mà nó cũng ghi tên thầy. Thằng đó thù một cây đó thầy.

Tôi đứng ở cuối lớp. Tôi hỏi một nữ sinh về Alissa. Cô bé nói:

— Thưa thầy Alissa bị ốm ba hôm rồi.

Tôi bảo trưởng ban trật tự xóa tên những đứa bị biên trên bảng. Cả lớp la ầm lên:

— Ơ. Thầy tha rồi bay ơi. Bay ơi.

— Hoan hô thầy đi bay. Hoan hô đi bay.

Chuông reo hết giờ dứt quãng từng hồi nghe như cơn ho suyễn kinh niên của người già.

Bài tập ra lần đầu tiên Alissa có 15 điểm rưỡi, thua đến 5 đứa. Alissa thuộc hạng học giỏi nhất lớp. Lúc phát bài tôi ngạc nhiên và Alissa xụ mặt buồn một cách dễ thương.

Lần bài tập thứ hai Alissa 20 điểm cách xa đứa nhì tới mấy bậc một. Lúc nhận bài, nhìn số điểm của mình, Alissa mở rộng hết hai con mắt nhưng đen ra tỏ niềm vui. Bài tập lần đó có câu dịch ra Anh ngữ: Nàng trở về rừng, ra ngồi bên bờ suối và chơi với những bông hoa đỏ của nàng.

Từ đó, Alissa cột hai bím tóc bằng hai chiếc nơ đỏ và đứng nhất lớp hoài.

Tôi nghĩ vợ vẫn đang khi trên đường đến nhà Alissa sau lúc dời khỏi lớp học mưa. Con dốc cao lồi chồn đá và ướt đẻo đất đỏ dẫn xuống giòng suối sát chân một ngọn đồi. Con mưa làm dịu mát buổi chiều cao nguyên vốn oi nồng vào các ngày nắng khét.

Thưa thầy Alissa bị ốm. Câu tiết lộ của học trò là động lực thúc đẩy tôi đi. Nhà Alissa nằm kề con suối cạn. Vườn có nhiều cây và hoa.

Alissa nằm trên giường khuất sau tấm màn in nhiều hình vẽ cô gái áo đỏ xoắn tóc ngồi gục đầu trên chiếc dương cầm. Khúc Forêt noir tuyệt vời của Schumann đang chuyển động vang ra từ chiếc cassette nhỏ đặt ở đầu giường như cào xước. Khuôn mặt Alissa tái xanh như người hết máu. Nhạc làm tê mê lòng người.

Thấy tôi, Alissa mỉm cười. Nụ cười như mếu.

— Thầy.

Alissa gọi. Tôi hỏi:

— Alissa mệt không?

Alissa gật đầu. Tôi nói thêm:

— Nghe học trò ở lớp nói thầy mới biết Alissa bệnh.

Alissa lại gật đầu như một cái máy với dáng mệt mỏi buồn bã.

— Sao Alissa không nói chi cả?

Alissa lắc đầu, ra hiệu cho tôi ngồi xuống ghế. Tôi ngồi.

Alissa rút tay ra khỏi chiếc mền nỉ với tắt cassette. Không khí căn phòng im vắng đột ngột. Tôi bỏ nửa liều thuốc chày xuống chày dưới gót giày xông khói khét.

Alissa nói:

— Thầy kể chuyện gây được cảm xúc cho Schumann viết khúc Forêt noir đi.

— Thôi. Buồn lắm.

— Nhưng mà Alissa yêu cầu mà.

— Để khi khác cũng được.

— Bây giờ đi.

Giọng êm ái như lệnh của Alissa thu hút tôi chịu theo. Tôi bắt đầu kể:

— Có tiếng hát vô hình. Tiếng hát như hòa âm của các thiên thần. Tiếng hát kỳ dị quyến rũ một nàng con gái bỏ nhà lên đường. Tiếng hát như

phát xuất từ một khu rừng. Cô gái tới khu rừng. Cô gái tiến sâu vào giữa khu rừng.

— Cô gái có bị lạc không thầy ?

— Bị. Cô gái bị lạc và lát sau men theo hướng tiếng hát từ thình không, cô gái leo lên chóp một ngọn núi cao ngồi nhìn xuống biển.

— Rồi sao nữa thầy ?

— Tiếng hát cứ dồn dập vang vọng. Tiếng hát là cô đọng những nỗi buồn thâm cuộc đời. Chính tiếng hát đã xui cô gái mê man lao mình xuống biển sâu.

— Buồn quá thầy.

Alissa không chịu. Tôi bảo thôi đừng kể nữa nghe. Alissa không chịu. Tôi kể tiếp đoạn chót :

— Lại cũng chính tiếng bát đờ ma quái dẫn đường đưa một chàng thanh niên tới khu rừng sau khi cô gái ngồi xuống biển. Cũng như cô gái, chàng thanh niên theo tiếng hát leo lên chóp núi ngồi ngay chỗ cô gái đã ngồi.

— Rồi chàng cũng nhảy xuống biển nơi cô gái trước đó mấy giờ đã nhảy ?

— Đúng như vậy.

— Rồi sao thầy ?

— Cách vài ngày sau một ngư phủ bơi thuyền lưới cá quanh đó lặn thấy xác chàng nằm cạnh xác nàng.

— Buồn quá thầy.

— Ừ, buồn.

— Nhưng Alissa thích nghe tiếng hát ghê. Tiếng hát sẽ dẫn Alissa leo lên chóp núi ngồi. Nhưng Alissa không dại nhảy xuống biển đâu. Sợ bị « uống nước» lắm. Alissa sẽ ngồi mãi đó thôi. Nhưng ngồi hoài rồi cũng như nhảy xuống biển phải không thầy ?

— Đừng nói bậy, Alissa.

Những chiếc lá bay rớt nằm bơ vơ ngoài bờ suối. Mặt Alissa như ngày đại dưới bóng khuất hoàng hôn. Tôi nói lảng về lớp học. Alissa hỏi ?

— Trường nghỉ chưa thầy ?

— Chưa. Mai còn ăn tất niên.

— Chắc vui nhỉ ? Ước gì Alissa đừng bệnh. Gần Tết rồi.

— Đừng buồn. Tết thầy sẽ đến và đem quà cho Alissa.

Alissa nhường mắt lên, vui :

— Quà gì đó ? Thầy cho Alissa biết với.

— Bí mật.

— Thôi, cho Alissa biết đi.

— Biết trước mắt hay.

— Thầy không nói Alissa giận cho coi.

Giọng Alissa nửa hồn lầy nửa cầu khẩn. Tôi dấu không đành nên cho Alissa biết :

— Đó là những bông hoa màu đỏ.

Nghe xong Alissa vui mở to đôi mắt nhưng đen như lúc coi bài tập mình 20 điểm. Tôi rất mong vậy. Sau đó, tôi bỏ về. Alissa nói thầy đừng về. Đừng về.

Tôi đi mau. Khi ra đường tôi mới sực nhớ rằng mình đã quên ý định kể cho Alissa nghe chuyện thi sĩ đời văn Đường Đỗ Mục nhân lúc lên chơi Hồ Châu say mê một cô bé hơn 10 tuổi bèn đem lụa vàng kết ước hẹn 10 năm sau sẽ trở lại rước cô bé về.

Sáng hôm sau, lúc sương mù chưa tan, tôi bỏ nửa chừng bữa tiệc Tất niên ở lớp về đi loanh quanh qua các hốc núi bìa rừng bờ suối tìm những cánh hoa màu đỏ. Bất kể loại hoa gì có màu đỏ đều được tôi bẻ gom cột thành một bó. Sáng kiểm chưa đủ, chiều tôi đi kiếm thêm. Bây giờ, ôm bó hoa trong tay, tôi tới nhà Alissa.

Ngày gần cuối năm nên khu phố có vẻ gì khác hơn lúc thường. Những gian hàng bày nhiều đồ đặc lẩn ra choán khắp bờ lề với hàng hiện hun hút sâu. Những kẻ đi mua sắm với bộ mặt hí hửng bắt buộc bề bộn tay xách tay ôm. Những màu áo hợp thời trang thu hút được nhiều tầm mắt nhìn đầy dụng ý.

Tôi rời khỏi khu phố qua, con dốc cao. Lối dẫn xuống giòng suối vẫn lờn chồn đá và đất đỏ ướt dỏ. Trước sân nhà Alissa đầy người. Bó hoa kèn càng màu đỏ tươi nằm trên tay tôi có thật nhiều ý nghĩa.

Tôi vào nhà. Mọi người ngạc nhiên nhìn tôi. Có mấy tiếng thì thầm : Thầy Thầy.

Alissa nằm khuất sau cánh màn ni nhiều hình cô gái áo đỏ xỏa tóc ngồi gục đầu trên chiếc dương cầm. Tấm drap trắng được kéo che kín mặt ngọc. Có tiếng thì thầm : bệnh tim. Bệnh tim.

Tôi khựng lại. Người đàn bà chợt nấc lên, ôm mặt bỏ chạy vào buồng trong. Người đàn ông nghiêng rặng.

Viên y sĩ nhường chỗ. Tôi đưa tay kéo tấm drap xuống. Tôi nhìn Alissa thật lâu. Khuôn mặt xanh. Tôi để tấm drap vào vị trí cũ. Tôi không còn nhìn thấy Alissa nữa.

Vị linh mục đọc kinh và nói về thiên đàng. Tôi quay mặt nhìn ra giòng suối chảy. Mười bốn năm sau, trẻ hạn, Đỗ Mục trở lại Hồ Châu thì cô bé đã vừa đi lấy chồng vì đợi người xưa không thấy. Tôi thì chẳng có cái đợi chờ mười năm sau để trở lại khu rừng. Khu rừng chiều cuối năm chuyên mưa bằng các đám mây không lồ và gió man thiên. Khu rừng đen như đang cất lên tiếng hát gọi người viễn mộng. Người ta sẽ đào một vương đất ở đó.

Ở đó, khu rừng, một ngày nào khác Alissa sẽ đời đời về chơi với những bông hoa đỏ của nàng.

LÊ MIÊN TƯỜNG



BIỂN XUÂN • VŨ THỊ HẢI DƯƠNG

TÔI RA BÃI LÚC TÁM GIỜ. BIỂN XANH MÁT MÁT. NẮNG CHAN HÒA trên mặt nước, lấp lánh như những dải lụa vàng bóng trong gương. Nắng chen trong từng hạt cát trắng mịn màng, chảy thành một cồn cát thoải dốc tận phía xa. Hàng dừa nghiêng mình xuống bãi. Những chiếc lá cong, rủ xuống nhẹ nhàng. Như những hàng mi, khẽ chớp. Gió từ bên thổi vào, ấm áp. Biển mùa xuân đẹp tuyệt vời, làm tâm hồn tôi rung động. Cái rung động chính thật ở cõi lòng, từ ở khoé mắt mà ra. Thật thà và ngây thơ trong sáng.

Tôi rời bỏ mọi người, rời bỏ cái vui của sóng, cái nghịch của cát để thả bộ trên bãi. Có lẽ, biển đưa tôi đi xa hơn, biển cho tôi cái vui hơn, nghịch hơn là sóng. Tôi thích để chân mình bắt được cái cảm giác nhẹ nhàng và nhỏ bé khi đi trên cát, cát trắng của biển. Tôi thích để mắt tôi thấy được mây chỉ là mây, biển chỉ là nước màu xanh trùng ngát, và bãi cát im lặng đến thên thang. Tôi không biết tôi yêu biển từ lúc nào. Từ lúc cái hình ảnh đơn sơ có biển màu xanh, cát mịn màng màu trắng, nắng dải vàng còn sơ khai trong trí; hay từ lúc tôi thật sự thấy biển tuyệt vời trong kỷ ức của tôi. Nhưng ít ra, tôi cũng phải công nhận rằng, tôi yêu biển say đắm. Cái say đắm của thiên nhiên vạn vật. Tôi không ví được rằng tôi yêu biển với bất cứ tình yêu nào. Tình yêu bè bạn, tình yêu nhân loại thì cũng khác xa. Đôi khi tôi nghĩ, biển như đã gắn liền vào cuộc sống của tôi, không bao giờ thay đổi. Cái nghĩ của tôi như một so sánh, đo lường. Thật ra biển có

đời sống của biển. Và tôi, có đời sống của tôi, chỉ trừ có khi nào tôi là biển và biển là tôi, tôi thích biển thật sự, tôi yêu biển thật sự thì hẳn nhiên, tôi tin là biển phải biết điều đó, giản dị và bình thường. Biển yên lặng để nhận cái ghét, cái thương cái yên lặng mơ hồ. Cái so sánh trừu tượng. Tôi mở to đôi mắt để nhận thấy điều đó. Và tôi còn biết thêm rằng, tôi là biển, và biển là tôi, mơ hồ hơn thế nữa. *Biển có màu xanh của nỗi vui và có màu trắng của nước mắt...*

Những con dã tràng nhỏ và hiền như sữa, lủi sâu xuống cát. Nắng của mùa xuân không đủ sức đổ bóng in hình. Tôi đi về phía những tảng đá lớn xếp chồng im lặng. Ở đây chỉ có gió, tiếng sóng vỗ nhẹ rì rào. Nổi buồn cô quạnh của mây, của biển trải đều trên bãi, và tôi, thấy bước chân mình như đi hăng trên mây. Thước Huân ngồi đợi tôi trên một ghềnh đá nhỏ. Từ xa tôi nhìn thấy anh chàng ngồi quay ra biển, tôi cười mỉm và nghĩ, chắc Thước Huân đang mơ mộng. Thật ra, Thước Huân mơ mộng lắm, như con gái, như tôi chả hạn, cái mơ mộng làm Thước Huân có vẻ trầm lặng và... kỳ lạ. Tôi lại ghét con trai mơ mộng với lại... văn nghệ văn gừng. Ồ, đúng rồi, trông Thước Huân « văn nghệ » lắm. Cái văn nghệ màu mè của một anh con trai, tôi trông chả ưa tí nào tóc của Thước Huân dài phủ gần tới gáy. Gió thổi lòa xòa từng cụm tóc, Thước Huân mặc quần short jean với cái áo maillot màu trắng sữa. Còn tôi, tôi mặc bộ quần áo màu vàng nhạt. Tôi và Thước Huân không định bơi nên chẳng may đồ tắm. Có lẽ mái tóc garçon của tôi giống mái tóc của Thước Huân mất thôi.

Thước Huân thấy tôi, anh cười. Điều thuốc lá ở trên môi được di nát xuống mặt đá. Tôi chạy đến gần và nhanh nhẹn nhảy phá lên ngồi cạnh Thước Huân. Tôi nghiêng đầu hỏi Thước Huân :

— Sao mà khỏe hút thuốc lá thế hả ?

Huân cười, nhìn tôi. Không phải, Huân nhìn mắt tôi :

— Thuốc là là bạn của anh.

— Bạn của anh ?

— Cháu ơi, thuốc lá là bạn của anh thì em chết mất. Em sợ ai hút thuốc là lắm cơ, Huân ạ.

— Cứ sao ! Mà Đài Loan tới chậm quá. Anh đợi cả tiếng đó nghe.

— Dạ thưa anh, tại bữa nay đi biển, em quên mang theo đôi hia bầy dậm đấy ạ !

Nói xong, tôi cười vang. Tiếng cười nghe hồn nhiên và thơ dại. Huân cũng cười tiếng cười xuôi theo gió, hòa theo sóng rồi rơi xuống mặt nước xanh lắng chìm đầu đó. Biển đã bảo tôi cười. Biển đã bảo Huân cười. Chúng tôi cười bằng tiếng vỗ của âm thanh. Biển cười bằng tiếng vỗ của sóng.

Tôi vịn hai vai của Thước Huân một cách vô tư. Tôi còn ngây thơ và nhỏ bé quá, phải không cơ. Em vẫn còn là con nít, có thể là đối với tất cả mọi người, nhưng đối với anh thì chắc chắn là con nít, phải không Huân. Lớn với ai cơ chứ, Huân nhỉ.

— Huân dẫn em xuống bãi nhé !

— Minh bắt còng ?

— Không phải !

— Minh tìm vỏ ốc ?

— Không phải !

Tôi lắc đầu. Gió từ biển thổi vào làm bay tóc tôi và Thuộc Huân. Những sợi tóc không dài nhưng cũng đủ vờn nhẹ lên má tôi và Huân. Huân mở to đôi mắt nhìn tôi. Đôi mắt màu hạt dẻ pha trộn chút buồn bã nhẹ nhàng như màu nâu pha với màu vàng trên giá vẽ. Ngây thơ và ngờ ngác. Tôi cười tinh nghịch.

— Hôm nay anh Huân không thông minh...

Huân nghiêng đầu nhìn tôi có vẻ khó hiểu.

— ... Như hôm qua, hôm kia chẳng hạn.

Huân đặt nhẹ hai bàn tay lên hai bàn tay tôi.

— Anh hiểu, anh quên. Vậy mà cũng bày đặt nói gần nói xa. Sao mà đáng ghét thế hở.

Tôi nghiêng đầu cười với Thuộc Huân.

— Dạ, Đài Loan dễ ghét và đáng ghét đến thế thôi đó.

— Đừng chơi nữa nhé !

Nói xong, tôi nhảy xuống cát rồi chạy men theo những làn sóng liếm vào bờ. Cát dưới chân tôi lún xuống và chảy ra biển, theo từng đợt sóng nhỏ và êm. Tôi nghe tiếng Thuộc Huân gọi tôi ở phía sau, lẫn vào tiếng sóng.

— Đài Loan ! Đài Loan !...

Cái cảm giác mịn màng và êm nhẹ từ đôi bàn chân tôi truyền lên kỹ ức. Tôi đang đi trên mây. Mây của biển thấp trùng và thành thang. Tôi thích quá. Em thích quá, Thuộc Huân ạ. Em vui quá, biển ạ. Hiểu không. Biết không. Tôi cười vang. Tiếng sóng reo lớn hơn. Tôi đưa hai bàn tay lên trời, lắc lia lịa. Tôi không thèm nghe lời Thuộc Huân gọi nữa. Tôi không thèm dừng lại để đợi Thuộc Huân nữa.

Cho đến khi thấy mệt, tôi mới đi chậm lại. Những hạt cát trắng làm chân tôi mềm đi. Tôi ngồi phịch xuống bãi. Cát len qua từng kẽ tay tôi, rồi rơi xuống. Thuộc Huân đi tới, đôi mắt mấp máy trong nắng, nhìn tôi. Tôi cười.

— Mệt không ? Em mệt quá Huân ạ.

— Chạy như bay mà còn kêu mệt.

Huân ngồi xuống kể tôi :

— Chơi trò gì kỳ vậy Đài Loan ?

— À à, em chơi trò « đi trên cát » đó. Vui không Huân.

— Nghịch vừa thôi, cô ạ !

Tôi cười, hai tay bốc đầy cát đổ vào đôi bàn chân của Thuộc Huân. Tôi lấp kín đôi bàn chân của Huân dưới cát.

— Hay không anh ?

Huân ngồi im cho tôi lấp đôi bàn chân :

— Hay lắm ! Bây giờ anh làm chân Đài Loan nghe.

Tôi dấy dậy :

— Ý không được. Em còn phải đi học nữa chứ.

— Trời ơi, Đài Loan khôn quá nhé !

Chúa ạ, em mà khôn ! Huân làm rồi nhé. Em ngu như bò, em khờ như ốc. Không biết hay sao mà nói thế, hở Huân.

Tôi không nghịch cát trên đôi bàn chân của Huân nữa, mà tôi ngồi im. Huân và tôi cùng nhìn ra biển. Nắng vàng vàng hơn lúc nãy. Và biển, như một dải lụa xanh và trên mặt đất màu nâu. Những con dã tràng lủi nhanh xuống cát. Tôi cũng không thèm bắt. Huân nắm lấy bàn tay tôi rồi bóp nhẹ từng ngón.

— Đài Loan biết gì không ?

Tôi ngược nhìn Huân :

— Biết gì hở ?

— Mùa xuân !

— À, nghĩa là em biết Huân muốn nói gì rồi.

Huân cười, hai con mắt long lanh.

Biển đang nằm ngoan trong mắt anh, Huân ạ. Nắng đang nằm ngoan trong mắt anh. Huân ạ. Nắng và biển của mùa xuân. Hiên hoà, dễ mến.

— Nói gì ?

— Nói gì ? Tôi hỏi lại Thuộc Huân.

Thuộc Huân không nói, mà anh hát. Tôi nghe trong trái tim, những xôn xao chạy về không thờ tự. Tôi cảm thấy run từng mạch máu, nóng đôi má và tưởng rằng mình bé như hạt cát mà thôi. *« Ồi những cánh bướm. Ồi những loài chim biển. Trở về đây một sớm mùa xuân. Nắng đỏ chan hoà. Biển nhớ màu hoa in trên cánh buồn chim hót liu lo. Biển ơi, nghe chăng lời người ân yếm. Ru đời viễn du... »*

Tiếng hát Huân nhỏ dần rồi dứt hẳn. Tôi vỗ tay reo :

— Huân ca hay quá. Em thích quá.

Huân nhìn tôi cười mỉm. Thật ra thì tôi biết từ khuya rồi. Tôi biết rằng ngày mai là mùng một Tết, và đêm nay là giao thừa cơ nữa, khi nhà trường cho chúng tôi mở tiệc Tất niên tại lớp. Tôi có kể lại cho Thuộc Huân nghe rằng, bạn bè còn kéo tội lên hát nữa. Ở phân khoa Thuộc Huân học, cũng có mở Tất niên. Và Thuộc Huân cũng dẫn tôi đi như năm ngoái.

Tôi quay sang, bảo với Huân :



TÀ ÁO XUÂN BAY

- Mồng một Tết, Huân sang lì xì cho em. Huân nhá.
- Khiếp chưa, Đai Loan hư quá nhỉ.
- Tôi cười, rút vai lại:
- Nhưng em cũng sẽ lì xì cho Huân. Vậy là huề.
- Ủ được.
- Huân sang sớm nhé. Chúc mừng ba mẹ rồi mình đi chơi.
- Ủ.
- Nhưng chiều phải ra thăm và mừng tuổi biển nữa, Huân nhé.
- Giờ ời!
- Chịu không?
- Ủ.
- Huân mặc veste xanh marine nhé.
- Ủ.
- Em mặc đầm hồng nhé!
- Ủ mồng một Tết, gặp em. Huân sẽ nói sao?

— À, anh nói rằng: «chào cô bé áo hồng. Hôm nay tôi đến thăm cô, trước là chúc cho cô mau lớn, xinh thêm, đẹp ra và sau là lì xì cho cô. Nhưng cuối cùng thì dẫn cô đi chơi, đi thăm biển», chịu không?

Tôi lắc đầu lia lịa và thấy giận Thược Huân ghê. Nhưng tôi buồn cười giọng nói ờ ờ khi Huân bắt chước giọng ông không lồ trong chuyện cổ tích.

— Em không chịu. Huân phải sửa giọng đi cơ. Mồng một Tết, cấm nói giọng đó nhé.

Huân cười và nói:

— Nhưng tối nay, anh xin mẹ cho Đai Loan đi lễ giao thừa với anh, Đai Loan phải đi nhé.

Tôi gật đầu và cười với Thược Huân.

Tiếng Thược Huân hát hoà lẫn với tiếng sóng, tiếng gió nghe lao xa, mờ nhạt. *«Biển Xuân, có từng cánh chim đan niềm ước mơ dựa trên bến bờ Biển xuân, ngàn muôn ý thơ bao la như sóng dạt về bến mơ êm êm lời thần h thót như hạt nắng xuân...»*

Tôi đứng dậy và chạy như bay về phía đồi ở gần hàng dừa xanh ngắt. Chiếc cổng sắt của nhà tôi im lìm lặng lẽ. Cổng nhà Thược Huân cũng thế. Mùa xuân chạy theo từng bước chân của tôi, trải dài trên cát. Tiếng Thược Huân gọi tôi ở đằng sau.

— Đai Loan !..

Tôi quay lại cười với Thược Huân rồi đưa tay vẫy vẫy. Thược Huân còn ngồi ở dưới bãi. Tôi đưa tay làm loa rồi nói:

— Nhớ nhé! Mai nhé!

Huân cười, vẫy vẫy bàn tay.

Chiếc cổng sắt khép lại. Tôi nhớ, ngày mai, mồng một Tết.

VŨ THỊ HẢI DƯƠNG

VỪA ĐI TÔI VỪA HÁT NHO NHỎ. LÚC NÀY TÔI HAY HÁT QUẢNG XIÊN hết câu này bắt sang câu kia vô thứ tự. Tinh cờ nhớ được câu nào hát ông ông lên. Giống như Ly nói, anh chàng này điên điên hay sao ấy. Chị Hà thì mắng, thằng này cứ lảm nhảm tối ngày nhưc cả đầu. Tôi cười trừ. Chị à, dễ gì có lúc được vui vẻ hát hồng như thế này đâu. Ít khi cõi lòng thanh thản vui vẻ như... màu nắng thế kia. Cái tiếng này em bắt chước chị đó, ngày xưa chuyện gì vừa ý hay khen cái gì đẹp chị đều ví von vậy. Màu nắng, nhất là màu nắng xuân tuyệt vời lắm.

Khung cảnh hai bên đường làm tôi thích quá. Màu lá xanh mát vì lá đã thay một màu non tươi như màu mạ. Mấy thửa ruộng gặt xong tro gốc ra vàng nhọn hoắt. Rơm rạ được chất thành đống cao. Nhìn vườn dưa hầu tôi có cảm tưởng như còn bé, cùng Cúc ngòm ngoàm mấy trái dưa vừa chín. Tất cả có vẻ gì rất thanh bình. Ủ, bây giờ là mùa xuân đang về. Thiên nhiên làm ta quên đi chút buồn phiền nào đó. Tôi hát một khúc thanh bình ca. *Khi tôi về, con chim sâu nằm trong tổ ấm, giầy thép gai đã hết rào quanh đồn phòng ngự. Và người lính đã trở về cây đám ruộng xưa... khi tôi về, cuộc đời xuôi chảy, bóng trăng xưa soi soi trên lối mòn, Có rừng cây ẩm vì nhiều thương nhớ. có người yêu cũ nằm chờ bên gối...*

Chị Hà đứng sửa cảnh mai trước sân. Chị hấp tấp chạy ra mở cổng khi thấy tôi.

— Em mới về?

— Vâng. Em về ăn tết với chị.

Mắt chị Hà sáng lên niềm vui. Chị nắm tay tôi lại vào nhà nói riu rít :
-- Vui quá. Nhà ít người chị mong cậu về hoài. Thế mấy năm trước ăn Tết ở đâu ?

Tôi đáp bằng quơ :

-- Lòng bông lắm chị à. Em cũng chẳng nhớ làm gì mấy ngày đó.

Những ngày Tết năm ngoái năm kia tôi làm gì à ? Đó là chuỗi ngày buồn vô cùng. Sống ở một thành phố ồn ào người là người, trong khi mình lại chẳng có một người quen thân thuộc. Nếu có, chỉ là một người bạn gái chỉ có thể đến vào lúc giáp Tết. Thế là chỉ có nước nằm yên trên gác gặm bánh chưng bánh tét cho qua đi. Hay đứng nhìn thiên hạ nô nức đi lại, một mình. Hình như chỉ có căn gác tương đối quen thuộc, duy nhất, trong một nỗi buồn.

-- Thế sao không về với chị ?

-- Chị quên à ? Chị về đây chưa được năm kia mà.

Chị Hà vỗ trán, cười. Trông chị chẳng khác khi xưa gì lắm. Mỗi tình của chị gặp nhiều trở ngại, sau chị phải ưng anh Huy. Trường hợp chị làm tôi suy nghĩ. Tình yêu là cái gì thế nhỉ ? Với chị, tôi có cảm tưởng chỉ là một món trang sức thời con gái. Một chút ngậm ngùi phải có cho đời thì vị trí. Một bù nhìn khi nhớ lại, thế thôi. Bởi vì ngay lúc này chị là người sung sướng.

Chị sống có vẻ hạnh phúc...

-- Đời sống dễ chịu cậu ạ. Bé Quỳnh ngoan lắm, chỉ phải chị phải lo miếng vườn chẳng bé cháu hoài được.

Tôi nhìn mảnh đất xinh xắn trồng các loại rau, hoa và cây ăn trái. Tôi nói :

-- Có lẽ em cũng sẽ làm thầy giáo làng. Được như anh chị cũng thú chán.

-- Thì khi xưa chị đã bảo mà cậu có nghe đâu !

Tôi bắt gặp đôi mắt chị nhia tôi trách móc xen lẫn một chút dịu ngọt. Chị bảo tôi xuống rửa mặt đợi chị làm cơm. Nước lạnh lạnh rất dễ chịu. Nghe trong không khí thoảng hương Tết miền quê. Đó là mùi rơm rạ, mùi lá chuối cùng mùi hoa vừa nở. Cộng với chút lạnh chút sương mờ buổi sáng. Miền Nam có thời tiết lạnh lùng, mấy tên bạn ví như tính tình con gái. Sáng có tí sương cho có vẻ mùa đông lạnh lẽo. Đến trưa lại nắng muốn vỡ đầu. Tôi yêu khoảng thời gian sương vừa tan, nắng mới lên. Trời ấm hơn trong gió chướng rung cành mai nở.

-- Chị còn yêu màu nắng ?

Chị Hà quay nhìn tôi như đo lường mức thực sự của câu hỏi. Nụ cười tôi hơi giấu cợt. Chị đáp nhỏ :

-- Còn. Màu nắng bao giờ cũng đẹp.

-- Nhất là màu nắng cuối năm, chị nhỉ !

Bé Quỳnh nằm trong lòng chị quơ tay nắm tóc chị niu xuống. Chị gỡ tay con bé, tát nhẹ vào má. Buổi chiều thả rơi vài giọt nắng lấp ló trên lá xanh. Vài tiếng chim cu gọi mùa xuân về. Cành mai đầy những nụ xanh. Có một vài đóa hoa nở. Tôi nói bằng quơ :

-- Hoa mai đẹp quá, chị.

-- Em nhớ cành mai khi xưa cậu cho chị cậu đã xin của cậu gì em anh Tuấn không ?

-- Nhớ. Thăng Sao đó, chị.

-- Thuở nhỏ vui quá. Về đây chị sống lại ấu thời chị em mình.

Chợt nhớ ra, tôi nói. Tôi dò chừng phản ứng trên mặt chị.

-- Hôm nọ em gặp anh Tuấn. Anh ấy đi bên Quân y.

-- Sao ?

-- Anh Tuấn hỏi thăm chị. Anh có vẻ mừng khi thấy chị có hạnh phúc rất nhiều.

Chị Hà cúi đầu xuống vuốt tóc bé Quỳnh. Trong chị hẳn một chút bù nhìn vừa dấy lên. Nhưng chắc chắn chị không tiếc, chẳng nuối vì chị không làm đường. Tình yêu khác, hôn nhân khác. Tình yêu chỉ làm đẹp đời sống chứ không xây dựng đời sống. Và như thế, mỗi tình chỉ đẹp khi đã yên ổn cuộc đời, nghĩ về nhau chỉ một thoáng nào đó.

Tôi nhìn bằng quơ. Hát vu vơ một câu chợt nhớ. *Từ đó khi xuân tái hồi cho bù nhìn thương nhớ tôi xa xôi. Nhớ tôi câu thương yêu người. Một ngày tuổi mới đôi mươi...* Tôi cười hóm hỉnh :

-- Chị nói em hay hát lắm nhằm nữa không ?

Chị cười dịu dàng :

-- Không. Hát cho vui cửa vui nhà.

-- Năm nay chị có nấu bánh chứ ?

-- Có. Cậu thức canh bánh cho chị nghe.

-- Mấy năm em quên mất Tết. Quên luôn bếp lửa chờ bánh.

Ánh mắt chợt dừng lại bên kia hàng rào quán đầy mồng tơi. Một dáng tóc dài nghiêng nghiêng tưới rau. Nước trắng xoá từ vòi nước rây đều trên màu hoa cải vàng. Cải đang lớn ra ngồng vàng quẹo ra các chú bướm la cà đến. Tôi chăm chú nhìn khung cảnh bắt mắt đó. Tưới xong người con gái đến luống vụn thọ. Sao toàn hoa vàng thế nhỉ ? Vụn thọ trồng từng luống nom cũng rực rỡ lắm. Vương nhà nàng một góc mai nở nhiều hơn bên tôi. Nàng mãi làm không thấy tôi đang chú ý nhìn nàng. Tôi khều tay chị Hà hỏi :

-- Cô nào vậy chị ?

-- Há ?

Chị đang ngó cây trúc đào nở những móng tay hồng nghe tôi hỏi giật mình. Tôi chỉ tay sang bên ấy. Chị Hà nhìn tôi mỉm cười :

-- Hân đấy.

— Sao mấy lần trước em về sao em không thấy ?

— Hân học trên tỉnh, bây giờ về ăn Tết.

Chị Hà nhìn tôi lém lỉnh. Cử chỉ giống như lần ghé tôi với Cúc trong trò chơi cô dâu chú rể, chị nói :

— Cô nàng cũng xinh chứ, cậu ?

Tôi gật đầu. Chị tiếp :

— Cậu sửa soạn làm thầy giáo là vừa. Bằng lòng chị giới thiệu cho ?

— Chị làm như em là vua không bằng. Chị có quen Hân ?

— Dĩ nhiên. Thân lắm. Hôm hè Hân hay sang chơi với bé Quỳnh. Có nàng khá dễ thương, cậu nhỉ ?

Tôi ngập ngừng :

— Em cũng thấy thế.

Bên kia rào Hân tiếp tục tưới. Nàng làm công việc thật nhẹ nhàng chậm rãi. Trời gầy gầy lạnh nhẹ như một cơn gió sớm mơn trên da. Không khí nhẹ tênh, một thứ bình thần êm ả. Khói từ một căn nhà nào đó bốc lên, tan từ trong mây. Từ đó gọi tôi nhớ tới một đoạn văn cũ của Naát Linh. Một buổi chiều cuối năm, một buổi chiều êm như giấc mộng. Mấy cây thông đầu làng đứng yên đợi gió. Ở đây chỉ có mấy ngọn cau phất phơ. Hai chị em ngồi nhìn, trong đó mùa xuân đang về. Có lẽ chị nhớ kỷ niệm nào đó vào mùa xuân cũ. Còn tôi đang chăm chú nhìn sang căn nhà bên cạnh. Còn tôi, biết đâu, mai sau tôi ở một nơi khác tôi sẽ nhớ chiều nay.

Chị Hà đứng lên vỗ vai tôi bảo :

— Cậu sang mua rau nhé. Anh sắp về rồi.

Tôi ngạc nhiên :

— Mua bên Hân ?

Chị trả lời rất tự nhiên :

— Ừ. Ngày nào chị cũng mua rau bên đó. Nhớ lấy gỗ nhiều nhiều nhé.

Tôi lúng túng đứng gãi đầu. Chị nhìn tôi cười cười xong bỏ vào nhà. Cố làm gan tôi đến bên hàng rào. Những chiếc lá mỏng tơ xanh mát tì vào ngực tôi. Tôi vịn vào cây sào mắc các dây non dài. Tự dưng tôi gọi có hơi số sòng một chút :

— Hân !

Nàng quay phắt người lại nhìn chăm chăm làm tôi bối rối. Và nàng nhũn mày, tôi đoán nàng đang nghĩ có quen bao giờ mà dám gọi tên một cách anh dũng, ngang nhiên như thế. Tôi không dám quả quyết rằng nàng đẹp, nhưng nàng có vẻ gì dễ thương lắm. Nàng càng dễ thương hơn, khi hỏi lại rất lịch sự và dịu dàng.

— Gì thế ?

Tôi ngần ngại ra giây phút. Tôi trả lời hết sức... vô duyên :

— Rau. Có bán rau không ?

— Mua cho chị Hà ?

— Vâng. Cho nhiều gỗ nhé !

Nàng che miệng cười khúc khích. Nàng cúi cúi cắt đám cải xà lách tươi mơn mớn. Những chú bướm lớn vờn trên luống cải hoa vàng. Buổi chiều êm. Tiếng lũ trẻ cười đùa vang từ xa. Vài tiếng pháo nổ lẹt đẹt. Không khí mát trong thiên nhiên rộn rã chờ Xuân. Không ngờ lại có một buổi chiều đẹp như thế này. Tiếng nhạc từ trong vắng ra một khúc vui. Tôi huýt gió theo. Nàng ngẩng lên nhìn rồi tiếp tục cắt.

Hôm nay là một ngày đẹp nhất. Tôi hát khúc *When we were young* của Johann Strauss đã đặt lời Việt. Ngày ấy khi xuân ra đời, một trời bình minh có lũ chim vui. Có lứa đôi yêu nhau rồi, hẹn rằng còn mãi không nguôi. Nhạc lắng hương Xuân bồi hồi, như vì tình ai tiếng hát lên ngôi. .

Chị Hà nhìn Hân thoản thoắt cột bánh, khen :

— Hân khéo quá. Mai một anh chàng nào gặp Hân có phúc lắm đó !

Anh Huy nháy mắt với tôi :

— Hình như gặp rồi kia mà...

Tôi lên nhìn sang thấy Hân cúi xuống, tóc che lấp mặt chắc đã đỏ bừng. Chị Hà nói :

— Năm nay có Hân giúp chị đỡ quá. Có con bé này chị chả làm gì được. Xong chị trả công cho Hân, hay lắm cơ !

— Gì thế chị ?

— Bí mật.

Chị nhìn tôi cười tủm tỉm. Tôi ngồi cạnh Hân trên bộ ván đầy những lá chuối, nếp, đậu xanh. Chị Hà lấy một miếng nhân đậu xanh đút vô miệng bé Quỳnh. Con bé nhai nhóp nhép cười tit mắt. Chị Hà bế Quỳnh lên nhà nựng con bé bằng những nụ hôn khắp người. Anh Huy hỏi :

— Nay bao nhiêu rồi em ?

— Hăm chín anh ạ.

— Còn hai ngày nữa, mau thật. Thế là cây mai nhà mình nở kịp Tết.

— Em vừa mua lọ hoa đẹp lắm. Đề em lấy anh xem.

Tiếng lục đục trên nhà, tôi đoán anh chị đang lau chùi lọ hoa cùng bộ lư đồng. Đêm giao thừa chị thắp hương khấn. Bàn thờ đặt bộ lư sáng choang, cành mai bên cạnh cùng với dưa hấu, bánh chưng. Dáng chị đứng lẫm rẫm khấn trước bàn thờ khói hương nghi ngút trông giống mẹ tôi.

Tôi xếp lá chuối lại cho gọn. Hân cho nếp, đậu xanh vào gói lại. Khi cột bánh hai đứa phải giữ chặt để cột cho chắc, bánh ngon. Bàn tay Hân thoản thoắt và thình thoảng tay tôi chạm tay nàng mát rượi. Hân múc nếp lên đám lá, nói :

— Năm nay chị Hà ăn Tết lớn quá !

— Thế còn nhà Hân ?

— Cũng vậy.

— Nghĩa là ăn Tết lớn ghê lắm phải không ?

Hân cười tươi, khẽ lắc lắc mái tóc :

— Thường thôi anh. Nhà ít người.

Tôi hơi một câu có lẽ hơi ngố :

— Hân thích Tết không ?

— Thích. Tết được nghỉ học.

— Thế Hân làm gì mấy ngày Tết ?

— Đọc sách, đi chùa, đến nhà bạn. Còn anh ?

— Tết ở nhà nằm không chán phèo. Hồi đó tôi mong mấy ngày Tết qua mau cho rồi.

Tôi hạ giọng tiếp :

— Riêng năm nay với tôi Tết có ý nghĩa lắm.

— Năm nay anh về đây chứ ?

— Nhất định. Phải về gói bánh với Hân.

Hân cãi :

— Không có anh Hân vẫn gói được như thường.

— Vậy không về nghe ?

— Không phải. Có anh vui hơn.

— Sao hơn ?

— Nói chuyện mau hết giờ, đỡ buồn. Làm một mình sợ lắm.

— Mặc nói chuyện sao làm được ?

— Vừa làm vừa nói như vậy được sao không.

— Tối nay Hân canh bánh không ?

— Chắc phải thức. Má nói lửa đều bánh mới ngon.

— Bánh nhiều thế kia ăn sao cho hết ?

— Hết chứ. Hai nhà kia mà. Có anh nữa sợ không đủ.

— Tôi ăn ít lắm. Hân làm mấy cái bánh nhỏ xíu, xinh hơn.

— Dạ.

Hân dạ ngoan như cô học trò nhỏ. Trán nàng lấm tẩm mồ hôi. Những sợi tóc mai dính vào má. Không dung tôi nhớ câu ca dao. Tóc mai sợi vấn sợi dài, lấy nhau khôngặng thương hoài ngàn năm. Ngàn năm, có lẽ, nếu tôi còn sống hẳn tôi không quên đêm nay đâu.

Bếp lửa đêm với tôi ấm áp vô cùng. Dù ánh lửa có hơi mong manh lập loè như sẵn sàng tắt bất cứ lúc nào. Với một đũa lang bang như tôi bếp lửa gia đình là một ước mơ xa tít. Ít khi tôi dám nghĩ đến một mái ấm rộn ràng tiếng cười mà tôi là một phần tử trong đó. Cũng như tôi không nghĩ, hay nói đúng hơn không mơ ước, đêm cận Tết bên bếp lửa nấu bánh, với một người con gái.

Chị Hà và anh Huy lo dọn dẹp lau rửa nhà trên đề mai rước ông bà. Tôi nằm nghe tiếng anh chị nói trong đầy ắp niềm vui. Hân nằm võng, đang cầm một tờ báo xuân. Hình vẽ cô bé mắt to đứng cạnh con nai. Mồm nai ngậm một dùm cỏ non.

Anh yêu em vì em biết nói. Đã biết thưa, thưa anh, em còn biết gọi. Sáng trời mưa khiến cho anh nhớ em. Bây giờ nắng anh nhớ em hoài. Ngồi xuống đây nghe chim đàn chim nó hót. Đứng cổ như bàn tay, trời như mắt say. Ta có nhau đi còn biết nói gì. Hai đứa ngồi, ngồi đó như hai hòn bi.

— Bài gì mà kỳ cục. Gì mà ngồi đó như hai hòn bi.

— Hay vậy mà Hân không thích à ? Tại hai đứa ngại ngùng nên ngồi ra như hai hòn bi. Hai người ở quê mà.

Có cảnh hoa đẹp anh hái cho em. Em không thèm nhận anh chết cho xem ! Rồi em sẽ khóc liên miên suốt ngày. Ôi chẳng bao giờ...

— Ngộ quá há ! Anh hát tiếp đi.

Tôi im bật vì câu hát hơi không hợp. Ôi chẳng bao giờ buồn như bữa nay. Ô hay. hôm nay chúng tôi đâu có buồn, có cảnh mai trước nhà, tôi có hái cho Hân hẳn nàng không từ chối.

— Tức cười quá. Bài hát vui ghê !

— Họ ngây ngô như lá ấ !

Này em yêu quý, em nào có nghe. Trên cánh đồng cỏ có con bò kêu. Nó kêu bô bô và nó ăn cỏ. Trời hôm nay cao yêu em hỡi gió. Trên đỉnh đồi cao có cây to tương. Trên một cánh ngang có một tổ kiến, có con đi ra có con đi vào.

— Hân thấy hình ảnh gì trong bài hát ?

— À hai người ngồi trên bãi cỏ. Anh chàng chỉ cho cô nàng cảnh chung quanh họ.

— Vớ vẩn quá. Anh chàng bối rối không biết làm gì, chỉ đàn bò xong đến tổ kiến.

Hân nói :

— Mối tình của họ đẹp quá !

Tôi gật đầu. Hân nằm xoa tóc đu đưa theo nhịp võng. Nàng mở mắt theo dõi đôi thạch sùng trên mai nhà. Tôi thấy trong mắt nàng ánh lửa bếp đỏ lấp láy. Làm sao tôi thấy bóng tôi trong đó ?

Tôi định hỏi. Còn chúng ta ? Có phải mối tình chúng ta cũng đẹp ? Nở hoa vào mùa Xuân. Tôi không dám nói chắc đó là tình yêu, nhưng nếu không thì đó là gì nhỉ ?

Gió thổi qua đám chuối bên nhà lườn vào cửa sổ lạnh lạnh. Hân nhòa người đẩy củi vào bếp. Những màu củi còn âm nổ lách tách vui tai.

— Tết này Hân về ngoại.

— Bao lâu ?

— Sáng đi chiều về.

— Được Anh về quê ngoại Hân cho biết. Vui lắm.

— À, Hân có đi lễ chùa không ?

— Có. Cả chị Hà anh Huy với bé Quỳnh.

— Hân khẩn những gì.

— Nhiều lắm anh ạ. Cho Hân, gia đình và những người thân.

Tôi cười hề nghi :

— Nhớ tôi với nghe ? Cầu cho tôi yên lành đến xuân năm sau.

— Anh nói gì mà dễ sợ !

Chợt Hân hỏi, bất ngờ, giọng khác lạ :

— Bài anh hát khi nãy là gì thế ?

— Mùa xuân yêu em.

Và tôi hát tiếp. *Này em yêu quý, em nào có nghe. Ban nãy trên trời có đôi chim bay. Có đôi chim trắng bay trên nền trời. Trời xanh xanh quá, riêng mình có đôi. Trời xanh xanh quá, riêng mình lừa dối.*

Đêm thật tối. Đêm ba mươi tết. Chúng tôi đi lễ chùa. Hân xin xăm, tôi hỏi nàng nói năm tới tương đối tốt. Thế còn đường tình duyên gia đạo thì sao ? Nàng mím môi, không biết !

Lễ chùa xong chúng tôi ra vườn hái lộc. Vườn tối không một ngọn đèn. Tôi nắm tay Hân dạo dẫm đi. Tôi thấy loáng thoáng dáng nàng bên cạnh tay nàng run run trong tay tôi. Hai đứa đi như hai đứa trẻ nghịch ngẫm. Những cành lá non cọ vào người mát ướt. Sương đầy trên các mặt lá. Sương hơi ẩm ướt áo dài trắng của Hân.

Chúng tôi dừng lại trước một cây um tùm. Tôi sờ và nghe rõ cảm giác lá non tràn nhựa. Tôi hái hai cành, đưa nàng một. Tay chúng tôi cùng chạm cành lộc và đứng yên như thế, lâu.

Lúc ra khoảng sân chùa tôi nhận ra đó là cảnh sung chi chít lá non.

Chị Hà khen chúng tôi có cành lộc đẹp quá. Năm nay chắc gặp may. Còn cô này, sang năm cho chị uống rượu mừng chắc ? Chị dở rượu lắm, đàn bà mà, nhưng với Hân chị sẽ uống thật nhiều. Hân đỏ mặt. Em còn thi mà chị. Chị nói vậy, rộng cả năm à. Chúng tôi cười vui vẻ. Mỗi người một cành lộc biếc. Bé Quỳnh cầm nhánh mai nhỏ có mấy đóa.

Chị Hà giục tôi về sớm sửa soạn cúng giao thừa. Giao thừa tôi sẽ mở cửa nhìn sang nhà Hân thấy qua đó một món quà. Ôi mùa xuân. Mùa của những đóa hoa vàng rực rỡ. Mùa tuyết vời của tình yêu.

Anh Huy ngâm một bài thơ cổ trên đường về. Chị Hà nghe và nhớ ra điều gì, chị vỗ đùi bé Quỳnh đánh đét một cái. Chúng tôi ngạc nhiên nhìn chị hơn hờ. Chị ngâm thơ Trần Dạ Từ :

Tôi là ai giữa mùa thay đổi ấy

Sao nhớ nhung. Sao ngàn ngại thế này

Đứng bên đường xuân, trong tà áo tung bay

Buồn ngập ngừng rồi.. buồn tôi dám tới.

Câu thơ chị sửa lại ở câu cuối. Chị nhìn tôi cười ý nhị. Tôi hiểu ánh mắt của chị. Cả tôi và chị cùng nhìn Hân. Tà áo dài trắng luống cuống bước chân

Trong tôi cả một mùa xuân đang nở hoa.

DUY NGUYỄN



CHÀO VÙNG ĐẤT CAO NGUYÊN

VÕ HỒNG

CHÍN THÁNG MUỐI MỘT. TÔI BƯỚC XUỐNG XE ĐÒ MINH TÂN.

Không khí mát lạnh làm đầu óc tôi lâng lâng ngây ngất. Dưới chân tôi vẫn là màu đen quen thuộc của nhựa đường của mọi thành phố, nhưng tôi biết chắc rằng ở dưới tầng sâu là những lớp đất đỏ đặc biệt của miền Cao Nguyên. Đất ẩm ướt nuôi dưỡng những rừng ngo dày, những đám dương xỉ chằng chịt, đất nhu hiền đó bắt đầu từ hôm nay bảo bọc tôi. Đĩa rau làm xanh mát bàn ăn, những quả cam quả mận màu vàng, lọ thủy cúc làm rực rỡ căn phòng, thậm chí ly nước lọc trong suốt mà tôi sẽ uống một hơi dài đều là sản phẩm của đất. Thân ái chào vùng đất Cao Nguyên. Xin cảm tạ sự chở che kín đáo lặng lẽ.

Lần đầu tiên tôi đến Dalat là lúc tôi được bảy tháng. Má tôi bồng trên tay. Lần này tôi đến Dalat với thẻ căn cước bỏ kỹ trong xắc và cái va-li nặng cứ chực trăn xuống. Thời gian vù qua một loáng thật mau.

Tôi vừa đậu xong Tú Tài, mùa Hè 72. Khi thi thì mong đậu, đậu xong cảm thấy buồn. Thương ngôi trường nơi tôi cho trôi qua mười hai năm lặng lẽ vô tư. Mỗi ngày khi tôi cặm cụi trong phòng học trên trang sách thì ngoài sân trường những cây phi lao cao vút rậm rì tâm sự với nhau trên tầng trời cao. Những thân xoài tựa lá xanh dày mang sức sống tràn trề đang khoe mình với bồn cỏ xanh trải rộng quanh chân. Sống gần chúng hàng ngày trong suốt mười hai năm, những cây cối đó trở thành những người bạn có xúc cảm, có tri giác. Xa các người, tôi buồn lắm, biết không ?

Tôi đã đến thăm trường vào một ngày cuối mùa Hè. Các lớp đóng cửa, sân trường vắng hoe. Tôi im lặng bước, nhón gót đi khẽ, sợ không dám

khua động giấc ngủ bình yên của những tĩnh vật. Tôi mừng tượng thấy rõ lại tôi, con bé sáu tuổi, xách cái cặp bỏ đầy sách và vở và bút và bảng đá thật nặng, cái cặp cái kéo tri xuống, đập lên đôi chân mảnh của tôi khiến tôi phải ngã người sang bên trái một chút để giữ thăng bằng. Con bé mặc cái áo đầm trắng có lấm tẩm những chấm nhỏ màu xanh nhạt, đầu đội mũ kaki trắng rộng vành và chân mang giày trắng. Con bé đi tới lớp bằng xích lô, ngồi chen chúc có khi với hai đứa khác. Chúng ngồi không yên, nói chuyện rinh rả hoặc la ó luôn miệng khiến bác xích lô vui lây bỗng có hôm công mình nhón gót đạp đua với các xe khác. Lũ nhỏ đứng bật hẳn dậy, vỗ tay dậm chân cổ võ ồn ào. Con bé có những đứa bạn thân như Khánh Trang, như Huyền Châu. Lắm bữa sốt ruột giục bác xích lô đạp nhanh để tới mét với con Huyền Châu rằng cây mận nhà mình đã lấm tẩm nở hoa, mét với con Khánh Trang rằng chiều qua mình mới đi cắt tóc và tắm bằng nước nóng. Em bé khi vào lớp và ra lớp đều hồi hả sắp hàng, luôn luôn vội vã, luôn luôn háo hức, muốn đọc, muốn viết, muốn nghe, muốn trả lời, bước qua khỏi cửa thì xách cặp chạy thộn vào học bàn, bước ra khỏi hiên thì xách cặp chạy vù ra cổng. Con bé hoạt động, luôn luôn táy máy chân tay như một con chó nhỏ.

Buổi xế chiều hôm nay đây, tôi đứng một mình nhìn hành lang heo hút để tưởng nhớ hình dáng của con bé ấy. Nó không còn nữa, nó chỉ thấp thoáng hiện diện lặng lẽ trong óc tôi thôi bởi nó chỉ là hình bóng của tôi mười hai năm trước.

Đúng vậy, nó chỉ thấp thoáng hiện diện trong óc tôi. Hiện diện rõ ràng hơn phải là trong óc Ba tôi, với từng chi tiết của cử động, của lời nói tiếng cười bởi nhiều lần Ba tôi đưa tôi đến trường, tôi na cái cặp nặng trĩu đi vào mãi cuối hàng hiên rồi mà quay lại vẫn thấy Ba tôi còn đứng yên đó dõi mắt trông theo. Tôi mỉm cười và Ba tôi trả lời lại cũng bằng nụ cười. Hoặc có lần Ba tôi đến trường đón, từ trong lớp tôi đã thấy Ba đứng ở cổng nhìn vào. Rồi khi chuông rung tôi xách cặp chạy ra đứng sắp hàng cạnh con Cẩm Thủy, rồi khi chúng tôi ngay ngắn và trật tự bước tới, rồi khi đi quá hành lang chúng được phép bỏ hàng ngũ chạy như điên ra cổng trường, tôi thấy Ba tôi chong mắt nhìn. Tia mắt dịu dàng như của một người mẹ.

Như vậy thì chắc chắn là Ba tôi đã nhìn thấy nó rõ ràng và trọn vẹn hơn tôi. Và khi thời gian lặng lẽ trôi tới để đẩy lùi nó mỗi ngày mỗi xa lại đằng sau thì người yêu thương nó hơn hết, nâng niu trân trọng nó hơn hết đúng là Ba tôi vậy.

Về phần tôi thì tôi không chối cãi rằng tôi không yêu cái tôi hiện tại cho bằng yêu nó. Tôi hôm nay đã có vấn đề để suy nghĩ, để cân nhắc. Cho nó thì hồn nhiên tươi tỉnh, gặp cái gì cũng vui cũng thích, thích đọc thích vẽ, thích làm toán thích ăn bánh kẹo, thích coi xi-nê, thích nghe chị Sen kể chuyện ma, thích rượt nhau chạy trong sân, thích bế con gà, thích mân mê một đóa hoa trong chậu. Thật giống một con chó nhỏ. Con chó nhỏ cũng

thích nhảy thích chạy, thích nằm ngửa ra nhai quai guốc, thích châu mỏ mà sủa bá láp vào một cái miệng hũ đen ngòm.

Phải, tôi hôm nay đã có vấn đề để suy nghĩ. Đố xong Tú Tài, mọi người học sinh đều bị đặt trước lăm ngã đường. Chọn đi ngã đường nào? Ngã nào cũng lăm người đi, dư ối người đi, kèn cựa nhau mà đi. Thi vào Dược, bảy ngàn lấy đỗ hai trăm. Mà học xong cho được bốn năm, thi đỗ ra, cho thuê cái bằng chỉ được hai mươi ngàn đồng mỗi tháng, không một người đàn bà bán thuốc lá lẻ. Thi vào Phú Thọ thì nghe nói phải chịu khó chạy hàng triệu bạc. Học Văn Khoa, Luật Khoa thì giảng đường chật không có chỗ mà ngồi. Còn Nông lâm súc, Quốc gia Hành chánh, Y Khoa, Kiến trúc, Đại học Khoa học, Đại học Sư Phạm... Không nơi nào ra một dấu hiệu thân ái để người học sinh vui vẻ vẫy tay chào mà hăm hở bước thẳng tới.

Con Chương thi vào Nông lâm súc. Lũ bạn đùa rằng nó sẽ đi chăn bò và lên núi đốn cây. Con Nguyệt muốn vào Y Khoa. Nó nói:

— Ba tao chấm số Tử vi nói có cái Sao gì đó chiếu vào cái Cung gì đó của Số mạng tao. Nên ông hi vọng là tao học được Y Khoa.

Cách đây ba năm, Nguyệt nó đã mét rằng trong số tử vi của chị nó cũng có cái Sao gì gì đó chiếu vào cái Cung gì gì đó của chị nó, — Ba nó bảo vậy, — và Ba nó hi vọng là chị nó sẽ thành Bác sĩ. Nhưng rồi sau ba năm trèo lên trượt xuống, vật lộn túi bụi với mấy cái chung chỉ Lý Hóa Nhiên, Hóa Vô Cơ, Hóa Hữu Cơ, Mô tả... vân vân, cuối cùng chị nó đi làm cho Nam Đô ngân hàng. Con Minh Hà tỏ vẻ tự tin hơn hết.

— Tao học Văn Khoa. Tao yêu tư tưởng. Tư tưởng làm lớn con người.

Tôi định học ở Dalat một năm rồi sẽ xuống Saigon. Giá có thể được học một năm ở Đại học Huế nữa thì tuyệt. Đi nhiều nơi, ở nhiều miền, nghe nhiều giọng nói để thêm yêu thương quê hương và đồng bào mình. Thêm tin tưởng ở năng lực của dân tộc mình.

Nghe tôi chọn Đại học Dalat, hầu hết người nào cũng hỏi lại tôi thật nhanh như một phản ứng:

— Học chính trị kinh doanh hả?

Làm như Đại học Dalat chỉ có ngành học đó.

Tùng Hoa cùng chọn Dalat như tôi. Hai đứa chơi với nhau, hai gia đình quen nhau và những hôm Ba tôi bận không đến trường để đón tôi được thì tôi đi theo luôn xe của ba má Tùng Hoa đến đón nó. Tôi phải xa cách Thanh Thuận, con bạn thân của tôi suốt tám năm trời bởi chúng nó chọn Đại học Saigon. Qua khỏi năm chót của bậc Trung học, chúng tôi thật giống một bầy chim nhỏ, tạc tạc bay mỗi đứa một phương.

— Nhưng con đường ở Dalat cũng biết suy tư.

Ba tôi có lần đã nói như vậy. Tôi tự hẹn hôm nào thông thả sẽ đi rất chậm rãi tìm xem chúng nó suy tư như thế nào. Và con đường nào có đáng suy tư nhiều hơn hết.

mưa xuân

phải trời lạc giữa xuân đông
mà chim én lượn trên không gọi
người

em về tóc ngã lưng trời
cầu qua mây nhịp mưa rời rã bay
mưa về mơn giọt mưa mây
ta về hóa suối thiên thai tắm người

NGUYỄN THIÊN NGHI



HOÀNG NGÂN • LƯU ĐÔNG KHÁNH • NGUYỄN THIÊN NGHI

em với xuân hồng

nắng vàng như lụa nõn
bay chập choạng, hư không
chiều đã tàn nghiêng nón
em quay về, mệnh mỏng

xuân hồng lên đôi má
như tình mộng, chiêm bao
mây ngời lên, rất lạ
không gian nhòa trong mơ

hai bàn chân phiêu lãng
nổi những bước ơ hờ
em lạc vào ánh sáng
hần ảnh tượng, ngáy thơ

những áo xiêm, rất mới
khoác quanh hồn cỏ cây
em một mình đứng đợi
mây trời hay ai đây ?

thời gian đi se se
những bước ngại ngừng khua
trên lụa non rất khê
hình như đã sang mùa

có một loài chim lạ
cất tiếng hát bình minh
niềm thân quen mật ngọt
chảy qua dòng nhân sinh

em nghe mình chợt lớn
hồn hồng như cỏ cây

đêm chập chờn dáng bướm
em mãi chờ ai đây ?

HOÀNG NGÂN

nguyên đán

tôi rủ mây bay về bên song cửa
để em cười con mắt gọi mùa xuân
và đôi tay còn nâng đôi cánh nhỏ
tiếng chim ca, như tôi gọi án cần
em nhớ nhé, giờ xuất hành, hương
bắc

mặc áo vàng, màu áo của keo sơn
nên đi qua ngõ nhà tôi hoa cúc
để tôi nhìn lòng chớm nụ tình non
em đừng nói trong giờ linh thiêng
nhé

giữ thời gian cho dài đóa hương
tình
tôi cũng vậy, chỉ nói bằng đôi mắt
và ran ran hơi thở rất dịu dàng

ô cửa sổ đã rộng lời chào đón
chờ em qua tiếng guốc võ rộn ràng
tôi, con gió thổi bay tà áo mộng
nhốt chút lòng theo ngọn nắng mùa
xuân

LƯU ĐÔNG KHÁNH

thơ cho người áo vàng

mây buổi sáng cũng hồng như đôi má
bước em về, hôm đó thuở mười lăm
anh bàng hoàng, ơi em sao rất lạ,
một chút gì động võ đá xa xăm

phải áo vàng em mang xuống phố
hồn tôi run võ giữa bao la
chim cùng xuống, cỡi bay trước ngõ
rớt bên đường nỗi nhớ thấm xương
da

tôi đã chết hồn thơ mười bảy,
giữa môi cười, mắt lạ em xinh
cành thơ ấu hồn nhiên xưa đã gãy
tôi lạc vào con nắng ấm vô minh.

NGUYỄN HỒNG GIANG

trở về mùa xuân

vĩnh biệt ngày mùa Đông sâu sâu
ta sẽ nhớ cùng nỗi nhớ ngày xưa
mùa xuân và những đoá hoa em đỏ
thắm

mùa xuân và những ca khúc ngọt
nồng
vĩnh biệt tháng ngày lạnh giá mùa
Đông

cùng nỗi ấm áp trở về mùa xuân
nụ cười sưởi ấm sương mai
tách trà bốc khói trong ngôi nhà cổ
kính

HÀ VŨ GIANG CHÂU • NGUYỄN HỒNG GIANG • MÂY HẠ

vẫn như mùa xuân nào

ô hay con bướm lạ
bay lạc vào vườn không
ta như con bướm lạ
đi tìm em đóa hồng

như con ong về về
bay tìm nhụy hoa hương
mùa xuân qua rất khê
ta nhìn em nhớ thương

mùa xuân chừ trở lại
hoa mai vẫn nở đầy

vĩnh biệt hàng sầu đông buồn thắm
cùng hoa lá thắm ngọt trong mùa
xuân

xin ngủ ngoan cùng những cành
biếc
chờ đợi niềm vui vang vang trong
hồn

hãy trở lại bắt đầu một mùa xuân
mơ màng
ta gửi tặng nhau những bóng cầm
chương

mấy hoa hồng hờ hẹn
ta trao nhau những lời chúc tụng
đôi tháng ngày mùa xuân cùng nỗi
hạnh phúc

đang nở hoa diễm tuyệt
một mùa xuân ta đi lại từ đầu
ta đi lại từ những niềm vui, nỗi
buồn nhỏ bé

hãy thắm ngát, hãy nở hoa
hỡi những nụ hồng còn ngần ngại
cùng nỗi ngần ngại ta vừa bắt gặp
trong tâm hồn đang khóc ngất cho
nỗi sung sướng

ôi những nụ xuân hồng ngà ngọc
ta sẽ đi lại từ ngày đầu gieo nôi...
MÂY HẠ

em vẫn còn thơ dại
tình trong ta ngất ngáy

tình ta chừ tha thiết
em vô tình như mây
em thơ ngáy nào biết
em đâu hay tình này

cảm thấy thẹn cho mình
theo em chừ đã mỗi
lao đao mãi chuyện tình
ta về im một cõi.

HÀ VŨ GIANG CHÂU



NGỌC MINH

đêm giao thừa
của tiểu phụng

PHỤNG NGOAY NGOẢY MỞ CỬA HẬU ĐÓNG LẠI CÁI RẪM, ĐI MỘT MẠCH. Ủ, cho bọn mi châu đầu lại mà xi xô. Con Hiền Loan sẽ bĩu cái môi dài một thước. Con Ngự Diên sẽ háy theo cho lé mắt luôn. Con Mẫn Vi sẽ lanh chanh, lách chách : « Cho nó đi luôn, cấm năn nỉ đó nghe tụi bây ». Chỉ tội Vũ Phương chắc nó sẽ phân vân khó xử lắm. Trong năm đưa múa bài. Múa hoa Anh Đào, Phụng chỉ chịu một mình con Vũ Phương. Nếu không có nó chắc Phụng đã bỏ từ đầu lúc cãi nhau về việc xoay dù với Mẫn Vi. Ngũ A Một có ba màn. Bài hợp ca « Bánh xe lãng tử » mười đưa còn chín cũng không sao. Phần song ca « Thu Vàng » là của cặp bài trùng Phương Minh, Nguyễn Vũ. Nhưng màn vũ không có nó chắc chắn là phải bỏ. Phụng hơi rùng mình khi nghĩ đến hai con zéro chờ đón mình vào ngày mai của thầy Lê Hoàng Chung. Nhưng nỗi giận đã khiến nó can đảm hơn.

Phụng đi dưng dưng ra cái bực sắt ngoài sân vận động của trường, liệng cặp táp cái xạch xuống bụi cỏ gần đó. Một cái đầu bù xù nhô lên. Rồi đến cặp kính nâu. Phụng rửa thềm trong bụng. Kính chi mà đen thui lui, thậm thùi lui nên mặc dù hấn ta có vẻ chăm chú ngắm nghía Phụng mà Phụng chẳng thể nào bắt bẻ bằng cách buông vài câu chọc tức hay háy dài rồi bỏ đi như những tên mất mặt trơ trơ khác. Hai đứa ngó sừng nhau, kênh si-po nhau được hơn nửa phút thì hấn ta nhả răng ra cười trước : « Chị hai, chị giận đối ai thì về nhà đóng cửa lại dạy dỗ nhau. Chờ sao lại giận luôn đồ đạc liệng cặp suýt bẻ kính tui, vẹo cả lỗ mũi rồi nè. Được rồi, tui sẽ xiết cặp này cho đến bao giờ chị sửa lại lỗ mũi tui ngay lại thì thôi,

Phụng trợn mắt : « Bạn xâm mình bạn mới dám giữ cặp đó. Nói chi mà thúi om, lãng xet rứa ». Tên con trai khịt mũi : « Chị làm như cặp chị đựng plastique không bằng ». Rồi tỉnh bơ, hấn gối đầu lên cặp Phụng tiếp tục ngủ. Phụng hốt hoảng la lên : « Nhấn áo ! nhấn áo ! » Mặt đưa con trai ngó ra : « Ai nín áo chị mà chị la làng khiếp quá. Vu khống nghề quá ta ! ». Về ngờ ngác thật tình của hấn khiến Phụng hơi bối rối. Chẳng lẽ lại giải thích cặp đó đựng đồ hóa trang của tui để vũ thì hơi quê ? Phụng bực tức dậm chân thình thịch : « Đồ quý sứ ! có trả cặp cho người ta không ». Hấn vẫn nằm bất động nhưng chiếc cặp thì được chuyền lên ngực và được ôm chặt hơn. « Vạn bà lòi mà không móc mắt mi đi. Con cái nhà ai mà lì lợm dừ rứa trời. Ta lia đá cho bẻ kính mi luôn cho biết. Cho mi hay anh ta biết Hiệp Khi Đạo, ta về mét lại một tiếng là ông sẽ bóp nát mi như con mắm sin, con cá ươn ».

Hấn ù lì cho đến nỗi lúc thầy Chung chạy ra kêu Phụng vào múa, chưa kịp đề thầy la Phụng đã xoay lại kể trong tiếng khóc ảm ức : « Thầy coi ! nó dẫu hết đồ đạc làm sao em vũ được ». Trong phút chốc Phụng quên hết chuyện cãi nhau với tụi bạn đã khiến Phụng lấy bỏ đi. Bao nhiêu tội lỗi Phụng trút hết lên đầu tên lạ mặt. Thầy ngạc nhiên : « Ủa, mà thầy có thấy ai đâu ». Phụng quay phắt lại, hấn biến mất như một bóng ma mang theo cái cặp. Phụng lo lắng khóc to hơn. Trong ánh nhìn của thầy, Phụng biết thầy đang nghĩ con bé này rất có thể đang dựng lên một tấn tuồng để chạy tội.

Và như thế là hôm sau Phụng có hai quả trứng màu đỏ thật đẹp nằm gọn trong khung. Và như thế là ba mua cho Phụng cái cặp mới đẹp hơn nhưng đựng ít đồ ăn hơn cặp cũ. Và như thế là Phụng đâm ra cay ghét đặng tất cả những ai mang kính màu nâu. « Kể cả anh nữa sao ? ». « Dĩ nhiên ». « Ơ ! con nhỏ này lạ ghê ta, ghét rơ chi mà ầu xi rứa » — « Ầu xi là anh ầu xi á ! » — « Ân nói hồ đồ chưa tề » — « Hồ đồ là anh hồ đồ á ». Anh Luyện xá dài : « Lạy cô cả nón. Cô hồn như rứa mắt cặp là đáng kiếp lắm » — « Đáng là anh đáng á ». Anh Luyện đứng dậy : « Chừng nào hết hồn ta mới dắt tìm cặp giùm cho. Thằng nó học lớp ta ». Phụng nín áo người anh họ lại : « Thật không ? Đứa mô nói láo sẽ rưng rưng xếu xáo như Thọ khùng trước trường nha ! »

Luyện lắc đầu : « Đánh chết cái nét mi vẫn không chừa. Trời ẹ ! hồn như tinh len mà lại có người đề ý thương mới nguy tặc chớ ». Phụng vẫn chưa buông áo luyện, giựt giựt mạnh hơn : « Ê ! ăn nói đàng hoàng nghiêm chỉnh một chút, trở lại chuyện cái cặp đi chứ » Luyện huơ tay : « Chớ ta có đi xa hồi nào đâu. Thì đầu đuôi cũng tại cái cặp nên mới xảy ra có sự như rứa. Con tinh a, thằng nhỏ hỏi thăm về Nguyễn Phúc Tiểu Phụng hoài tề ! » Phụng cầu anh Luyện thật mạnh : « Lòi đuôi xạo ra ngay, rằng hấn biết Phụng ». « Ngu chưa ! cái cặp mi tổ cáo ». Phụng hơi nao núng nhưng đứng hòng, kính nâu à, nỗi ghét vẫn đậm đặc thêm như màu kính của hấn.

Thế rồi những trưa nắng đỏ, những trưa mưa tắt phất, sau lưng Phụng có đôi kính lẳng đàng trôi theo áo trắng. Theo đến dòng sông, Phụng bước lên đò là hẳn dừng lại. Phụng nghĩ vu vơ : « Hẳn và ta cách một dòng sông ». Dẫn dả rồi lữ ranh kia cũng biết. Bọn nó lò mặt vào lớp là vỗ tay đôm đốp nhịp nhàng : « Một ! Hai ! Ba ! Cái ! Cặp ! Táp ! ». Phụng xi hồ kể gì nhưng thấy lên tiếng tụi bạn sẽ chọc ghẹo hơn. Bèn tỉnh bơ nghiêng mặt và chột nhận ra mình đang bắt chước phương pháp ngậm miệng như sò của hẳn

Không phải chỉ ở lớp mà ở nhà cũng nhận ra Út Phụng dạo này ít ba hoa lách chách như trước. Anh Luyện vẫn đến nhà, hỏi thăm hẳn đã dám bằng sông chưa. «Phụng phải biết ri nè. Trong năm lớp Đệ Nhất, lớp anh là lớp phá nhất vì là lớp độc nhất toàn con trai không. Trong đó đứng đầu là tên Phạm Tần Kính Nâu của mi. Nhưng bây giờ hẳn thuần lại rồi. Cũng như mi. Đúng là trai... » Phụng chầu môi nói hớt để phanh anh Luyện lại kéo ông ấy nói nhảm : « Con trai không phá là con trai như ! » « Ghê quá ta ! Bay giờ thì binh nhau dữ quá. Hẳn cũng nói « con gái không ngó ngáo một chút thì nhạt như giờ triết của anh Hắc Nhị Đại Hiệp ».

Như một cố ý, anh Luyện chỉ cho biết họ Phạm-trọng của hẳn mà không thêm cho biết tên. « Chị mô muốn biết tên thì kiếm hẳn mà hỏi ». Phụng bĩu môi : « Mối thù cặp táp vẫn chưa phai đâu. Chuột mà đi hỏi tên hẳn ». Nói cho oai với anh Luyện nhưng quả tình trong thâm tâm Phụng đã cháy biển nổi tức hờn nào, chỉ còn chút tro than lạnh ngắt bồi hồi của một kỷ niệm dễ thương.

Mãi đến hôm tối nấu bánh chưng, Phụng mới nghe lỏm được tên hẳn. Anh Luyện dặt lại đũa cùng thức chụm lửa. Đứng trên lầu trông xuống sân mà Phụng ức đến phát khóc. Cái miệng dẻo như kẹo của hẳn chinh phục được từ ba sang mạ, từ anh Sĩ đến chị Minh. Hẳn định chiếm chỗ của Phụng sao, trong trái tim của những người trong nhà này. Anh Sĩ năm nào cũng cho Phụng ngồi gần anh nhất để nghe kể chuyện trình thám và để cò thè thò tay vào túi áo bành của anh để kiếm mút me. Nước mắt rơi lộp độp, Phụng vẫn tiếc phải chi balcon dài ra một tí cho nước mắt nhỏ ngay đóng lửa để tắt hết cho đáng kiếp những người đang vui vẻ bên dưới.

Ấy thế mà khi anh Sĩ ngừng lên, vẫy Phụng : « Út ơi, xuống nghe anh Sĩ kể chuyện thì Phụng lại lắc đầu nguầy nguậy, tay vờ che mặt để giấu nước mắt chảy quanh cho đến nửa đêm, lúc mọi người đi ngủ hết, chỉ còn ba người bên dưới mà anh Sĩ và anh Luyện đi lấy thêm củi, Phụng vẫn còn đứng lì nơi balcon. Đêm đã bắt đầu rơi sương, những người đi chợ Tết về thưa dần. Và tiếng hát của hẳn lúc đó ấm như lửa đỏ. Hẳn hát thật nhiều. Ngoài những Mộng Dưới Hoa, Tiễn Em, Tình Xa, Suối Mơ, Tóc mai sợi vắn sợi dài... quen thuộc... Còn những bài thật lạ hình như thơ ai được phổ nhạc. Có lẽ thơ hẳn vì Phụng vẫn nghe anh Luyện kể, đến phòng hẳn thấy giấy vo tròn lẩn lốc khắp nơi, phành ra mới biết thơ của hẳn.

Cành vủ sừa bỗng lay động. Phụng không thấy người nhưng nghe tiếng : «Bộ Phụng còn giận tôi lắm sao». Phụng trợn mắt nhìn đăm đăm vào bóng tối của lá cây. «Phụng còn em trai nhưng là con gái út phải không. Tôi cũng còn em gái nhưng tôi là con trai út. Tuy nhiên Phụng hạnh phúc hơn tôi nhiều. Má tôi mất ngày tôi còn nhỏ xíu». Ánh nhìn của Phụng bỗng dịu xuống. «Mắt Phụng giống hết mắt má tôi. Tụi bạn gọi tôi là Ngự Cận nhưng má tôi gọi tôi là Ti». Phụng nói chằm chằm : «Cái cặp !» «Phụng có cặp mới rồi mà. Hay là giao thừa tôi sẽ mang đến cho Phụng. Nhưng chắc tôi phải giữ lại một phần nào trong cặp mới được. Một cái quạt, cái khóa, hay cái áo dề mùa hoặc phong só cô la có hình thành phố Munich đấu trong ngăn cuối. Phụng nói rất êm : «Bộ Ti khoái nghe chửi vào đêm giao thừa lắm hay sao». Có tiếng cười nhỏ : «Chớ sao, đó là bài hát hay nhất mà ngoài má tôi ra chỉ có một mình Phụng hát tôi nghe được».

Tiếng nói rồi leo xuống đồng củi vì có tiếng kéo lệch xệch những khúc củi của hai ông anh. Nhưng đêm đó, trên lầu, giấc ngủ Phụng phiêu bồng trên từng nốt nhạc của bài Ngày xưa Hoàng Thị vắng lên êm phả. Hình như có tiếng ở ở hát theo trêu ghẹo của lão Luyện : «Anh theo Phụng về, Mưa bay mờ mờ. Anh trao vội vàng, Chùm hoa mới nở. Ép vào cuối vở. Muốn thuở còn thương, còn thương !»

Mồng một Tết, anh Luyện ngoác Phụng ra ngoài hiên, hỏi nhỏ : «Thế nào, hết ghét hẳn rồi chớ». «Non, ghét đặng cay thêm». «Hẳn hát hay nhất trường đó». «Non, hát như con gì kêu». «Sư Ân dạy Triết nói vậy mà đúng. Con gái mà kêu ghét thì phải hiểu rằng nó thương ghê lắm. Cũng như trong bụng tấm tắc khen thắm nhưng ngoài mặt thì giả vờ chê dở tệ. Còn bài thơ đêm giao thừa nó cho cô, chắc cũng dở òm luôn chớ». «Non !» Chột nhận ra mình lỡ lời, Phụng vội đưa tay lên bịt miệng nhưng không kịp nữa, ông Luyện đã ngoác cái miệng ra tới mang tai mà cười con bé.

NGỌC MINH



mùa xuân đi qua

đỗ thị hồng liên

MÙA XUÂN. NHỮNG VÒM TRỜI BỔNG DUNG MỞ RA BÁT NGÁT, NƠI những hành lang chạy dài thoải mái, gió mùa thổi hương trên ấy. Những nhịp guốc vẫn khua đều mỗi ngày cho đến một hôm nào đó đổi thay. Mùa xuân đến, và ngôi trường rất đổi lặng thịch.

Trời vẫn còn sớm với một chút sương mờ nơi ngọn lá từ trên cao nhìn xuống. Màu xanh lá non ngon mắt làm sao. Tà áo mỏng đang bay của Hạ cũng có màu xanh như thế. Hạ có cảm tưởng như màu xanh bao giờ cũng dễ yêu hết thấy. Kể cả lúc Hạ buồn, kể cả lúc Hạ vui. Chỉ vài hôm nữa thôi là đổi thay hết cả, Hạ nghĩ thế khi nhìn khắp lượt những hàng cây xanh mới. Chỉ có ngôi trường, những vách tường vàng nhạt sừng sững cao, những hành lang chạy dài thăm thẳm là vẫn lặng im đứng đó. Hoài hoài mặc cho những đổi thay. Không dung và Hạ lại muốn được như thế. Trái tim nhỏ ạ. Tim có biết rằng mình đập nhiều nhịp và rung động nhiều lần quá hay không? Hạ lại cười buồn một mình. Ngôi trường và thành phố xa lạ này đã giữ chân Hạ mất rồi. Và một ngày nào đến biết đâu nó chẳng giữ luôn tim Hạ. Trái tim đã một lần đau đũa. Hạ không nghĩ rằng mình đã quên Vũ nhưng những tháng ngày sống nơi đây một cách rất bình lặng như thế làm Hạ ngạc nhiên. Và Vũ hầu như biến mất trong đời Hạ. Nơi đây có quá nhiều những bề bạn mới, có quá nhiều vẻ đón chào bước Hạ. Nghĩ

đến Vũ giống như đến một người bạn bình thường nào đó. Giống như chưa có thời nào rã đổi thân thiết bên nhau. Giống như chúng ta chưa nói với nhau một lời nào cả Vũ ạ. Đôi khi mắt Hạ vẫn rung khi nghĩ đến điều ấy. Hạ thấy mình đứng đưng và tầm thường kỳ lạ khi để lòng quên Vũ. Vũ ạ, Vũ hãy xem đó. Hết thấy những lừa dối khác chung quanh có còn ai như chúng ta tự ý chia lia, tự ý chọn khổ đau. Với Hạ, Hạ chỉ có rất ít bình tĩnh để sống nốt thời gian còn lại xa nhau. Hạ đã biến thành một con người khác mất rồi Vũ ạ. Không còn gì để mơ ước, không còn gì để tưởng nhớ. Nhưng Hạ không được bằng cả cây cỏ để đừng bao giờ nghĩ đến nỗi muộn phiền quanh quất. Hạ chỉ là một kẻ yếu đuối để tự đánh lừa mình bằng bao lời bào chữa dối gian. Mãi mãi Hạ vẫn không nắm giữ được cái Hạ muốn nắm giữ thế thôi. Nếu chúng ta có xa nhau, nào đâu phải là một việc ngẫu nhiên. Bởi thắc mắc nào rồi cũng lớn quá Vũ ạ, có lẽ thế, nên chúng ta đều cùng im lặng, đến cùng xót xa. Chia tay là cái cũng rất tự nhiên, phải thế không?

Đã có một chút nắng nghiêng qua phía Hạ đứng khoảng sương mờ tan dần trên cao Hạ đứng lúi ra một chút nữa, chợt rất buồn ngủi như đánh rơi một cái gì. Nắng đó, nắng hong vàng vai áo. Nắng mùa xuân mờ mờ trên tóc Hạ thì thắm. Ở một nơi khác cũng có thứ nắng như thế nhưng không chắc có người cũng nhìn nắng như thế Vũ. Hạ quay đi, cùng lúc với tiếng nói cất lên trầm trầm bên tai.

— Phải là Hạ không?

Hạ nhìn người con trai trước mặt với một thoáng ngỡ ngàng. Gương mặt tươi vui có nhiều nét quen thuộc nhưng Hạ không nhớ mình đã gặp bao giờ. Một khoảng im lặng chập xuống làm cả hai cùng bối rối. Người con trai lại nói trước:

— Tôi là Khánh, bạn Vũ, Hạ nhớ không?

Bây giờ thì Hạ nhớ ra rồi. Một lần Vũ có dẫn Khánh đến nhà Hạ chơi, một lần rất lâu khi Hạ còn ở B. Giọng nói ấm áp và trầm buồn ấy không thể nào Hạ lầm được. Bất chợt Hạ buột miệng reo:

— A! Khánh hồi xưa có tới nhà Hạ một lần.

— Với Vũ.

— Ủ! Với Vũ.

Giọng Hạ chợt nhỏ đi, cúi xuống. Khánh vẫn nhìn Hạ chăm chú.

— Vũ bây giờ ra sao, Hạ?

Hạ cúi đầu nhìn những cuốn vở bìa trắng ôm nơi tay, vắn vơ:

— Chắc cũng thường.

Khánh cười hóm hỉnh:

— Sao lại chỉ chắc thôi?

— Thi tại Hạ không rõ chứ sao?

Khánh đột ngột đổi câu chuyện.

— Trông Hạ có vẻ buồn hơn xưa nhỉ?

Hạ cười một mình :

— Hạ vẫn vậy.

— Không. Hồi đó gặp Hạ có một lần mà Khánh cứ nhớ mãi là Hạ hay cười lắm. Lúc nào cũng cười rất tự nhiên được hết. Trông Hạ, tưởng Hạ không biết buồn là gì. Bây giờ khác chứ ?

Hạ gương cười nhìn xa xa :

— Lớn rồi thì phải khác chứ.

— Hạ nghĩ là phải khác mới được hay sao ?

— Không, Hạ không nghĩ nhưng tự nhiên nó vẫn thế, bắt buộc...

Hạ ngập ngừng một chút, nhìn khách bối rối.

— À ! quên mất, Khánh cũng học đây sao ?

Khánh phác một cử chỉ bằng quơ :

— Học thêm thôi, Khánh học bên V.H. đó thỉnh thoảng mới đến đây... Cho biết Hạ về lâu chưa ?

— Gần hai tháng, mà buồn quá đi.

Hạ vuốt mấy sợi tóc ngắn óng ả trong nắng, liếc hồ xuống sân trường nhón nhíp.

— Khánh thấy không, Hạ chỉ có toàn những người bạn không quen ở đây. Và những người bạn quen của thời nào thì bây giờ đã hết. Hết cả.

Hạ nói bằng một giọng buồn buồn, giống như đang khóc. Mà không chừng Hạ khóc thật. Khánh chợt thấy vịnh vô cùng bối rối để không biết phải nói gì. Hạ đứng đó, áo tay dịu dàng nơi một góc khuất cả hành lang. Buổi sáng dài lê thê với những tường vách cô đơn của ngôi trường đã cũ, giọng Khánh nhỏ đi, xúc động :

— Nếu Hạ không xem Khánh như một người xa lạ quá thì Khánh xin được chia với Hạ một chút buồn đó. Hạ bằng lòng không ?

Hạ ngược nhìn Khánh, hơi mỉm cười.

— Nghĩa là Hạ sắp có thêm một người bạn tốt phải không ?

Khánh cũng cười lại, cởi mở :

— Mà một cười bạn tốt thì không có quyền để cho bạn mình buồn phải không Hạ ?

Lần này thì Hạ mỉm cười thực sự. Nắng se một chút nồng nàn lên gò má hồng của Hạ.

— Nếu chỉ trả lời câu hỏi này bằng một câu hỏi khác thì sẽ đi tới đâu Khánh nhỉ ?

— Có sao đâu Hạ. Ai đó đã nói, hỏi tức là trả lời mà.

Khánh lại cười với Hạ.

— Đạo này Vũ với Hạ ra sao ?

— Thì Khánh thấy đó. Vẫn ở hai nơi.

— Rồi Hạ sẽ về mà, hôm nào Hạ đi ?

— Vài hôm nữa, gần nghỉ học rồi. Khánh thấy không ? Bà con ở đây chắc ăn Tết kỹ lắm.

— Về đó Hạ cũng vậy.

Hạ nhướn mày, làm ra vẻ đùa :

— Với Hạ, đi hay về cũng thế.

Khánh đùa theo :

— Gặp hay không gặp cũng thế.

— Ai ?

— Vũ. Khánh nghĩ Hạ mong Tết lắm chứ.

— Hạ không thích Tết. Khánh thấy Hạ đã bắt đầu lớn quá rồi hay chưa ? Bao giờ cũng cô đơn như thế thôi.

— Khánh vẫn thấy Hạ bé xíu, như một con chim sẻ. Hạ còn nhớ hai câu thơ của mình không ? *Bé không là chim sẻ. Ngủ trong lòng tay anh, Hạ làm hai câu đó cho mình hay cho người ?*

— Cho người khác biết lòng mình ước thế. Thôi Khánh ạ. Bởi thế rồi Hạ cũng chẳng biết có mùa xuân ở đâu.

Khánh nghiêng đầu nhìn qua vai Hạ. Rất đỗi ngỡ ngàng khi trông thấy những cành lá phớt xanh. Một ngày thấy chậm mà đi qua rất nhanh. Mỗi năm mỗi lớn, mỗi nghe trong hồn mình từ ý nghĩ lạ lùng. Vài hôm nữa thôi Hạ lại cũng trở về chốn cũ. Đêm giao thừa không biết có như Khánh buồn nghe cây lá hát. Sáng đầu năm không biết có nở nụ cười nào. Khánh nghĩ đến Hạ rất dịu dàng một ngày hôm ấy. Mùa xuân. Khánh không biết là vui hay buồn. Chỉ có một ngày sắp tới con chim sẻ vụt bay khỏi lòng tay chờ đợi. Đi ngủ nào rồi cũng ra khỏi đời nhau. Chắc thế. Rồi sẽ mãi nhớ nhau như rừng nhớ gió...

— Hạ này.

— Khánh bảo gì ?

— Hạ biết mấy câu thơ này không :

«Em đừng khóc, đừng buồn đừng nhìn nữa

Cứ cúi đầu, cứ thế rồi ra đi

Trời sẽ lối, tiếc thương rồi sẽ hết

Và dấu giày mai sẽ là sương che»

Khánh thấy là nó hơi giống như Hạ.

— Khánh thích phải không ?

— Còn Hạ ?

— Hạ thấy buồn quá, dường như những cái buồn đều đẹp hết thì phải.

Khánh cười không nói. Nụ cười đang không giống nụ cười của Vũ làm sao. Khánh không biết điều này như bao điều khác, những năm xưa Vũ vẫn thường hát cho Hạ nghe bài đó và một bài hát khác. Có thật có một

lần nào đó chúng ta đã thương nhau quá đỗi không Vũ? Em đến thăm anh đêm ba mươi. Còn đêm nào vui bằng đêm ba mươi. Anh nói với người phu quét đường. Xin chiếc lá vàng làm bằng chứng yêu em. Tay em lạnh để cho tình mình ấm. Mỗi em mềm cho giấc ngủ anh ngon. Sao giao thừa xanh trong đôi mắt ngoan. Trời đang Tết hay lòng mình sắp Tết... Hạ lại nghe lòng mình rung rung như sắp khóc. Thêm một tuổi, thêm lên một chút buồn. Năm nay thế là hết rồi đó Vũ. Giao thừa thức trọn không còn ai để nhớ thương, sớm mai ở nhà không ai đến viếng. Mắt nhìn hơi hột. Mỗi cười cách chia. Gặp nhau lại nữa để làm chi hở Vũ? Hạ muốn quên mình, quên đi hết cả. Mặc ngày tháng trôi qua bình lặng. Những mùa xuân cứ đến rồi cứ đi chứ đừng nhắc nhở gì đến Hạ. Có phải Hạ đã rất lầm lẫn khi nghĩ rằng mình đã quên được Vũ? Có phải chỉ vì Khánh khơi lại vết thương xưa? Hạ lắc đầu buồn bã Khánh ạ, rồi đây sẽ có ngày Khánh cũng buồn như Hạ.

Tiếng chuông vào lớp reo vang làm Hạ tỉnh người quay lại sang Khánh

— Đi chứ.

Khánh theo Hạ vào chỗ ngồi, thì thầm:

— Hạ thay đổi nhiều hơn Khánh tưởng.

— Có lẽ Hạ không hợp đất này, về lại B. may ra Hạ tìm ra Hạ đó.

Khánh bật cười:

— Hạ nói nghe ngộ nghĩnh quá. Thứ mấy Hạ đi, cho Khánh đưa một quãng.

— Thứ bảy, về trước một tuần là vừa Khánh nhỉ?

— Cho Khánh gửi lời thăm Vũ. Từ ngày dọn về đây chưa ghé B. lại lần nào.

Hạ chống tay lên mặt bàn, vẫn vơ:

— Thì vẫn thế, bốn mùa đều buồn như nhau.

— Thế Hạ bảo chim sẻ đã bay về đâu rồi?

— Hạ không biết, có lẽ còn trong thành phố đó nhưng mắc ở trong lồng rồi. Nhưng tại sao không là chim én mà là chim sẻ chứ?

— Khánh thích thế.

Hạ cười tinh nghịch:

— Thế còn Khánh, mùa xuân đang ở đâu?

— Nếu Khánh bảo mùa xuân đang ở đây thì Hạ tin không?

— Tin chứ, chỉ cho Hạ thấy mùa xuân của Khánh đi.

— Người ta khó nhìn thấy mình lắm Hạ ơi.

Hạ cười mà hai má đỏ bừng:

— Khánh đùa hoài, thôi, học đi. Thầy vào rồi kia.

Học đi. Khánh nhìn sững Hạ đang nói cười. Chúng ta chỉ có những phút giây rất ngắn ở bên nhau phải không Hạ. Và có lẽ, mãi mãi Khánh

chỉ là kẻ đi bên lề đường, đi bên lề mùa xuân rặng rờ. Cả ba chúng ta. Hạ, Vũ, Khánh đều đi riêng một mình lẻ loi trong lối mòn nhỏ hẹp. Đi mà không biết sẽ đến đâu. Phải thế không hở, Hạ? Con chim sẻ nhỏ có đôi cánh dang rất rộng. Một ngày, một buổi sẽ bỏ rừng bỏ núi bay đi mất hút.

Nắng ngập vàng thành phố, ngập vàng bước chân đi. Những con đường từ nay biến thành kỷ niệm. Ở những hàng lá xanh giao nhau thân thiết ở NBK. Có đường TQC, là mẹ có còn vàng đôi nhớ. Buổi sáng, Hạ xách va ly rời khỏi thành phố, rất sớm để nhìn lại lần chót thành phố ngủ yên Trời mờ tối với những đám sao lấp lánh trên cao. Gió thổi tung tóc mây mềm mại. Va ly nặng trĩu trên tay, Hạ chắc rằng nó cũng chất ngất nhớ thương trong ấy.

Lúc Hạ đến phòng đợi, Khánh đã đến tự bao giờ. Qua song cửa nhỏ Khánh trông thấy Hạ bước lên thềm ngõ ngác. Đôi mắt tròn mở to, vạt áo xanh non quần quít chân đi. Trời có nắng, nắng hớn làm vàng áo lụa, làm tóc óng ả trên vai. Nắng mùa xuân như nòng nọc trong đáy mắt Hạ ngẩn ngơ. Khánh muốn bật một tiếng reo. Tự nhiên như tiếng chim kêu mỗi sáng, nơi góc vườn nhà thơm ngát hương hoa. Tiếng kêu vẫn làm tỉnh thức giấc mơ mỗi đêm của Khánh, thân ái và đáng yêu để không thể nào quên. Khánh cũng muốn được reo lên như thế. Tiếng reo thân ái mở một lối vào cho Hạ, Hạ bé nhỏ trong tầm mắt Khánh bao la. Nhưng rồi Khánh chỉ đứng lên, vội vã cuống quýt đi qua phía Hạ, nở một nụ cười.

— Hạ đến muộn quá.

Hạ nói dịu dàng:

— Vậy hở, Khánh đợi lâu không?

— Không lâu mấy, Khánh chỉ sợ Hạ trễ chuyến này, lại ăn Tết ở đây thì phiền.

Hạ chớp mắt.

— Khánh nghĩ là phiền à?

— Phiền chứ, vì Hạ là chim nhỏ, thì phải bay về rừng núi là chốn dung thân yêu dấu nhất.

— Nhưng có điều bay một mình thì gãy cánh lúc nào không hay Khánh ạ.

— Hạ cứ nghĩ rằng ở cuối con đường đó có người chờ đợi mình.

— Giả sử mùa xuân không đến thì sao? Chẳng lẽ chim sẻ không bay về chốn cũ nữa vì không có một lý do nào? Khánh không có những nỗi buồn của Hạ khi những tin tức đều mù khơi, thế gọi là thất lạc rồi đấy Khánh.

— Hạ có nỗi buồn của Hạ. Khánh có nỗi buồn của Khánh. Làm sao biết được ai là người buồn hơn ai. Nhưng Khánh muốn nói với Hạ một điều này. Có lẽ, chúng ta tốt nhất hãy giữ cho nỗi buồn yên nghỉ.

— Khánh có thể bảo được lòng mình, còn Hạ, Hạ vô cùng yếu đuối.

Khánh nở một nụ cười buồn :

— Hạ nghĩ thế sao ?

Hạ tròn mắt nhìn Khánh :

— Là sao, Hạ không hiểu.

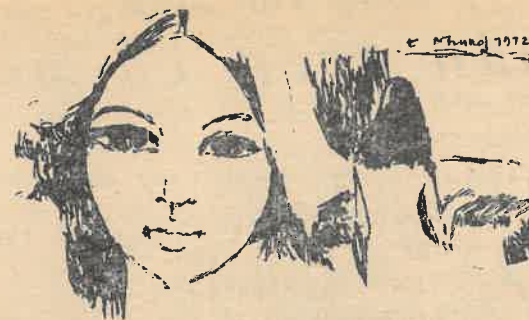
Khánh lắc đầu, nhìn ra sân ngoài ngập nắng. Ở đây không có những hàng cây xanh hương mới đề mơ, không có những con đường nhỏ rất ngoan cho chân cùng chung lối. Tí nữa đây Khánh sẽ trở về, một mình như khi đã đến. Giữa phố đông người qua có môi cười rạng rỡ, áo mới se sua. Còn Khánh, nỗi buồn đã cũ mà nghe như rất mới. Hạ. Đi thôi. Những cánh én sẽ bay chỉ vì mùa xuân tới.

Chia tay. Hạ nhìn lại lần cuối người bạn vừa bắt gặp vài hôm. Hình như trong mắt Khánh có cái gì xao động và hình như lòng Hạ cũng nao nao. Đầu óc Hạ nhảy múa. Về đó. Về rồi đó. Sao không nghe vui. Sao không nghe náo nức. Chỉ thấy lòng lao đao như bước đi hụt hẫng. Bỏ lại nắng Saigon, bỏ lại Khánh, cái vẫy tay thân thiết. Hạ. Đi thôi. Giọng nói trầm buồn theo mãi bên tai chắc hết những ngày còn lại.

Những con đường không biết nói lời tiễn đưa như trong mắt nhìn ngàn ngại. Hạ ngồi im, nhìn thẳng con đường phía trước. Đường cứ mở ra đi và cứ dài mãi mãi. Cho dừng đến phi trường. Cho Hạ dừng gặp lại bất cứ ai quen biết. Bình yên ở đây trong lòng Hạ, khi ở giữa những gương mặt xa lạ chung quanh.

Hạ như đang muốn ngủ một giấc dài. Mùa xuân. Dừng tới, đừng nói với Hạ một lời nào hết cả. Bởi sẽ chỉ đến và đi như mơ. Một ngày, sẽ trôi qua, sẽ mất như trăm lần đã mất.

ĐỖ THỊ HỒNG LIÊN



về một mùa xuân dự tưởng hoài diễm từ

tạm thời đưa em về bên đó
thấp ngày vui rũ sạch áo hoàng hôn
ta sẽ lấy nhau như những tin đồn
tiệc thời gian mượn mùa xuân làm chứng
gió bớt lạnh bởi có tình hâm nóng
trời có buồn mây trắng sẽ làm quen
ta sầy chân vào chốn ưu phiền
hãy bình tĩnh vớt đời nhau bát ngát
hãy thông thả mở phơi tình tươi mát
đợi bướm về ăn cười những cành hoa
anh sẽ đưa em đi hỏi từng nhà
tìm tuổi thơ làm than trong trí nhớ
ta dắt dìu nhau trở về quê cũ
thả thuyền con cùng khai hội dòng sông
em đừng quên hát mừng tuổi rượu đồng
vì mái tóc chờ đây hương lúa mới
tạm thời gửi mùa xuân về bên đó
nặng chia vui lộc biếc nở đầy cành
trong trái tim giáp mặt những đường ranh
những ngã rẽ đưa người chung một lối
không còn ai trong tình buồn đứng đợi
em thẹn thùng tỏ một chút son tươi
tựa vai anh trang điểm lại môi cười
lòng ấm cúng như mặt trời mới mọc
em xoắn tóc đắp hồn nhau thơm ngát
anh bỏ phố rêu bỏ núi bỏ rừny
cầm tay em soi bóng xuống dòng sông
nghe vũ trụ nói tình yêu thành thật.

PHẠM VĂN BÌNH
xuân trên cỏ non



BỮA TỐI KHI ĐANG DÙNG CƠM MẸ NÓI « MÙA XUÂN SẮP TRỞ VỀ, CHÓNG quá, thêm một năm... » Mẹ bỏ lưng câu nói. Tôi ngừng ăn nhìn sang và bắt gặp đôi mắt mẹ thoáng buồn, đám mây u tối nào đang lang thang chọt đậu lại trên đôi mắt mẹ, màu xám u buồn hoàn toàn tương phản với màu sắc rực rỡ, tươi mát của bình hoa hồng đặt trên bàn ăn.

Tại sao mẹ vẫn thường bán khoán mỗi lần mùa xuân trở lại? Những năm trước tôi không hề để ý vì tôi chỉ là con bé vô tư, ưa đùa nghịch, phá phách cùng lũ bạn học trò, chỉ biết vui quà và làm nũng với mẹ. Tết năm nay tôi vừa đúng mười bảy tuổi, cái tuổi chưa hẳn đã vội rời xa khung trời xanh muốt ngây thơ, tóc buông rèm, cột nơ thắt bím, đi ngủ cùng những cánh bướm sắc sỡ bay vào giấc mộng và trở dậy trong tiếng chim hót liu lo đánh thức màn sương cùng những đóa hoa dậy muộn. Tôi biết con số mười bảy chính là cái gạch nối giữa một cô bé thích ô mai và một thiếu nữ bắt đầu biết mơ mộng vào vợ cùng nắng sớm mưa chiều, mặt hồ yên tĩnh của tâm hồn gợn lên những làn sóng tình cảm đầu tiên. Lòng tôi chợt trùng xuống khi khám phá ra nỗi cô đơn và những ngày tháng hiu quạnh của mẹ trong ngôi nhà này. Sự vắng bóng của cha tôi khiến ngôi nhà và sự cô đơn của mẹ càng trở nên rộng lớn.

Nhà tôi nằm trên một ngọn đồi cỏ xanh. Đó là ngôi biệt thự quét vôi trắng, kiến trúc theo lối Tây phương, những mặt kính sáng loáng lấp lánh ánh nắng và mờ đục hơi nước mỗi lần sương mù từ dưới thung lũng cuộn cuộn dâng lên. Tôi yêu đến chiếc sân rải cuội trắng, lạo xạo những bước chân sáo của tôi, những cụm mimosa, hoa hồng vàng vừa hé nở lấm tấm những hạt sương mai, rung rinh theo gió, vẫy tay già từ tôi rời cổng đến trường học. Buổi trưa khi tôi trở về chúng nở lớn, những cánh nõn xoè ra trong nắng sáng. Sườn đồi thoải thoải trước sân nhà dẫn xuống thung lũng mọc toàn cỏ xanh và những cây thông. Những ngày nghỉ học, không xuống phố tôi vẫn thường thơ thẩn dạo chơi dưới đó, nhân nhạ xếp những chiếc thuyền giấy thả trôi theo các khe suối róc rách chảy qua thung lũng, hái những cánh hoa dại ép vào tập vở hoặc nhặt những trái thông rụng xuống trên mặt cỏ về cho vào lò sưởi hứng hực lửa hồng những đêm trời lạnh giá. Những trái thông sù sì, màu cũ mốc nhưng đốt lên sẽ tỏa ra mùi thơm nồng ấm của nhựa thông. Tôi thích những trái thông nhưng chắc chắn không ưa nổi tiếng reo vi vu của những cành thông vào những buổi hoàng hôn, khi ánh nắng cuối cùng của một ngày vừa tắt bên kia chân đồi, tiếng reo như muốn dẫn dắt hồn tôi lạc đến một khung trời hoang vu, lạnh lẽo, nhất là vào những đêm mùa đông, tiếng gió lao xao, than vãn lướt qua rừng thông run rẩy trong bầu không khí lạnh băng khiến tôi rùng mình nghĩ đến những người chết, một nghĩa địa thênh thaug với những hàng thánh giá trắng rờn rợn. Những lúc đó tôi thường chạy sang phòng bên ngủ với mẹ hoặc nếu làm gàu nằm nán lại tôi sẽ trùm khăn kín mít từ đầu đến chân, bịt chặt hai tai để không còn nghe âm thanh quái đản của các cành thông đang rì rào, mắt tôi nhắm chặt những vẫn thấy trước mắt hiện rõ những cây thông biến thành những bộ xương người, chân tay dài ngoẵng đang bước chậm chạp từ thung lũng lên ngọn đồi, tiến đến phòng ngủ của tôi. Người tôi nổi gai ốc và tôi thiếp đi trong sợ hãi.

Buổi sáng thức dậy, mở cửa sổ nhìn xuống rừng thông tôi mới thấy sự lo sợ hãi huyền của mình của mình đêm qua, không có gì thay đổi trong cuộc sống, thiên nhiên vẫn mang bộ mặt vô tư, bình lặng. Mùi bánh mì nướng phết bơ của mẹ tôi từ trong bếp tỏa ra và tiếng mẹ ấm áp vọng lại: « Hồng ơi! dậy đi con, còn ăn sáng, đi học nữa chứ ». Những sáng chưa nhặt mẹ tôi vẫn giữ nguyên điệp khúc Hồng ơi trên đây — tôi vẫn thường gọi đùa là ca khúc bình minh của mẹ — bà chỉ thay đổi tiếng đi hec bằng hai chữ đi lễ. Không khí mát lạnh bao mai khiến tôi lười biếng cuộn mình trong chăn và chỉ trở dậy khi ánh nắng ấm áp lau khô những hạt sương bám trên các ô cửa kính và hồi chuông từ giáo đường bên kia con dốc rờn rờ báo hiệu sắp hết lễ nhất. Tôi đánh răng rửa mặt, mặc vội quần áo, chải tóc và trở ra điếm tâm bằng một màu bánh mì nướng giòn nóng, một ly sữa mẹ pha sẵn. Thỉnh thoảng, tôi cảm thấy thiếu thiếu một cái gì và chợt nhớ ra mùi cà phê thơm ngát những ngày ba tôi còn ở nhà, thời kỳ đó, sau bữa điếm tâm mỗi sáng chúa nhật tôi vẫn hưởng cái thú được ba tôi nắm tay

một bên, mẹ một bên, dẫn tôi đi lễ ở nhà thờ. Rồi mẹ tôi đi chợ, ba trở về ngồi vào bàn đánh máy hoặc xuống vườn cắt những cành hồng chưng vài lọ hoa lớn đặt ở phòng khách. Ban đêm trước khi đi ngủ mẹ thường ngồi đàn dương cầm, những ngón tay trắng muốt của bà lướt nhẹ trên hàng phím ngà, ba xem sách hoặc ngồi mơ màng cạnh lò sưởi, tàu thuốc tỏa khói trên môi. Cũng có khi ba đàn cho mẹ và tôi hát các bài « Mon petit ami », « Silent night » ..

Tôi không hiểu vì sao đang sống hạnh phúc như thế ba tôi lại bỏ đi, dạo đó tôi còn bé quá và chỉ biết mang máng rằng ba gặp khó khăn trong công việc làm ăn đi đến sự lỗ lã, nợ nần. Ba đánh mất cái thú cắt những cành hồng tươi chưng ở phòng khách hoặc ngồi hút thuốc trước lò sưởi nghe mẹ tôi đánh đàn. Những đồ đạc đắt giá trong nhà lần lượt bị bán đi kể cả chiếc dương cầm. Tôi còn nhớ buổi chiều trước khi chủ mới đến chỗ đàn đi mẹ tôi đã thẫn thờ ngồi trước đàn đánh hết bài này đến bài kia. Những âm thanh vút cao rồi trầm lặng nghẹn ngào, khi nhẹ nhàng, lúc mạnh bạo, giáng xuống tan vỡ như chiếc ly thủy tinh ném mạnh xuống sàn gạch. Mắt mẹ tôi đầm đìa những giọt lệ, những giọt nước mắt rơi lã chã xuống phím đàn. Chiếc dương cầm đó ba tôi đã mua tặng mẹ tôi trong ngày kỷ niệm lễ cưới của hai người. Từ một người đàn ông hiền hoà, yêu vợ, ba tôi đâm ra gắt gỏng, đôi mắt đỏ gay những khi uống rượu. Tiếng đàn êm đềm hạnh phúc được thay thế bằng tiếng đồ vỡ của ly tách và vỡ kịch của gia đình tôi bắt đầu. Những lần ba mẹ cãi vả nhau tôi thường sợ trốn dưới gầm giường hoặc ngoài xó vườn. Tôi cũng khóc, như mẹ tôi. Rồi một ngày ba tôi bỏ đi biệt.

Tết năm nay ba có về không, ông bỏ đi cũng sáu bảy năm nay rồi. Tôi thương mẹ, rán chăm chỉ học hành và làm theo những lời bà dạy bảo. Tôi vẫn biết những điều đó chỉ làm bà hài lòng và cảm động, không thể khóa lấp nỗi cô đơn của mẹ trong những ngày cuối đông, lúc thời tiết trải rộng chiếc áo choàng lạnh lẽo trong không gian và cả trong tâm hồn mẹ. Tôi thường bắt gặp ánh mắt băng khuâng của bà mỗi đêm khi tiếng thông reo từ dưới thung lũng lao xao vọng lại, bà ngồi trước mặt chiếc dương cầm, gõ vài nốt bằng que (cây đàn này mẹ mua lại của người chủ cũ sau khi đi làm và dành dụm được một số tiền).

Mùa xuân sắp về. Tôi nghe trong lòng dấy lên những náo nức như sự chờ mong quay quắt ngày trở lại ngôi nhà thân yêu của ba tôi, mẹ vẫn thường an ủi tôi và an ủi chính bà « lá rụng thế nào chẳng về cội ». Khí hậu ấm áp của những ngày sắp sang xuân khiến má tôi trở lên hồng hào và mạch máu lưu thông mạnh trong cơ thể như nhựa non dạt dào trong mỗi mạch cây cuống lá. Cổ ngát xanh dưới thung lũng, nổi bật những chiếc hoa vàng dại trong rỗi ngì vườn, hai bên lối đi các cây anh đào khoe những chiếc lá mượt, lấm tấm những nụ hoa nõn, chỉ vài hôm nữa cây cảnh sẽ đơm đầy những bông hoa hồng thắm, thấp thoáng trong ánh nắng quyện lẫn với màn sương.

Mấy ngày nay xuống phố tại chúng tôi đã thấy các hiệu sách, sạp báo hai bên vỉa hè bày bán đầy đặc những cái thiệp Tết, đủ cỡ đủ màu. Cả một mùa xuân hồng lung linh nhảy múa trong những hình ảnh xinh đẹp, rạng rỡ, nào là chậu mai, cành đào, cây nêu trước ngõ, phong pháo nổ ròn trước sân trước vẻ sốt ruột của đám trẻ thơ xúng xính quần áo mới đang chờ đợi để tranh nhau những cái pháo tịt ngòi, nào là ông đồ già khòm lưng « bày mực Tàu giấy đỏ, bên phố đông người qua ». Tôi, Chi, Diệu tha hồ lựa chọn, so sánh, hỏi ý kiến nhau nhặng xị cả lên nhưng cuối cùng chẳng mua được tấm nào, sợ lỡ mua tấm này sang hàng khác lựa được những tấm khác đẹp hơn lại mất công xuýt xoa tiếc rẻ, cảm thấy đau tiền. Một bà hàng thấy tại tôi nhân nha lựa mãi, trả giá rồi bỏ đi đã gọi giật tại tôi trở lại, cong cớn:

— Nay, sáng mồng một đừng có lại mở hàng mà con bà nhin đỏi cả năm.

Tại tôi đưa mắt nhìn nhau mỉm cười rồi con Diệu, từng nổi tiếng vua cờng đầu kiêm hoa khôi văn chương của P.C.T. Đà Nẵng, cây hùng biện của lớp 12C, trả lời :

— Dạ, sáng một một Tết mà gặp bà sợ e tại cháu đông cả năm.

Hòn đất ném đi, hòn chì ném lại, bà hàng đứng dậy, chỉ tay về phía chúng tôi, to tiếng :

— Nay, bà bảo cho mà biết, còn con gái học trò đừng có lẻo mồm lẻo mép mà... ế chồng.

Tôi định trợ chiến nhưng Diệu đã nắm tay tôi, hạ giọng thủ :

— Thưa bà, ế chồng thì ế, chờ tại cháu không dám về làm dâu nhà bà.

Tại tôi ù té chạy và bụm miệng cười khúc khích trước đôi mắt ngạc nhiên của những người đang đi trên đường phố. Đến lớp tại tôi vẫn còn cười và may quá hôm đó là buổi chiều lát niên nên học sinh tha hồ vui đùa, trò chuyện. Trong mỗi lớp, bàn ghế được xếp theo hình chữ U, con trai ngồi thành hai hàng dài hai bên, con gái ngồi giữa, đối mặt với bàn giấy dành cho bà hiệu trưởng và các giáo sư. Họ sẽ lần lượt đến từng lớp học, thường bắt đầu từ lớp nhỏ đến lớp lớn, ngồi vào chiếc bàn danh dự có trải khăn ni lông và một bình hoa đặt cạnh các đĩa bánh mứt, nhấm nháp vài lát mứt, cắn vài hạt dưa sau khi học sinh trưởng lớp trình trọng đứng dậy, run run lời từ điển văn viết sẵn trong túi ra, ca ngợi công đức bà hiệu trưởng, quý vị giáo sư đã dạy dỗ các em lên người, dẫn chúng em đi trên con đường sáng, nay Tết xuân về, chúng em không biết gì hơn là kính chúc quý vị một năm mới hạnh phúc, dồi dào sức khỏe để tiếp tục sứ mạng giáo dục vân vân...

Sau phần diễn văn chúc Tết, giấy bóng bọc các bánh mứt bắt đầu sột soạt, rào rào như một đàn châu chấu đang gặm nhấm cả một cánh đồng lúa, tiếng hạt dưa lách tách và dĩ nhiên bánh mứt, hạt dưa trên các bàn con trai khi nào cũng vơi nhanh hơn các bàn con gái.

Tâm hồn tại tôi phơi phơi theo những làn gió nhẹ từ sân trường

lọt vào các cánh cửa, thổi bay những đóa hoa giấy lòng thông trên trần lớp, lười biếng ngủ vùi suốt mùa đông trong lớp chăn mây xám xịt, ẩm đục hơi nước nay đã vươn vai trở dậy, chiếu những tia nắng nơi xương cây cành mướt, những đóa hoa thực được màu sắc diễm kiều.

Đêm văn nghệ tất niên diễn ra trên sân trường trong bầu không khí tung bừng, náo nức. Sân khấu vĩ đại là những chiếc bàn học được kê sát vào nhau, phía trước những băng ghế xếp hàng những hàng ngăn dành cho các khán giả. Chiếc màn nhung đỏ thẫm buông kín rũ những nếp uốn khúc đều đặn, dọn sóng lặn tăn mỗi lần cơn gió lướt qua, những bóng đèn nhấp nháy, các sợi hoa giấy thướt tha nhẩy múa trên các cành thông, cây sồi đông nở đầy những chùm hoa tím nhạt. Trời sụp tối học sinh đã về tụ đông đủ, đũa nào cũng áo cũng quần mới, chải tóc cẩn thận, khuôn mặt sáng láng, xinh xắn như một đàn tiên nhỏ bé vừa lạc xuống từ trời cao. Tiếng đếm đều đặn từ một đến mười vang lên trên các máy phóng thanh để điều chỉnh kỹ thuật. Đèn sân khấu, đèn pha cũng chớp tắt, đổi từ màu hồng sang vàng, tím, đỏ, xanh lá cây. Một vùng không gian tràn ngập âm thanh và màu sắc.

Khán giả, đa số là phụ huynh học sinh, lục tục kéo tới, chả mấy chốc đã chiếm đầy các dãy ghế. Chương trình văn nghệ tất niên sắp khai mạc. Tôi hé vợi chéo màn nhung và lòng bỗng đứng hồi hộp khi nhìn thấy lộ nhố những cái đầu lóng màu sắc, hàng ngàn đôi mắt đổ dồn về phía sân khấu chờ đợi. Mẹ tôi ngồi trên hàng ghế dành cho các khán giả danh dự của nhà trường, mẹ đang nghiêng người nói chuyện với bà hiệu trưởng, chốc chốc lại mỉm cười. Trông mẹ hôm nay xinh ghê, tôi vẫn thường hãnh diện thăm với nhan sắc kiều diễm của bà. Khuôn mặt trái soan bầu bĩnh nổi bật trên chiếc robe nhung đen, hai cánh tay để trần, làn da trắng mịn màng. Miệng bà tươi cười như đang ngậm một cánh hồng nhưng đôi mắt vẫn thấp thoáng nét buồn xa vắng.

Đến hồi khai mạc, bà hiệu trưởng lên sân khấu nói mấy lời cảm tạ sự hiện diện của quan khách và phụ huynh học sinh. Tiếng dương cầm ngọt ngào của mẹ tôi dìu dặt vẳng lên, những nốt trầm ngân dài, nốt thanh cao vút, chuỗi âm thanh óng ánh như những chùm tơ trời buổi sáng quẩn quít lấy nhau múa lượn la đà trên các cành lá, điệu cây rồi kéo nhau bay bổng, mắt hút giữa bầu trời thưa thớt những vì sao nổi đong. Mẹ hơi cúi xuống trên phím đàn, bà đánh với tất cả say mê và lời cuốn mọi người vào sự say mê đó. Mẹ vẫn nổi tiếng là tay chơi dương cầm có ngón đàn ngọt ngào, bay bướm nhất thành phố sương mù thơ mộng này. Trước khi lấy ba tôi bà là một học viên trường quốc gia âm nhạc, nghe đâu bà đã đoạt giải thưởng trong một kỳ thi âm nhạc toàn quốc. Tiếng đàn cùng nét duyên dáng, thanh tú của bà đã khiến ba tôi mê đắm một thời. Tấu ở hai người chưa lấy nhau những đêm về ba thường lang thang qua ngôi biệt thự mờ ảo những cành anh đào trong sương và tiếng đàn réo rắt của mẹ từ trên căn phòng, ánh sáng lung linh thoát ra khung cửa sổ, phủ ngập và tan loãng cùng bóng sương đêm.

Như một cánh bướm học gió, tiếng đàn của mẹ xuôi chảy phẳng phẳng trên giòng sông kỷ niệm, hai bên là những bến bờ ghi dấu những hò hẹn đầu tiên, nơi đây phơ phất những cánh mimosa e ấp của người con gái bất gặp những tình cảm thứ nhất của đời mình, thuyền lướt qua một vườn hồng ngào ngạt đưa hương, bước chân cuống quýt của thiếu nữ lạc vào thế giới tình yêu kỳ diệu. Hoa hồng thương yêu, hoa vàng nhớ nhung, hoa tím tương tư. Thuyền xuôi nhẹ cạnh cánh đồng hoa trắng, màu trắng trinh nguyên của chiếc áo dài, khăn voan ngày cưới khi mẹ ngượng ngùng đi cạnh ba tôi bước lên những bậc thềm đá dẫn vào giáo đường, hồi chuông đồng mừng khiến đàn bò câu đang mơ màng ngủ trên mái ngói giạt mình vỗ cánh, bay đạt vào trời xanh. Chiếc bóng trắng mỏng manh của mẹ qui cạnh ba trước tòa Chúa như muốn được che chở, thương yêu suốt đời, điện nền sáng trưng, linh mục chủ lễ trang nghiêm, tiếng đàn harmonium nhẹ như lời gió và ban hợp xướng ngợi ca sự kết hợp thiêng liêng, kỳ diệu của thượng đế. Kể từ giây phút này cuộc đời người nữ sẽ được gắn liền vào cuộc đời người nam. Hãy sống với nhau, thương yêu nhau suốt đời, đừng mờ mờ hồ hồ lấy bát cơm và tìm kiếm hạnh phúc.

Bóng mẹ tưởng như đã gập lên mặt đàn, bà không còn đàn bằng mười đầu ngón tay nữa mà bằng cả tâm hồn, hơi thở. Mọi người yên lặng, say sưa lắng nghe và bị cuốn hút vào thế giới huyền ảo, say mê của âm nhạc. Từ trên sân khấu tôi nhìn thấy đôi mắt mẹ long lanh ngấn lệ. Tôi cũng khóc hỏi nào không hay, những giọt nước mắt nóng hổi ứa ra, lăn dài xuống má. Tôi chùi vợi vào chéo màn nhung kéo sợ con Diệu đứng cạnh trông thấy nó sẽ trêu tôi. Nó vốn cứng đầu và mang một ít nam tính trong hồn nên không ưa tụi bạn gái khóc nhè. Những giọt lệ ứa ra khỏi rèm mi đẹp lắm, Diệu vẫn thường nói đùa để lâu lâu đũa nào chẳng may khóc trước mặt nó, nhưng nên dành độc quyền cho lũ nhóc tí, tóc còn thất bím, nhẩy lò cò và chơi ô quan. Tụi mình đều mười bảy tuổi, sắp lên đại học cả rồi, không lý mai mốt để chàng (à, con này ghê lắm, chắc nó có bồ rồi) lên đường nhập ngũ phải rên rĩ đổi lại câu hát: *Trả lại em yêu, khung trời đại học, con đường Duy Tân, trôi đầy nước mắt hay sao?*

Dạ khúc do mẹ tôi độc tấu dương cầm kết thúc, khán giả sững sờ, rơi băng vào im lặng mất mấy giây rồi tiếng vỗ tay mới rào rào nổi lên, từng đợt, từng đợt ào ạt đuổi nhau như sóng. Mẹ tôi đứng dậy trong ánh sáng dịu dàng từ những bóng đèn màu trên các cành thông chiếu xuống, rặc nhẹ lên mặt một lớp phấn hồng, bà cúi chào cảm tạ khán giả mấy lần, những tràng pháo tay vẫn chưa dứt. Mẹ nhận bó hoa hồng từ tay bà hiệu trưởng trao tặng, đặt lên mặt đàn rồi lại ngồi xuống, vẻ u buồn phẳng phất trên đôi mắt tan biến nhường chỗ cho nét hân hoan. Giàn đèn pha trên sân khấu đổi từ màu tím u buồn sang màu hồng tươi vui. Sau dạ khúc, mẹ tấu bản ca khúc bình minh, nhạc đệm cho vũ khúc của chúng tôi. Mặt trời mọc lên từ phương đông, chim hót liu lo, đàn gà đập cánh sau lũy tre và chúng tôi lần lượt xuất hiện trong vũng sáng hồng rực rỡ. Nông phu vác cuốc ra đồng, lũ

trâu rới chuồng bước gập ghềnh trên đường làng mấp mô, các cô gái quê gánh hàng ra chợ, học trò vui vẻ cắp sách đến trường. Khác với âm thanh trầm buồn của dạ khúc, bây giờ điệu nhạc của mẹ vui tươi như làn gió lượn trên mặt hồ có những con thiên nga lông trắng, cánh điều giấy lên cao trên đồng làng. Một ngày mới bắt đầu, ngày của sự làm việc, cần lao và học tập. Chúng tôi nhịp nhàng nhảy múa theo điệu nhạc, mang máng nhớ đến một bài học thuộc lòng: Chính vì con mà người thợ làm bánh mì trắng xóa những bột, bác nông phu dầm mưa dãi nắng, người hàng thịt bê bết máu... Cả một xã hội hoạt động đều đặn để phục vụ đời sống của con, bởi bỏ kiến thức và nuôi dưỡng tinh thần con. Bây giờ đến phiên con, con sẽ làm gì để đền ơn xã hội.

Đêm văn nghệ chấm dứt, bà hiệu trưởng xoa đầu tôi khen ngợi, cảm ơn mẹ và đưa tiễn chúng tôi đến tận cổng trường. Sương xuống mù mịt trên các con đường và gió đêm lạnh lạnh ngấm vào da thịt. Tôi nép sát vào người mẹ tìm hơi ấm. Những bóng đèn trên ngọn núi cao nhạt nhòa như con tàu đang trôi dạt trên một đại dương mù mịt. Rừng thông dưới thung lũng hiện mờ mờ trước mặt, sự im lặng kéo dài đã khá lâu, tôi níu tay hỏi mẹ:

— Tết năm nay ba có về không mẹ?

Mẹ trả lời, cố nén tiếng thở dài:

— Mẹ cũng không biết nữa, chừng nào ba chán đường xa sẽ trở về với mẹ con mình.

Một chiếc xe bật đèn pha chạy vụt qua, máy nổ ầm ầm trong tiếng gió. Tôi đưa mắt nhìn lên vòm trời âm u, các vì sao đều đã trốn mất.

— Mẹ biết nơi ba ở không?

Đèn đường chiếu hắt xuống gương mặt mẹ, chia thành hai vùng tối sáng như nét mặt một pho tượng đá trắng.

— Mẹ làm sao biết được, mấy năm nay ba không gửi thư về.

— Sao mẹ không đi tìm ba?

— Mấy năm trước ý tưởng đó cũng có đến với mẹ nhưng bây giờ mẹ nghĩ có tìm cũng vô ích khi ba con chưa muốn quay về với gia đình. Mẹ kiên nhẫn chờ đợi đầu biết rằng mỗi mùa xuân qua mẹ già thêm một tuổi, những vết nhăn của thời gian từ từ hiện ra trên gương mặt.

Tôi nói như cố đẩy những ần ức ra khỏi lòng:

— Không, mẹ chưa già, mẹ còn trẻ đẹp, nước da mẹ mịn màng như da con gái.

Mẹ tôi cười khẽ, cánh tay khoác lên tay tôi siết chặt.

— Cảm ơn con gái cưng của mẹ. Mà thôi, đừng bận tâm đến chuyện buồn. Hãy hưởng những ngày tháng thơ ngây của tuổi trẻ, vui đùa cùng những cánh bướm và đi ngủ với những đóa hoa.

Tôi ngúng nguẩy:

— Mẹ quên rằng năm nay con đã mười bảy tuổi.

Mẹ tát yêu vào má tôi:

— Bộ con tưởng đã lớn lắm rồi sao. Đừng có hư mẹ đánh đòn bây giờ.

Tôi định hỏi thêm mẹ mấy câu liên quan đến sự bỏ đi của ba tôi nhưng bước chân chúng tôi đã dẫm lên lối sỏi dẫn vào nhà.

Mấy ngày cuối năm tôi được nghỉ học, tha hồ quán quít bên mẹ xem bà tỉ mỉ ngồi bào những lát gừng, lát bí để làm mứt, những củ gừng vàng bết đất và lá xanh bên trên, mẹ rửa sạch, cắt lá và thái thành những lát mỏng. Tôi phụ với mẹ một tay nhưng thấy mình vụng về, mấy lần luống cuống suýt để dao cắt vào ngón tay, chẳng bì với mẹ, tay thoăn thoắt như khi bà đánh bài vậy. Tôi nhắc mẹ:

— Năm nay mẹ không làm mứt hạt đậu (đậu phụng rang ngào với đường) hở mẹ?

Mẹ ngừng tay, cũng nhẹ vào đầu tôi:

— Mẹ mua sẵn đường đậu cả rồi nhưng chưa làm vội. Con mèo của mẹ ra ăn vụng lắm, sợ đến ngày Tết chẳng còn bao nhiêu để mời khách, lại còn con mèo tam thể và con mèo đen (lũ bạn trong lớp thường gọi đùa tôi, Chi và Diệu là bạn tam ca Ba con mèo xí xoong), toàn những cái mồm ưa ăn vặt, chắc chẳng có ma nào dám rước về nhà.

Tôi mỉm cười nũng nịu:

— Ơ, ơ mẹ quên con mèo con đã được mười bảy tuổi.

Mẹ vui vẻ:

— Chừng nào thì con Chi, Diệu đến chơi. Có tội nó hơi ồn ào nhưng cũng vui cửa vui nhà.

Tôi ném mấy lát gừng vừa cắt vào thau nước.

— Tội nó bảo sáng mừng một sẽ đến xông đất nhà mình, mừng tuổi để mẹ lì xì. Con Chi nhắc mẹ nhớ để dành sẵn bánh chưng và dưa món cho nhiều nhiều.

Gi chữ dưa món do mẹ tôi làm phải kể là tuyệt hảo, đáng được liệt vào những kỳ quan thế giới. Những lát đu đủ, cà rốt ngâm với nước mắm đường cho rúm, những hạt đậu phụng béo bùi ăn với bánh chưng trong ba ngày Tết thì nhất.

Đúng lời hẹn, sáng mồng một mới bảnh mắt ra, tôi đã nghe tiếng Chi, Diệu léo xéo ngoài cổng, hồi chuông điện inh ỏi reo vang trong nhà. Tôi vội chạy ra, mở cửa đón lũ bạn vào. Mấy cái miệng tíu tíu:

— Năm mới!

— Năm mới!

Chỉ hai tiếng đó cũng quá đủ nghĩa, không cần nói gì hơn. Năm mới, cái gì cũng mới, từ cái quần giày dép, tâm hồn đến đồng tiền mừng tuổi mới tinh đựng trong bao giấy hồng điều. Mẹ tôi mặc chiếc áo dài

nhưng màu rượu chát, tươi cười đứng đón chúng tôi trên bực thềm đá hoa
Diệu, Chi vòng tay rồi riu :

— Lạy bác năm mới.

— Năm mới chào bác.

— Chào hai cháu, mời tất cả vào nhà.

Chúng tôi ngồi quây quần trên bộ sa lông, cảnh mai nở rộ những cánh
hoa vàng thắm. Sau lời chúc đầu năm mẹ trao cho mỗi đứa một bao giấy hồng
diều. Diệu chưa mở vội, xem thử mình được mừng tuổi bao nhiêu, nó nói
với mẹ tôi :

— Thưa bác, năm nay tụi cháu đều lóa cả, xin bác tặng cho mỗi đứa
hai bao tiền mừng tuổi.

Mẹ cười cười :

— Tục lệ ông bà để lại cái mừng tuổi một phong bì, nếu cháu muốn
bác sẽ tặng thêm một... tấm chồng !

Con Diệu rú lên như rờ phải lửa :

— Eo ơi, cháu còn nhỏ, xin bác cho cháu hai chữ bình an để học
hành.

Mẹ tôi nhặt một bông mai rụng xuống mặt bàn.

— Cháu nói phải đó, ở tuổi các cháu chỉ nên vui đùa trong thế giới
đen sách, những điều khác thời gian sẽ tuần tự mang đến như sự chuyển
dịch của thiên nhiên : Lộc nõa, lá xanh, hoa nụ, trái kết.

Sau bữa ăn bánh chưng và đĩa món đặc biệt, mẹ dẫn chúng tôi rời nhà,
đạo chơi thung lũng cỏ xanh. Chúng tôi chạy đuổi nhau, tung tăng như
những cánh bướm, chốc chốc ngừng lại để thở và chờ mẹ theo kịp. Bây giờ
tôi mới để ý, tụi con chi, con Diệu hôm nay diện ghê. Chỉ mặc Jupe hồng,
thắt mơ cùng màu, Diệu thường ngày mặc đồ Tây hôm nay khoác áo dài thướt
thà. Chúng hẹn nhau chiều nay sẽ xuống phố nhìn thiên hạ du xuân, sau đó
sẽ về nhà tôi đánh tam cúc rồi nhờ mẹ bói Kiều.

Nắng xuân ấm áp và tâm hồn tôi phơi phơi như thắm cỏ non trải rộng
đến chân trời, nắng ấm mơn nõa trên những đóa hoa đại còn lóng lánh những
hạt sương. Mải mê chạy đuổi nhau, tụi tôi bỏ mẹ lại một quãng đường khá
xa, đến khi nhìn lui thì thấy tà áo dài của bà phất phơ trong gió, nổi bật
trên nền cỏ xanh như một cánh hồng nhung đỏ thắm. Tôi ngồi xuống một
gốc thông, chờ mẹ đi tới, thăm nghĩ giá bèo hình ảnh điểm kiều của mẹ có
ba tôi sánh bước thì tôi sẽ hoàn toàn hưởng được một một mùa xuân hạnh
phúc trên thềm cỏ non.

PHẠM VĂN BÌNH



GỬI EM MỘT NỤ XUÂN HỒNG

TRẦM THỤY DU

MÙA XUÂN ĐẾN BẰNG NHỮNG BƯỚC CHÂN THẬT NHẸ NHÀNG TRÊN
xác lá nua thu đã mục nát. Nay Phương, mười sáu tuổi với mây xanh
bay trong mắt và nắng hồng trên môi, hãy cứ vui như một thửa ngời dưới
tàn cây cao chờ đuổi bắt những cánh bướm vàng đem về ép vở làm quà tặng
nhau. Bây giờ trong vườn xưa chim vẫn hót, bướm vẫn bay, hoa vẫn nở
nhưng sao hồn mình băng khuôn lạ lùng, hình như có giọt nắng nào vừa rơi
xuống tim và vỡ lên những bản tình ca thom lừng hương dị thảo.

Buổi chiều đi trên con đường cỏ mượt nhớ Phương và gọi tên khe khẽ
«tôi ru em ngủ, một sớm mùa xuân, em hôn một nụ hồng, hỏi thăm về
giọt nắng...». Ngủ đi Phương ! giọt nắng sẽ phai đi chút sầu thơ còn lại,
chúng mình sắp bước vào khuôn cửa của người lớn để biết buồn khi nhìn
lại dấu chân xưa in trên bờ cỏ úa, để biết thẹn thùng trong những lần trao
thư vội vã. Những trò chơi ú tim, đuổi bắt... với mình sắp là quá khứ, sắp
là kỷ niệm mà chúng mình đang trên hành trình của những mộng mơ đến
một vùng thiên đường nào đó, ở đây bốn mùa đều của tình yêu và anh sẽ
đi Phương đi mà nghe hồn rung rung muốn khóc, giọt nước mắt sung
sương ấy sẽ rót xuống đời thành những cơn mưa bay trắng trời viễn mộng.

Mùa xuân vừa sang với tiếng chim ca rất ngoạn trên cảnh mai trước
ngõ, gió lướt thướt như xiêm áo của nàng công nương thời xưa. Xin gọi tên

mùa Xuân khe khẽ để hồn bay cao trên ngút ngàn mơ ước cũng như thửa bé mình từng ước mơ là công chúa và hoàng tử trong một câu chuyện cổ tích hoang đường. Nay Phương, trong buổi học chiều nay em có thả hồn lang thang theo mây trắng bay về ngang nhà hay không mà anh thấy nhớ lạ lùng. Ngày mai, tiệc liên hoan với khẩu nhạc rạo rỡ của bạn bè, với tiếng ca ngút cao mẽ hoạc của Phương có lẽ anh sẽ bước lặng lẽ ra sân trường hái trộm một đóa hoa hồng trao em kèm với một phong thư ướt sũng lời thương mến.

Nụ hồng sẽ mở ra cùng với hồn em vừa mở để đón vào ngọn gió tình yêu của anh ngút ngàn huyền nhiệm và anh khẽ hát ru em « tôi ru em ngủ, một vùng mùa xuân, em hôn một nụ hồng, hỏi thăm về giọt nắng... » Hỡi Phương! hãy mỉm cười thật tươi cho anh thấy quanh đời bừng lên màu hy vọng. Hôm qua, lúc đi học về ngang nhà thấy Phương đang ngồi chải tóc, những lọn tóc huyền trải xuống khuôn mặt hiền ngoan như chim sơn ca, anh không dám gọi sợ cánh chim sẽ bay đi và anh sẽ đứng nhìn theo trùng trùng nước tiếc. Đến một lúc nào đó khi tâm hồn đã chín mùi yêu mến anh sẽ gọi tên Phương thật âm thầm để nghe trong gió có tiếng ca dịu dịu vỗ về — thế là đủ — còn gì muốn nói với nhau nữa không hở bé rất ngoan của anh? Mùa Xuân này cây anh đào trước ngõ đã nở những bông hoa hồng hồng thật dễ thương như khuôn mặt bé mỗi khi e thẹn, anh xin hái tặng bé những cành đẹp nhất để làm lộc đầu năm. Hoa sẽ tàn nhưng tình anh không bao giờ với cũng như nước tro g dòng sông Trà Khúc không bao giờ bay màu xanh mỗi lần qua cầu giấy nón.

Hôm nay, trời nắng dịu dịu cho anh thấy những sợi tơ trời bay vương vào cành cây xanh trước nhà. Một năm sắp qua đi theo ngọn gió đời mùa nhẹ nhẹ thổi. Xin tặng bé những nụ hoa rất hồng và chúc bé thật vui trong mùa xuân vừa tới để đôi mắt sáng mở ra nhìn khoảng trời êm vui trước mặt, môi thấp nụ cười cho đời tan đi những cụm mây đen phiền muộn.

Buổi sáng ngọt ngào với cơn mưa bụi bay ngang thành phố, ba mươi tết phố xá im lìm đóng cửa anh đang bước trên khắp những con đường đi hui mà tưởng mình đang đi trên một chuyến xe lửa trở về quê hương. Ôi! quá khứ là khoảng không gian xanh trong đôi mắt hiền hòa của Phương như một loài nai nhỏ ngơ ngác đứng bên bờ suối trắng lòng thầm mong một ánh trăng mơ để cùng đàn ca múa. Có những mùa xuân xưa, trong nét lạnh dịu dịu đầu mùa anh thường rủ Phương ra vườn ngồi dưới gốc mai già nhặt những hoa rụng rắc lên đầu nhau rồi ôm nhau cười rũ rượi.

Bây giờ thì đã qua đi nỗi nào nức mừng vui như thửa xưa nhưng anh vẫn còn nhìn thấy khuôn mặt Phương ngời sáng khi nhận bài thơ anh làm quà mừng tuổi. Nay Phương! có nghe gì không? gió tha thướt đi bước trên đầu những ngọn cây cao và bước chân anh cũng theo gió đến nhà Phương thì thầm vào tai Phương ngàn lời tình tự. Hãy hát lên đi Phương, cho anh nghe bừng hương nhẹ bay cao. Cao mãi tận cánh cửa thiên đường đời đời ngập nắng hồng thắm. Ngày mai, trên chuyến xe lên chùa hái lộc đầu năm anh sẽ hái gửi tặng em một cành hoa ngọc lan trắng như màu áo em bay trong mỗi chiều tan học.

TRẦM THỤY DU

TỪ KỂ TƯỜNG



MÙA NHỚ NHUNG CÒN XANH

Nhân vật :
 HUYỀN • KHÁNH • NHỤY
 CẨM • MAI • BÀ VÚ

vào kịch

Ngôi nhà nhìn ở mặt ngoài. Tường quét vôi màu đỏ gạch Tàu. Mái ngói cũ xưa nằm dưới những chòm lá dày xanh biếc. Những cây thông sần sùi khô mốc cao vút lên theo lối đi trải đá xanh lốm chốm dằng sau cánh cổng sắt đóng kín. Phía ngoài là hai bờ tường đá xanh có dây leo trổ hoa tím lấm lấm chạy theo con đường vắng đã lên hết đầu dốc. Buổi sáng ở một thành phố miền cao nguyên hơi lạnh còn và sương mù bao phủ mặt hồ bạc trắng. Bà vú già lom khom dựa những chiếc lá về một chỗ với cây chổi thả dài trong tay. Một người con gái áo dài xanh choàng áo đen đi từ cuối dốc lên tay cầm mấy cành bông hồng, liếc nhìn vào trong rồi đưa tay ấn nút chuông điện.

BÀ VÚ : Ngang lên, thoáng một nét ngạc nhiên rồi đi ra mở cổng — À cô Nhụy. Cô đi đâu mà sớm thế?

- NHỤY : *Gật đầu chào — Chào Vú. Sáng hôm nay Vú cũng quét lá sớm quá.*
- BÀ VÚ : *Cười — Ngày nào chả thế. Công việc của tôi ấy mà.*
- NHỤY : *Có hôm tới đây cháu không thấy Vú làm công việc đó. Cháu phải gọi cửa một hồi lâu.*
- BÀ VÚ : *Mở cửa cho Nhụỵ bước vào — À, mấy hôm đó tôi ngủ dậy muộn.*
- NHỤY : *Xoay xoay cảnh bóng hồng trước mũi ; Huyền dậy chưa hả Vú ?*
- BÀ VÚ : *Dạ, cô ấy đã dậy rồi.*
- NHỤY : *Cười nhỏ — Hôm nay Huyền cũng dậy sớm. Mọi ngày nếu tới đây cháu cứ vào tận giường mà kêu nó dậy.*
- BÀ VÚ : *Xê dịch cây chồi trên đất — Mấy hôm nay trông cô ấy có vẻ buồn. Thức rất khuya và dậy rất sớm.*
Hai người đi dần về phía ngôi nhà. Lối đi hơi dốc dần lên. Căn nhà ở giữa đồi. Cất theo kiểu xưa, vẻ ấm áp. Những bụi Quai vàng nở muộn ần trong cỏ, cây Mimosa trở bóng bên hông nhà. Cây Anh đào to lớn xòe những cành đầy hoa trước sân.
- NHỤY : *Dừng lại ngó Bà Vú mỉm cười — Sáng hôm nay lạnh quá. Vú có cảm thấy như thế không ?*
- BÀ VÚ : *Nheo mắt, nhìn ra phía hồ — Lạnh chứ cô. Lạnh hơn mọi hôm.*
- NHỤY : *Nhìn cây Anh đào — Lạnh nhiều nên cây Anh đào cũng trở bóng đầy cành.*
- BÀ VÚ : *Đột ngột — Cuối năm rồi còn gì.*
- NHỤY : *Di di những chiếc lá dưới chân trong lúc Bà Vú cúi nhặt những chiếc lá khác ném vào đồng lá vun cao : Năm nay Vú được bao nhiêu tuổi Vú nhỉ ?*
- BÀ VÚ : *Đáng thẳng người dậy — Tôi già rồi.*
- NHỤY : *Trông Vú hãy còn mạnh khoẻ lắm.*
- BÀ VÚ : *Nheo mắt, xa xôi — Tôi năm mươi hai tuổi. Chẳng mấy chốc mà xuôi tay như những chiếc lá này.*
- NHỤY : *Cười thành thật — Vú còn sống lâu mà. Ít ra cũng tới khi tụi cháu lấy chồng.*
Hai người vui vẻ cười. Một đoạn nhạc êm dịu. Bà Vú bỗng như nhớ ra.
- BÀ VÚ : *À, để tôi vào kêu cô Huyền nói là có cô tới chơi nhé. Nãy giờ tôi quên thật. Rõ là già lắm cầm.*
- NHỤY : *Nhanh nhâu — Thôi, khỏi phiền Vú ạ. Cháu vào được rồi. Vú cứ tiếp tục công việc của Vú đi.*
- BÀ VÚ : *Nhìn đồng lá — Tôi chỉ phải đốt đồng lá này. Đồng lá của một ngày cuối năm. Tiếng thỏ ra.*
- NHỤY : *Ném một chiếc lá vào đồng lá : Công việc của Vú vui ghê. Thôi, để cháu vào Vú nhé.*

Bà Vú ho một tiếng như đáp lời Nhụỵ. Khi Nhụỵ đi tới gần cửa kính của ngôi nhà Bà Vú cũng vừa quét diêm châm vào đồng lá. Lửa cháy bập bùng trong hơi sương dày đặc. Nhạc chuyển cảnh, nhẹ nhàng và mơ hồ.

cảnh một

Căn phòng khách bên trong căn nhà gồm hai bộ ghế sa lông đặt rời nhau một khoảng cách rộng. Nệm bọc da màu rêu đá. Một phía bên lồng cửa kính trong suốt có che màn hoa vàng bóng lớn. Ngăn với buồng trong, có cánh cửa gỗ dày bóng loáng với những đường vân đẹp mắt. Dựa góc tường có cây đàn dương cầm. Ở mỗi ghế sa lông có một bình hoa. Một bình cắm toàn hoa hồng, một bình cắm toàn hoa Forget me not màu tím. Tiếng gõ cửa của Nhụỵ từ bên ngoài. Mai từ trong dãy cửa buồng chạy ra mặc Jupe phùng màu trắng áo sơ mi xanh lơ có áo len khoác ngoài.

- MAI : *Vén màn cửa nhìn ra, mở cửa vui vẻ — Ồ chị Nhụỵ. Vậy mà em trông ai chứ.*
- NHỤY : *Bước vào — Nhà vắng hoe thế này, Nhỏ ?*
- MAI : *Chỉ vào trong — Ở cả bên trong. Mỗi bà một góc với cuốn sách trên tay.*
- NHỤY : *Ngạc nhiên — Thức dậy là đọc sách liền ?*
- MAI : *Vui đùa — Lúc nãy em đã trêu chị Huyền «Buồn quá hôm nay xem tiểu thuyết».*
- NHỤY : *Tròn mắt — Huyền đọc tiểu thuyết ?*
- MAI : *Cong môi — Lúc này chị ấy đọc toàn tiểu thuyết ?*
- NHỤY : *Ngó quanh quất căn phòng rồi mắt dừng lại trên những đóa Forget me not — Ghê nhỉ. À, còn ghê hơn nữa. Hôm nay lại có bình hoa lạ.*
- MAI : *Nheo mắt — Chị Huyền đó. Thay hoa từ lúc sáng sớm.*
- NHỤY : *Hai tay vòng ôm lấy hai vai dáng co ro — Căn phòng này cũng lạnh như bên ngoài.*
- MAI : *Thoảng ngạc nhiên — Chị vừa nói gì ?*
- NHỤY : *Lắc đầu — Không.*
- MAI : *Em vào gọi chị Huyền nhé. Chị ngồi.*
Mai vào trong. Nhụỵ tự nhiên ngồi xuống ghế, tay vân về cành hoa hồng cầm trên tay rồi cầm vào chiếc bình có sẵn hoa Forget me not. Huyền mặc áo choàng màu huyết dụ thắt dây ngang hông bước ra, trên tay vẫn cầm cuốn sách.
- HUYỀN : *Ngạc nhiên — Đi đâu sớm thế, Nhụỵ ?*
- NHỤY : *Tự nhiên thấy thích ra phố buổi sáng sớm. Đi chợ một lúc rồi ghé đây. Xem tiểu thuyết ?*

HUYỀN : *Ngồi xuống chiếc ghế đối diện với Nhụy — Ừ, tiểu thuyết.*
 NHỤY : *Nheo mắt — Tác giả ?*
 HUYỀN : *Mỉm cười, đưa cuốn sách ra trước mặt Nhụy — Nhìn thấy không ?*
 NHỤY : *Cười lớn — Lại ông ấy.*
 HUYỀN : *Hơi ngượng — Buồn quá. Sáng hôm nay trời lạnh. Có thấy như thế không ?*
 NHỤY : *Lạnh. Cuối năm. Mùa đông — Mơ màng — Những ngày cuối năm lo ngại quá đỗi. Sáng nay đi ra phố thấy nhiều người mặc áo mùa đông quá.*
 HUYỀN : *Ồ đây, thành phố này bao giờ mà chả mùa đông.*
 NHỤY : *Bàng hoàng im lặng một lúc lâu — Đi một vòng, Huyền.*
 HUYỀN : *Nhìn ra ngoài cửa kính — Ngoài hồ chắc có nhiều sương, phải không ?*
 NHỤY : *Sương dày bịt.*
 HUYỀN : *Đứng lên — Chờ một chút, nhé Bông cười — Nhưng Nhụy khôn quá, dụ người ta đưa về hay sao ?*
 NHỤY : *Cười nhỏ — Hơn bao giờ Nhụy thích đi một mình. Đừng hiểu lầm ý nghĩ tốt của người ta hôm nay Huyền ạ.*
 HUYỀN : *Góm.*
 NHỤY : *Biết Huyền đang buồn. Đi dạo một chút sẽ hết buồn ngay.*
 HUYỀN : *Cong môi — Sao biết Huyền đang buồn ? Mà chắc gì đã đúng ?*
 NHỤY : *Đúng.*
 HUYỀN : *Cười.*
 NHỤY : *Ôm vai Huyền : Mắt của Huyền như là một hồ sương thế kia làm sao giấu được.*
 HUYỀN : *Cười lớn : Mắt người ta muôn đời vẫn thế.*
 NHỤY : *Đứng lên : Đi không ?*
 HUYỀN : *Lật vội mấy trang sách : Từ từ một chút.*
 NHỤY : *Nhanh lên. Buổi sáng quá đẹp. Với ngắt cái hoa trong bình — Thời gian như một cái hoa. Nheo mắt — Huyền thấy như thế không ?*
 HUYỀN : *Yên lặng một lúc trong ghế rồi đứng lên vào trong.*
 NHỤY : *Xoay xoay cái hoa trước mũi bước loanh quanh phòng rồi dừng lại chỗ cửa kính ngó ra ngoài. Một đoạn nhạc dương cầm nghe nhỏ và buồn.*
 NHỤY : *Bất ngờ — Ai đánh đàn dương cầm thế ?*
 HUYỀN : *Chắc là con Khanh.*
 NHỤY : *Quay lại — Ở kia, trong phòng có ai đâu. Cây dương cầm và chiếc ghế trống trơn.*
 HUYỀN : *Tin tưởng — Khanh mà. Tiếng đàn của nó.*
 NHỤY : *Không. Trong phòng không có ai cả.*
 HUYỀN : *Phải có người chứ.*
 NHỤY : *Bực tức — Huyền quay lại xem. Căn phòng trống trơn mà tiếng đàn thì văng vẳng. Hình như trong bức tường vọng ra.*

HUYỀN : *Quay lại — Lại thật. Tớ ở Khanh nó ngồi trong ghế đánh đàn chứ.*
 NHỤY : *Sáng hôm nay Huyền làm sao ấy.*
 HUYỀN : *Làm sao là thế nào ?*
 NHỤY : *Chép miệng — Khó giải thích.*
 HUYỀN : *Đưa tay lên lau cửa kính — Sương mù nhiều quá. Cửa kính mờ hết.*
 NHỤY : *Bên ngoài lạnh lắm.*
 HUYỀN : *Bà Vú đang đốt lửa. Ánh lửa của một ngày cuối năm như sưởi ấm cái khoảng không khí lạnh băng băng này. Lúc này Nhụy có gặp Bà Vú ?*
 NHỤY : *Có.*
 HUYỀN : *Mơ màng — Ánh lửa, và những cái hoa Mimosa vàng rơi lay bay trong sương.*
 NHỤY : *Bất ngờ — Có liên lạc gì với Cầm ?*
 HUYỀN : *Bàng hoàng — Nhụy vừa nhắc tới tên Một người ?*
 NHỤY : *Gọn — Cầm.*
 HUYỀN : *Cử chỉ ngăn xúc động — Cầm...*
 NHỤY : *Ngó xuống chân — Nghe nói Cầm vẫn như vậy. Vẫn lang thang, phiêu dạt như một cánh rong. Và, vẫn yêu Huyền.*
 HUYỀN : *Đau khổ — Có thật thế không ?*
 NHỤY : *Thật. Bao nhiêu bạn bè của mình đều nói như vậy.*
 HUYỀN : *Xa vời — Có ai biết thêm về Cầm nữa không ?*
 NHỤY : *Lắc đầu — Chỉ có thế. Đột nhiên — À, quên. Hình như Cầm có biên thư cho một người bảo rằng sẽ về vào những ngày cuối năm.*
 HUYỀN : *Tại sao lại về ?*
 NHỤY : *Cười — Huyền không muốn thế sao ?*
 HUYỀN : *Cắn môi — Không. Cầm đã như một cánh rong.*
 NHỤY : *Mai nữa — Còn Huyền, đã như một mặt hồ mờ sương. Có đúng vậy không ?*
 HUYỀN : *Nhụy. Lắc đầu — Nhưng thôi, chả có ai hiểu Huyền hết. Nhụy cũng như những người bạn của bạn chúng ta. Nhụy có quyền trách, và họ có quyền trách.*
 NHỤY : *Nắm tay Huyền — Không, ở, xin lỗi Huyền.*
 HUYỀN : *Cầm là một quá khứ. Những ngày cuối năm ở đây cũng là một quá khứ. Nhụy thấy không, Huyền sợ những ngày cuối năm, sợ ra ngoài. Sợ tất cả trừ những quyển sách. Huyền đọc sách để khỏi phải nghĩ tới một quá khứ còn nong nàn trong máu huyết của mình.*
 NHỤY : *Ái ngại — Một lần nữa, Nhụy xin lỗi Huyền.*
 HUYỀN : *Say sưa — Không ai yêu Cầm bằng Huyền. Thành phố này, những*

con đường, mặt hồ, những đồi, những rừng, những chân dốc trơ trọi còn nằm đó là con đường vang tiếng chân của một thời. Thời của Cầm và Huyền. Một thời dễ yêu và dễ chết, nghĩa là Cầm cũng sẽ sống mãi với quá khứ đó. Dù là quá khứ thời gian.

NHỤY : *Lặng lẽ* — Nhụy hiền.

HUYỀN : *Hốt hoảng* — Cầm trở lại thật ?

NHỤY : Chỉ nghe nói thế, Nhụy cũng như Huyền, rất ít biết về tin tức của Cầm.

HUYỀN : *Như trách hờn* — Anh ấy đã từ bỏ thành phố này rồi. Từ những ngày mùa đông.

NHỤY : Từ lúc Huyền thôi học, có chồng

HUYỀN : Và chồng cũng đã chết.

NHỤY : Anh Đồng chết bao nhiêu lâu rồi nhỉ ?

HUYỀN : Sáu tháng.

NHỤY : *Cười* — Một chuyến đi. Đòi người nhanh thật. Huyền vẫn như là con gái, như một thời nào. Ở ngoài không ai biết là Huyền có chồng và chồng đã chết.

HUYỀN : Đó cũng là một bất hạnh.

NHỤY : *Ngó Huyền, rồi lắc đầu, không có gì để nói.*

HUYỀN : *Đẩy cánh cửa — Đi thôi.*

NHỤY : Huyền bảo sợ bên ngoài ?

HUYỀN : Nhưng bây giờ thì lại muốn đi.

Nhụy khó hiểu, nhưng cũng mỉm cười và bước ra. Cánh cửa khép lại cho thấy hai cái bóng loáng thoáng xuống đồi. Nhạc chuyển cảnh lần trong liếng dương cầm thánh thót, mất dần.

cảnh hai

Vẫn căn phòng cũ nhưng bây giờ có thêm Khanh và Mai. Khanh ngồi ở chiếc ghế nhỏ, tay lướt nhẹ trên những phim đàn. Mai thu mình trong ghế rộng với một tờ báo học trò nghiêng đầu lắng nghe. Bỗng Khanh dừng tay tới ngồi xuống chiếc ghế đối diện với Mai.

KHANH : Mai đọc gì đây, báo phải không ?

MAI : Một tờ báo học trò.

KHANH : Có gì hay ?

MAI : *Lắc đầu* — Chẳng có gì.

KHANH : Chị Huyền đi đâu, Mai có biết không ?

MAI : *Lật những trang báo* — Đi với chị Nhụy. Hình như ra phố. Mai nghe họ bàn với nhau như vậy.

KHANH : *Nhìn ra cửa kính* — Bên ngoài sương mù nhiều quá. Họ đi chơi sớm quá. Hai người ấy lạ thật, gặp nhau là không ở trong nhà được, phải ra phố, phải đi dạo.

MAI : Sao chị không chơi đàn nữa ?

KHANH : *Thở hắt ra* — Buồn.

MAI : *Cười* — Sáng nay ai cũng buồn hết. Lạ thật. Nhưng chị Khanh này, khi người ta buồn người ta mới chơi đàn chứ.

KHANH : Chị khác.

MAI : Chị cũng buồn, thật không ?

KHANH : *Cười mỉm* — Sao lại không thật. Có nỗi buồn nào là nỗi buồn gian dối bao giờ ?

MAI : Có chứ. Khi người ta làm bộ buồn vì một lý do nào đó.

KHANH : Thôi, cho chị mượn tờ báo một chút.

MAI : *Tần ngần rồi cũng đưa tờ báo* — Mai đang coi dở một đoạn truyện.

KHANH : *Cầm tờ báo lật vài trang, lơ đãng* — Hay không ?

MAI : Truyện cảm động. Một ông nhà văn nào đó lại viết về thành phố của mình.

KHANH : *Mỉm cười* — Họ cần một không khí một khung cảnh.

MAI : *Trón mắt* — Khung cảnh là gì ?

KHANH : *Chép miệng* — Không giải thích. À, như sáng hôm nay Mai nhìn thấy gì ngoài kia.

MAI : *Đứng dựa chân dưới gầm bàn* — Sương mù và lá. Ồ, có thêm Bà Vú với đồng lửa đang cháy và những cái hoa Mimosa mới nở vàng chói.

KHANH : *Cười* — Còn thiếu, Nhỏ.

MAI : *Ngó quanh* — À, cây Anh đào đang trở bông bên cửa phòng chị Huyền.

KHANH : Đó, đó là khung cảnh.

MAI : Còn không khí ?

KHANH : Là nỗi buồn của chúng ta.

MAI : *Cười dòn* — Em không có buồn đâu đấy nhé.

KHANH : *Ngó Mai, rồi cúi xem những trang báo* — Chẳng có gì. *Đưa trả tờ báo cho Mai* — Vẫn những điều ấy.

MAI : *Cầm tờ báo nhưng không đọc* — Mai thích chị chơi dương cầm.

KHANH : Chị chán.

MAI : *Chớp mắt* — Cái bài gì chị vẫn thường chơi đó. Em mê luôn. Nhiều lúc ngồi một mình em cứ tưởng tiếng đàn của chị vang ra từ trong bức tường — *Cười* — Sao chị dễ chán như vậy ?

KHANH : Chị đánh không hay bằng chị Huyền.

MAI : Nhưng lúc sau này chị Huyền không chơi đàn nữa. Chị ngồi một mình và thích đọc tiểu thuyết.

KHANH : Đó là từ khi anh Đồng chết.

MAI : *Như nhớ ra* — À, anh Đồng. Anh Đồng chết bao lâu rồi chị ?

KHANH : *Ngẫm nghĩ, rồi lắc đầu* — Chị không nhớ.

MAI : Em nhớ một cách mơ hồ, không biết có đúng không. Hồi đó em đang thi đề nhất lục các nguyệt. À... Khoảng sáu tháng.

KHANH : Có lẽ.

MAI : Chắc chỉ còn có chị Huyền nhớ. Căn nhà vắng anh Đồng vẫn như thế. Có lẽ tại anh ấy đi hoài.

KHANH : Có một người đi mãi, ở rất xa xôi mà sao vẫn nhớ ?

MAI : *Chớp mắt* — Chị nói...

KHANH : Chị muốn nói anh Cầm. Mai nhớ anh Cầm không ?

MAI : *Về cảm động* — Anh Cầm, nhớ nhiều chứ. Làm sao mà quên anh ấy cho được. Từ ngày chị Huyền lấy anh Đồng thì anh Cầm bỏ đi. Rồi biệt tăm luôn.

KHANH : Một dạo anh Cầm đi lính, rồi nghe anh Cầm viết văn. Chị tưởng tờ báo kia phải có anh viết, không ngờ không có gì hết.

MAI : *Ngỡ ngàng* — Như vậy những quyển sách chị Huyền đọc là của anh Cầm sao ?

KHANH : Của anh ấy.

MAI : *Reo lên* — Hay quá. Thảo nào chị Huyền nghiền ngẫm mãi. Chị có đọc không ?

KHANH : *Lắc đầu* — Không. Chị chưa bao giờ đọc. Chị cũng không muốn đọc. Khanh đứng lên đi quanh phòng. Mai theo dõi Khanh bằng đôi mắt. Một đoạn nhạc dồn dập. Mai buông tờ báo xuống bên cạnh.

MAI : *Hỏi* — Tại sao ?

KHANH : Chị sợ phải đọc được những gì anh Cầm viết.

MAI : Em không hiểu.

KHANH : Phải rồi. Mai sẽ không bao giờ hiểu. *Đột nhiên* — À, mà làm sao hiểu được.

MAI : Chị lạ lùng quá.

KHANH : *Cười, cúi bên chiếc đàn đưa bàn tay vuốt nhẹ lên những phím, một chuỗi âm thanh buốt óc vang ra. Mai rung mình* — Và ngay cả anh Cầm cũng không hiểu.

MAI : *Thần thờ* — Anh ấy là một người vắng mặt.

KHANH : Phải, anh Cầm là một người vắng mặt suốt đời.

MAI : Nhưng sáng hôm nay thì anh ấy được nhắc nhở tới nhiều quá.

KHANH : Em ngạc nhiên ?

MAI : *Gật đầu* — Ngạc nhiên, một chút thôi.

KHANH : *Nhìn ra cây Anh đào một lúc lâu* — Hoa Anh đào nở nhiều quá, Mai thấy không. Sắp sửa cho chúng ta một thời tiết mới.

MAI : *Cười* — Không, một mùa mới. Em và chị, mỗi người được thêm một tuổi mới nữa.

KHANH : *Chép miệng* — Chẳng mấy chốc rồi mình già đi như Bà Vú.

MAI : Em không sợ già.

KHANH : Tại vì em còn quá trẻ.

MAI : Không phải như vậy đâu. Em không sợ già thật.

KHANH : *Thở dài* — Còn chị, chị sợ già, chị sợ mùa xuân. Sợ có thêm một tuổi buồn.

MAI : *Nghiêng đầu ngẫm Khanh, cười nhỏ* — Ừ nhỉ, trông chị buồn quá, nổi buồn làm chị chóng già. Tại sao chị không vui ?

KHANH : Và tại sao chị Huyền không vui ?

MAI : *Rút cổ, đứng lên đi vòng vòng* — Tui chả hiểu nổi hai bà. *Khỏi hài* — Trong nhà có bốn người, ba cô gái và một bà già, hai cô thì như hai người nữ tu.

KHANH : *Quay phắt lại* — Em vừa nói gì ?

MAI : *Cười, bỏ vào trong.*

KHANH : *Thở nhẹ, nhìn mỏng lung một lúc rồi đặt tay lên phím đàn. Lại im lặng thêm một lúc, tiếng đàn mới ngân lên nhẹ nhàng một đoạn nhạc buồn. Lúc này Bà Vú bỗng đẩy cửa bước vào phòng.*

BÀ VÚ : *Sửa lại những cái hoa trong bình, quét bụi ở bàn, ho vài tiếng nhỏ, xốc lại áo rồi đứng ngáy nhìn Khanh đang say sưa đánh đàn.*

KHANH : *Cảm giác có người sau lưng, dừng tay lại* — À, Vú.

BÀ VÚ : *Ngần ngại* — Hôm nay có đi chợ không cô ?

KHANH : Nhà còn thức ăn không Vú ?

BÀ VÚ : Còn ít. Chắc chắn là phải mua thêm, cô ạ.

KHANH : Chị Huyền không có dặn Vú sao ?

BÀ VÚ : Dạ không. Chắc là cô ấy quên.

KHANH : Thôi, tùy Vú.

BÀ VÚ : *Tằng hắng* — Nhưng hôm nay là ngày cuối năm. Phải sửa soạn một cái gì chứ, nhà có về..

KHANH : *Đời hẳn thế ngồi, quay sang Bà Vú* — Ngày cuối năm. Bàn hoàng — Phải sửa soạn gì hả Vú ?

BÀ VÚ : *Ngạc nhiên* — Tôi tưởng cô biết rồi. Mọi năm vẫn như thế.

KHANH : Năm nay khác hơn mọi năm chứ Vú. Năm nay không còn anh Đồng.

BÀ VÚ : *Buồn đột ngột* — Chuyện này ai cũng biết. Đó là một nỗi buồn. Nhưng ít ra cũng phải sắm sửa.

KHANH : *Cười* — Dĩ nhiên chứ Vú. Ồ, Vú ngồi đi.

BÀ VÚ : *Tới gần cửa, ngó ra đời* — Nắng lên rồi, sương cũng đang tan dần. *Quay lại* — Tôi mới vừa đốt xong đồng lá thật lớn. Cô có nhìn thấy ảnh lửa ?

KHANH : *Gật đầu* — Có. Lúc đó Vú cũng ở ngoài đời.

BÀ VÚ : Lúc đó cô Nhụy cũng vừa mới tới. Hai người đi đâu mà sớm thế, cô Khanh ?

KHANH : *Lắc đầu* — Hai người ấy vẫn có hành động thường xuyên như thế mà Vú.

BÀ VÚ : Tôi thấy cô Huyền khóc.

KHANH : *Cười* — Thì chính con cũng đang muốn khóc.

BÀ VÚ : Cô đang cười.

KHANH : *Cười* là khóc đấy Vú ạ.

BÀ VÚ : *Tới gần Khanh* — Thôi tôi vào đi chợ. Tôi nghĩ dù sao, cũng nên sắm sửa vài thứ trong nhà.

KHANH : Tù Vú. À, đề Mai nó đi phụ với Vú nhé. Khanh quay vào trong gọi Mai. Một lúc Mai bước ra.

KHANH : Mai đi chợ với Vú.

MAI : Chị ở nhà một mình ?

KHANH : *Gật đầu* — Chị mong được như thế. Chị không thích ra ngoài.

MAI : Chị ngồi đàn đến khi em về nhé. Em thích nghe tiếng đàn của chị từ bên ngoài cửa kính cơ.

BÀ VÚ : *Cười* — Còn tôi thì muốn nghe cô Khanh đàn trong giấc ngủ. Mai kéo tay Bà Vú vào trong. Còn lại một mình Khanh trong phòng. Khanh quay lại tiếp tục đánh đàn. Những chiếc lá rơi cùng với đóa hoa bên ngoài cửa kính. Khanh đứng lên tới ngồi xuống ghế, nhắm mắt như đang ngủ.

HUYỀN : *Trở về một mình, đẩy cửa bước vào* — Vú ơi, Mai ơi. *Chợt nhận ra Khanh đang ngồi trên ghế* — Khanh hả, nhà đâu hết rồi ?

KHANH : *Mở mắt ra* — Bà Vú và Mai đi chợ.

HUYỀN : *Ngồi xuống ghế* — Sao không đợi chị về. Chị định dặn Bà Vú vài chuyện. *Gật đầu* — Mà thôi chị lại thấy không cần thiết.

KHANH : Em bảo tùy Bà Vú.

HUYỀN : *Thở dài* — Lại sắp sửa sang năm mới. Có gì đổi khác không ?

KHANH : *Ngần ngại nhìn Huyền* — Năm nay không có anh Đồng.

HUYỀN : Không còn anh Đồng.

KHANH : *Buồn* — Vâng, không còn anh Đồng.

HUYỀN : Trước khi chị về đây em làm gì ?

KHANH : Em đánh đàn.

HUYỀN : Em cứ tiếp tục. Chị muốn nghe lại một tình khúc ngày nào em thường đánh.

KHANH : *Đưa mắt nhìn Huyền* — Lúc đó...

HUYỀN : Chị vừa từ bỏ một kỷ niệm để sống với một kỷ niệm khác.

KHANH : Sao gọi là từ bỏ. Chị không muốn như thế bao giờ ?

HUYỀN : *Chép miệng* — Đành phải gọi thế chứ biết sao hơn.

KHANH : *Lắc đầu* — Em không thích đánh lại bản đó. Nhớ nhưng hãy còn xanh biếc trong tâm hồn mỗi chúng ta. Anh Đồng đã chết.

HUYỀN : Đó có phải chẳng là một cách xếp đặt.

KHANH : Chị không muốn nghĩ như vậy ?

HUYỀN : Không, Nhụy đã nói như thế với chị lúc ở ngoài phố. Em biết Chăm sắp trở về đây.

KHANH : *Bàng hoàng* — Thật sao ? Anh Chăm trở về ? Em nghĩ là anh ấy sẽ đi mãi.

HUYỀN : *Chậm rãi xúc động* — Chị biết, em cũng yêu Chăm. Khanh vừa định đứng lên lại rơi xuống ghế. Cả hai im lặng hoàn toàn. Nhạc chuyển cảnh rời rã u buồn.

cảnh ba

Căn phòng cũ, buổi chiều tối chưa bật đèn, ánh sáng còn sót lại bên ngoài đưa vào phòng lờ mờ. Hai bộ ghế sa lông kê lại ngay ngắn, có hai bình hoa mới. Hoa Mimosa vàng và hoa hồng vàng. Lò sưởi có củi đang cháy. Bên ngoài mưa nhỏ, nước ràn rụa cửa kính. Huyền và Khanh ngồi mỗi người một chiếc ghế trong góc. Cả hai mặc áo choàng. Trời lạnh. Những que củi kêu lách tách. Khanh đang ở một phần chiếc áo len với hai que đan và cuộn chỉ màu trong tay.

HUYỀN : *Chép miệng* — Khanh đan hoai như thế sao ?

KHANH : *Ngẩng lên* — Đan cho xong. Hết năm rồi. Phải có một chiếc áo len cho Mai.

HUYỀN : Trời lạnh quá phải không ?

KHANH : Lạnh hơn mọi năm.

HUYỀN : Mưa cũng nhiều nữa. Cuối năm rồi còn mưa.

KHANH : *Nhìn ra* — Trời sửa soạn tối. Chị đang nghĩ gì ?

HUYỀN : Không nghĩ gì hết. *Chợt cười* — Mà hình như cũng đang nghĩ nhiều thứ.

KHANH : Mọi năm, giờ này anh Đồng đã về nhà sửa soạn ăn Tết. Năm nay không có anh Đồng nhà vắng và hờ hững với những ngày sắp tới.

HUYỀN : Chị không nghĩ thế.

KHANH : Em cũng đâu nghĩ rằng chị nghĩ như thế.

HUYỀN : *Nghe ngóng* — Hình như sắp hết củi trong lò sưởi.

KHANH : Đề em gọi Bà Vú.
Khanh chạy vào trong với cả que đan và cuộn chỉ. Một lúc trở ra.

KHANH : Bà Vú sắp mang thêm củi ra.

HUYỀN : Chị không còn nghe thấy tiếng kêu lách tách của củi nữa.

KHANH : Quay lại phía lò sưởi — Sắp hết rồi.

HUYỀN : Những thanh củi đang tàn.

KHANH : Chị nói gì ?

HUYỀN : Cười nhẹ — Em đang nghĩ gì, Khanh ?

KHANH : Em đang đan. Phải có chiếc áo len cho Mai trong đêm giao thừa, Quà Tết cho nó.

HUYỀN : Ngần ngại, rồi lắc đầu — Không.

HUYỀN : Em nói dối.

KHANH : Nhìn Huyền, khó hiểu — Chị nói gì ?

HUYỀN : Cười — Em đang nghĩ tới một người.

KHANH : Buông que đan hồ hững — Em không hiểu.

HUYỀN : Chị biết, từ chiều đến giờ em cố ngăn xúc động. Sự im lặng của em là một nỗi xúc động tuyệt cùng. Người ấy sắp về thanh phố này, chiều cuối năm lạnh băng và mưa buồn.

KHANH : Khẽ sờ : — Chị đùa.

HUYỀN : Làm sao chị đùa được.

Bà Vú đẩy cửa ôm vài thanh củi bước ra phía lò sưởi. Bà ném một thanh củi vào.

HUYỀN : Đột nhiên — Thôi Vú. Một thanh cũng đủ rồi. Vú để đó đi pha cho một bình trà.

BÀ VÚ : Ngạc nhiên — Sao lại bình trà trong lúc này, cô ?

HUYỀN : Vú cứ pha cho như vậy.

BÀ VÚ : Mọi lần cô uống sữa vào giờ này.

HUYỀN : Nhưng hôm nay con uống trà.

KHANH Quay lại phía bà Vú — Vú cứ pha cho chị ấy một bình trà. Cười — Con uống ké nữa.

BÀ VÚ : Sắp tới giờ cơm.

HUYỀN : Con không đói đâu. Vú cứ cho một bình trà. Và ăn cơm đi. Ngó Khanh — Khanh cũng vào ăn cơm.

KHANH : Lắc đầu — Em cũng không thấy đói.

Bà Vú ngần ngại một lúc, nhìn thanh củi búa lửa trong lò sưởi rồi bước vào trong.

KHANH : Để em cho củi vào lò sưởi, một thanh không đủ đâu.

HUYỀN : Để chị.

Huyền ngồi bật dậy tới cạnh lò sưởi cầm từng thanh củi bỏ vào lò một cách chậm rãi, buồn rầu. Lửa bén dần, bùng lên, soi cả gương mặt Huyền ửng hồng.

KHANH : Chị nhớ anh Đồng không ?

HUYỀN : Anh ấy chết sáu tháng rồi.

KHANH : Mới sáu tháng mà như một năm, hai năm, nhiều năm rồi.

HUYỀN : Chị vẫn có cảm tưởng như hãy còn một mình, một thời con gái. Đi học, về sống trong gia đình. Chớp mắt — Một thời con gái. Cười — Nhưng nhớ lại thì nó đã qua mất rồi.

KHANH : Không ai nghĩ rằng chị có chồng.

HUYỀN : Đứng lên về chỗ ngồi — Có, ít nhất cũng là nhiều nhất, một người, là anh Cầm.

KHANH : Anh Cầm phải hiểu nỗi khổ đau của chị. Em nghĩ là anh ấy hiểu.

HUYỀN : Bất ngờ — Theo em nghĩ, anh Cầm về có tới đây không ?

KHANH : Có thể.

HUYỀN : Sao lại có thể ?

KHANH : Vì đây là nhà của anh Đồng, chứ không phải nhà của Ba Mẹ.

HUYỀN : Nếu Cầm đến ?

KHANH : Thì đã có gì trở ngại đâu ?

HUYỀN : Cười — Chị trốn em tiếp thay chị.

KHANH : Anh ấy đến là muốn gặp chị.

HUYỀN : Nhưng chị không muốn gặp lại anh ấy ?

KHANH : Cười nheo mắt — Có thật thế không ?

HUYỀN : Lấy tay lau hơi nước bám ở cửa kính — Chị làm cách nào khác hơn được.

KHANH : Em trốn.

HUYỀN : Việc gì em phải trốn ?

KHANH : Em sợ gặp lại anh ấy. Ngày xưa, em với anh ấy có một vài chuyện hiểu lầm.

HUYỀN : Cười lớn — Ngày xưa khác. Bây giờ em không còn nhỏ, em đã là một thiếu nữ. Chuyện ngày xưa là trẻ con.

KHANH : Đổ mắt — Em ngược. Biết anh ấy có quên không. Hay là vẫn cho em là trẻ con.

HUYỀN : Nhìn Khanh — Em đáng yêu lắm. Chị hết rồi. Thời gian chị đã qua, mùa của chị đã hết.

KHANH : Muốn khóc — Chị đừng nói thế. Bây giờ không còn gì ràng buộc chị nữa. Quá khứ đã kéo theo những gì ngoài ý muốn của ta. Chị phải sống với chị.

HUYỀN : Nhưng thành phố này nhỏ bé lắm. Mà dư luận thì lớn lao vô cùng.

KHANH : Không ai bắt chị phải sống trong thành phố này.

HUYỀN : Chị còn yêu ngôi trường của chị. Thành phố không còn gì, nhưng còn kỷ niệm. Chị nghe những bước chân một thời con gái của mình còn vang trên con dốc nhiều hoa. Mỉm cười — Em còn nhớ buổi chiều em dắt Cầm đi tìm chị nơi nhà Nhụy, cơn mưa lớn quá, chị thấy Cầm ngoài cửa kính đầy bụi mưa.

KHANH : *Mơ màng* — Tóc anh ấy rối bởi trước trán. Còn em thì lạnh run.

HUYỀN : *Muốn khóc* — Những hình ảnh ấy sống mãi. Vì thế chị chưa bỏ thành phố này mà đi.

KHANH : Chắc anh ấy ngạc nhiên ghê lắm khi gặp em và Mai ở đây.
Mai bước ra, dấn mắt vào cửa kính nhìn mưa. Một đoạn dương cầm ngân vang lên đến khi Mai quay lại ngồi xuống bên Khanh thì dứt.

KHANH : Sắp xong áo cho em rồi.

MAI : Bao giờ hả chị ?

KHANH : Đêm giao thừa.

MAI : *Cười* — Biết có cần không, hay lại xếp cất đợi mùa đông năm sau.

KHANH : Năm nay lạnh cho hết mùa xuân.

HUYỀN : *Bàng hoàng* — Em nói sao ?

KHANH : Em đoán năm nay mùa xuân cũng lạnh kinh khiếp. Chị thấy không, mùa xuân rồi còn gì, chúng ta đang ở trong ngày cuối năm. Mưa, vẫn còn mưa và vẫn còn lạnh kinh hoàng.

HUYỀN : *Sợ hãi trên nét mặt, thả lỏng người trên ghế, nhắm mắt.*

MAI : *Đột nhiên* — Tiếng chuông ngoài cổng.

KHANH : *Dừng tay* — Gì ?

MAI : *Lập lại* — Tiếng chuông ngoài cổng.

KHANH : Ai gọi cổng vào giờ này. *Ngần ngừ* — Máy giờ rồi Mai ?

MAI : Khoảng gần bảy giờ.

KHANH : Hay là chị Nhụy tới.

MAI : Đề em ra mở cổng.
Mai vừa định đứng lên thì Bà Vú từ trong bước ra với chiếc áo đi mưa.

BÀ VÚ : Hình như có ai gọi cổng ?

KHANH : Sao con không nghe gì hết.

MAI : Em nghe.

BÀ VÚ : Ở phía sau tôi cũng nghe.
Đột nhiên tiếng chuông vang lên nghe rõ ràng. Huyền vẫn im lặng nhắm mắt trong ghế.

BÀ VÚ : Đó, thấy không, tiếng chuông.

MAI : Đúng rồi, tiếng chuông, bây giờ mới nghe rõ.

KHANH : Em đi với Vú ra cổng xem có phải người quen không.
Bà Vú và Mai đội áo mưa đi ra ngoài. Huyền mở mắt ra.

HUYỀN : *Thần thờ* — Gì thế ?

KHANH : *Vẻ nghe ngóng* — Có người gọi cổng.

HUYỀN : Có làm không, ai gọi cổng giờ này ?

KHANH : Cả ba đều nghe. Em, Mai và Bà Vú. Hay là chị Nhụy tới chơi.

HUYỀN : Nhụy không tới chiều nay đâu.

KHANH : Hay là người quen của chị ?

HUYỀN : Chị không còn người quen. Có thể là bạn của em ?

KHANH : Em không có bạn trên này.

HUYỀN : *Đứng lên* — Thôi chị vào trong. Bà Vú chắc chưa pha trà. *Huyền đi ngang chiếc dương cầm, dừng lại, lắc đầu, rồi bước thẳng vào trong. Khanh cũng dừng que đan ngả đầu sau thành ghế, một lúc Bà Vú và Mai vào, những giọt mưa ướt sũng. Cầm bước vào phía sau, Khanh ngồi bật dậy, hoảng hốt.*

MAI : Chị biết ông khách này không ? *Ngó Cầm cười* — Mời anh ngồi ạ. *Cầm ăn mặc bình dị, mái tóc quá kỳ chưa hớt, những sợi tóc ướt nước rối trên vàng trán. Lúc bước vào Cầm khựng người khi thấy Khanh nhưng Cầm trấn tĩnh, lấy kính ra khỏi mắt lau nước rồi đeo trở vào, áo đi mưa khoác trên thành ghế.*

MAI : *Liếng thoảng* — Nhận ra không ?

KHANH : *Xúc động* — Anh ngồi đi. *Quay sang Mai* — Em vào rót nước. Nói với chị Huyền có anh Cầm ghé nhà.
Mai vào, Cầm ngồi xuống ghế, rút thuốc hút, vẻ lạnh. Hai người im lặng một lúc lâu.

CẦM : *Xúc động* — Lâu lắm mới gặp lại. Không ngờ gặp Khanh ở đây. *Bây giờ Khanh khác hồi xưa nhiều. Đã lớn. Ngắm Khanh* — Quá lớn.

KHANH : *Tần mẫn với mấy cánh hoa trong bình* — Anh bây giờ cũng khác xưa nhiều. *Gầy.*

CẦM : *Thở khói thuốc, bật cười* — Và già đi, phải không ?

KHANH : *Như lảng tránh, đứng lên* — Trời lạnh đề em cho thêm củi vào lò sưởi.
Khanh tới lò sưởi ném củi vào gương mặt hồng lên trong ánh lửa và cũng tràn đầy xúc động. Mai bung tách trà bốc khói ra để trước mặt Cầm rồi quay vào. Khanh trở lại ngồi xuống ghế.

KHANH : *Ngó Cầm* — Anh mới về ?

CẦM : *Gật đầu* — Mới về. Trong cơn mưa.

KHANH : Mưa lớn quá phải không anh, mưa cuối năm. *Chớp mắt* — Bao giờ anh đi ?

CẦM : Tùy vui hay buồn.

KHANH : Anh uống nước. Bên ngoài chắc lạnh lắm.

CẦM : *Uống một ngụm nước* — Bên ngoài lạnh, nhưng vào trong nhà. *Ngó quanh* — căn nhà có vẻ ấm cúng.

KHANH : *Cười nhỏ* — Có lẽ nhờ cái lò sưởi.

CẦM : *Ngạc nhiên* — Huyền không có nhà ?

KHANH : Chị Huyền ở trong, chị sắp ra. Gặp anh chắc chị ngạc nhiên lắm.

CẦM : Ngả đầu ra sau ghế — Tôi hay tin Đồng chết từ một người bạn,
Chắc Huyền buồn nhiều.

KHANH : Chị Huyền lúc này khó hiểu và khó tánh.

CẦM : Khanh học tới đâu rồi ?

KHANH : Cười — Anh đoán xem ?

CẦM : Vừa lên đại học, đúng không ?

KHANH : Tạm đúng.

CẦM : Tôi cũng vừa gặp Nhụy trước lúc tới đây.

KHANH : Anh ở nhà chị Nhụy ?

CẦM : Không, tôi ở nhà người bạn.

KHANH : Tối nay anh ở lại đây chơi nhé. Nhà chỉ có ba chị em và Bà Vú.
Những ngày cuối năm buồn hơn bao giờ.

CẦM : Chưa biết. Có lẽ tôi phải đi ngay.

KHANH : Đứng lên — Để em vào gọi chị Huyền.

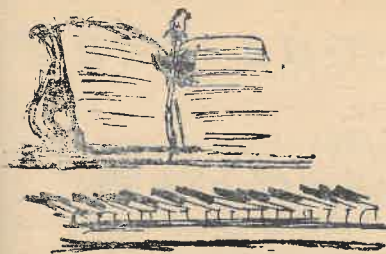
CẦM : Ngăn — Nếu Huyền bận thì thôi. Ngày mai tôi sẽ trở lại. Tôi sẽ
trở lại. Tôi ngồi nói chuyện với Khanh một chốc rồi đi cũng được.

Khanh lắc đầu, đi nhanh vào trong. Cầm đứng lên đi tới chiếc dương
cầm, dáng xúc động, Cầm đưa bàn tay lướt nhẹ trên các phím đàn. Một
chuỗi âm thanh ngân lên. Cầm đứng ở đó nhìn ra ngoài mưa cho tới
khi Huyền bước ra. Hai người đứng nhìn nhau một lúc lâu. Huyền như
sắp khóc, Cầm chạm một điệu thước khác. Trong lúc Khanh tới lò sưởi
khêu lại những thanh củi, tiếng kêu lách tách của than và lửa hồng lên
khuôn mặt Khanh.

KHANH : Đứng lên — Nói cái gì chứ.

Chợt thấy hai người im lặng, bất động. Khanh đi tới cửa kéo tấm màn
che, cơn mưa không còn trông thấy nữa. Khanh lặng lặng bật đèn. Ánh
sáng vàng vọt đổ xuống. Khanh khua vào trong, cùng lúc với một đoạn
nhạc buồn, dồn dập dễ chắm dứt.

TỪ KỂ TƯỜNG



bài thúy nga

thân ngựa chạy một đêm sàu phở
mắt chim theo giọng suối đứng
hơi thở ngọt em một đời phong kín
nhớ nhung gì em buộc tóc chia hai
con sóc nhỏ mang hòn lên núi lạ
ta chim rừng cánh đã mỗi thương
huơng cỏ dại mát dưới chân gà
em băng đen vôi trắng giết đời
trăm con bướm, phải về chung một
suối xôn xao, phải suối xuống tự
em áo lụa, dáng gầy hơn bóng núi
riêng ơi rừng, cây đợi đã trăm năm
em thanh thiết giữa đời ta bụi bậm
gọi ta về trong bóng nắng thơ ngày
em mới lớn nên tình như thác gọi
thương dùm ta thân ngựa đã xa bày
DU TỬ LÊ

tháng chạp rồi

anh phải về

khói đang quyện trong hồn anh,
sương đang tan trên môi bước anh
về

và đất trời còn lạnh chút hơi mưa
trong hia quạnh có thoảng nhiều
gió bắc

tháng chạp rồi, cây hai hàng rét
mướt

con chim oanh hót tiễn buổi đông tàn
nghe mơ hồ có nhịp guốc khua vang,
mắt rưng rờ đón một cảnh lộc mới

có bóng anh đứng bên đường, và đợi
em sẽ cười mắt lấp láy thêm duyên
có mùa xuân nở giữa lùm đồng
góm, cứ mãi nhìn người ta như
thế

tháng chạp rồi, chợt nghe lòng nhớ
nghe trong hồn rộn rã tuổi thanh
anh bước đi giữa trời đất vô cùng
ngỡ hạnh phúc đang tràn trong
mạch máu

vàng, anh sẽ tặng em yêu dấu
trái tim anh còn ấm giọt tình nồng
đứng trong vườn vương vãi bụi
đợi em đến tựa bên giàn thiên lý

vàng, anh sẽ tặng em yêu quý
một nụ hôn còn vương bụi đường
trong mắt em nở một mùa hoa
hoa sẽ tỏa hương nồng bên cánh
bướm

vàng, anh sẽ tặng em thương mến
nỗi hân hoan trong buổi anh về
cuối mùa đông trời đất lạnh tê tê
phút hạnh ngộ, dù sao, lòng vẫn ấm
tháng chạp rồi, hồi người tình áo
trắng

anh phải về, như hẹn với em yêu
cuối trời xa, mây trắng đuổi theo
anh chợt thấy lòng vô cùng phơi
phới

PHẠM CAO HOÀNG

dấu vết một mùa xuân



CÒN HAI HÒM NỮA MỚI RỜI HUẾ, NHƯNG LÒNG BÊN GHÒN, RẠO RỰC. Không sao nuốt nỗi chông cours trên bàn. Cả tuần nay không học được gì hết. Ngồi không yên. Cố đọc cho xong một vòng, nhưng chẳng đâu vào đâu. Vừa lật ra đã gấp lại. Đọc vài hàng, lại bỏ đi ra.

Trời Huế thật buồn ! Những cơn mưa phùn lất phất như không bao giờ ngớt, chấp chớn buông xuống tựa hồ như chiếc màn huyền ảo. Từng cơn gió bắc lạnh lùng lướt qua, kéo đi vài chiếc lá vàng úớt át. Con đường Lê Lợi vài chiếc xe chạy vút qua. Giòng sông Hương lơ đờ trôi như luyến tiếc ngọn cỏ, bờ tre bên bờ.

Tôi mỉm cười, giấc mơ Xuân vừa thoáng qua. Giờ này Diễm Hương đang làm gì ? Chắc cô bé đang ngồi trong phòng nhàu mây bay, hay thơ thẩn ngoài vườn ngắm những bông hồng mới nở. Những bông hồng được chăm sóc tỉ mỉ, công phu, nổi bật trên thảm cỏ xanh non mĩa màng ; những bông cúc đủ màu rung rinh, xua đầy những hạt sương còn sót lại khi mặt trời đã lên cao. Và hàng anh đào trước ngõ... Tôi mỉm cười, chợt nhớ tới đoạn thư cô bé vừa viết :

« Anh không về sao ? Bé sẽ buồn, những ngày đầu năm sẽ dài lê thê như mùa Đông. Bé sẽ giam mình trong phòng, không đi đâu, vì mùa Xuân đâu còn

là của bé ! Về đi anh ! Về xem vườn em nay đẹp lắm. Em phải bỏ ra cả tháng trời chăm sóc... Anh không về, ba má buồn, chị Hoài Hương nói thế... »

Tôi lại cười. Cô nói dối rồi ! Em tôi nào đâu nói vậy ; tôi đã báo ngày về từ lâu ; cố ý trêu Diễm Phương nên tôi viết cho nàng : « Năm nay anh ở lại Huế. Đừng buồn nghe nàng tiên bé nhỏ... »

Tôi mơ màng nhớ ngày gặp Diễm Phương. Cuộc gặp gỡ tình cờ, không hẹn hò cách đây hai năm, cũng vào ngày cuối Đông. Sáng hôm ấy, tôi đang trả tiền bộ « *Les Mathématiques en Terminales D* » của Lonquet, bỗng có tiếng :

« Bác còn bộ « *Les Mathématiques Terminales D* » của Louquet, để cho cháu một bộ ».

« Cảm phiền cô, còn một bộ cậu này vừa mua xong ».

Tôi quay sang. Khuôn mặt trái xoan, tóc xõa ngang vai, che hết một bên má. Quần «cigare» nâu, «áo pull over» trắng, làm nổi bật nước da trắng hồng. Nàng từ từ đưa mắt nhìn. Cặp mắt đen thấp thoáng nét buồn. Tôi nghĩ, chắc cô này tiếc. Trả tiền xong, tôi ra ngoài chờ bên sạp báo.

Một phút sau, Diễm Phương bước ra, dáng khoan thai. Tôi tiến lại :

— Xin lỗi cô, cô cần bộ này ?

Nàng đứng lại. Hình như một sợi mây hồng vừa phớt trên gò má, ngập ngừng đáp :

— Phải, năm nay tôi thi « Bac, série D ». Tôi kém toán, giáo sư khuyên mua bộ « Louquet », vừa đầy đủ, lại trình bày rõ và dễ hiểu. Hồi nãy nghe nói ở Liên Thanh có, chạy ra thì anh mua mất.

— Cô học ở Lycée ?

— Phải, anh học Adran ?

— Tôi học Adran. « Coupe cours » đều, giờ rít. Nhưng nếu cô cần, tôi xin nhường, mai mốt tôi gửi mua ở Saigon.

— Phiền anh quá ! Anh cũng thi. Hay trong khi chờ gửi mua, anh cho Phương mượn một cuốn. Nhà Phương ở 30 Gia Long.

— Phương lấy cả đi ! Vài hôm nữa ba Tuấn về Saigon, Tuấn nhờ ba mua. Giờ Tuấn cũng chưa cần. Nhân tiện ghé kiểm cuốn « Sélection », nên mua luôn đấy thôi !

— Phương đâu dám, phiền anh ghê. À, nhà anh Tuấn ở đường nào ?

— Nguyễn Tri Phương, số 6 ; lúc nào rảnh mời Phương tới chơi. Phương biết Hoài Hương « Seconde D Lycée » chứ ?

— Hoài Hương người nho nhỏ, có nốt ruồi đen bên má trái...

— Phải, em Tuấn đấy...»

Tự nhiên tôi muốn làm quen với Phương. Giọng nàng thật êm và nhỏ. Dáng người mỏng manh, nhưng nơi nàng có một cái gì duyên dáng, thắm kín đơn sơ.

— Trời đẹp ghê anh Tuấn !

Tôi ngược mắt nhìn. Nền trời thực trong và xanh mát. Năng ẩm đờ trên môi. Niềm vui vừa nở nơi tâm hồn của lứa tuổi đương lên. Một luồng gió mới dội về. Chúng tôi nghe tim mình xao xuyến, thi thảo như thắm cỏ bên đường ; bàn chân nhẹ gõ như ghi dấu cưa đường chúng tôi bắt đầu đi. Con đường Tình-Yêu thật êm, thật lưu luyến. Không ngờ chúng tôi quen nhau mau thế ! Đến cây xăng, Phương trao cho tôi cuốn «Probabilités». Tôi đứng nhìn Phương cho tới khi nàng khuất sau triền đồi. Rồi từ đấy chúng tôi thường gặp nhau, lúc ở nhà Phương, khi ở nhà tôi, hay đi «pic nic» với lũ em tôi và em nàng...

Cuối năm cả hai cùng đỗ. Phương ghi Chính Trị Kinh doanh ; tôi định ghi MPC, nhưng gia đình bắt ghi Y Khoa ngoài Huế. Tôi lã Diễm Phương đều buồn. Nỗi buồn ấy chỉ mình Hoài Hương hiểu rõ. Nó thường tìm cách an ủi chúng tôi. Suốt mùa hè ấy cả ba đua không rời Dalat. Hôm tôi ra Huế, Dalat mưa nhiều, như những giọt nước mắt của chúng tôi trước giờ chia tay...

Tiếng cô chiêu đãi viên vừa dứt, tôi đã đứng dậy xách va ly đi ra. Một cơn gió mát lạnh lùa vào thân tàu ; tôi cảm thấy khoan khoái dễ chịu, như cả niềm vui vừa trào vào tâm hồn. Tôi vội vã đến nỗi cô chiêu đãi viên phải mỉm cười. Vừa thấy bóng tôi, Hoài Hương đã chạy đến. Nét mặt u sầu, không chải chuốt. Tôi cảm thấy như có luồng khí lạnh thấu tới xương. Chưa kịp hỏi chi, nó đã giục :

— Mau lên anh, chị Diễm Phương bị thương nặng ..

Tôi đứng khựng lại :

— Em nói gì ? Chị Phương làm sao ?

Hương kéo tôi lên xe. Tôi đòi lái, nhưng nó đẩy tôi qua một bên. Tim tôi đập nhanh, tay run run, nước mắt trào ra. Tôi cố trấn an nhưng vô hiệu. Tôi gào nho nhỏ : Diễm Phương, Diễm Phương... không biết bao nhiêu lần. Một lúc sau, giọng em tôi chậm buồn, dứt đoạn :

— Chiều qua tới nhà mình, chị ấy buồn ghê. Cại trách sao em không giục anh về, cả nhà đều ngạc nhiên ; má nói chiều mai anh về.

Chị ấy nói :

— Thưa bác, sao anh ấy viết cho con nói anh không về.

Má nhìn chị âu yếm mỉm cười :

— Nó trêu con đấy !

Lúc ấy em mới hiểu vì sao cả tuần qua chị ấy ít nói và ngồi thừ ra. Chị ấy ngồi nói chuyện với má và em mãi bảy giờ rưỡi mới về. Khi tới cây xăng, chị ấy bị chiếc GMC đâm vào... Tôi hét lên như tuyệt vọng : Diễm Phương, Diễm Phương, rồi gục đầu khóc bên cửa xe. Con Hương vội rút khăn tay lau nước mắt...

Nó đưa tôi tới thẳng nhà thương. Tất cả gia đình Phương và gia đình tôi đều có mặt. Vừa thấy tôi, má Phương ôm lấy tôi, giọng nghẹn ngào :

— Tuấn ơi, có lẽ em con m ất... Bà đưa tôi tới bên giường, bác sĩ đi ra. Phương bị một vết thương trên đầu, nét mặt nhợt nhạt. Tôi cầm lấy bàn tay nàng đưa lên môi ; cúi xuống bên tai :

— Diễm Phương, Diễm Phương, anh về đây.

Phương mở choàng đôi mắt, mỉm cười sung sướng :

— Anh về rồi... chắc em chết... Tuấn, em yêu anh. Những giọt nước mắt lạnh lũng lẩn trên má nàng.

— Không, em không chết ! Anh về với em, Phương ơi...

Nhưng Phương không trả lời. Nàng đưa tay kéo đầu tôi sát xuống. Cái hôn đầu tiên và cũng là cái hôn cuối cùng diễn ra trước mắt những người thân yêu. Phương tắt thở ngay sau đó. Trên mặt nàng còn đọng những giọt nước mắt của mình và của người yêu. Trời bắt đầu tối, và những giọt nước mắt từ từ rơi chung quanh người vừa ra đi. Tôi cởi chiếc áo len màu xanh, một màu tang tóc đang xuất hiện.

Mùa Đông vẫn còn dài lê thê, dù ngoài kia muôn hoa đã nở, gió Xuân đã về...

MẶC LINH GIANG

gửi người

em đứng ở đời cao
thấy anh xa như trời
chia hai bờ với vợ
tưởng đã lạ lối nhau

môi cười mà âu sầu
hanh hao tay ngón nhỏ
mưa tháng năm vừa khô
gió trả lại về trời

chùa như là đang rơi
lá đưa cùng giấc mộng
bay ở giữa hư không
lòng bụi người muốn khóc

ngậm ngang n ôi sợi tóc
nhớ anh nhớ vô bờ
nhớ anh đời nặng nợ
yêu anh chẳng bạc lòng

hư như thể tình chung
lâu dài dù tuổi tác
ôi năm tháng chia tan
ta còn nghe tiếng gọi

sợi tóc mềm bởi rối
ngang cánh môi trẻ dại
mộng như một loài mai
lạc trong anh : rừng già

PHẠM MẮT NẤU



phôi phai

buổi mai nào trở dậy
bỗng nhiên buồn không hay
ta nhìn ta rất vội
ta nhìn ta thờ dài
ta nhìn ta hấp hối
linh cũng vừa phôi phai

mai thanh về

con đường dài mịt mù
lá còn vàng trên lối ?
mưa có mù người đi ?
sao lòng ta gió nổi

mình ta

khi về ngang ga nhỏ
mắt tìm Thanh xưa
đã vàng phai mấy nhánh
trên hàng sao cuối mùa

và mùa xuân

nhớ người bên thềm cũ
áo xanh mờ dấu rêu
ta thả buồn theo gió
người bỗng xa trăm chiều
DUNG HẠ

có mấy lần xuân

đời có mấy lần xuân
cho môi là hoa nở
mắt biếc như trời xanh
lòng với lòng hơn hở
đời có mấy lần xuân
cho tay người ấm lại
ai nhìn ai bằng khoáng
quên đông sầu tê tái
đời có mấy lần xuân
đất trời thơm hương mùt
chim chóc mừng ca vang
về trong hồn nhẩy nhót
đời có mấy lần xuân
xuân nào xuân có thật ?
người có mấy lần yêu ?
yêu nhau đừng đổi gọt
TÀN HOA

theo cơn mưa nào

lối qua đó một chiều
thấy em chờ bên cửa
lá vàng bay cô liêu
tôi thấp lên đóm lửa
soi mắt em lặng buồn

soi mắt em lệ sầu
linh tôi còn chi nữa
suốt đời ta lạ nhau
thì làm sao em biết
đã chớm nụ tình sâu
trong lòng tôi vỡ hể
cả nỗi buồn cơn đau

trong hồn tôi bây giờ
ấp đầy hình bóng cũ
tình đã phai theo mưa
còn chốn nào ẩn trú
cho cuộc tình xa xưa ?

TÔN NỮ THU DUNG

bao giờ trời sang xuân

bao giờ trời sang xuân
em sẽ thơm nổi mừng
bên kia phố hoa giầy
lòng tôi bỗng ngại ngừng
ai cho đời mùa xuân
để lòng em lảng lảng
bên kia phố ngọc gác
trong tôi : một đám rừng
trời chuyển mùa sang xuân
em tôi đẹp nào nùng !
công nào vào tình ái
hồn này sao trống không
bây giờ là mùa xuân
em như cánh hoa hồng
nghe tiếng kêu thảm thiết ?
mùa thương về bằng khoáng
em hỏi trời sang xuân ?
đồng môi tôi ngập ngừng :
yêu em chuyển thời tiết
yêu em trời sang xuân...
BÛU KHÁNH HBK

đến bao giờ

Chiều với chiều nghe mưa
Hắt hắt con phố nhỏ
Giăng giăng ngọn đèn mờ
Nhà im và cửa kín
Đường im và bờ vờ
Gió lay dăm cánh lá
Mơ hồ áo liễu thơ
Của một ngày hoa cúc
Của một ngày hoa mai
Như tiếng chuông gọi nhớ
Đợi em đến bao giờ.
LÊ QUANG TÔ CHÁU



ĐỊNH NGUYỄN

một chỗ, mùa xuân

CÁC TRƯỜNG HỌC ĐÃ BẮT ĐẦU CHO HỌC SINH NGHỈ TẾT. TÔI LẠI CÓ những ngày rảnh quá đáng chẳng biết làm gì. Buổi tối tôi đến *Cà phê Trang* hy vọng gặp bạn hữu nói chuyện cho đỡ buồn. Khi bước vào tôi thấy Phúc đang ngồi đọc một tờ báo ngày. Phúc ngược mặt hỏi :

« Đi đâu mà cả tuần nay mới gặp ».

Tôi ngồi xuống đề nguyên cả áo choàng, rút một điếu thuốc châm hút :

« Có đi đâu đâu ! mới về nên con bé con nó bảm quá ».

« Cụ khoẻ không ? ».

« Cuối năm trời lạnh cụ ho luôn ».

Lúc bấy giờ độ hơn tám giờ tối. Quán lưa thưa vài người khách. Trang ngồi sau quầy đang hý hoáy ghi chép trên cuốn sổ. Ánh đèn chụp soi trên đường sống mũi trắng láng bóng và như đọng lại từng giọt long lanh trong đôi mắt dưới hàng mi cong vút. Người con gái ngừng bút nhìn tôi mỉm cười. Tôi hỏi :

« Cô mới đi đâu về hở ? ».

« Sao chú biết hay vậy ? ».

« Ờ ! đoán thế ! Có gặp Toại không ? ».

« Bộ chú nghĩ đi đâu cũng phải có anh Toại cả sao ? ».

« Nhưng hôm nay chắc có phải không ? ».

« Sao chú quả quyết vậy ? ».

« Thấy cô đẹp hơn mọi ngày ».

« Chú đoán trật lất rồi ».

« Thưa cô ! ».

« Chú uống gì không ? » Trang mời.

Phúc đùa :

« Mỗi ngày muốn uống cà phê chùa thì cứ việc khen cô cháu đẹp là xong ».

Trang nguyệt :

« Khỉ ! ».

Tôi kêu một tách cà phê đen ngồi nhâm nhi. Cuối năm không dung có những buổi tối gió lạnh hiu hắt. Lá rụng nhiều trong những đường phố đêm khuya và sương đêm bay âm trong các đám lá. Buổi tối đi ngang công trường Chiến sĩ tôi chợt nghĩ được mùi thơm ửng của những trái bàng rụng. Tôi lại nhớ những ngày mùa lạnh ở quê nhà, những ngày mùa lạnh ở Đà Lạt. Phúc bảo lâu lâu mới được ngày lạnh thấy nhớ Hà nội ghê ! Hà nội trong chúng tôi giống như một cái bệnh (bệnh-Hà-nội, cứ gọi như vậy) mà sự thay đổi thời tiết làm nó sống dậy vang vọng trong thâm tâm với nỗi nhớ nhung lan man về những ao hồ, những dòng sông thành thang sóng vỗ hơi thổi ri rào của gió buồn trong nắng hanh trên cánh đồng lúa chín, mùi ẩm mốc của bàn ghế trong lớp học ngày tựu trường, hơi thở trắng làm ố mặt kính, con chim sẽ quen với sự vắng lặng của mùa hè đậu trên bờ cửa sổ rồi lại vụt hốt hoảng bay đi, ngổ về thăm thăm hàng tre lá rụng đầy lối lầy lội lổm vết chân trâu, mùa đông mưa phùn gió bắc bay qua mái rạ, lợi liếp phen thưa, quặn thân tre già, ồ rơm ấm áp với lời mẹ ru ngọt ngào... Tuổi thơ mất đi có lẽ là điều duy nhất trên đời thường làm chúng héo lòng người quá lắm !

Trang rời quầy ra bàn ngồi xuống. Tôi nhìn ra ngoài cửa kính. Hình như trời nhiều sương mù thì phải. Sương vàng trong ánh đèn lãng trong tán cây suốt khu phố. Băng nhạc đang phát ra một ca khúc nói về buổi chiều. Giọng người ca sĩ dịu dàng như như lời tình tự một mình.

Phúc kể :

— Hôm qua đi câu với Toại cả ngày dưới Phú Lâm.

Trang hỏi :

— Được con nào không chú ?

— Được độ chục con cá rô. Toại chẳng giật được con nào.

— Anh Toại câu đỡ ẹc !

— Ừ ! Toại chỉ lo nhìn trời nhìn nước đâu có lo câu.

— Bộ anh ấy có chuyện gì lo nghĩ hả chú ?

Phúc cười lắc đầu :

— Toại bảo mấy ngày nay nhớ Trang quá có lúc tưởng nhìn thấy Trang dưới những đám bèo lấm.

Sau đó Phúc cười hề hề. Trang then nói :

« Các ông cứ mang tôi ra điều có ngày các ông biết tôi ! »

Phúc nói :

« Toại nói thế chứ đâu phải chứ ».

« Thì cả Toại nữa ».

Tôi mỉm cười nói đùa :

« Cái cách *trưng phạt* cuối cùng là cô *lấy hấn* làm chồng là ghê gớm nhất thôi chứ gì mà phải dọa ».

« Khỉ... ! »

Phúc bảo :

« Nay Trang ! đổi tên quán là quán *Rừng* đi, nghe hợp lý hơn ».

« Sao vậy chú ? »

« Vì nãy giờ *khỉ* nhiều quá ! »

« Cháu định đổi là quán *Cây đa* vì Toại hẹn *cuội* lần này là lần thứ ba rồi ».

« Thế là hôm nay có hẹn đấy à ? »

« Toại hẹn bảy rưỡi mà giờ tám rưỡi rồi ».

Phúc nói :

« Thế nào hấn cũng đến mà ! »

Chợt Trang hỏi tôi :

« Sao chú không lấy vợ phứt đi cho rồi ? »

« Thỉnh thoảng tôi cũng tự hỏi như vậy ».

« Tỉnh thoảng thôi à ? »

« Ừ ! thỉnh thoảng thôi. Nhất là vào những ngày lạnh như thế này. »

« Chú nói vậy vợ là cái chặn của mấy ông à ? »

Cô gái suy nghĩ lung lung. Tôi mỉm cười hỏi qua chuyện khác :

« Có có đi câu bao giờ chưa ? »

Cô gái gật đầu :

« Cách nay hai tuần anh Toại có đưa cháu xuống Phú Lâm câu nhưng chẳng được con nào ».

Phúc cười xen vào :

« Toại bảo tại cô ».

« Sao lại tại cháu ? ».

« Tại cô đứng gần nước quá ».

« Bộ cá nó sợ à ? ».

« Tại bóng cô in xuống nước đẹp quá, cá nó lặn đi mất cả ».

Trang then nói :

« Chú Phúc lắm chuyện nghe ! ».

« Toại nói mà ! ».

Bỗng cô gái chạy ra phía cửa nói :

« *Chú Cuội* tới rồi nè ! »

Toại lững thững đi vào. Tôi bắt tay Toại. Tay người bạn lạnh khô. Anh bạn mặc sơ mi trắng sọc xanh. Đôi mắt kính cận dày phản chiếu ánh đèn gắn trong góc tường nhấp nháy trông như chàng đang cười.

Tôi nói :

« Bạn mình chịu lạnh giỏi ghê ! Trời này mà không mặc áo len à ! »

Toại lắc đầu :

« Không mặc thì chịu sao thấu — Toại kéo trễ cổ áo xuống một chút — Tôi mặc bên trong ».

Trang hỏi Toại :

« Sao anh đến trễ vậy ? »

« Bánh xe cán đình, gặp ông thợ gà mờ vá cả tiếng mới xong ».

Tôi nói tôi phải đi. Trang bảo chú ở lại chơi một chút đã hay chú có hẹn hò với người đẹp nào đi chợ Tết thì cứ tự nhiên. Tôi chỉ cười, Phúc đứng lên nói :

Tôi cũng phải lại Lan rủ cô ấy đi chợ Tết một tí. Suốt tuần rồi không lại cô ấy. Anh đi với tôi luôn ».

Tôi lắc đầu :

« Tôi phải về nhà. Con bé nó đau ».

Thật ra tôi từ chối vì cảm thấy tự nhiên buồn vợ vẫn. Tôi muốn về nhà ôm con vào lòng. Nhiều lúc tự nhiên tôi ân hận với con tôi vô cùng. Những đêm nhìn bé Uyên ngủ co bên bà nội nó, những sáng bố con ngồi đối diện ở bàn ăn. Nó có lối ngược nhìn giống in như Chi. Những câu hỏi ngây ngô của đứa con 1 đôi khi làm tôi vừa xót xa vừa bức tức.

« Mẹ ở đâu hở bố ».

« Mẹ con ở Đà Lạt ».

« Đà Lạt ở đâu hở bố ? ».

« Ở xa lắm ».

« Ở xa lắm hở bố ? ».

« Ừ xa lắm ! ».

« Sao bố không ở Đà Lạt hở bố ? »

« Tại mẹ con không muốn ».

« Sao mẹ không muốn hở bố ? ».

« Thì tại... mẹ con không muốn. Con ăn đi chứ hỏi nhiều quá ».

Đứa nhỏ im được một lát.

« Bố về ở với bà nội luôn không đi làm nữa hở bố ? ».

« Bố vẫn đi làm chứ ».

« Bố đi làm làm gì hở bố ? ».

« Bố đi làm để mua gạo cho con ăn ».

« Mẹ có đi làm không bố ? ».

« Có chứ ».

« Mẹ đi làm làm gì hở bố ? ».

Những câu hỏi như thế thì tôi chịu. Tôi chỉ biết lắc đầu mà chẳng thể giận dữ với nó. Nó có lý để hỏi những câu hỏi như thế và tất cả những thắc mắc của nó đều đúng cả. Tôi không trả lời nó được vì tôi đã sống sai (Chúng ta đều cùng sống sai cả khi quyết định xa nhau). Có lần nó hỏi :

« Tại sao mẹ không về thăm con hả bố ? ».

Câu hỏi tự nhiên làm tôi giận giữ. Tôi trừng mắt nhìn đứa nhỏ quát :

« Hỏi vớ vẩn mãi ! ăn đi ! ».

Nó cúi đầu nhìn miếng bánh mì trát bơ lem nhem trên đĩa, nước mắt rung rung. Tôi chợt ân hận lạ lùng. Tôi ôm con vào lòng nói dối qua quýt :

« Mẹ con bệnh nặng phải ở trên Đalat để dưỡng bệnh. Con biết không, trên đó trời mát mẻ quanh năm nên giúp cho mau khỏi bệnh của mẹ. Khi nào hết bệnh mẹ sẽ về với con ».

Đứa nhỏ hỏi :

« Mẹ bệnh gì hở bố ? ».

« Bố không biết ».

« Bố không biết hở bố ? ».

« Ủ ! Bố không biết ».

Tôi cũng tìm thêm được một điều là cứ việc trả lời không biết thì trẻ con sẽ không hỏi tôi nữa. Còn tôi, tôi phải luôn tránh né những câu hỏi của con tôi vì hình như câu hỏi nào rồi cũng dẫn đến một số câu hỏi khác về mẹ nó. Tôi sợ phải trả lời những câu hỏi về Chi bởi vì mỗi lần như vậy tôi khỏi thể nào không nhớ đến tiếng trong nỗi xót xa muốn chảy nước mắt.

Rời quán Trạng tôi đi bộ một quãng đường. Vài chiếc xe vội vã chạy vụt qua trong khu phố vắng. Sương mù xanh biếc tụ trên những ngọn cây. Trên cao lấp lánh những ngôi sao nhưng gió lạnh lạnh vẫn không ngừng thổi làm se da. Mấy cánh lá vàng lia càng quay tròn vài vòng rồi rơi xuống mặt đường nhựa. Tôi kéo cao cổ áo lạnh, châm một điếu thuốc khi tới góc phố chờ xe.

Về đến đầu ngõ tôi nhìn đồng hồ thấy mới hơn chín giờ. Chắc giờ này bé Uyên còn thức vì chương trình truyền hình tối nay có thoại kịch. Hai bà cháu mê xem thoại kịch trên Tivi. Tôi ghé tiệm thực phẩm còn mở cửa mua cho con một gói bánh ngọt nhỏ. Suốt ngày nay tôi lang thang không về nhà.

Về đến nhà tôi cúi xuống mở sợi giây xích cột cánh cổng gỗ. Tiếng động lạch xạch của sợi xích làm con chó nhỏ sủa rồ mấy tiếng chạy vụt ra. Nó thấy tôi nhảy quăng lên mừng. Tôi bước lên sân sỏi lạo xạo. Bé Uyên thò cổ ra giữ hai cánh cửa reo lên :

« A ! Bố về ! ».

Nó chạy mau xuống thêm. Tôi bỗng cao nó lên xoay một vòng hỏi :

« Con có thích ăn bánh ngọt không ? ».

« Có bố ! ».

Tôi móc túi áo choàng đưa gói bánh cho con. Nó cầm gói bánh nói :

« Con cho mẹ ăn nữa nghe ! ».

« Hả ? ».

« Mẹ hết bệnh rồi bố ».

Tôi chợt lặng đi vì xúc động. Tôi bỗng con bước mau lên thêm. Con chó nhỏ chạy theo làm quần chân.

Tôi đứng sững ở bậc cửa. Chỉ đang ngồi trên tấm nệm đỏ đặt trên sàn nhà xem truyền hình. Mẹ tôi dời ghế đi vào nhà trong ánh chùng để chúng tôi dễ nói chuyện với nhau. Tôi đặt bé Uyên xuống. Nó chạy xà vào lòng mẹ nó khoe gói bánh :

« Bố mua bánh cho con nè ».

Chi hôn lên tóc con mỉm cười nhưng không giấu nổi xúc động long lanh trong đôi mắt. Tôi cởi giày bước vào nhà. Chúng tôi yên lặng, một lát sau đó tôi hỏi :

« Em về thăm con ? ».

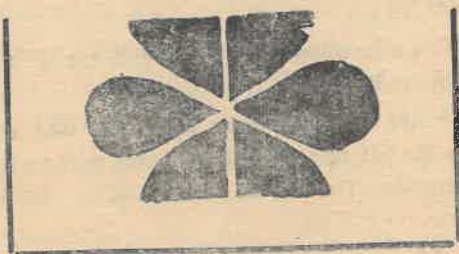
Nàng nói nhỏ, không nhìn tôi :

« Em về với nó và nếu anh cho em ở lại thì em xin ở lại ».

Tôi châm một điếu thuốc. Tay tôi run như không đủ sức giữ chặt điếu thuốc giữa kẽ ngón tay. Câu nói của Chi quả thật đã làm tôi chảy nước mắt. Có lẽ từ trên hai năm nay tôi chờ đợi cái giây khắc được chảy nước mắt ấy. Tôi cố tìm một câu nói nào đó để nói với Chi nhưng chẳng biết nói làm sao. Lúc nào tôi cũng vụng về cả. Có lẽ Chi cũng biết vậy. Như một thói quen nàng đứng dậy rót cho tôi một ly nước lọc trong tủ lạnh và vào phòng lấy một bộ pyjama cho tôi.

ĐÌNH NGUYỄN

TÔ HOÀI GHỀ ĐẶC BIỆT



GIỜ RA CHƠI, HỌC TRÒ ẢO RA ĐÙA Ở NGOÀI SÂN RÍU RÍT NHƯ TÙNG đàn chim sẻ đương cãi nhau chí chóc trên mái nhà. Cái giống chim sẻ là chúa hay cãi nhau và hay vận lý sự hão cứ *tọc tọc* ốm tối suốt ngày ấy sang ngày khác mà không biết mỗi mồm, mỗi miệng. Tuy lúc bấy giờ chúng đương tranh luận háng hái lắm, ầm cả lên, nhưng cũng không làm cho bọn học trò chơi đùa dưới sân chú ý đến. Các cô các cậu còn mãi chơi. Đánh bi. Đánh đáo. Nhảy dây. Đá cầu. Lại cả trò bịt mắt bắt dê nữa.

Có một đám các anh đương đá cầu, nhưng đám cầu không vui mấy. Bởi anh nào cũng chơi vào hạng cà là mềng. Đá một quả, lại hụt một quả. Chẳng có mảnh đại nào đứng xem Bởi thế, các cậu thủ mắt hứng, lại càng chán bết. Có anh nói :

— Đá cầu nhạt quá.

Một anh bàn :

— Đá bóng, anh em ơi. Ta có quả bưởi.

Cả bọn ờn ờn lên :

— Hu la, hu la ! Đá bóng ! Đá bóng.

— Líp, líp. Đá bóng.

— Tớ làm *a-ri-e*,

— Chơi một *gôn* thôi.

— Đề cho thằng Toóng Đơ đứng *en-gốt*.

— Thằng cả Khùng đơ-mi-săng.

— À tao giữ *gôn*.

— Thằng Bà-la-môn tiên giữ *gôn* thì nước gì. Ông chỉ sút một cái. Đề cho thằng Đồng Trác nó giữ cho.

— Đồng Trác không bằng thằng Phan Lê Hoa.

— Ờ, ờ đề thằng Phan Lê Hoa nó giữ *gôn*. Khá lắm. Nhưng nó đâu ?

— Thằng Phan Lê Hoa đâu rồi ?

— Từ nãy tới giờ tao không thấy nó.

Cả bọn xúm lại, trông trước trông sau, chẳng thấy bóng anh cu Phan Lê Hoa đâu. Rồi chúng đồ đi tìm. Sau trên không thấy. Sân dưới cũng chẳng có.

— Hay là nó chuẩn ra cửa trường ăn bánh tôm ?

— Có lẽ.

Mấy anh đi về phía cổng trường, nhòm ra ngoài. Ngoài đường vắng teo, không có hàng bánh tôm, không có hàng bánh tây. Nhưng khi trở lại, họ thoáng nhìn thấy cu Phan Lê Hoa ở trong ngách một cái tường bần. Chúng bắm nhau, anh sau anh trước, đi vào. Những bước chân rón rén. Năm sáu cái đầu cùng ló. Phan Lê Hoa ngồi quay nghiêng mặt ra đằng kia, không biết có người nhòm trộm.

Nó ngồi làm gì đó ? Cũng chưa ai biết nó ngồi làm gì ? Bởi vì nó ngồi yên, ngó đi trôn trôn. Nhưng nó không ngồi yên như thế mãi. Nó sắp sửa làm gì ? A, kia hai bàn tay nó giơ lên, doạng tõe cả mười đầu ngón ra. Nó chập lại một, như kiểu sắp vỗ tay đôm đốp. Song nó không vỗ tay. Nó vịn hai bàn tay, như ta vịn chiếc thùng. Những ngón tay xoắn vào nhau rối rít. Nó cứ làm như vậy, nhanh lắm, và lâu lắm. Tay nó xoay tay kia, như ông thầy cúng bắt quyết. Đến nổi, hai bàn tay của nó đỏ lừng lừng. Cũng chưa thôi, nó còn xoa nữa, xoa nữa. Dường như hai môi nó mấp chặt lại. Mắt nó trợn ngược lên. Mặt nó đỏ rừ tận tai. Nó cố mãi, cố bóp tay, xoa tay mãi.

Đứng ngoài này, lũ trẻ ngạc nhiên hết sức. Không đứa nào hiểu thằng bé đương giở cái trò về gì kỳ quái như vậy. Chúng đem nhau, xô vào. Thấy động, Phan-Lê-Hoa thu ngay hai tay vào bọc. Anh em lao xao hỏi :

— Mày vừa làm trò quỷ thuật gì đó ?

Nó ngo ngác, chối :

— Không...

— Có. Chúng tao trông thấy mày bắt quyết. Thế này, thế này mãi.

Thằng bé càng đỏ mặt. Hai tay cứ thu khur khur trong áo. Sinh nghi, một anh reo lên :

— A, có dấu cái gì trong áo ?

— Vật nó ra khám.

— A-lê, vật.

Một lũ xúm vào vật. Nó vừa dấu hai bàn tay, vừa van lạy rối rít. Nhưng lũ bạn cũng không tha. Oách một cái, thằng bé đã ngã lẩn chiêng ra. Một thằng khỏe, giàng hai tay nó lên. Hai tay thằng bé chẳng mang gì hết. Nhưng ô hay, hai bàn tay mới đặc biệt làm sao Ở khắp các kẽ dày đám những nốt đo đỏ, đo đỏ.

Một thằng tràu lên :

— A, thằng này ghê.

Thằng nữa hét to hơn :

— Ôi trời ôi, thằng Phan Lê Hoa ghê tàu.

Chúng cười ò. Anh Phan Lê Hoa ngượng quá, hai cái tai đỏ tía. Đôi tay vẫn khư khư thu trong áo, nó lúi lúi đi ra. Lũ bạn, chưa tha, chúng còn chạy theo. Chúng bấu vào mà chế nhạo. Thôi thì hết điều. Trẻ con khiếp lắm, cái gì mà chẳng nhạo được, huống chi lại có một anh bạn ghê, ghê tàu cần thận.

Thưa các anh em, chị em bạn đọc rất quý, tôi tin rằng ai cũng rất sạch sẽ tinh tươm, chẳng ai ghê Tàu, ghê Việt Nam chi hết — thưa anh chị em, cái anh Phan Lê Hoa ghê tôi vừa nói trên kia, chính là... tôi, chính tôi. Tôi chỉ dám nói nhỏ nhỏ để các bạn đủ nghe thế thôi. Chứ không dám đấm ngực, chỉ tay mà tự xưng thế nọ, thế kia. Bởi vì, nhận là mình có hai bàn tay ghê, kể tôi cũng biết không danh giá gì cho tôi mấy.

Tên tôi là Hoa. Vậy là các anh em gọi luôn ngay tôi là thằng Phan Lê Hoa. Cũng như vô khối các anh khác, cũng được gọi bằng các thứ biệt hiệu linh tinh lằng nhằng như tôi. Nay, anh Đồng thì gọi là cu Đồng Trác. Anh Quý, tất nhiên phải là anh Tiết Nhân Quý. Lại những anh Mạnh Lê Quân, anh Dư Ánh Tuyết. Rồi thì anh Sảng-toáng đơ, anh Ca-rê, anh Min-tờ-ru ; lại có anh có cái sẹo ở thái dương, thì được gọi là anh... đảo Hải Nam (bởi vì cái đảo Hải Nam, coi như cái sẹo ở trán xứ Đông Dương ta, trong địa đồ !) những anh tai quái, chỉ chuyên đi đặt biệt hiệu đó, cũng không tha cả những chị ngồi bàn bên cạnh. Chị này tên là Dương gọi luôn ngay là chị... Dương Phàm thôi. Chị ra giấy nẩy lên. Chị kia tên là Mẫu dạ xoa. Chị nọ phải cái nước da hơi ngăm ngăm một mẩy, chúng bấu nhau, khế gọi : chị Oản, chị Oản. Các chị tức quá, rửa chúng ghê. Chúng là ai ? Chúng là cả lớp, cả tôi nữa. Chúng đây mọc. Rửa lắm mỗi mồm. Có cãi nhau thì chúng đây chỉ cười trừ, làm gì nhau tốt. Chán rồi các cô cũng phải thôi. Không ai dám thưa thầy. Vì chẳng lẽ lại đi thưa thầy rằng : « Thưa thầy, các anh ấy gọi con là chị... Oản, là chị... Tắng xích, là chị... Thiên-lôi đá. Nghe nó không tiện tai mấy ».

Chúng tôi quả là một lũ nghịch ngợm đến điều thực. Nhưng chúng tôi chỉ đọc trộm những truyện Tàu hoang đường nhằm nhí đó, chứ tên người mà đặt cho nhau vậy thôi. Chớ tịnh không ai dám nó máy đến tên các cụ trong Nam sử, dù rằng chúng tôi thuộc sử nước nhà ghê lắm. Một sự thành kính thiêng liêng, khó mà cắt nghĩa được, mỗi khi chúng tôi đọc đến tên ông Lý Thường Kiệt, vua Đinh Tiên Hoàng, ông Trần Quốc Tuấn v.v... Ồ, từ nãy tôi chỉ nói lằng nhằng những chuyện gì, chuyện gì. Tôi định lờ cái chuyện ghê của tôi chẳng ? Thưa không, tôi chẳng thể lờ, chẳng thể quên đi được. Bởi vì cái trận ghê ấy là trận ghê kinh thiên động địa, từ đấy về trước và từ đấy đến bây giờ tôi chưa hề bị bao giờ. Thực là một trận giặc hết sức dữ dội vậy.

Nó phát nguồn từ đâu ? Tôi quên, hay là tôi cũng không biết nữa. Ấy thế mà, hồi ấy, tôi hỏi một anh bạn cũng ghê như tôi, anh ta liền giơ hai bàn tay kình cẳng lên mà đáp tôi rằng :

— Trời sinh ra bệnh ghê.

Ôi, trời. Cái gì người ta cũng đổ cho trời. Ông trời ở cao xanh nào đó, sợ quá, đến phải từ chức mất. Tôi thì tôi không tin rằng trời đã sinh ra bệnh ghê, oan cho ông ta quá. Nhưng tôi chắc là tại hồi ấy tôi ở bản. Con ghê ở trong sự bản thủ bò ra. Chỉ có sự bản thủ mới có quyền sinh ra con cái ghê. Như thế này, làm gì mà tôi không ghê. Đi ngủ, trốn cọ chân, chân mọc lên như chân trâu. Ăn cơm xong, ngại rửa miệng, hai bên chốc loe đỏ, thành thử cái miệng rom hóa ra cái mắt toét. Hàng tháng tôi không tắm. Trong người rám lên từng đám, lúc ngứa ngáy, gãi ra từng cục đất. Quần áo, mẹ tôi cứ giục như giục bò cày, và chính tay người có lột áo tôi ra, tôi mới chịu thay. Không hiểu sao ngày ấy tôi lại tẻ thế. Và không hiểu sao, ngày ấy tôi lại chưa hóa hủ !

Tôi chưa hóa hủ. Nhưng tôi đã hóa ghê. Đây là những ngày bắt đầu. Có một hôm, tôi chợt nhận thấy ở hai bàn tay tôi loáng thoáng có mấy nốt đỏ như nốt mồi đốt. Song không phải là nốt mồi đốt. Bởi vì nốt nào cũng mọc lên và bấu móng tay, nó lại phòi ra một chút nước. Tôi không để ý mấy. Tôi còn đi đá bóng, tôi là một tay giữ gôn cừ lắm, bất cứ gần như hai bàn tay có nhựa ! Thế rồi tôi không để ý cũng không được. Tay tôi ngứa. Tôi phải gãi. Ở trong những nốt đỏ, càng ngày càng lan nhiều, như có những con quai gi đục khoi nhói. Hai bàn tay tôi chà vào nhau. Như thế tôi thấy bình thích ; rồi sau thành thói quen, lúc nào tôi cũng chỉ muốn gãi, muốn xát, muốn cào những nốt đỏ ở hai bàn tay tôi ra.

Giữa khi ấy, thì lũ bạn bắt được tôi ngồi trong khe tường, hai bàn tay bắt quyết vào nhau, như tôi đã tả ở trên.

Tôi sợ anh Gia Cát Lượng nhất. (Thực tên anh là Cát !) Vì có một hôm, anh diễn thuyết cho mọi anh em nghe ; đầu đề cho cuộc nói là tôi, Hoa ghê ! (Bây giờ chúng lại đổi tên tôi là Hoa ghê, mà không là Phan Lê Hoa nữa !) Anh Gia Cát Lượng nói với một vẻ hết sức thông thái rằng :

— Trong thế giới này có rất nhiều thứ bệnh ghê. Mỗi nước có một thứ ghê khác nhau. Đại khái như ghê Ấng Lê, ghê Xiêm La, ghê Ấn Độ, ghê Ý Đại Ly, ghê Hung Gia Ly... và còn bao nhiêu thứ khác nữa, vân... vân... Riêng có xứ Đông Dương nhà ta là có lắm thứ bệnh ghê cùng một lúc. Xứ mình có những năm bệnh ghê : ghê nước, ghê cái, ghê ruồi, ghê cóc và ghê đặc biệt. Ghê nước là thứ ghê có nhiều nốt mọng nước. Đến ghê cái, bàn tay lôm ngòm bò các thứ cái ghê. Ghê ruồi thì ghê gớm, khắp người mần lên. Ghê cóc mọi kinh tởm, da chỗ nào cũng rám đen lại như da cóc. Còn cái thứ ghê đặc biệt thì vừa ghê gớm, vừa kinh tởm, lại vừa khiếp đảm nữa. Nó đủ cả. Ghê này là cái thứ ghê do các thứ cái, nước, ruồi, cóc

gồm lại, và kèm thêm cả lỗ loét ra, cả hắc lào vùng lên từng vòng tròn. Nếu trong người có đủ bấy nhiêu thứ ghê rùi, mà chữa không khỏi, độ vài năm, sẽ hóa ra hủi. Thằng Hoa ghê đây đương độ ghê nước và ghê cái. Nhưng rùi thế nào nó cũng biến ra ghê rùi, ghê cóc. Và cuối cùng, phải là ghê đặc biệt. Rồi thì, nếu nó có hóa ra hủi, người ta sẽ tống nó vào trại Mui, Tía. Chưa nói đến hóa hủi, hãv cứ ghê cũng đã thiệt mất bao nhiêu quyền lợi. Anh đi đường mà đội xếp tây trông thấy anh có bệnh ghê, họ túm lấy anh, nhét vào bốp hăm bốn giờ luôn. Đội xếp ta thì họ sẽ không bắt anh. Bởi vì họ biết mình lăm người ghê lắm. Ngày sau, nếu anh có hai bàn tay ghê, anh sẽ không được vào học trường Cao Đẳng. Nếu anh đi thi Đốc-tơ, mà tay như tay thằng Hoa kia, tức khắc người ta dặt anh ra cửa. Lại như...

Anh ta còn lấy gân cổ lên, toan nói nhiều lăm nữa. Nhưng có một anh hỏi chêm :

— Này, thế đảng ấy nghe ai nói mà đảng ấy biết thạo thế ?

Anh, thốt nhiên bị chặn họng, đâm ra lúng túng :

— Á... tao biết chứ.

— Làm sao mà anh biết ?

Thế là anh ta đâm khùng liền. Họ nói nhau nặng nữa. Rồi cái anh bướng bỉnh kia với ông giáo sư diễn thuyết về khoa ghê họ đánh nhau tới bởi một lúc, anh em phải can mãi mới được.

Tôi không tin gì lời anh chàng ta. Nhưng tôi cũng hoảng lăm. Bởi tuy tôi chưa vào học Cao Đẳng, chưa đi thi Đốc-tơ và nếu gặp đội xếp tây thì tôi dấn hai tay vào học, nhưng tôi cũng bị thiệt thời nhiều quyền lợi nhân tiện. Những quyền lợi danh giá (!) của tôi. Trước hết, từ sau hôm cái thằng cha nọ nói om sòm một hồi, họ liền đổi tên cho tôi. Họ gọi tôi là thằng ghê đặc biệt. Á, Nguyễn Văn Hoa tức Phàn Lê Hoa, tức Hoa ghê, tức ghê đặc biệt. Cái tên một trảng, nghe cũng ghê. Tôi bị các chị bạn ở bàn bên cạnh lúng liếng nhìn và nháy nhau. Mặt tôi đỏ tía. Họ được dịp trêu tức tôi. Vì tôi cũng một tay chế họ hăng nhất. Họ lại còn trả thù tôi tệ hơn nữa.

Một hôm tan học, tôi cùng mọi anh em ra về. Bỗng tôi nhận thấy hẽ đưa nào đi gần tôi đều cười rúc rích. Các cô ả đi đằng kia cũng quay lại tùm lùm. Tôi nghĩ chưa chắc đã phải chúng nó cười mình. Nhưng thực đúng chúng nó cười tôi. Tôi nhìn đưa nào là y như bắt gặp mắt nó cũng như tôi, hoặc tay chân chúng nó đương chỉ chỉ, trỏ trỏ. Cả những con ranh đi đằng kia cũng khúc khích cái gì ? Tôi nhìn trước. Tôi nhìn sau. Tôi nhìn sang đôi bên. Chẳng có cái chi đáng tức cười một chút nào. Mãi sau, ra tận ngoài giữa phố, tôi gặp một anh lớp khác về muộn, chạy theo cho kịp chúng tôi. Nhìn tôi, anh reo lên :

— O, anh kia có cái bằng đẳng lung.

Anh ta mới nói được bấy nhiêu tiếng thì đã bị ả « hự hự » bốn năm quả dấm liền vào ngực và lưng, đau đến méo mặt lại. Nhưng tôi cũng kịp

sờ tay ra sau lưng. Ở giữa lưng áo tôi, đưa nọ đã dấn vào một mảnh giấy vuông to bằng cái bìa sách, trên kẻ cần thận ba chữ *anh ghê rùi*. Tôi điếng người. Đưa nọ độc quá. Ấy cứ gọi ngay tôi là thằng ghê đặc biệt thì nghe nó lại không tởm. Ghê rùi, ghê rùi, nghe phát lợm. Đưa nọ thâm thục. Hôm nay, giờ làm thủ công, chúng nó có hồ đề dán. Đưa dán này tãi ngồi sau lưng. Mà sau lưng thì chỉ là bàn con gái. Chẳng lẽ chúng nó lại dám nghịch tôi ? Ờ, thôi dích là có một đưa dám trêu tôi. Lúc này, tôi nghe tiếng con Mẩu-dạ-xoa nó gọi khe khẽ : « Anh ghê rùi ơi anh ghê rùi ! », rồi chúng cười nho nhỏ với nhau. Đúng là con Mẩu-dạ-xoa rùi. Bấy giờ chúng sợ gì tôi. Tôi mắc bệnh ghê, nghĩa là tôi cũng có lỗi để chế, tôi *gây* rùi. Nhưng tôi quyết không để chúng dám coi thường. Tôi phải cho chúng biết tay. Tôi liền trợn mắt, giờ tay lên, dứ về phía bọn con gái :

— Chiều vào lớp thi ông bảo cho...

Chiều hôm đó, vừa vào lớp, tôi đã quay lại, sừng sộ :

— Ban sáng, ai dám dán vào lưng áo đây ? Có nhậu không có đây thì đánh cả bàn. Ờ, ngồi im hả ? Dích là con Mẩu-dạ-xoa kia...

Cô ta cũng không vừa :

— Anh ăn nói hay nhỉ ? Con gì ? Ai là con cái nhà anh ?

— Chính chị dán giấy vào áo đây. Đây cứ giã trước.

— Đảng này thách đấy.

— A, giỏi nhỉ.

Rồi tôi mồm môi, cúi khom khom người, đương sửa soạn một cái đá hậu thật mạnh. Cô ả ngồi ngay sau lưng tôi. Tôi quyết đá cho rách toang cái vạt áo hồng của nó ra. Này, tôi đá... Tôi đã co chân... Tôi đương lấy gân... Bỗng chị ta tru lên :

— Tôi thưa thầy cho mà xem.

— Sao ? Sao ?

— Tôi thưa thầy anh Ghê Rùi anh ấy...

May, lúc bấy giờ học trò vừa vào học, trong lớp hãv hơi ồn ào, nên thầy giáo không biết chúng tôi cãi nhau. Nhưng chỉ tai chữ « *ghê rùi* » lọt vào tai tôi mà cũng đủ sức kéo rụt chân tôi lại. Tôi nguội con nóng. Và tôi tính toán rằng : ngộ bây giờ nó thưa thầy. Thầy hỏi làm sao ? Nó bảo rằng anh ấy ghê rùi. Ôi thôi cả lớp cười ùm lên. Và thầy giáo sẽ lời mình ra, và bắt mình, đến thứ sáu ra nhà khám cho ông đốc-tơ khám. Thực bỏ nẹ ! Ông đốc-tơ ấy nhốt ngay vào nhà thương. Ôi trời ôi ! Tôi lạy nhà thương cả nón. Và nếu tôi không muốn để thầy giáo biết, cho ông đốc-tơ khám, phải đi nhà thương, tôi nên tránh không cho con bé nó thưa gửi bí be gì hết. Nghĩa là tôi phải quay lên, ngồi nghiêm chỉnh, thôi cãi nhau. Nghĩa nữa là tôi sợ nó. Tôi không còn được là người anh hùng trong cái lớp học này nữa. Địa vị của tôi đổ rùi.

Tôi đành im, không dám gây sự gì với cô bé kia nữa, cô bé mà trước đây vẫn sợ tôi như cua sợ ếch. Thực tình, tôi sợ gì cô nhỏ, cô nhỏ đừng lên mặt. Tôi nề cô chẳng qua là vì tôi ngại cái nhà thương đàng sau lưng cô.

Chúng tôi hằng nghe người ta đồn rằng ở nhà thương người ta chữa các bệnh ghê lở bằng những phương pháp kỳ lạ và gớm ghê hết sức. Đưa nào ghê, người ta giam vào một cái buồng rộng, có nhiều cửa, ai cũng có thể dòm được. Người ta lột hết quần áo, cho đứng trần truồng suốt nửa ngày mà nhìn những nốt ghê, nốt lở trên mình. Và như thế, ai cũng có thể nhìn vào được. Cách ấy là cách làm cho xấu hổ, đề từ giờ sắp sau chữa, không dám mắc bệnh ghê nữa. Xong cái việc bêu xấu ấy rồi, người ta cho kẻ bệnh vào một cái buồng tắm. Tắm bằng nước muối, xót có thể chết ngất đi được. Mà nào mình có được tắm lấy. Đã có mấy người chuyên môn đứng túc trực đề kỳ cọ hộ. Những bàn tay như bàn tay sắt không biết thương hại, họ cọ tuồn tuột. Xong đâu đấy, người ta lấy ra một cái bàn chải bằng sắt bóng nhoáng. Bàn chải đầy những dây sắt li ti cứng nhắc. Chao chao, cứ bàn chải ấy mà người ta đem cọ vào những mụn ghê lở, kỳ cho đến nạo hết các vết loét và bật tung máu tươi ra. Khấp người máu chảy đỏ lôm. Nào đã hết đâu, lại còn tắm một tua nữa bằng nước thuốc tím. Xong xuôi tất cả, mới được bôi thuốc vào khấp người. Thuốc bầu mà khét hết sức, dây vào quần áo thì loang lổ quần áo ra. Cứ bôi thuốc một lần như thế xong, cũng đủ ốm nặng đến một tháng. Vậy mà, cũng đã có ý, tôi đi hỏi dò các anh đã được đi vào nhà thương chữa ghê. Thì anh nào cũng ra điệu lừng khừng. Họ nhìn tay tôi, rồi họ đứng đĩnh nói: « Cứ vào nhà thương mà chữa, rồi sẽ biết, việc gì phải hỏi! » thành ra, cũng không rõ thực hay là hư. Họ khoanh quá. Trong khi ấy, tôi nơm nớp lo thầy giáo túm được và cho đi khám

Thì cũng trong khi ấy, bệnh tôi càng tăng lên dần dần. Bây giờ ghê lắm rồi. Hai bàn tay có tám cái kẽ. Ở cả tám kẽ, những nốt ghê bị tôi gãi loét ra, mưng mủ thành những nốt lở. Co vào cũng đau, duỗi ra cũng đau. Tất cả bàn tay sưng mọng lên. Và những ngón tay múp míp cứ kèn kèn ra như những cái chân cua càng. Ruồi nhặng, hễ tôi đi đâu, chúng à à bay theo từng đàn... Những lúc thông thả, ngồi lẩn màn, tôi giơ một tay lên, đề cho ruồi muỗi mặc sức bâu vào. Chúng bu đến, đông như rắc đậu đen. Rồi tôi lần lượt túm đuổi từng chú một. Các chú tham ăn quá, chú nào cũng bị mắc bẫy. Tôi vặt hai cánh, đem thả xuống đất cho các chú bò chơi. Một lúc, tôi bắt được có đến hàng mấy chục ruồi. Ấy cũng bởi tôi cứ chơi cái trò tinh ma bần thủ quá như vậy, nên tay tôi càng to mọng mãi lên, càng ngứa khô ngứa sở và càng tanh tươi hết sức. Va nhất là từ khi ghê nặng, tôi không dám thò tay vào nước nữa. Tôi sợ xót. Tôi sợ đau. Đơ đấy, hai tay tôi đã loe loét nham nhỡ, lại đen thui đen thui.

Như ai cũng biết, bệnh ghê vốn là một bệnh truyền nhiễm. Nó lây đi nhảy lấm. Chẳng bao lâu, hai anh em bạn ở hai bên tả hữu tôi, đều cũng ghê kèn kèn ra. Hai anh xúm lại, sửa cho tôi một trận mê tơi. Tôi sợ các anh ấy lắm. Nhưng bệnh ghê của tôi nó chẳng sợ các anh chút nào. Nó càng hoành hành dữ. Nó bắt thêm sang anh ngồi cuối bàn. Một hôm anh ngồi cuối bàn thấy ngứa mần hai tay. Mấy hôm nữa, một nốt mủ đầu tiên chớm lên, và vỡ ra. Ấy thế là anh đến ục tôi mấy ục. Hai anh kia cũng xúm lại giã thêm tôi một trận nữa. Tôi ốm o, hai tay đau yếu, đành chịu.

Quên tôi chưa kể địa thế chỗ tôi ngồi. Bàn tôi có cả thầy năm người. Tôi ngồi thủ trụ ở giữa. Mỗi bên có hai mống. Thì hai mống ở trong, về phía giáp tường, cùng đã đồng bệnh với tôi. Và hai mống ngoài, mới có một anh, đối với tôi là tri âm thôi. Anh ngoài cùng chưa chữa việc gì. Nhưng mà đến anh ấy, nếu cũng « việc gì nốt » thì thực là thậm nguy tai. Vì sao? Vì rằng chỗ anh ta ngồi là ở giữa cái lối thầy giáo vẫn thường đi qua. Thầy giáo đi qua, thầy giáo trông thấy. Ôi thôi, cứ việc mà đi nhà thương cả lượt. Anh ta chưa việc gì.

Nhưng những con ghê chúng nó từ một bàn tay nào đâu! Cho nên, chẳng bao lâu nữa, cái bàn tay trắng muốt của anh ngồi đầu bàn nó cũng thấy như có đôi chút ngứa ngáy khó chịu. Rồi thì ngứa ngáy thực. Anh ta gãi càn cạch. Anh ta giơ tay cho chúng tôi xem. Chúng tôi xem: Những khe tay đã đỏ lửng lên rồi. Mấy anh nhìn nhau. Rồi không hện, bốn anh cùng quay lại nhìn tôi. Tám con mắt trừng trừng:

— Thằng này làm cho cả bàn chúng ông ghê!

— Đem chôn sống nó đi.

Một anh ở bàn trên quay xuống, ngứa miệng, bèn góp:

— Đánh bỏ xừ nó đi chứ.

Lập tức, chúng cùng hô lên:

— Đánh, đánh.

Và những tay, những cẳng đã đưa sang tôi, tua tua, ngòm ở dưới gậm bàn. Tôi giơ hai tay, xin hàng. Khi chúng trông thấy bàn tay tôi giơ ra, thì chúng ngừng đánh. Chúng nhân đạo lắm nhỉ? Không, chúng chỉ thương tôi quá. Bởi vì hai bàn tay tôi ghê nát ra, chỗ đỏ chỗ đen nham nhỡ và sưng phồng lên như bàn tay của người có bệnh phù thũng. Chúng thương tôi quá và chúng cũng ốm tôi quá. Ngay ngày hôm ấy mấy anh ở bàn trước cùng tuyên bố tôn tôi lên làm Vua Ghê và cái bàn của tôi là cái nước ghê.

Nỗi lo sợ đã thành sự thực. Anh đầu bàn cũng đã ghê. Và bây giờ thì tôi chỉ còn đợi thầy giáo xách cổ chúng tôi lên.

Một hôm, thầy giáo xách cổ các anh ghê lên thực. Hôm ấy, vào giờ âm tả. Trong khi đọc ám tả, thầy giáo thường đi đi lại lại khắp lớp mà đọc to

lên từng câu. Và trong khi ấy, tất nhiên là anh nào cũng phải thò lên mặt bàn, ít nhất là một bàn tay. Thầy giáo chúng tôi, tinh cờ trông thấy một bàn tay của một học trò có nhiều vết lấm tẩm như vết muối đốt. Thầy giáo chúng tôi trông kỹ, thì thấy rằng bàn tay ấy ghẻ, chứ không phải muối đốt. Bởi vì bàn tay nào cũng mần lên như nhau. Xong bài ám tả, thầy giáo chúng tôi, đồng dặc hỏi cả lớp :

— Tội nói dối, hoặc tội dối trá là tội thể nào?

Một anh đứng dậy thưa :

— Thưa thầy, là tội nặng nhất, đáng xấu hổ nhất.

Thầy lại hỏi :

— Nếu bây giờ trong lớp có một người phạm tội dối trá, vậy các anh chị nghĩ sao?

Cả lớp yên lặng. Họ ngơ ngác nhìn nhau, đợi một sự trừng phạt nào đó sắp tới. Thầy nói :

— Tôi đã dặn rằng mỗi thứ sáu, khi có ông đốc-tơ tới trường, anh nào có bệnh gì, không đợi đề tôi hỏi, đề tôi khám, phải ra nhà thăm bệnh ngay, tôi đã dặn thế, biết bao nhiêu lần, nhất là đối với những bệnh ngoài da..

Cả lớp quay lại nhìn cái bàn ghẻ. Và cả nước Ghẻ xanh mặt lại. Thầy giáo nói tiếp :

— Mà vẫn có những anh phạm tội dối trá, không chịu đi khám. Người ta chữa bệnh cho, thì khỏi vào các anh, chứ khỏi vào ai, mà cũng lười biếng. Tôi nói như thế, các anh đã hiểu chưa? Vậy nếu các anh đã hiểu, những anh nào mắc bệnh gì đó, hãy đứng lên.

Tất cả nước Ghẻ đứng lổ nhổ lên như bụi mọc. Thầy giáo cười nhạt :

— À, các anh. Nếu tôi không lục đến các anh để thương các anh đề lây ghẻ sang khắp lớp rồi mới đứng lên chặc. Ngày kia thứ sáu, mời các anh đi khám cho. Tôi hãy khoan tội phạt cho các anh, tôi khi các anh khỏi ghẻ.

Bốn anh ghẻ nhìn nhau, cùng thở dài chung một tiếng.

Nếu các anh, các chị bạn đọc truyện tình, tất đã nhận thấy một sự lạ. Là sao chỉ thấy có bốn anh ghẻ đứng lên. Phải, đúng chỉ có bốn anh ghẻ đứng lên. Những năm anh cả thấy. Còn thiếu đâu mất một anh. Thưa, cái anh thiếu đó là tôi. Tội ngồi lù lù ở giữa các anh em thì tôi ăn mặt đi đây cho nổi. Tôi chui xuống gầm bàn chằng? Tôi xin ra đi giải chằng? Không, không. Thưa rằng : bởi vì hôm đó tôi nghỉ.

Phúc cho tôi quá — hay là vô phúc cho tôi quá — hôm ấy tôi nghỉ học đề về quê ăn giỗ ông tôi. Chiều hôm sau tôi lên. Được một anh Già-Cát-Lượng báo cho biết cái tin dữ :

— Cả bàn phải đi khám rồi mày ạ.

— Có đũa nào khai ra tao không?

— Không?

— Chắc thầy không biết tao đâu nhỉ?

— Ừ, có lẽ.

— Nhưng mai có ông đốc-tơ đến...

— Thì mày hãy cứ nghỉ thêm một hôm.

Tôi phục mưu trí của anh bạn quá. Lập tức đi mua một trịnh kẹo vừng, chia cho nó ba cái mồm và nhiều vừng nhất. Thì Già-Cát lại còn tỏ vẻ tài giỏi hơn :

— Tao biết bắt cái ghẻ. Ai ghẻ mà lấy được cái thì có tì ề khỏi ngay.

Tôi chia tay tôi ra. Anh kiếm một cái kim. Rồi anh vừa gọi các nốt ghẻ, vừa cắt nghĩa :

— Những đường trắng trắng này là thề nào cũng có cái ăn ngậm ở trong. Dò đến cái đầu nó. Lấy mũi kim khều ra thề này này... Đấy đấy, này con cái. Nó to gần bằng hạt kê nhỉ? Tao đề nó xuống đầu móng tay nhé. Yên một lát mày xem, nó sẽ bò... Kia nó bò, nó bò thực. Trông hay chưa. Bây giờ tao áp cái móng tay cái này vào nó. Nó kêu đánh bép một cái. Hết một đời đi ăn bần tay người ta... Thế là xong.

Anh ta bắt được ở hai bàn tay tôi rất nhiều cái ghẻ. Có đến hàng mấy chục con. Thế mà, anh còn bảo :

— Tay mày loét cả ra thế này, tất còn nhiều cái ở trong những nốt lở kia lắm. Và cả ở trong người nữa đó. Bắt không thể xuề ngay được. Ít nhất tao phải bắt hàng tháng...

Chao ôi ! bắt hàng tháng mới hết được cái ghẻ trong người tôi? Cái gì mà lắm vậy. Nhiều đến một bát chằng? Thế thì chúng đến cắn tôi chết, chứ còn gì ! Tôi chưa đến nổi chết vì cái ghẻ, nhưng thề này cũng đã là khổ nhục lắm lắm rồi. Quả nhiên là bây giờ ghẻ vào trong người tôi. Nghĩa là tôi đã tới cái độ bị ghẻ ruồi, ghẻ cóc vậy. Ở hai khuỷu tay tôi loét ra. Hai đầu gối cũng không kém. Rốn cũng mọng lên chừ. Lại tệ nhất là hai bên bẹn. Nó đen thui và lôm đốm như khám ghẻ vào đấy. Ai gọi cái đùi ghẻ là đùi khảm xà cừ thì tài quá đi mất. Đêm nằm hai bàn tay tôi cứ gãi lia gãi lia thâu đêm, không biết nổi. Không thể ngủ được vì ngứa gãi. Mặt tôi xanh xao đi. Sáng ngày ra, xem hai tay, những đầu ngón bám những máu. Nghĩ lại, bây giờ tôi hãy còn rùng mình. Cứ tưởng như nếu tôi bị ghẻ cao độ một hai tháng nữa thì tôi đến về cái đất với ông vải rồi.

Hôm sau, tức là hôm thứ sáu, tôi nghỉ học thực. Tôi nghỉ liệu. Thứ bảy đi học sẽ nói dối là hôm qua về quê chưa kịp lên. Tôi chỉ dám nghĩ có hôm thứ sáu, đề tránh ông đốc-tơ. Thứ bảy sẽ đi học. Rồi liệu thứ bệnh ghẻ với thầy tôi, đề thầy tôi tìm xem có thuốc gì chữa cho. Nghỉ bảy có một hôm mà tôi sốt ruột quá ! Lòng tôi nóng như có lửa đốt. Thực xua nay, tôi chưa hề dám nghỉ lảo hôm nào. Chỉ tại cái bệnh ghẻ khổ nạn này.

Sáng hôm thứ bảy, tôi đi học, sách cặp kẹp vào nách, hai tay thủ vào bọc áo. Từ khi mắc ghê, tôi đổi lối cặp sách như thế. Vào lớp, lúi ngúi một mình giữa bàn. Bởi vì bốn anh đã phải nghỉ ở nhà chữa bệnh. Mắt tôi lấm lét nhìn thầy. Và tất cả các anh em trong lớp lấm lét nhìn tôi.

Thầy gọi :

— Nguyễn-Văn-Hoa !

Tôi đứng bật dậy như cái lò xo nảy.

— Lên đây !

Tôi lập cập lên, hai cái tay thủ phạm vẫn thu trong bọc áo. Tôi vừa đi vừa nói :

— Thưa thầy, hôm qua con về quê lên muộn...

Thầy giáo tôi ngắt lời :

— Thôi, anh đừng khéo vờ. Chắc anh đã hỏi chuyện các bạn anh rồi. Và tôi chưa cần phải nhìn tay anh. Trông cổ anh, tôi cũng biết. Anh ghé lên tận cổ kia kia. Giờ tay ra.

Tôi run run giờ tay ! Cả lớp kêu ầm lên. Hai cái tay tôi lở loét coi khiếp quá. Có tiếng xì xào :

— Anh ấy là Vua Ghê !

— Anh Ghê Đặc Biệt ! Cả bàn lay anh ấy.

Thầy giáo tôi cũng phải kêu :

— Trời ơi ! Sao mà lại khiếp thế kia ? Nếu tôi không hỏi anh, có lẽ anh đến hóa hủi mất.

— Thưa thầy, đề con về nhà con chữa. Con bảo thầy con...

Thầy giáo tôi quát mắt :

— À, về nhà, về nhà. Đề cho anh vào trại hủi à ? Đứng yên đấy.

Rồi thầy gọi bác loong-toong nhà trường lên. Thầy hí hoáy viết vào mảnh giấy mấy chữ, rồi phán :

— Anh dẫn anh này đến nhà thương Bảo Hộ, đưa mảnh giấy này ra.

Đi thất thểu theo anh loong-toong, tôi khóc hu hu.

Thế là tôi vào nhà thương. Eo ơi ! Vào nhà thương cho người ta lột da !

Có thực rằng vào nhà thương chữa ghê thì đừng sợ, như là tôi vẫn sợ chàng ?

Tôi được hoàn hồn. Cũng sợ. Nhưng mà in ít thôi. Người ta lột quần áo tôi ra, rồi cho tôi vào cái buồng tắm. Ở đấy người ta tắm cho tôi. Mọi đầu bước chân vào thùng nước nóng, tôi kêu nổi làng nước, vì xót quá. Nhưng sau cũng quen dần. Người ta kỳ cọ cho tôi kỹ đến nỗi những nốt lở nổi ghê ở người tôi nhợt ra và trắng bệch đi, nom gớm chết. Rồi một

lượt thuốc vàng, hắc xì xì, được bôi vào. Cũng chẳng có gì là ghê gớm lắm như những lời người ta đồn đại. Tôi nghĩ rằng dù đau, dù xót, dù thế nào đi nữa cũng chưa đáng ngại bằng cái buổi truyện của ông đốc-tơ với tôi bữa đó. Tôi ngưỡng quá, ngưỡng chia cả người. Thế này :

Khi người khán hộ bôi thuốc cho tôi, một ông đốc-tơ đứng cạnh đó. Ông hỏi :

— Anh là học trò trường...

— Vâng.

— Học trò mà ở hẳn quá.

— ...

— Tắm, cọ, nạo ra từng tảng đất.

— ...

— Có lẽ độ một năm nay, anh chưa tắm ?

— Thưa không, mới chừng hơn một tháng.

Tất cả mọi người đều cười rộ lên.

— Hơn một tháng chưa tắm ? Thế thì tắm làm quái gì nữa. Dành lấy đất trên người để ít nữa mùa rét trồng cải.

— ...

— Anh có học vệ sinh không đấy ?

— Thưa, có.

— Có. Hẳn anh học bài đăng miệng, rỏ chui ra đăng tai mắt cả. Tôi dặn lần này thì nhớ lấy nhá.

— Vâng.

— Phải rửa mặt, rửa tay luôn luôn.

— Thưa, vâng.

— Mỗi ngày tắm một lần.

— Thưa, vâng.

— Chiều nào cũng thay quần áo.

— Vâng.

— Thứ sáu nào cũng tới đây, cho đến khi khỏi ghê lở.

— Vâng.

Thứ sáu nào tôi cũng đến đây.

Và hai thứ sáu sau thì tôi lại sạch sẽ, trắng trẻo như thường.

Tên tôi lại là Hoa, là Phan Lê Hoa. Mà những biệt hiệu Hoa Ghê, Ghê Ruồi, Ghê Đặc Biệt, Vua Ghê đều bị xà phòng đen ở nhà thương tẩy bay đi hết. Và tôi khỏi ghê đã ngoài hai mươi năm nay. Từ bây giờ, không lần nào mắc ghê nữa. Tôi đã theo đúng những lời ông đốc-tơ kia dạy. Bài học thực

hành đó, quả nhiên có ảnh hưởng hơn một nghìn bài vệ sinh mà tôi đã học
nhều nháo bậy bạ cho xong việc.

Tôi biết các anh — tôi chỉ nói riêng các anh thôi — các anh học trò
đọc truyện này, tất cho là truyện bần thủ, kinh tởm lắm. Nhưng chính là
sự thực đấy. Sự thực thì bao giờ cũng xấu một chút. Song biết sửa đi thì
đẹp ngay, có khó gì. Tôi lại biết các anh học trò là chúa ghê. Con cái ghê rất
yêu các anh học trò, rất mến bai bàn tay của anh học trò, không hiểu tại sao.
Các anh đừng chối. Nhưng chắc chẳng anh nào nghịch tởm như tôi, dám dơ
bàn tay ghê lên, làm cái bầy ruidi ! Không, các anh không làm thế. Song này
này... tôi vừa trông thấy một anh học trò đi qua. Bàn tay ghê chẳng. Anh ta
lại lấy mực tím bôi vào từng nốt ghê một. Nom bàn tay như lưng con hươu
sao. Tôi lại trông thấy...

Nhưng mà thôi, tôi chẳng kể mãi ra làm gì. Tôi chỉ muốn các anh nhận
rằng : « Học trò cũng hay ghê thực. Song chúng tôi không có sợ một cách vô
lý như anh đã sợ hồn xà phòng đen và cái nhà thương ngoáo đầu, anh Phan
Lê Hoa ạ ! »

TÔI HOÀI



bông cúc vàng • hoài nhiên đạo

BUỔI SÁNG TRONG TRỜI. NẮNG ỨNG HỒNG SUỐT HAI HÀNG CÂY ĐẾN
nhà Loan Thy. Hoài vừa đi vừa huýt sáo vừa đá những hòn sỏi lăn lóc trên
đường. Lâu quá mới về. Gặp nhau hẳn mừng lắm lắm. Hoài muốn dành một
bất ngờ nên chẳng cho Loan Thy biết trước. Cô bé của chú chắc hẳn đã lớn.
Phác họa một mái tóc dài vừa mới, một tấm vóc vừa trở. Cô bé trông chú
chắc cũng ngạc nhiên không ít. Hoài thích thú mỉm cười. Canh hoa vàng bên
đường lung lay ngả chào con chim vừa đậu. Nắng cũng sát mặt mày thỏ thẻ
một chút vui tươi. Nắng tươi vui cũng nhắn lời cho người con gái. Á
này cô bé. Cho ta gửi một chút bông cho thắm môi xuân, cho thêm mượt mái
tóc mưa đời đã ôm đã ấp, bớt một chút thơ ngây trong đôi mắt hay khóc
hay vui. Sáng nay chắc cô bé lắm vui. Người đã trở về rồi đó. Biết cô bé
sẽ không còn quấy rầy ta những chiều một mình bên gốc soan mà lăm lăm
những điều quái gỡ. Cô bé làm ta quá rối trí. Không lẽ ta lại rầy cô bé
lợi nghiệp chứ. Thôi nhé ! Từ nay đừng làm rộn ta nữa nha, cô bé.

Hôm nay sân vừa nở một bông cúc vàng. Chia những cánh thương yêu
đi nghìn khắp để làm quà tương ngộ. Loan Thy cũng mặc áo vàng bó sát
lấy mình, đứng cạnh chậu hoa và đưa tay vuốt ve cánh lá. Cô bé đứng khuất
nên không thấy có người đến. Hoài đứng nhìn một lát. Đến một lúc cô bé
tỉnh quay vào nhà thì thấy Hoài. Cô bé mở tròn đôi mắt, đưa tay cầu môi
và không nói lời nào. Ồ cô bé đã lớn hẳn đúng như dự tưởng của chú. Hoài
cũng làm thình mà nhìn, miệng hơi mỉm mỉm.

— Cái gì mà ngần mà ngơ thế cô bé ?

Loan Thy chớp chớp cặp mắt :

— Cái chú này ! Gì mà ngần với ngơ. Tại sợ nhìn lầm.

- Bộ khác lắm hả ?
- Thiếu gì khác. Nhưng không lắm.
- Hú vía. May không chú mắc cỡ chết.
- Lớn mà còn mắc cỡ.
- Lớn mới mắc cỡ. Nhi đồng thì biết gì.
- Mà sao mắc cỡ ?
- Vì bị cô bé không nhìn.

Loan Thy cười và ngáy một cái. Cô bé nói :

- Lâu quá chú mới về.
- Ừ thì lâu. Có ai chối đầu nào.
- Không có quà cho Loan Thy sao ?
- Thúng thảng rồi có.
- Gì kỳ vậy ?
- Biết cô bé còn có cái tật vòi ăn hay không.
- Chú kỳ quá hà. Người ta lớn rồi chứ bộ.
- Nghĩa là hết nhi đồng ?
- Còn. Chút chút thôi !
- Thỉnh thoảng vẫn ăn hàng ?
- Dạ vãn.
- Không sợ bị « bỏ đi » sao ?
- Chú cứ trêu cháu hoài à. Loan Thy giận cho mà xem.
- Thôi thôi cô bé. Đừng giận tội nghiệp !

Hoa cúc vàng thương yêu lớp lớp trong lòng mới lớn đã nghe một giận hờn trên cánh môi sao ? Thôi thôi đừng giận. Năng vừa lớn và đẹp vô vãn. Đừng giận làm chi cho nhân gian sầu muộn. Đừng giận làm chi cho mắt úa xuân thì. Nay hỡi Loan Thy ! Bé có thấy bông cúc vàng một thoáng rười rượi vì bé đòi hờn đòi giận đấy không ? Chú cũng sợ nhưng sẽ không còn xin lỗi nữa đâu. Lớn rồi. Giận là giận luôn đấy nhé. Nói thế chứ chú luôn luôn là kẻ phải bị. Bé có cách bắt người ta xin lỗi rất hay. Mà nói nhỏ cho Loan Thy hay nha : chỉ hay với chú mà thôi.

- Ê cô bé ! Bộ giận thiệt hả ?
- Giận.
- Thôi cho xin đi.
- Không cho xin.
- Chứ sao bây giờ ?
- Bất đền.
- Đền gì ?
- Mười tám bông cúc vàng.
- Đề hôm nào đi biển hãy mua.
- Chà khôn dữ. Biển thì làm gì có hoa cúc mà chú đòi mua ?

- Nhiều là đặng khác.
- Vàng không chú ?
- Thừa cô : vàng rất vàng ?
- Chú vừa thôi. Loan Thy còn nhỏ chứ bộ.
- May thay ! Lớn thì chết người ta.

Cô bé phụng phịu chạy vào trong. Đôi má hồng lên vì mắc cỡ. Hoài rười và hút một điếu thuốc. Bỗng nghe về một quãng đầu đời ngọt lịm xuyên xao. Những giòng sông đã rẽ những tâm tình phiêu lãng trong một sớm mai nào cũng kết tụ về đây những ý niệm tuyệt vời. Bừng bừng trong huyết quản một khoảnh khắc đắm đuối. Con nắng mai đã nở những bông cúc vàng trên muôn ngàn sợi tóc tinh anh, trên mắt trên môi ngọc ngà con gái. À, này hỡi nàng công chúa Gia Long ! Người có thấy hoa nắng reo vui theo bước chân người ? Những gót son hồng mộng ước của tuổi « đã chiều mưa nghe đổ chút giận hờn ». Không biết trên môi nàng công chúa có còn vương vidual một chút vị ô mai ? Trông cô bé hãy còn thơ ngây mà chắc hẳn đã xiêu bởi ngọn cỏ, đã nát ngườu nai vàng. Cô bé nói làm học trò Gia Long thì phải đẹp. Ngon nhỉ ! Ừ thì đẹp. Chú có cái đầu nào. Hỡi cô bé lí lắc ! Chú biết nàng công chúa Gia Long là người nhộn nhất lớp và là kẻ lắm chuyện nhất nhà. Nhưng mà Loan Thy có bao giờ chịu. Vì Loan Thy muốn trở thành người con gái lớn. Đã không ngưng nguầy mỗi khi chú nói Loan Thy lí lắc là gì. Nhưng thôi, hãy cứ tự nhiên. Hãy vui vẻ mà đón bắt, hãy nũng nân mà giữ chặt đi những ngày mới lớn, kéo rời nuối mà bó gối than dài, kéo rời tiếc mà đắm ngực thở ra. Như thế là hồng, là hết một thời con gái mơ mộng.

Hoài cũng bước hẳn vào trong. Loan Thy ngồi nơi bàn học, đang viết những gì trong cuốn tập trước mặt. Cô bé đang viết gì thế. Có phải là những lời tự nhủ : « Dù Thu hay Hạ thì em cũng phải đan đầy trên mười đầu ngón tay những thương và những tiếc » ? Mùa xuân thì hẳn đã vui nhưng mùa Đông chưa hẳn đã buồn. Phải không Loan Thy ? Con chim của biển của sóng muôn trùng đã về đậu nơi đây với một chút yên bình lắng nghe những thì thầm kể lể của vàng phai nào xa lơ xa lắc. Đó cuối Thu nào của năm mười bảy tuổi, cô bé thật tươi trong chiếc áo đỏ cả mặt mày, trống lớn những hàng mi, ngáp ngừng « xin mở một nụ cười thân thiện » với bạn bè, với chú với thầy. Đôi hàng nấn đã tắt như những ngày đã qua. Như « nắng hoàng kim chỉ một thuở trong đời » !

Xin cảm ơn cô bé Loan Thy. Cảnh hoa lan mừng ngày cô bé lắm chuyện của chú thêm một tuổi vẫn còn nằm yên trong tủ kính với chiếc lọ màu rong của biển. (Còn mười tám bông cúc vàng xin lỗi biết đề đầu đây hỡi bé ?). Xin hãy nằm yên những cánh an bình. Xin cảm ơn đời đã bày trò chia ly tao ngộ.

- Hoài đến bên Loan Thy. Cô bé vẫn cúi đầu và đã thôi viết.
- Loan Thy hết giận chú chưa ?
- Giận gì ?

— Chuyện hai câu thơ.

— Thơ gì ?

— Bức vẽ chưa đảm phù sa.

Loan Thy ngược lên nhìn Hoài và mỉm :

— Bức đi còn nhớ đôi tà áo sương.

— Cô bé nhớ dài quá.

— Tưởng chú đời nên con nhỏ xúng trả lại.

— Tưởng thế tội chết.

— Lầm mà chú. Nhưng bé thuộc rồi.

— Thuộc rồi đề đâu ?

— Loan Thy quên rồi. Không nhớ đề đâu.

— Hẳn đã lạc ngoài ô tim hồng ?

— Và về với biển !

Đã về với biển ? Đẹp nhỉ ? Nhưng lỡ sóng cuốn trôi đi mất tích thì bé có buồn không ? Nói thế chứ biển rất hiền và sóng thì rạt rào vô hạn. Biển sẽ nhả muôn vạn câu thơ tuyệt diệu về đậu trên mái Gia Long, trên những bờ hiên ngát mùi phấn trắng, trên hai ngọn soan buồn phía sau trường bé.

— Này chú ?

— Gì ?

— Chim biển chắc đẹp ?

— Đẹp. Đôi cánh đầy những sương.

— Từ lúc mới ra đời ?

— Hẳn. Và cho đến khi trở về với biển !...

Đường vẫn trắng đầy sương pha màu áo mỗi sáng lên trường, hoa vẫn ép đầy những hương nồng trong ngăn cặp kín, nàng con gái Loan Thy đã thả trên lối đi về những phiến tơ vàng sợi tóc chia hai. Có chút vô tình khơi dậy những ưu tư trong-cái-rất-vô-tình. Có những vội vàng che lấp nụ cười nát cả đường ngai mà không hay không biết trong « trái tim đã thức dậy thấp sáng tình người ».

Này hồi những con chim biển có đôi cánh đầy sương. Hãy mang về cho nàng công chúa Gia Long những bông cúc vàng mới lon. Những cánh hoa cánh mộng muôn đời. Chắc cô bé sẽ vui nhiều lắm. Và thêm một chút tự phụ trong lòng con người. Nhưng hãy nhớ : nên có một lòng tự phụ vừa đủ. Nghe không có bé !

Và này mưa giữa đời mùa xuân con gái có hoài nghi đó chẳng chú khuyển cũng vàng phớt hương bông cúc, chẳng còn lấy một cành sương để tô điểm hạ trời, chắc cũng buồn lắm những mai hồng chợt quên chợt nhớ. Chim đã bay về đường khuya bật giờ vung mùa những âm u mịt mùng rét mướt sao, ô hay một dấu phù sa ? Có những bức thư tình đọc trong chiều mưa bay ướt mắt xuân thì đã sớm vâu du. Chiều đã quá xa xăm mà hồn thì vẫn đầm ấm trang trái. Tờ lá xanh đã thả theo giòng mực tím e ấp tay đời. Bé có hay chăng ! ?

HOÀI NHIÊN ĐẠO

mơ một
mùa xuân
cổ quận



TRẦN VĂN NGHĨA

mấy năm lang bạt chưa về
hồn gian nan đôi bóng quê

muôn
trùng

nhớ em mà khóc rung rung
vườn hoa bướm có còn bóng

trắng
cảnh

áo người thơm lối đi quanh
tóc người bay dưới trăng xanh

hiền
nhà

mấy năm lang bạt trời xa
cổ hương đâu hồi, đâu là cổ hương

đời tôi mưa nắng dậm trường
đau thương ai để đau thương

chỗ
ngày

sông dài núi rộng mây bay
gửi sầu cổ quận nghe say

mấy năm lang bạt, tử thân
đời chưa biết mặt mùa xuân

thôi em, buồn đến xót xa
lòng như cánh bướm bay qua

phương
nào

mấy năm phiêu bạt thương đau
mà nay núi biếc đèo cao

hồn gian nan vẫn gian nan
nhớ em dạo lại khúc đàn

mấy năm lang bạt giang hồ
đầy đất khách thả hồn mơ

quê
nhà

người về phương xa

người về đâu và tôi về đâu
trời rất buồn, nên trời có mưa mau

một phương này nhớ một phương
người đi rồi, ừ nghe bao xót đau

người về đâu khi trời mưa bay
tôi về đâu khi sông nước rất đầy

người về đâu khi đâu cũng nhiều
rớt lòng tan nát những đắng cay

tôi quên người ừ cố mà quên
đêm sâu ngày thấp cuộc tình riêng

hồn trăm vết cắt, người trao lại
đời âm thầm khan giọng tiếng vạc

đêm
người về đây và tôi cũng về đây

tình cũng buồn theo chân gió bay
lời cũng chìm vụn lời ân ái cũ

môi cũng sầu trong men rượu cay
người về đâu mà tôi biết về đâu

đời năm xưa đời hôm nay
đầy gieo trong nhau từng mầm hạt nhớ

tôi về đâu và người về đây
hồi có buồn rung nhẹ mấy hàng cây

tôi đứng bơ vơ bên đường
cổ quận mưa chưa mờ sao nghe đã say

TRẦN VĂN NGHĨA

BUỔI CHIỀU BA MƯƠI



THANH

MẶT TRỜI BUỔI CHIỀU THẬT LỚN, ĐỎ RỰC CẢ MỘT KHOẢNG TRỜI. những đốm nắng thổi nhảy múa nhưng hình như cây lá chẳng buồn nòn nao, Thái ngồi một mình trước thềm, buổi chiều cuối năm hoang vắng một cách lạ lùng, những giây phút xao động đã qua đi thật nhanh, tiếng cười nói đã được lũ em Thái mang theo trong một chuyến xe, trên một con đường rộng, con đường dẫn đến ngôi nhà cách xa nơi Thái ngồi ba mươi cây số, tự nhiên Thái thềm đi trên con đường đó ghê quá, đi bằng gì cũng được và có lẽ đi bộ cũng chẳng sao. Lúc trưa khi cả nhà sửa soạn thày mẹ Thái đã hỏi thật kỹ.

— Thái nhất định hưởng xuân ở đây à ?

Thảo hét to :

— Ở đây thì làm gì có xuân mà hưởng kia chứ.

Thực đang xếp quần áo, ngừng tay ngừng vọt lên :

— Con này ngốc, thế còn người bên kia sông thì... vụt đi à !

— Ờ nhè !

Mẹ nhìn lũ em Thái, trong đôi mắt mẹ Thái thấy một dấu hỏi thật to như cái ô ngược trong quyển sách thăng Cu Tím.

— Cái gì... bên kia sông ?

— Ờ, không mẹ ạ, chị Thái định tắm sông đấy.

Thực nói xong, che mồm cười khúc khích. Rõ cái con vô duyên. Mẹ tròn mắt nhìn Thái (Sao mà mẹ hay tròn mắt thế hở mẹ ?)

— Thật hở Thái, chờ chờ con ơi ! nói đồ xuống sông, xuống biển, sây chân sây tay thì chết con ạ.

— Mẹ nghe mồm cái con ba bữa ấy làm gì, khổ quá !

— Á á, cái chị này dám bảo người ta ba bữa nhá, mét anh....

— Ê, stop lại con khỉ.

Thảo bỏ va li quần áo đang xếp dỡ, lê lại phía Thái, con bé ghé tai Thái nói nhỏ : mừng một anh Lãng có ghé chơi chị nhớ nhắc anh ấy tiền lì xì hộ em nhá.

— Tao chịu thôi, mày ở lại mà bảo hẩn.

Thảo bấu môi :

— Thôi bà non, đừng có xúi dại con nhà người ta, ở đây để quần chân cần hạt dưa ấy à, buồn rình rích.

— Thế sao còn ham.

Rồi lũ em cứ ầm ĩ cả lên, Thái cũ g quên không trả lời câu hỏi của thày mẹ về cái chuyện về-hưởng-xuân ở nhà ông nội nữa, Thái không biết mình quyết định ở lại từ bao giờ và Thái cũng không hề nghĩ đến lý do đã khiến Thái quyết định như vậy. Thái chợt nghĩ đến Lãng, đến chú Tào từ Đà Lạt về đây, chả nhẽ để chú ấy có đơn (?) thì tội chú quá Buổi tiệc tất niên ngày hôm qua vừa tan, Thái bỏ lũ bạn ở lại lớp với cái màn chúc tụng lĩnh kính, nhón rót qua cửa lớp thật nhanh và Thái nhìn thật rõ Lãng cùng với chiếc xe sơn xanh đặc-biệt-nhất-nước (lời của Lãng). Thái chạy như bay xuống thang lầu, vù ra cổng đón nụ cười thật tươi của Lãng vào tim.

— Quyết định chưa cô bé ?

— Bạn nghĩ sao ?

— Tôi muốn cô bé ăn tết ở đây.

— ...

— Nhá ?

— Cái gì nhá !

— Thì cái phong bì đồ có lời chúc thật nồng nàn.

— Không có mục lì xì à !

— Nếu cô-bạn-gái-thân-nhất-của-tôi muốn là trời muốn.

— Á ! Có chú Tào về đấy.

— Ồ ! thế thì càng phải ở lại.

Thái nghĩ đến Lãng, và vì vậy khi cả nhà leo lên xe, Thái chẳng nghe thấy tim mình một chút nào tiếc nuối, cái xôn xao của năm cũ đã qua

mất, Thái biết mình đang nhia theo quả bóng hồng bay xa tít và chẳng bao giờ nắm được cái đuôi lông thòang nữa.

Thái thủ bộ trong vườn, ra đến đầu cổng Thái nhìn vào ngôi nhà, nhà của mình mà sao Thái nom nó xa lạ quá, và Thái thấy ngôi nhà hôm nay rộng thêm ra, con chó Hippy không có thằng Cu Tím nó đùa nằm buồn bã dưới gốc cây mận. Thái gọi : Hippy, Hippy. Con chó vẫy đuôi mừng rỡ.

— Hippy buồn lắm hở ?

Có tiếng cười rộn rã của chú Tạo, Thái giật mình quay lại.

— Thái ạ, chú phải làm một bài thơ mới được.

— Cái gì mà ghê thế hở chú ?

— Buổi chiều ba mươi, Thái và con chó Hippy.

— Chú phải nói như thế này : Thái, buổi chiều ba mươi và con chó Hippi.

— Đọc tài thế cô bé ?

— Thêm một khuyết điểm.

— Cứ tự nhiên.

— Hình như chú quên một người.

— Ai ? Chú ?

— Chú phải để cho người khác quên, không phải cháu.

— Thế thì cái-người-diểm-phúc nào đó phải để Thái quên không có chú.

— Không chơi kiểu nói theo đuôi người ta.

— Người ta chứ đâu phải Thái.

— Nhưng mà chú đang nói chuyện với người ta, ơ ! chú làm tiếp bài thơ đi chứ.

— Làm nốt chứ không phải tiếp, mà cũng chẳng phải làm nữa.

— Chú hay rắc rối bỏ xừ.

— Xong rồi.

— Cái gì xong.

— Bài thơ.

— Đâu ?

— Thái, buổi chiều ba mươi và con chó Hippy, dài ra phết.

— Thôi chú bỏ buổi chiều ba mươi buồn nẫu ruột này đi.

— Thái mà cũng biết buồn cơ à ! Chú tưởng vui như tết chứ.

Thái quên chú Tạo và thối nhiên nghĩ đến hàng cây dừa thấp lè tè nằm nghiêng cạnh bờ sông trước nhà Lãng, Thái ước ao Thái là dòng sông để được một ngày một đi qua nhà Lãng và có lần Thái đã nói ý nghĩ của Thái cho Lãng nghe, Lãng bảo Thái hay ước ao xa vời quá. Thái thì cho rằng Thái cứ thích cho đầu óc mình hoạt động về những chuyện thật còn con nhưng quá rắc rối, tuy nhiên Thái rất hãnh diện về mình, ở nhà thầy mẹ có ba đứa con gái : Thái, Thảo và Thục, Thảo thì thích ăn quà vặt và vớt bữa bãi trong hộc bàn cho kiến nó chui vào vỏ rồi la ầm lên. Chị Thục cứ để hoa ngọc lan trong hộc bàn cho kiến nó ngửi mùi cầu nát vỡ của người ta ra. Còn Thục thì suốt ngày cắt hình búp bê rồi bày giấy

cả ra nhà, khiến lắm lúc mẹ phải mắng : Chị em chúng mày, ai người ta nhìn thấy thì người ta vái dài chả dám để mắt. Thái cho rằng như thế là quá tốt, Thảo và Thục cũng đồng ý với Thái về chuyện này. Chỉ có Thái là Thái thấy Thái dễ chịu nhất và thầy mẹ Thái cần phải tự hào như Thái vậy, nhưng khổ nỗi chẳng có người nào nói với Thái điều này cả làm lắm lúc Thái thấy buồn, ngay cả chuyện quen Lãng, Thái cũng thấy nó thế nào ấy, có đôi lúc Thái thấy Lãng hiền ngang (nhất là lúc Lãng chạy xe), và đôi khi Thái xem Lãng như Thái vậy nghĩa là rất con gái (nhất là khi Lãng đến nhà Thái chơi, lũ em Thái hùa vào trêu Lãng thì đôi tai Lãng đỏ au lên). Thái nghĩ như vậy thôi và định hôm nào sẽ nói cho Lãng nghe.

— Nghĩ gì thế cô bé ?

— Cháu đang nghĩ cô bạn gái của chú đang hát bài mưa rơi trong lòng.

— Cô nào ?

— Cô Quỳnh Tiên ấy.

— Hình như bóng cô Quỳnh Tiên vừa bay khỏi tim chú rồi.

— Sao lại hình như.

— Chú thấy hình như.

— Nghĩ là có thể cô Quỳnh Tiên vẫn làm chú buồn một tiếng thở dài.

— Có lẽ.

— Chú Tạo biết quả Thanh Long không ?

— Chắc là biết.

— Chú tả thử xem.

— Tròn tròn, dài dài, hồng hồng có râu ria...

— Chú tả nghe khiếp quá.

— Nhưng mà đúng không ?

— Đúng.

— Thế rồi sao.

— Có một người bảo sẽ mang tặng cháu đêm nay.

— Thế thì tối nay chú có quyền ngồi một mình ngắm hoa thiên lý nghe thiên hạ hát bài : Anh đến với em đêm ba mươi.

— Bài hát hay quá chú, chú hát tiếp đi.

— Không xấu hổ à !

— Lẽ dĩ nhiên.

— « Anh đến với em đêm ba mươi, còn đêm nào vui bằng đêm ba mươi, anh nói với người phu quét đường nhặt chiếc lá vàng làm bằng chứng yêu em... » Còn nữa nhưng chú quên mất rồi.

— Chú này dở quá.

— Giọng người ta còn để dành hát dài truyền hình chứ bộ.

— Xí, ai mà ham.

— Thế tên nào vừa yêu cầu đấy nhỉ.

— Định rằng hát xong, ngày mai sẽ đãi chú nước đá Thanh Long.

— Tên nào tặng đấy. Phải ông cháu Lãng tương lai của tôi không ?

— Chú nghĩ là người nào thì sẽ là người đó.

- Hiền nhỉ? Nhưng cô bé ơi! đừng có tưởng bở, hấn giả vờ đấy.
- Chú chỉ nghĩ vậy.
- Thông minh thế thì tốt. Thanh Long hay Thái Lăng thì cũng là một.
- Mừng một mà chú còn nói nhảm, cháu sẽ cho chú nhin đời.
- Yên chí, tôi sẽ rủ người ấy đi ăn tiệm. Và sẽ có người ngồi nhà nhìn con chó Hippy mà lòng rung rung.
- Mừng một tiệm ai người ta mở mà chú ham.
- Thế thì qua nhà người ấy tự giới thiệu là chú của Thạch Thái sẽ có màn tiếp-đón-nồng-hậu.
- Thôi chú đừng làm người ta đông cả năm.
- Chịu thua rồi nhé.

Vâng. Thái chịu thua rồi, chịu thua chú Tạo, chịu thua cả anh chàng Lăng nữa, Lăng ơi! Thái đang gọi Lăng. Gọi để nhớ mãi, gọi như một lời từ biệt buổi chiều cuối năm sắp ra đi. Thật lặng lẽ, thật âm thầm, tưởng nhớ thật lâu để rồi ngày mai đầu năm mới có tiệc cưới, có hôn nhân cũng chẳng được. Chú Tạo đã vào nhà và tiếng đàn tây ban cầm vọng ra, bài Dạ Khúc nghe não nuột dễ sợ. Thái nhắm mắt để nuôi lại một chút năm cũ, Lăng có nghe không? Tiếng hát chú Tạo đó. Chiều buồn nhẹ xuống đời, người tình tìm đến người, thấy run run trong chiều phai.

Chiều đã phai, ngày đã tàn, đêm xuống, sương rơi. Thái ôm trong lòng một nỗi đợi chờ thật vô tình. Hình như qua kẽ lá, ở một góc vườn Thái nghe thấy tiếng lá rơi buồn bã.

THANH



NGUYỄN SƠ KHANH

MỘT THUỞ BIẾT BUỒN

SAU KHI MẠO CHỮ KÝ CỦA LÃO GIÁM THỊ ĐỀ KÝ VÀO TỜ GIẤY PHÉP MA tôi đọc lại một lần nữa trước khi nhờ thằng bé trực mang giấy đi: *Kính giáo sư. Xin phép giáo sư cho học sinh Ngô thị Hoàng Phổ đến văn phòng có việc cần gấp, khi đi nhớ mang theo sách vở. Giám thị. Xong tôi ngồi xuống trên bực xi măng cầu thang và đường hoàng rút thuốc ra châm lửa hút mặc dù luật lệ ở đây cấm học sinh không được hút thuốc lá trong trường. Khói thuốc sẽ giúp tôi có đủ can đảm khi đứng trước mặt em, và tôi mỉm cười một mình khi nhớ đến buổi chiều hôm qua. Buổi chiều thật đẹp mà sau khi học tôi đã đưa Hoàng Phổ về nhà trên con đường ngập sương. Tôi nói với những lời tinh tụy thì thầm và câu nói bất hủ của em: *Em ghét anh lắm, thi sĩ của em à!* Lúc ấy tôi chỉ muốn em đừng dừng lại hẳn, còn tôi, tôi sẽ nằm xuống mà chết chờ em đợi mắt đẹp vô ngần của nàng. Nhưng tiếc rằng tôi không có đủ can đảm để có đủ phép màu chiều chuộng nàng. Nàng quay đầu đi mà nhìn thấy nhà nàng đã hiện ra ở cuối con đường. Nàng ngược mắt nhìn tôi và tôi biết rằng đã đến lúc chia tay. Song tôi không muốn trả chiếc cặp táp của nàng tí nào cả. Tôi nắm một đầu còn nàng nắm một đầu, chiếc cặp bắt đầu rên rỉ! Có lẽ nó thấy sợ những buổi chiều và ghét hai kẻ yêu nhau này lắm. Tôi chỉ muốn giữ nàng lại một tí nữa thôi đủ thì giờ để tôi có thể nói một câu hơi thừa nhưng chắc chắn là sẽ làm cho nàng sung sướng: *Em đẹp lắm, ly cà phê sữa của anh à!* Nhưng nàng không nói, giận*

đổi buồng chiếc cặp và chạy vào nhà mặc tôi đứng ngó ngán nhìn theo với một dang dấp khối hai không chịu được. Tôi lắc đầu đem chiếc cặp đặt trước nhà nằng rồi lui thối ra về. Có lẽ nằng giận tôi thật rồi, buổi trưa Hoàng Phổ đi học với đám bạn của nằng, nằng không thèm nhìn tôi nữa ! Tôi thấy bức rức không ít và tôi chỉ còn có một cách liều lĩnh gọi nằng ra lúc này để ra xin lỗi mà thôi.

Tôi đứng dậy quay lưng về phía cầu thang, một tay thọc vào túi quần, một tay kẹp điều thuốc đang cháy dở khi có tiếng guốc bắt đầu gõ đều đặn ở phía trên. Tiếng lép cộp càng lớn thì tim tôi đập càng mạnh, tôi hồi hộp tưởng chừng có thể vỡ lồng ngực ra mà chết được. Mặt tôi nóng ran và chân tay hình như nổi gai ốc cả lên. Tôi cố lấy lại bình tĩnh trước khi những bước chân của Hoàng Phổ dừng lại ở nấc thang cuối cùng. Nằng yên lặng và tôi cũng vậy. Dù không giao ước trước tôi và nằng cũng biết rằng hai đứa đang chơi trò ú tim ! Trò chơi khá hồi hộp và thú vị. Nằng tin tưởng là nằng sẽ thắng còn tôi, tôi không có một hy vọng nào hết trơn ! Hình như với nằng tôi luôn luôn là kẻ thua cuộc. Tôi thấy hạnh phúc ở những lần như vậy và lần này tôi cũng đành thua nằng một keo nữa. Bằng tất cả sức mạnh tôi xoay người lại ngáp ngừng cười với nằng. Hoàng Phổ bỗng phá ra cười, tiếng cười trong veo như những viên đá đập vụn trên chén chè đậu xanh đánh ở quán Phượng. Tôi như bị thôi miên bởi cái nốt ruồi đen độc đáo của nằng, đôi má hồng hào, ngon lành như những quả mận đầu mùa. Nằng thối cười hóm hỉnh nhìn lên « bại tướng » một lúc rồi hỏi :

— Anh gọi Phổ phải không ?

Tôi cười, nụ cười như một lời tự thú mà kẻ đối diện dù có dốt đến đâu đi nữa vẫn hiểu được đầy đủ ý nghĩa. Nằng luôm tôi nũng nịu,

— Vậy mà làm « người ta » hết hồn.

— « Người ta » cho anh xin lỗi đi.

Nằng lắc đầu nguầy nguậy :

— Xin lỗi suông vậy à ?

— Một châu ciné ở Hưng Đạo vậy ?

Nằng ngần ngừ :

— Phim gì ?

— Chuyện tình Romeo và Juliet.

Nằng bĩu môi :

— Chả thêm !

— Thêm đi, phim này hay lắm. Nó được rút ra từ một vở kịch nổi tiếng của Shakespeare mà. Anh đã coi một lần rồi mà vẫn thêm coi lại.

Tôi đã nói đùa. Phim chẳng hay tí nào cả tuy đoạn cuối khá bi thảm và hai tài tử đóng vai chính khá dễ thương. Nhưng điểm mà tôi thích nhất trong phim này là rất nhiều lần thằng Romeo và con Juliet ôm nhau hôn dữ dội, dữ dội đến nổi rung chuyển cả màn bạc. Điều này cũng có nghĩa là tôi muốn nói với Hoàng Phổ rằng, khi người ta yêu nhau không phải

người ta chỉ ngồi nhìn nhau, xách cặp tát cho nhau, hoặc nói với nhau những câu chuyện tầm phơ... mà người ta còn tặng một « món quà » rất lịch sự và đầy đủ ý nghĩa cho nhau. Dĩ nhiên là « món quà » đó không thể chứa nổi trong những tiếng « anh yêu em » hay « em yêu anh ». « Món quà » đó có giá trị vượt bậc và thánh thiện vô cùng mà đã nhiều lần tôi muốn tặng nằng nhưng nằng chưa đồng ý.

Thấy nằng im lặng mãi lời gọi khẽ :

— Hoàng Phổ !

— Gì ?

— Hôm nay trông Phổ đẹp như một cánh hoa champa.

Hoàng Phổ làm mặt giận nhưng tôi thừa biết là nằng đang sung sướng thắm. Không có một cô gái nào lại không muốn con trai khen mình đẹp trừ phi cô gái ấy không đẹp tí nào hết và lời khen có tính cách mai mỉa. Hoàng Phổ thì khác, nằng quá xứng đáng để tôi không phải thẹn với chính mình khi thối ra một câu nịnh đầm hơi quá lỗ.

Tôi nhắc lại một lần nữa :

— Đi nha cô bé !

Tôi thường hay gọi những đứa con gái mà tôi đã gặp là « cô bé », Hoàng Phổ có vẻ không bằng lòng, hẳn nằng thích làm người lớn. Hình như tất cả những cô con gái vừa đến tuổi dậy thì đều nghĩ rằng mình đã ra người lớn.

Nằng nhìn tôi ngần ngừ :

— Pỏ học à ?

Tôi buồn buồn nhìn nằng :

— Hoàng Phổ không chiều anh sao ?

— Em sợ lắm.

— Sợ gì ?

— Có gì anh chịu nha.

Tôi đáp bừa :

— Ừ ! Có gì anh chịu hết.

Thế là tôi dụ được nằng bỏ học để đi ciné với tôi. Trời chiều hôm nay bỗng đẹp lạ lùng, tôi dắt nằng ra khỏi trường và hai đứa thả bộ theo đường Hoàng Diệu. Tôi yên lặng như sợ tiếng nói làm mất đi những rung động thần tiên... Nằng còn ở trên cao, cô đọng trên những cánh diệp vàng cuối mùa, con đường lát sỏi và tôi cố đi chậm lại để nhìn rõ dáng dấp nằng nổi bật dưới những tán lá cây loang lổ, tà áo trắng nhẹ nhàng vờn trong gió, hai bím tóc xanh xanh lắc lư theo nhịp. Ở nằng thoát ra một vẻ liêu trai kỳ lạ và tôi như ngụp lặn trong những cảm giác nôn nao tưởng chừng có thể chấp cánh bay tít lên không gian vô tận...

Nằng bỗng quay lại cười hỏi tôi :

— Sao anh đi chậm vậy ?

Tôi bước lên nhìn nụ cười làm nốt ruồi đen như hạt đậu của nàng ở dưới cằm rung rinh, Hoàng Phổ then thùng cuối đầu tránh ánh mắt của tôi. Tôi hỏi :

— Phổ còn giận anh ?

Nàng nhìn tôi bằng đuôi mắt.

— Khó mà giận anh lâu được,

— Cả đêm anh ngủ không được !

— Thế thì làm gì ?

— Hút hết hai bao Bastos luxe.

Tôi đã nói láo, đêm hôm sau khi uống hết chai Soda tôi đã làm một giấc ngon lành cho đến sáng bét, tôi cảm thấy nguợng khi phải nói dối với nàng; đó là một điều bất đắc dĩ mà chắc rằng không phải chỉ có một mình tôi thực hành. Tuy nhiên Hoàng Phổ vẫn tin, bằng chứng là nàng đã nhăn mặt gắt khế.

— Nhiều quá vậy ? anh không sợ bị ung thư à ?

Tôi đưa một ngón tay lên trời.

— Anh sẽ bỏ.

Tuy nói thế nhưng lúc ngồi trong rạp hát tôi vẫn lúi thuốc ra hút tí tí, em nói mặc em, thuốc là bỏ thế nào cho được ! Nếu có ai hỏi tôi ở đời ghét cái gì nhất và yêu cái gì nhất tôi sẽ không ngần ngại mà trả lời rằng tôi ghét nhất những ai bảo tôi bỏ thuốc và yêu nhất những đứa con gái dễ thương như Hoàng Phổ chẳng hạn.

Rạp hơi vắng nên tôi có thể yên trí sẽ không gặp những đứa bạn tò mò của nàng nhưng rồi kết cuộc tôi chỉ ngồi yên hút thuốc, còn nàng cứ gục đầu xuống đất vì cuốn phim mà nàng cho rằng mang nặng tính chất công xúc tu sĩ. Những dự tính của tôi lúc này đều theo khói thuốc, mà loãng dần, có lẽ tôi không có ngón nghề lợi dụng mặc dù tôi rất muốn. Có lẽ tôi đã bất lực rồi trước đôi mắt của Hoàng Phổ. Mãi cho đến khi cuốn phim gần chấm dứt tôi mới dám cầm tay nàng và gọi nhỏ :

— Hoàng Phổ !

—

— Anh hôn em nhé ?

Hoàng Phổ im lặng và tôi không cần biết là nàng có bằng lòng hay không tôi cũng bắt chước thằng Roméo cúi xuống trên mặt nàng. Khi tôi nâng đầu lên tôi mới khám phá ra một điều rằng : môi con gái nhất là môi Hoàng Phổ có hương vị ngọt ngào lẫn đắng đắng và nóng hơi hơi như hương vị của ly café đen mà tôi đã uống ban sáng.

Buổi sáng ở tỉnh lỵ thật buồn bã, nhất là ở cái buổi sáng mà tôi phải tiễn Hoàng Phổ lên xe rời thành phố. Nàng đi đâu ? Hẳn là không xa lắm

nhưng tôi cảm thấy lơ mơ rằng tôi sẽ xa nàng vĩnh viễn. Tự dưng mắt tôi trĩu nặng và lòng tôi cay cay ; trời nắng ráo song hồn tôi lạnh lẽo vô chừng, tôi đốt cả ba điếu thuốc nhưng đối với cái lạnh lạ lùng này thuốc lá trở nên vô dụng ! Hoàng Phổ ra đi là mặc nhiên với tôi thành phố cũng đi luôn, đi hết, không còn con đường mỗi chiều tôi đưa nàng về nhà, căn nhà có giàn hoa giấy đỏ như màu chiếc xe sắp chờ nàng đi ; không còn trường học, lão giám thị để tôi có thể trốn học ra Quán Phụng ngồi tìm bóng nàng trong khói thuốc. Tôi đã mất tất cả rồi : tay tôi, chân tôi, mắt tôi, đầu tôi, tim tôi, ruột tôi... Thậm chí đến cả một mô chữ nghĩa góp nhặt hàng bao năm trời tôi cũng đã trót gởi vào đôi mắt mơ huyền của nàng cả rồi. Tôi buồn ; buồn quá đỗi ! Hoàng Phổ đã hiện ra cho tôi một thuở mới biết yêu, mới dám dắt con gái đi chơi mà khi hôn còn ngớ ngẩn hỏi trước ; rồi Hoàng Phổ biến mất cho tôi một thời biết nhớ, một thuở biết buồn.

NGUYỄN SƠ KHANH



một ngày dư

NGUYỄN CÔNG MINH

ANH MUỐN NÓI VỚI HẠ. TÌNH YÊU KHÔNG MỘNG MƠ NHƯ NHỮNG lời tình xanh màu thu, những vần thơ mượt màu mây, những đoản văn sướt mượt viết về lứa tuổi vừa lớn. Không đơn giản như Hạ tưởng, cứ kẻ môi và hôn, cứ khước hã hề sẽ được dễ nín.

Hạ nói. Hạ liều lĩnh. Anh nói. Anh không hứa hẹn gì hết.

Nơi Hạ ở đồi xa núi cách. Nơi anh về dưỡng bệnh cũng có biên có núi có phố. Nha Trang, sáu tháng anh sống ghé, giam thân nơi dãy C, dãy nội thương, rồi sẽ lại đi. Huế, nơi em vẫn ngoạn như ngày nào ôm cặp nghiêng nón qua cầu. Một đoản thư tình em viết thế này: Huế mùa này lạnh tàn khốc. Buổi sáng đi học run lập cập trong mưa sương phải qua một khoảng đường có nhiều cây lớn với rễ dọc hai bên lề, một thư viện đại học... Anh biết không? Đến giảng đường đôi tay em « đóng băng » lấy nốt không được. Lạnh và mưa thành rét buốt phủ chup thành phố. Cái rét mượt đáng ghét. Nhưng em sẽ thấy nhớ thấy thiếu khi bỏ Huế đi xa. Anh có nhớ gì đến Huế của em không? Nhiều lắm. Anh nhớ vô vàn, anh đứng cùng tận cái xứ sở những ngày lớn gió có mưa, những mùa đời gió có lụt. Sáng đi học trong mưa sương và tan trường về trong nắng hanh. Nhưng cái mắt, cái tóc, cái răng em cười mới làm anh xa xót, xao xuyến tới mức độ nào, em biết không? Và, giọng em hát. Hạ ơi. Khi em cất tiếng hát, anh biết, không phải trên thế gian này chỉ có loài chim Sơn Ca hát hay mà thôi.

« Em trao vội vàng

Chùm hoa mới nở

Mai vào lớp học

Ngàn ngơ, ngàn ngơ... »

Chẳng những em hát hay mà còn tình nữa. Tình ở những sợi tóc lòa

xoà trên vầng trán chưa hề nhu nhàn một lần vì lo âu. Tình ở màu mắt buồn hàng cau Vỹ Dạ. Nhắc đến Vỹ Dạ anh nhớ hai câu thơ u hoài của một thi nhân gửi xác trên đồi đá núi Qui Nhơn.

Lâu quá không về chơi thôn Vỹ

Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên.

Ba ngày xuân đã trôi qua. Năm meo mốc trong bệnh viện nhớ em. Mùa xuân thứ mấy trong đời nằm nghe lòng chạnh nhớ những mùa xuân có nhà. Có bánh chưng thịt heo kho nước dừa. Thịt kho nước dừa và bánh chưng có ngon lành gì lắm đâu? Chỉ ăn vài khoai 'bánh là mửa đến cổ. Nhưng những đêm tết xa nhà, thiếu nó, anh nghe chừng như thiếu thốn càng tận và, nghe tử thân thật tình.

Hạ à,

Em còn nhỏ lắm. Quá nhỏ nhợt trước xã hội bon chen hiện tại. Thế còn cái chứng chỉ thứ nhất luật khoa của em? Chỉ là một mảnh đất khiêm nhường vừa đủ chỗ cho em đứng được trên sân trường đại học. Có đủ đâu để em cấy trồng hầu gặt được những hạt mộng tình yêu? Có đủ đâu để em che mái ấm chống chọi với mưa nắng tử cực ở đời. Có lẽ, em nên tiếp tục sống lặng lẽ và bình thản như vậy thì hơn. Trong căn nhà công kin trường cao. Trên con đường thân quen đến trường có mưa hiền nắng ấm. Sống bình thản để thích hợp được với cái thân thể ốm gầy bệnh hoạn đến tội nghiệp của em.

Với anh. Em nên xem anh như một tên đãng tử quên đời, bị đời rường rẫy xua đuổi, ngêu ngao. Cứ tỷ như một áng mây tội nghiệp nào đó dạt ngang nhà. Một khuya trăng tươi ánh sáng xuống vườn cây. Một cơn gió lẻ mùa thổi về sáng lên qua khung cửa hở. Gây cho em một ít bồi hồi. Dem lại cho em chút xiêu ngầy ngất. Rồi quên, rồi hết.

Anh đã xa Huế. Đám mây tội nghiệp ngày nào liệu có dám dạt trở lại ngang qua nhà em không? Một khuya trăng đã chếch khuất, cơn gió mờ hồ đã thoảng qua. Cái dư hương ngay ngáy còn lẫn quất đâu đó, đâu thể được gọi là hương yêu? Là tình yêu đầu đời của đứa con gái, như em đã viết trong lá thư kể tiếp cho anh? « ... Mong một em lên chùa với mẹ. Mẹ đùa, con mẹ lớn cầu duyên được rồi. Câu mẹ nói hàm chứa một thúc giục, chờ đợi và nòn nã. Nhưng anh thì lúc nào cũng vậy, cứ bảo em còn quá nhỏ, quá vụng dại để yêu, biết yêu. Quá sớm để xây dựng. Anh, nếu em nói. Em đã biết yêu. Anh sẽ nghĩ gì? Bông hoa tình yêu đầu đời đã hé nụ trong tim em, lúc anh bắt đầu hiện đến. Anh đi xa và bông hoa kết trái. Trái đắng anh à! Còn nhớ có lần anh nói. « Khi nào môi em biết nói lên lời yêu đồng lúc tim chứa dần dà cái khổ của người lớn, biết cái biết của người lọc lừa biển lận. Bấy giờ tim em đã đủ đầy khổ đau của một tình yêu. Em mồn mồi trông thư anh từng bữa. Như vậy! Anh cho phép em được nói tiếng yêu anh? Nghe không?... » Thư Hạ viết dài. Chân tình, gần gũi. Em vất cả tim óc ra viết lá thư tối hậu và gửi bảo đảm đến anh đó phải không?

Hạ tội tình đầu yêu của anh,

Anh không dám đón nhận tình em trao. Thật vậy Hạ à! Bởi vì anh yêu em quá, yêu vô vàn cũng tận. Như anh đã yêu rồi. Đã khổ rồi và đã nhiều lần không dám đón nhận tình yêu. Hóa ra, anh chỉ là một kẻ trốn chạy. Anh không có môi trường thích hợp để dung dưỡng tình yêu. Anh sợ cây tình yêu sẽ héo úa trong vòng tay đón nhận. Như nhà trồng tia bất tương vô tài. Cái nghiệp lính trần đóng duyên cứ của anh đã nói lên điều đó. Và, có lẽ hoài hoài như vậy anh từ chối tình yêu. Riêng Hạ, có lẽ em nên lập gia đình với một người đã có sản nghiệp. Bởi vì, rất thực tế, nó bảo vệ được cái thân thể ốm o, gầy mòn của em. Bảo đảm được cái nếp sống vốn đã quen được nuông chiều, đùm bọc của em.

Đừng cho anh cao ngạo nghe Hạ? Cái cao ngạo của một kẻ ưu thắng trong tim em. Chuyện đơn giản. Đời lính anh đi nhiều. Rong ruổi. Liệu đời cánh bé nhỏ của em có đủ hoài nghi lực để sống cánh bên một loài chim rừng rú đồi núi? Có kham nổi cuộc sống khổ đời lính? Liệu em có nuốt trôi những vất vả cơm khô mộc? Uống trọn trạo hết vốc nước tanh lã?

Buổi trưa xế có nắng. Anh thức giấc, sau giấc ngủ ngắn, một cách máy móc. Trên hành lang bệnh viện, nhìn trời cao và chợt nghe chuông cảnh muốn đi. Có lẽ anh lại phải đi nữa Hạ à. Hết ở Nha Trang rồi anh sẽ đi đâu? Chọn một vùng biển xa ngái, một hải đảo nhỏ nhoi cách biệt với thị dân. Khi đám mây bàng bạc thật cao trên trời xanh bay qua nóc bệnh viện, khi có tiếng cất cánh của một chiếc máy bay ồn ào đến chói tai từ căn cứ không quân gần bệnh viện, nơi anh dưỡng bệnh. Anh chợt biết mình đã trở thành một thứ ngư dân lầm than nghèo nghếch trong lòng thành phố sau bốn năm làm lính duyên đoàn, trần đóng rã rác các duyên cứ heo hút. Bấy giờ về phố. Cái náo nức đua đòi, cái hóm hỉnh xa hoa của thị dân làm anh rụi rề bơ vơ, đã xưa xuôi anh trở về lại với đời cao có cỏ, với núi có sương, với biển có mưa, với đồng bằng nứt nẻ thiếu nước nguồn thiếu phù sa. Nơi có những thiếu nữ mặc què mùa trong manh áo thô, trong căn nhà che mưa không đủ ráo, che nắng không đủ mát.

Nếu có thằng bạn nào mò tới thăm bây giờ. Có lẽ (đời anh chỉ được bắt đầu bằng những tán thán từ có lẽ. Có bao giờ anh khẳng định một cách chắc chắn được tương lai đâu?) anh sẽ leo tường trốn khỏi bệnh viện và đi uống cà phê với nó. Anh sợ lắm. Sợ thời gian dư thừa quái đản như khuôn mặt lầm lì của ông bác sĩ mỗi sáng thăm bệnh. Sợ những mũi kim dài nhọn, có y-tá phóng vào da thịt rời rã của anh. Sợ những bình serum treo lủng lẳng.

Trốn.

Phải trốn khỏi bệnh viện buổi trưa này. Tối trở vào điếm danh có ra sao thì ra. Bàng ngang qua phòng trực leo tường. Nhảy ra. Phủi một ít bụi bám. Xong. Đón xe làm tới phố. Nha Trang tầm thường trong nắng chiều có phố, có xe cộ ồn dập.

Bên ly cà phê một mình, với ánh nắng chiều nung, thành phố lên cơn sốt vàng vắt. Bên kia lề đường, nơi bàn bi-da, năm ba người lính rần rí tác chiến ồn ào. Tự dưng, anh thấy cầu thật tình một thằng bạn thâm tình, để bắt nó ngồi lại, uống cà phê, bắt nó kiên nhẫn ngồi lại, hăng giờ, để nghe anh... hận đời và tàn lão. Không còn đứa bạn nào gần anh.

Mỗi thằng hãnh diện với màu cờ sắc áo mình mặc. Mỗi thằng có những vui buồn riêng đời lính. Không một cơn gió nào thoáng tới, không khí khô khan tưởng chừng có thể làm nứt nẻ thành phố. Cái nắng và hơi nóng làm anh nghe thêm vô vàn sống lại ở Huế những đêm mưa buổi, lang thang trong tối khuya, lù mù ánh điện đường vàng hoe. Về trong giờ giới nghiêm, ngày ngật hơi rượu. Năm chòm chân kín cả đầu thả hồn theo tiếng Tranh từ trên lầu vọng xuống. Anh khen Hạ câu này, có quá quắt lắm không? Khi Hạ ngồi trước đàn, đẹp như tranh tố nữ, tha thướt như dáng tiên, và bé nhỏ như một loài chim đen mỏ hiền hòa đậu trên dọc dài các cột điện đường. Thế còn những khúc Bình Bán, Kim Tiền, Nam Ai, Lư Thủy? Âm thanh mười sáu sợi tơ trời như mười sáu loài quý âm, nó phá tán, nó hốt mất hồn vía anh rồi Hạ ơi!

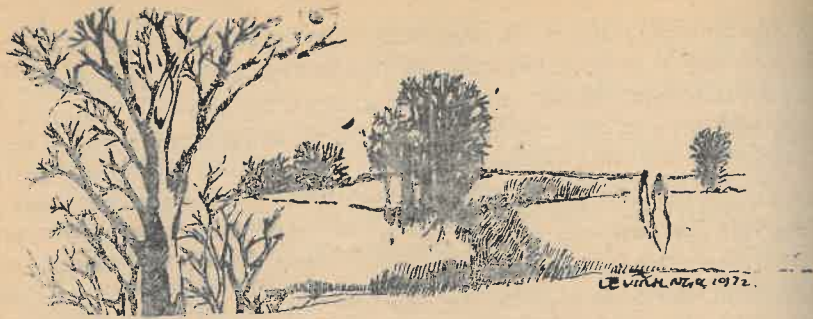
Bên ly cà phê đậm đắng, bên khói thuốc ám nơi mắt, trong tiếng nhạc bập bùng những âm thanh quái gở, trong cơn nắng nung của thành phố ồn ào. Anh thêm đi lại cùng em qua lối mưa xưa. Lối mưa có chùa chiền mái cong cong kín, có tiếng chuông vọng vang từ hồi dài công phu. Lối mưa xưa có thành quách rêu mốc, có điện đèn uy nghiêm. Có cơn đường lá me bay bay reo vui những chiều gió lớn tan trường. Con đường anh đưa đón ân cần, con đường em vui lú lo như loài chim sau mưa. Con đường có sương lan buổi sáng, nắng yếu buổi trưa, và mưa buổi tối. Mưa Huế. Mưa rầu rĩ, mưa lê thê. Mưa vương trên tóc, bám trên mắt, ướt nhoè trên môi. Đời môi Hạ. Ôi! Nụ hồng hoang chớm hé. Biết đến bao giờ anh mới dám ước mơ ghé môi?

Về Huế, anh sẽ lập lại cho Hạ nghe lời hôm nào. Tình yêu không mộng mơ như những lời tình xanh màu thư, như những vầu thơ mượt màu mây, những đoản văn suốt mượt viết về lứa tuổi vừa lớn. Không đơn giản như Hạ tưởng, cứ kể môi và hôn, cứ khóc hả hê sẽ được dễ nín.

Và bây giờ.

Trời đã về chiều và giáp tối. Cũng nơi cũ, trên lầu, nơi dãy hành lang, nhìn những sợi nắng mong manh nhảy múa trên những cành cây bàng lớn lá. Mùa này bàng chín rồi đó Hạ. Mùa bàng chín làm anh nhớ lại ấu thời đã xa xưa. Hái những trái bàng chín chấm ăn với muối. Dưới gốc bàng bây giờ, nơi anh đang buồn nhớ đến em, cũng có những đứa trẻ tụ đám, đập hạt bàng để lấy nhàu, ăn. Lá bàng chín vàng, rụng rơi tả đầy sân. Những chiếc lá vàng úa lốm đốm từng vệt đen tròn, lón. Một chiếc xe hồng thập tự rú còi vọt vã chạy vào cổng và ngừng trước phòng lựa thương. Hai người y tá trực chạy ra, chiếc băng ca được khiêng. Xuống xa hơn một chút, phía bên ngoài rào cổng, xe cộ dật diu. Và, xa tít phía cửa bể. Mây dạt về từng bụng đen, chùng thấp. Như chắt chứa u hoài, như cưu mang những khổ đau dồn dập. Chiều nay mây buồn và thấp lắm Hạ ơi. Có phải đám mây tội tình ngày ngạo ngần ngờ khi bay ngang nhà Hạ?

NGUYỄN CÔNG MINH



N H U T À N L Á B I Ế C • L . T Ứ

TRẺ HỌC HƠN 10 PHÚT. NÀNG LÍNH QUỲNH ỒM TẬP CHẠY VỀ PHÍA cầu thang. Nhảy từng ba nấc một lên tới lầu ba. Ôi chao là mệt. Nàng chạy ào vào phía lớp. Tới một khúc quanh ở cuối hành lang, một người thỉnh linh bước ra, không tránh kịp rồi sách vở rơi xuống giấy bay tứ tung. Nàng nghĩ thầm hôm nay mình xui quá, đoạn ngồi xuống nhặt nhanh tập lên rồi gom lại với những cuốn người kia nhặt hộ. Có tiếng xin lỗi ngập ngừng nhưng nàng không nghe thấy, kéo lại vài sợi tóc rối nàng lặng lẽ đi vào lớp và không có một ý niệm gì về mặt mũi người vừa đụng phải ra sao. Sự việc xảy ra thật nhanh và im lặng. Như cả hai cũng quá bận bịu vội vã, mà nàng thì có việc gì đến quá đổi. Nàng cười thầm trách sự vô ý của mình. Nàng tìm một ghế trống, ngồi xuống, mở tập ra ghi chép thật nhanh có vẻ chăm chú ngoan ngoãn lắm. Một lát nàng nhìn ra ngoài cửa sổ, xa xa phố xá vẫn còn lơ mơ ẩn hiện trong lớp sương mù đột nhiên giăng chụp lên thành phố sau một đêm lạnh cóng. Thời tiết thay đổi đột ngột, hình như chịu ảnh hưởng bão Phi Luật Tân. Buổi sáng ngoài đường đầy những màu áo len mới còn thơm mùi long nã, những cái pardesus khoác co ro, khôn mặt mọi người tái lại. Thành phố nàng ở thật hiếm có một ngày như vậy — cái lạnh đủ để khoác những chiếc áo ấm mà không cảm thấy chướng ngại. Gió lùa thốc vào lớp, nàng rung mình se sắt, nghe da gà nổi lên cánh tay dưới lớp áo lụa mỏng phong phanh. Nàng đã bước bình không chịu mặc thêm áo ấm và bây giờ cảm thấy lạnh thật sự. Nhưng nàng thích có trong cảm giác cái lạnh tuyệt vời ở thành phố cũ. Hầu giờ này trên đó rét cóng xương sườn. Nàng vừa ghi cours vừa nhìn ra ngoài, lời giảng bài bên tai loáng loáng. Bầu trời àn đục màu sữa, mây xám giăng thật thấp trên tàn cây cao thẳng tắp ở phía xa. Cảnh vật chung quanh có vẻ yên tĩnh chìm đắm trong màu sáng bạc nhợt. Buổi sáng thật buồn và thơ mộng. Miah sẽ làm gì trong buổi sáng hiếm có như vậy. Nàng chợt buồn bã nhận

ra cái cô độc bình thần của mình. Bạn bè rất ít cũng không còn bên. Người cũng giận hờn hay vì lý do gì mất tằm mấy tháng nay. Những giận hờn cũng chỉ buồn âm ỉ theo ngày tháng lan man trong trí óc nàng không người. Nối liền trong buổi trưa đi học về âm thầm bước chân rời rạc, ngân ngơ. Những chiều qua đi chậm chậm giữa hai hàng cây đầy bóng lá, trong ánh nắng cuối cùng của ngày thoảng hiện đời mà nàng buồn ngủ chợp chợp. Nàng dần dò mình hãy quên đi những gì trong quá khứ, rằng mình phải tập bình thần vui vẻ như không có gì đáng nói, bởi dĩ vãng đó không làm gì tốt cho mình cả, sống với hoàn toàn kỷ niệm chẳng ích gì không thay đổi được gì. Nàng biết nhiều, hiểu rõ cái đúng nàng phải theo nhưng tâm hồn nàng vẫn quẹo về lối rẽ ngày tháng cũ không tha một mẩu chuyên vun vào. Tia nắng đầu ngày cố len lỏi qua đám mây rời rớt tung tán cây xanh biếc đan một bóng râm trên con đường đất đỏ. Nàng lơ mơ thấy hai mái tóc một dải một ngắn kề sát nhau, hai cây bút ngậm hồ nơi mỗi người và mỗi nàng, nhìn nhau một lúc trong lặng im nghe nói hàn hoan đắm thắm trong lòng. Như có tiếng nàng trách. Anh xấu lắm nhưng có tiếng người ngọt ngào trầm ấm dỗ dành chờ cho M bắt lấy xuống đón M như M dặn còn gì nữa. Nàng vừa tức vừa buồn cười vì cũng một lần giận hờn nàng bảo : Khi nào M giận chẳng muốn thấy mặt anh đứng cạnh chút nào. Lần giận này lâu và quá gay go. Nàng buồn bít xuống, giờ học chậm dật, bên ngoài trời vẫn âm u buồn thắm, tâm hồn nàng đang dần co với nhiều mâu thuẫn xung đột nhau. Nàng cảm thấy một óc nhưg vẫn không ngưng được tư tưởng nhảy múa trong đầu. Chắc hẳn người bạn việc gì hay người giận ta thật rồi. M. có làm gì lời nói người tức như vậy sao. Mà thời đã bao người giận M. là người lỗ ! Mặc kệ M. chơi một mình chả sao. Nàng có vẻ hơi chau và chán nản.

Một bàn tay vỗ nhẹ trên vai nàng cắt đứt dòng tư tưởng đang loay hoay trong đầu. Đi ăn sáng bạn, đảng này đối quá. Nàng định ở lại lớp trong hai giờ trống này nhưng ngẫm nghĩ sao đó nàng gạt đầu đứng lên đi theo người bạn gái mới quen. Bên ngoài trời như sụp lổ, gió thổi lồng lộng làm rối tung tóc hai người. Nàng khoanh tay ôm chặt cái xách tay trước ngực. Nàng chợt cảm thấy buồn nẫu người. Người bạn hỏi rui rề : Sao bữa nay coi nên nói giả là : buồn miệng đó thì có bạn ơi. Người bạn cười xòa không để ý lời xin lỗi người bạn rồi cho xe chạy từ từ xuống phố. Thấp thoáng đầu phố các tà áo màu bay quyeu trong gió len lỏi quanh các gian hàng, tiệm sách, tiệm vải. Mọi người tấp nập mua bán nhộn nhịp. Nàng hơi ngạc nhiên một chút và nhớ ra hôm nay thứ bảy. Sáng thứ bảy mà phố đã đông như vậy rồi. Nàng cảm thấy mình đi lơ ngơ lạc lõng giữa vòng người đông đúc không khí mua sắm tới tấp cuối năm làm nàng chóng mặt. Bước sang khu vực bán hoa nàng thấy đỡ một chút. Chọn một cành hoa hồng nhưng thăm còn ngậm kín đưa cho người bán gói lại trong giấy bóng Lát nữa về nhà cánh hồng sẽ được cắm trong cái lọ cao cổ bằng thủy tinh nơi bàn học nàng. Mầu đỏ thắm đậm

thăm kiêu hãnh như nổi buồn mênh mông đang vây kín lấy nàng. Bỗng nàng hối hận sao xuống phố làm chi cho thêm mệt và mắt công. Mà có thật như vậy không nếu có người bên cạnh? Nàng chạy xe thật nhanh về trường. Giờ này nàng muốn ngồi chỗ cũ, trong lớp, ném tâm mắt nhìn ra khoảng cây xanh mét ngoài khung cửa sổ, tiếp tục vẽ vời chuyện đầu đầu. Bước chân nàng khô khan trên từng bậc gỗ dù nàng cố gượng nhẹ đôi giày. Nàng đứng thừ ra một giây rồi uể oải leo lên nấc thang kế tiếp. Khi lên hết khúc quanh tầng lầu II, trong ánh sáng hư ảo của buổi sáng u ám mây mù, một khuôn mặt hiện ra cùng với dáng dấp quen thuộc, lưng lưng nơi đầu cầu thang. Bất ngờ một chút. Nàng đưa tay lên che miệng giữ một tiếng kêu nhỏ. Người đó sao, bóng người che một khoảng tối trước mặt nàng. Cái bóng di động lại gần, giọng hơi xúc động: tìm mãi chẳng thấy M. trong lớp cũ tưởng M. không đi học hôm nay. Nàng bĩu môi nghĩ thầm. Vô tích sự! Và nàng lại giận. Không hẳn có vẻ lúng túng nửa mừng nửa tức. Nàng nghe hơi nồng nơi mũi, nước mắt chực lăn xuống. Nàng vội chớp nhẹ mắt nhìn đi nơi khác. Hai tay nàng dẫn vật cái khóa nơi xách tay, mấy quyền võ lao đao trước ngực nàng. Người từ tốn dặng nhẹ lấy chông tập và cái xách tay đặt lên thành cầu thang, và giữ tay hai nàng thật chặt. Nhớ M. muốn điên luôn luôn. Nàng cảm thấy tay mình run nhẹ ấm áp trong bàn tay khỏe mạnh rắn chắc của người. Tiếng nói vẫn vang vang thì thầm bên tai dễ dàng. M. đừng giận anh nữa. Nàng quên mất nàng đã giận nàng nhớ lại hết cảm giác cô đơn buồn rầu vây kín trong suốt thời gian qua cùng với xúc động bồi hồi nước mắt không ngăn được giọt ngấn giọt dài rơi trên áo. Tiếng người vẫn trầm ấm kể lý do vắng mặt lâu ngày, nàng nghe loáng thoáng nhưng chỉ cảm thấy một hạnh phúc thật mong manh kề cận, như niềm vui xôn xao loài chim nhỏ vừa tìm lại ánh nắng ấm đầu mùa xuân. Một tay ôm chông tập, một tay đỡ nhẹ vai nàng, họ đi về phía cuối hành lang. Gió thổi bay rời rạc tóc nàng vương víu trên vai người vật áo nàng quần quít bối rối niềm hoan vừa dấy động, lời thì thầm trách móc theo cơn gió lan man đùa trên àn cây đời đời đan kín âu yếm lao xao.

Nàng quên bằng mình còn một giờ học cuối sáng nay.

L. TỬ



mùa xuân,
bến sông xưa

PHẠM ĐÌNH THỐNG

Tặng anh Phạm Đình Đôn

TÔI THỨC GIẤC CÙNG LÚC VỚI TIẾNG ĐÀN VỊT KÈU ĐÁO ĐÁC BÊN AO bà Dần trong cái lạnh buốt da về sáng. Cái lạnh thảng chập như có pha lẫn một chút tuyết băng và, gió bắc đồng lửa thổi lờng lờng từng hồi từ lúc nửa đêm, làm tê buốt cá tay chân nếu ngủ quên để lọt ra khỏi mền. Tôi nằm lướt, cuộn tròn người trong mền, nghe tiếng gió lộng qua hàng cây và nghĩ lan man đến cái tết buồn bã sắp đến. Đêm, hai anh em ngủ chung giường, anh Tâm cứ kéo gần hết cái mền về phía anh. Lạnh, thức giấc, tôi kéo lại. Cả đêm hai anh em thức giấc thay phiên nhiều bận. Mỗi lần thức như vậy phải mất một lúc lâu sau mới ngủ lại được. Vì lạnh. Vì nhớ cha mẹ, nhớ anh Thuyên. Vì nghĩ đến cái tết sắp đến không áo mới không bánh mứt, không có cha mẹ ăn tết ở nhà.

Mẹ tôi ngã bệnh ngặt nghèo bất ngờ vào những ngày đầu tháng chạp. Cha tôi đang làm việc dưới tỉnh vội vã về đưa mẹ đi nhà thương tỉnh lỵ. Bác sĩ bảo phải mổ mới khỏi được. Anh Thuyên đang ở với cha dưới tỉnh lo việc chạy đi lại giữa nhà thương và nơi cha làm việc để săn sóc mẹ và đồng thời giúp cha đang lúc công việc bề bộn vào những ngày cuối năm. Ở quê nhà anh Tâm, tôi và hai em gái nhỏ dọn về ở với ông nội. Nhà tôi ở gần bến sông. Buổi chiều cha về đưa mẹ đi nhà thương ông nội chông gậy ra bảo mấy anh em tôi dọn về với ông ở xóm trong qua tết cha mẹ về hãy hay. Anh Tâm loay hoay dọn ít đồ đạc về nhà ông nội, tôi nhất định không đi. Tôi nhớ căn nhà nhỏ, nhớ bến sông suốt ngày tôi thơ thẩn với chuồn chuồn châu chấu. Cầm và Ni Na còn quá nhỏ, ngơ ngác hết nhìn ông nội đến nhìn anh Tâm với mở đồ đạc lật vật dọn ra để ở thêm nhà. Rồi Ni Na

khóc. Cầm cũng khóc và tôi khóc theo. Anh Tâm học lớp nhất trường xã, vừa đủ trí khôn để lo lắng. Đem đồ đạc về nhà ông nội xong anh Tâm trở lại dẫn Cầm và Ni Na. Anh bảo tôi đi. Tôi nhất định ở lại với căn nhà. Tôi ôm chặc cứng cột nhà. Anh Tâm kéo tôi đi không được anh tức và khóc theo tôi, Cầm và Ni Na lại khóc lớn. Ông nội bối rối, ông bèn vừa năn nỉ vừa dụ ngọt mua cho tôi đồ chơi và may áo quần tôi mới chịu lui thủ đi theo anh Tâm và hai em. Ông nội lập cặp chống gậy đi sau. Gió lạnh như cắt da. Những con chuồn chuồn buồn bã đậu trên những luống cải vàng tôi cũng không buồn bắt. Tôi nhớ mẹ tôi thường hát ru em Ni Na. *Rủ nhau đi bắt chuồn chuồn, Khi vui nó đậu khi buồn nó bay..* Sao chiều nay những con chuồn chuồn đậu trên những luống cải vàng trông buồn bã thế. Tôi định hỏi ông nội nghĩ sao tôi lại thôi.

Tiếng đàn vịt bên nhà bà Dầu hình như đi xa dần về phía bầu sen. Tôi nằm im trong mền nghe những tiếng động của sinh hoạt lạnh lẽo buổi tinh sương. Trời lờ mờ hắt một chút ánh sáng nhòa nhập qua khe cửa khép hờ. Anh Tâm đã dậy đi từ lúc nãy, tôi hay biết nhưng cứ giả vờ ngủ ngon. Anh Tâm kéo tấm mền phủ kín người tôi rồi anh đi lại phía giường Cầm và Ni Na sửa lại một chéo mền đã bị hai đứa nhỏ ngủ đạp rớt. Xong anh rón rén mở cửa đi và khép lại nhẹ nhàng sợ động giấc ngủ ông nội. Ông nội ngủ rất ít. Suốt đêm những cơn ho theo cái lạnh buốt kéo đến làm mệt ông. Mãi về sáng ông mới chợp mắt được. Trái lại con Cầm và Ni Na thì ngủ rất kỹ từ chập tối tới khi mặt trời lên ngọn cây.

Thật mạnh dạn, tôi nhảy xuống giường, mở cửa và khép lại thật nhẹ. Tôi chạy nhanh về phía bờ sông. Chạy để hít thở cho đỡ lạnh và chân lướt trên nền đất ướt cho hơi lạnh dưới đất không kịp len vào da thịt. Đến bờ ao tôi đứng thờ đốc nhìn quanh quất phía bên chòi tìm anh Tâm. Gió sớm mùa đông nhẹ nhàng len trong chiếc áo mỏng manh lạnh đến co rút người lại. Dáng anh Tâm nhỏ bé lặn khuất trong sương sớm là là bên sông đang lui cui dờ từng chiếc vạt thuyền chài tìm cá sót. Mười hai tuổi nhưng ở trong gia đình nghèo và nhiều biến động nên anh Tâm đã biết lo lắng những điều cần thiết, cho anh, cho lũ em lóc nhóc đang thiếu đủ mọi thứ. Từ hơn một tuần nay, sáng nào anh cũng dậy thật sớm, đi xuống bến sông để dờ từng vạt thuyền chài lượm cá sót. Những người đi chài lưới ban đêm trở về bến lúc gà vừa gáy sáng, họ vội vã đem cá về để kịp đi chợ bán, bỏ sót lại năm ba chú cá nhỏ dưới vạt thuyền. Có tới mười mấy chiếc thuyền chài đậu dọc ở bến sông. Có hôm anh Tâm ra thật sớm, thuyền chài chưa về, anh ngồi co ro sau bờ để cho đỡ lạnh đợi thuyền về.

Và số cá anh kiếm được mang về là bữa ăn thịnh soạn cho ông cháu tôi. Tôi thương anh lắm, đòi đi theo phụ dờ vạt thuyền với anh nhưng anh không cho. Anh bảo lạnh lắm. Mà lạnh thật. Tôi nằm cuộn tròn trong mền dày còn thấy lạnh nữa là. Có chiếc quần ka ki nhà binh rộng thùng thình của anh

Thuyền kiếm đâu đó gửi về. Tôi nói anh mặc đi cho đỡ lạnh, nhưng anh sợ ướt. Và anh cứ mặc chiếc quần cộc đi chân đất.

Anh tâm bùng rồ cá chạy nhanh về, đến bờ cao gặp tôi, anh ngạc nhiên hỏi :

— Sao mày không ngủ nữa, dậy sớm vậy ?

Tôi nhìn anh mặt mày xanh lét và môi tím ngắt run lập cập :

— Em theo anh ra coi anh lượm cá.

Anh kéo tôi về, nói :

— Đờ ngu, ở nhà ngủ đi chớ dậy chi lạnh. Ờ, bữa nay cá nhiều lắm Tý ơi. Tha hồ cho mày với ông nội với con Cầm, con Ni Na ăn bữa nay.

— Bộ ăn một bữa thôi hả ? Để dành mai chớ !

— Mai kiếm nữa, lo gì mày.

Hai đứa về tới nhà đã thấy ông nội đang ngồi pha trà, ông nói :

— Trời lạnh quá, mà hai đứa đi làm gì, nhịn một bữa có sao. Đau thì k hờ. Tết nhất đến nơi... Thôi đi thay đồ đi, ướt lạnh chết cha bay bây giờ.

Hai đứa cùng im lặng không nói gì nhưng đều biết rằng đó là lời trách yêu triu mến của ông. Ông nội đã thật sự lo lắng cho mấy anh em tôi từ hôm chúng tôi về ở với ông. Lo, nhưng chỉ trông chừng, đề ý sức khỏe, ăn ngủ của mấy đứa cháu vậy thôi chứ ông cũng chả có tiền bạc gì để mua sắm cho chúng tôi đầy đủ được. Và, chúng tôi cũng đã biết thương ông. Thương lắm, lẫn chút kính sợ, vì phong thái nghiêm túc của một nhà nho về già, ông nội toát ra một chút trang nghiêm mà triu mến bao dung.

Chiều hôm chín tết, cha tôi về, một mình, mang ít thức lặt vặt để cho gia đình có chút không khí tết, và hai cái áo sơ mi rằn sọc xanh ngấn tay. Cho anh Tâm và tôi. Chiếc áo này về sau anh Tâm mặc chụp hình thể học sinh đi thi tiểu học và chiếc hình đã chễm chệ nằm trên cái bằng tiểu học của anh. Tôi vui mừng vô hạn. Về chiếc áo mới và sự có mặt của cha tôi. Ít nhất, tết này, gia đình sẽ có một không khí đầm ấm hơn. Nổi vui mừng xẹp xuống cùng lúc với tiếng khóc của hai em tôi. Hai đứa không có áo quần mới và nhớ má. Anh Tâm cũng buồn lắm. Cha tôi thật khổ tâm hết sức. Không phải ông quên hai em nhưng không đủ tiền mua. Ông nghĩ phải mua áo cho hai đứa tôi để mặc đi học. Anh Tâm nói mình cái áo mới đi, mặc đồ cũ với hai em. Tôi đồng ý ngay. Hai chiếc áo mới được đem cất tận đây rương Hai em tôi chắc cũng đã biết ít nhiều nên không khóc nữa. Cha tôi thì ngạc nhiên hết sức nhưng rồi ông cũng hiểu và trên khuôn mặt ông hiện lên một chút hạnh diện sung sướng lẫn buồn bã.

Những ngày tết gần ngủi và lặng lẽ trôi qua. Tuy cũng có bà con họ hàng về thăm, các anh em con cô chú tôi về đông đủ nhưng không vì thế mà chúng tôi vui vẻ lây với cái vui của họ được. Trong cái buồn bã lặng lẽ đó, tình thương yêu ông nội và cha tôi được biểu hiện rõ ràng nhất trong

những sản sóc bình thường cho anh em tôi. Và anh em tôi thương mến nhau, quần quýt bên nhau không rời.

Mồng ba tết cha tôi đi xuống tỉnh lại. Ni Na là đứa khóc nhiều nhất. Tôi cũng rơm rớm nước mắt lúc ra đàng ở cổng nhìn theo cha tôi đi. Và anh Tâm lại sáng sáng dậy thật sớm xuống bên sông nhặt cá sọt.

Đó là một cái tết buồn bã nhất thời thơ ấu, mặc dù về sau này, vào mùa xuân năm tôi mười sáu tuổi, gia đình tôi phải dời bỏ quê hương đến quận lỵ diu hiu nương náu ở mái hiên nhà một người quen, cả gia đình sáu người chỉ quây quần co ro trên chiếc giường gỗ độc nhất kê bên chái nhà suốt một mùa xuân. Nhưng cái tình gia đình vẫn đầm thắm, nồng nàn như hương vị mật ong của những ngày tôi lang thang trong rừng già Ban Me Thuột. Và cũng từ đó, tôi xa bến sông êm đềm tuổi nhỏ, trôi dạt về một phía đời buồn bã hơn mà, những nơi này, tôi đến, không tìm thấy được gì ngoài những chông chênh ngày càng cao ngất. Anh Tâm cũng bị cuốn hút vào một cuộc sống nhàm chán mà chắc chắn là anh chẳng còn nhớ rõ cái bến sông xưa, những ngày mùa đông cũ.

Trong những cánh thư liên lạc nhau, anh Tâm và tôi thường chỉ nói đến những chuyện vụn vặt, về công việc làm ăn, sức khỏe này nọ. Vô tình cũng tôi không ai nhắc đến chiếc bông mùa xuân xưa vẫn đồ dài âm ỉ trong hồn tôi suốt những mùa đời phiêu bạt.

Hôm nọ đến thăm Thiên Nga. Gặp bố nàng. Ông kể chuyện loanh quanh về những kỷ niệm thời tuổi trẻ của ông ở nơi quê nhà xa thẳm. Tôi bỗng đứng nao nao trong hồn. Đêm đó, tôi nằm mơ tôi thấy trở về đứng bên bờ sông. Quê cũ. Nước sông chảy hững hờ chậm rãi. Và anh Tâm ở bên kia bờ đang lom khom nhặt cá sọt từ những chiếc thuyền chài đậu dọc theo mé sông. Tôi gọi, tiếng gọi vang dội cả một khúc sông vắng nhưng anh không nghe. Tôi đã khóc tức tưởi như một đứa trẻ vòi quạ không được. Đó là những giọt nước mắt nặn mà đầm ấm lặng lẽ trào ra, trong bóng đêm, về một hình ảnh xa mờ, nhưng gần gũi trong trí nhớ. Ở nơi đây tìm thuyền mạch máu hồng

Mùa xuân này tôi nhất định trở về. Và sẽ cùng anh Tâm về thăm lại bến sông xưa. Vì, như anh đã nói đó Thiên Nga, *Thên một tuổi chắc nỗi buồn sẽ lớn. Những nỗi buồn ẩn dấu giữa niềm vui, giữa nụ cười rạng rỡ trên môi. Và năm tháng la bóng chìm áo mộng...*

Thiên Nga, thế là em đã biết tại sao, như anh kể, một sáng mùa xuân năm rồi, không về quê được, ở nhà một người bạn bên Vĩnh Hội, bất ngờ nghe tiếng đàn vị kêu dáo dác anh đã khọc. Và ngay đó anh vui vẻ kể vì biết rằng mình vẫn còn khọc được ngon lành như thế.

PHẠM ĐÌNH THỐNG



KIM TUÂN • VŨ HOÀNG

như giọt nắng xuân

*mà thật tình ta và em xa lạ
xa ghê đi, bởi chưa gặp một lần
tên em ấy, có thể hồng hoa cúc
quan hệ gì điều đó phải không em ?*

*khi nắng chết phơi trên cành khô lá
gió bơ vơ hiu hắt báo xuân về
ta lặng lẽ gõ chân đời hiu quạnh
và gặp em trong một-thoảng-tình-cờ*

*giấy phất ấy bông sao trời sáng quá
(sao-mắt-em, hẳn thế, khác chi nhau)
lá cũng lung linh bên bờ mi chớp
trên nhánh xuân vừa nở nụ hoa đầu*

*ta ngây ngất tắm mình trong hố mắt
uống say men hương sắc buổi đầu
xuân
giòng suối mát với hương ngàn
trinh sắc*

*kết chuỗi hoa cây ước vọng khô cằn
đã bao năm ta chờ thuyền (bến vắng)
đời buồn tênh, ai nghe khúc nom
bình*

*đời buồn tênh ta mang thơ rao bán
và gặp em, cô-quán-sách-bên-đường
dừng vội hỏi có gì ta hơn hồ
có gì đâu dù chỉ thoáng tình cờ*

*ảnh mắt đó, đôi môi vừa ửng đỏ
dù ảm rồi (một cõi mù sương)*

*em cứ sống thân nhiên không bận
bịu*

*bởi hồn em là quán trọ bên đường
và mỗi chiều ta cỡi bộ lang thang
chỉ qua đó đôi lần cho đỡ nhớ.*

VŨ HOÀNG

vườn áo mộng

tặng chàng họ Vũ tình si

*áo ai trắng quá giờ tan học
đường lá còn xanh cây ngẩn ngơ
đường lá còn xanh bay tới nắng
em xanh tuổi mộng tự bao giờ ?*

*em xanh thuở trước ta chờ đón
trường công với nhòe bóng ngả
nghiêng*

*gió qua triền núi mây hồ hững
người qua ngang đó cũng ưu phiền*

*ưu phiền che kín theo ngày tháng
em đã xa mù theo khói bay
sông chia trăm nhánh về đôi ngã
ta có sầu riêng một chút này*

*sầu riêng như áo bay cùng nắng
chiều lừng lơ và ta lừng lơ
áo ai trắng quá trong vườn mộng
chút mộng hồ thôi, em ngày thơ.
KIM TUÂN*

cung trăm • đình tiến luyện



HOÀNG NÓI VỚI TÔI, NGƯỜI TA CÓ THE QUEN NHAU NHAU TRONG nỗi tình cờ, nhưng sự chia xa nó có nghĩa hơn là đôi tay quấn quýt nhau đã rời nhau. Tôi đùa với Hoàng, anh như là một cuốn sách, thỉnh thoảng lại mở ra một trang đọc cho em nghe.

Hoàng cười, cánh môi anh có chút gì cao ngạo :

— Thế thì cuốn sách của anh sẽ phải dày lắm.

— Dày bằng cuốn tự điển Hán Việt của em không ?

— Dày gấp năm gấp mười ấy chứ. Vì là cuốn sách của một đời người viết cho một đời người đọc mà.

Tôi dựa đầu trên vai Hoàng và muốn khóc. Em muốn khóc quá anh Hoàng ơi. Thực sự thì nước mắt của tôi đã rơm rớm chực ứa ra rồi. Tôi co người lại. Tôi tưởng mình nhỏ bé như một con mèo con. Con mèo ngái ngủ trong tay anh Hoàng vuốt tóc tôi và đọc cho tôi nghe một câu thơ nào, tôi cứ ngỡ như vậy. Và nước mắt tôi rơi xuống má. Rồi những giọt nước mắt ấy, như một ai đã nói, rơi vào đời từng giọt vẫn giọt giãi đắng cay. Bên Hoàng, trong tình yêu, tôi là đứa trẻ nhỏ nhắn tí mắt để trọn đời bàn tay nhỏ bé của mình trong tay anh, không một chút do dự.

Tôi hỏi Hoàng, những chủ nhật có khi tôi ở bên anh, bên công việc và sách vở của anh suốt một ngày. Anh nè, anh nè, có phải em còn con nít lắm không.

Hoàng ừ ừ, người nào còn hay hơn đối thì người ấy vẫn còn là con nít.

Tôi làm bộ để đối với anh :

— Anh hảo em con nít con nôi nhé. Anh ngồi một mình đi.
Hoàng vội vã bỏ cuốn sách sang một bên để xét thái độ của tôi, nhưng tôi đã cúi xuống để dấu mặt sau mái tóc. Tôi vẫn thương dung mái tóc mình để... nguy trang cho cái mặt giả bộ của mình như thế, có khi là một nụ cười nhỏ mà Hoàng không thấy. Tha hồ cho Hoàng đổ dành.

— Anh nói vậy chứ bộ.

—

— Thôi mờ...

—

— Tội nghiệp anh với chứ bộ.

Tôi hất mái tóc, quay sang cười với anh :

— Em vờ đó.

Hoàng thở phào :

— Em ác quá, làm người ta...

— Anh không cho em vờ nhé, anh muốn ngồi một mình lắm à.

Tôi vừa sửa soạn một bộ mặt thì Hoàng đã vội xuống nước, đón đường :

— Thôi mờ.

Anh vẽ một cái vòng tròn trên tờ giấy nháp và bảo, mặt Ly đấy, khi làm bánh bao. Ngày em làm bánh bao đến chục lần là anh ăn ừ nghẹn lấy cổ mà chết luôn. Không được, chúng ta phải ký giao kèo với nhau để còn sống lâu chứ. Này nhé, không để em độc quyền nghề làm bánh bao được đâu, từ nay sẽ có anh cạnh tranh với em.

— Nhưng em vẫn phải nhất cơ.

— Đồng ý.

Hoàng bĩu môi cười trêu tôi, nhờ mà có sự làm bánh bao ở hàng thì nghiệp đoàn của chúng ta phải trừ tính sao đây ? Vấn đề đó chỉ có về phía anh chứ không có về phía em đâu nha. Anh muốn ăn bánh bao buổi sáng hay muốn ăn bánh bao buổi chiều ngon hơn thì anh biết chứ bộ.

— Em ghét anh, lúc nào anh cũng cúi đầu nhìn xuống cuốn sách chứ anh đâu có thèm nhìn em.

Nói vừa hết câu tôi mới biết mình lỡ, tôi mắc cỡ, phải vội nép đầu vào cánh tay anh. Anh gỡ đầu cây viết chỉ lên mái tóc tôi, ê nhỏ ơi anh cho nhỏ mượn chiếc gương mà soi nè.

Mười hai tuổi tôi còn ngủ nhè những buổi sáng trời lạnh thêm ngủ nướng mà mẹ đánh thức dậy đi học, mẹ phải sửa soạn từng thứ như lấy kem ra bàn chải đánh răng và sẵn chiếc khăn, chiếc lược. Mười bốn tuổi mẹ còn săn sóc tôi từng tí, lo lắng từng bước đi. Nhưng ở thêm năm mười lăm, hôm sinh nhật khi đám bạn ra về bỏ lại tôi với những gói quà và bàn tiệc nhỏ vương vãi những dây hoa tí gòn bày bàn, mẹ đưa ngón tay kì nhẹ lên đầu tôi, lớn rồi đấy cơ ạ. Tôi khóc và chẳng hiểu vì sao mình đã khóc. Bàn tay chăm sóc của mẹ xa dần tôi. Tôi mơ hồ thấy một giọng sông đăm nhánh, rồi đến một tuổi nào, nhánh sông tách rời một đời sống ười. Sao tôi vẫn thêm hạnh diện mỗi khi được ai nhắc tới là tôi giống mẹ. Con gái giống mẹ. Mười sáu tuổi tôi bắt đầu yêu cái phòng riêng của mình, tương

tư cái phòng mình ở mỗi lần đi xa. Theo mẹ đi ăn giỗ ở nhà bác Tấn đêm tối không tài nào ngủ ngon giấc được, sáng hôm sau tôi đã một mực đòi mẹ về sớm. Tôi tưởng tuổi mình là hàng trăm cánh cửa mở rộng ra mọi phía, và ở phía nào thì tôi cũng thấy bước chân mình ngại ngừng do dự. Tôi đã chuyện trò với tôi trong gương, trên mặt kính bàn. Tôi đã nghe mình trả lời mình trong nụ cười ngạo mạn hay trong những giọt nước mắt nhòe nhoẹt, buổi tối ngồi ở bàn học hay đã lên giường. Và một sự trọng đại đã xảy ra, tôi gặp Hoàng. Và mọi sự đều thay đổi, mọi vật đều chao nghiêng bay bổng. Đó là đầu năm tôi mười bảy tuổi.

Hoàng đến với tôi, thoát tiên trong cõi tưởng tượng, anh cầm tay tôi và khen tôi đẹp. Tôi cúi đầu cảm động. Trên thềm cỏ xanh bát ngát của hẻm hỏ, chúng tôi là đôi tình nh ân nhỏ chụm đầu bên nhau, tung tăng bên nhau trong mùa xuân yêu thương đầu ngọt lịm.

Không biết mẹ có nhận ra điều đó. Nhưng rõ ràng là anh đã đến và đứng choán cả chỗ của sách vở tôi học. Tôi nói với anh, chữ nghĩa của em mọc cánh bay đi mất cả. Anh nói với tôi, rồi chữ nghĩa của anh cũng bay đi tìm chữ nghĩa của em khuất mất hút. Tôi đã phải vất vả để đỡ sách vở của tôi trong một kỳ thi và may mắn tôi che dấu được phần nào những dao động, những chao nghiêng của tâm hồn mình.

Hôm báo tin cho anh, mắt tôi nặng trĩu một giọt lệ :

— Em đậu rồi Hoàng ạ.

Hoàng cúi xuống trên trán tôi bắt chột, ở ngoài hành lang đồng bạn bè qua lại :

— Anh biết Ly sẽ đậu mà.

— May mắn đó anh, em lo quá.

Hoàng thở giùm tôi một hơi mạnh, anh cười :

— Tình yêu làm người ta thông minh thêm, em đừng lo.

Tôi nguyệt anh, làm cái bộ mặt đanh đá :

— Em mà dấm vỏ chuối thì anh biết...

— Biết sao, mách mẹ cho anh chàng ?

— Không thêm. Em sẽ... đi tu.

— Em mà đi tu thì anh sẽ đứng ở cửa tu viện ngày đêm suốt mùa này sang mùa khác khóc cho tới khi nước mắt làm đổ tất cả những bức tường của tu viện.

— Hừ, con trai mà khóc, nói thế không sợ mắc cỡ.

— Trong tình yêu, người ta không sợ mắc cỡ.

Có một điều dễ dễ nguy hiểm, Hoàng không e dè một chút nào hết, đôi lần anh khiến tôi ngọt ngào khi nhắc đến một tình yêu rực rỡ giữa hai đứa.

— Sao em sợ quá anh ạ, không biết em có nên thú thật với mẹ.

— Anh sẽ tới bấm chuông cửa nhà em.

— Đừng anh.

— Anh sẽ... tuyên bố giữa phòng khách nhà em một câu cũ rích của

thiên hạ từ hàng chục thế kỷ nay.

— Đừng anh.

Anh sẽ... Tôi biết Hoàng chỉ trêu tôi vậy. Thực sự, đôi lần anh vẫn cho tôi nhận ra rõ anh cũng bối rối cuống quýt chẳng kém gì. Trong một lần thư anh viết cho tôi, *Ly ạ, tình yêu chúng ta như một sợi khói mỏng manh rồi một làn gió nhẹ cũng đủ làm cho tan biến mất.* Tôi nghĩ, tất cả những làm hồn nhỏ nhoi trên thế gian này đều có cùng một tâm trạng như chúng tôi, khi nắm tay nhau. Tin tưởng và ngờ vực lẫn lộn. Lần ấy Hoàng đã làm tôi khóc đầm cả hai mắt.

Buổi chiều chia tay với Hoàng về, tôi đã thấy nét mặt thay đổi lạ lùng của anh, làm như trong đầu anh đang chẳng còn nghĩ một chút gì về tôi cả, anh mở ví của tôi và bỏ vào trong đó một tờ thư mỏng. Vừa về đến nhà tôi vội vã chui vào phòng mở thư anh ra đọc ngay, đọc ngấu ngấu những hàng chữ lạ rồi để bậm chặt môi mà khóc.

Ly yêu mến, chúng ta chưa dặt nhau đi xa xối lắm, nhưng ở trên một lối mà anh tin chắc rằng đã quá cũ kỹ của nhân loại, chúng ta yêu nhau thì bắt đầu anh thấy, con đường ấy sỏi đá nổi sóng. Có một lúc tự dưng anh cảm thấy mình có lỗi là đã nắm tay em, dẫn em đi quá sớm. Sợ rồi sỏi đá của sự chân em, sợ rồi sẽ làm khổ em. Mẹ biết thế chắc sẽ ghét anh lắm. Ly ạ, tình yêu chúng ta như một sợi khói mỏng manh, rồi một làn gió nhẹ cũng đủ làm cho tan biến mất. Chẳng nên mơ ước gì nhiều, chúng ta còn khờ dại quá để tính toán mọi chuyện. Một tuần lễ nay anh cư nghĩ mãi về một điều, chúng ta có nên tiếp tục nắm tay nhau nữa không, và anh đã quyết định. Em phải hiểu rằng, đó là một điều khổ tâm mà anh chẳng được. Ly yêu ạ, ngày mai anh sẽ xa một tuần và có thể lâu hơn anh mới trở lại. Giữa chúng ta rồi mọi sự sẽ thay đổi. Anh nghĩ nếu biết chuyện của mình chắc mẹ sẽ bằng lòng lắm.

Những hạt nước mắt rồi vỡ ra một tình yêu nồng nàn hơn, rực rỡ hơn. Anh và em còn ngu ngơ quá Hoàng ạ Hai đứa nhìn nhau luống cuống như lần mới gặp. Tôi nói nhỏ lắm, em nhớ anh. Hoàng nắm tay tôi, anh nhớ em. Anh trở về và gọi tôi cho tôi, tôi mới chỉ nói được câu, anh về rồi đó hả, nước mắt tôi đã nghẹn đầy câu nói.

Chẳng làm sao quên được những chiều những tối hai đứa ôm lấy cái điện thoại chuyện vãn chuyện dài, cười nói và có khi là tôi thút thít khóc ở đầu dây đàng này.

Hoàng đỡ danh tôi, thổi ngủ đi nhỏ, ngủ ngon nha, ngủ mơ nha, sáng mai dậy đi ăn sáng với anh. Bây giờ em cúp máy đi Ly. Không, anh còn nợ em Đề dành. Đề dành phải có lời cơ. Đồng ý. Nhớ anh quên. Thì có em nhắc, tiếng Hoàng cười nhỏ, em cúp máy đi Ly. Không. Sao nữa ạ. Anh cúp máy trước cơ. Thường là tôi sẽ đặt máy xuống trước vì tôi đòi đó là... cái quyền của con gái. Nhưng đôi lần tôi vẫn thích nhường cái quyền ấy cho Hoàng,

đề được nghe một tiếng động nhẹ dội lại từ đâu đây đằng kia, trước khi những tiếng « u u » reo đều trong máy. Rồi tôi mới nhẹ nhàng đặt chiếc máy trở lại đầu giường.

— Hoàng à, nhớ một ngày nào mẹ nghe được chuyện của chúng ta.

— Anh cũng thế.

— Rồi sao hở anh ?

Hoàng im lặng, anh làm tôi lo lắng hơn. Mỗi lần đi chơi với anh về tôi thường cố đề ý xem mẹ có lạ lắm gì với tôi lắm không, mẹ có thể biết con gái út của mẹ đã có người con trai lạ nắm tay rồi không. Thỉnh thoảng mẹ vẫn hay mắng mỏ tôi :

— Nhớ rồi đấy, phải tập tành mọi công việc cho quen đi. Nhớ sau này có gặp phải người không biết chiều chuộng thì cho cô ngồi một chỗ tha hồ mà khóc.

Tôi làm cái mặt dễ ghét với mẹ :

— Con không đi đâu cả, con ở nhà với mẹ.

Mẹ cười :

— Giỏi, các cô nười người hết chín đều nói vậy.

Tôi trêu mẹ :

— Thế thuở con gái mẹ có nói vậy không mẹ ?

Tôi rút đầu để tránh ngọn lửa của mẹ. Mẹ la, cái con nhỏ này, khi hai mẹ con lui cui trong bếp. Nhìn ngọn lửa xanh tôi nhớ Hoàng. Sắp các thức ăn ra bàn tôi nhớ Hoàng. Lĩa tay vào tủ lạnh buổi tối tận gáy tôi cũng nhớ Hoàng. Dù buổi chiều chúng tôi mới gặp nhau xong. Nuốt vội hơn một chén cơm rồi tôi trở về phòng để trả người ra trong cơn nhớ. Em đang nhớ Hoàng quá đi, Hoàng biết không.

Sáng hôm sau chúng tôi cùng có một giờ sống, Hoàng rủ tôi vào thư viện nhưng tôi đòi ngồi với anh ở câu lạc bộ.

— Em có thú này cho anh.

— Chi vậy ?

— Anh xòe tay ra đi.

Tôi đặt trái táo vào lòng bàn tay Hoàng, anh trở mặt :

— Không ngờ trong ví của học trò có đồ ăn đấy nhé.

— Phần của em hôm qua để dành cho anh đấy.

Hoàng đặt trái táo nằm trên miệng ly nước, vẫn cái giọng nửa đùa nửa thật của anh, E-vo cho A-dam ăn táo để rủ rê A-dam phá luật vườn địa đàng đây. Chúa ơi, con đại dột...

Tôi lấy lại trái táo và dùng đầu chiếc cặp tóc của mình vạch lên chữ H. Hoàng cũng bắt chước tôi và vạch một chữ L. Chúng tôi cùng ăn chung với nhau trái táo ấy. Anh nuốt em vào bụng. Em cũng nuốt anh vào bụng.

Những nụ cười, những lời nói và những nơi quen thuộc rồi nhắc nhớ

tôi. Tôi càng cố gắng để bảo mình thì tôi lại càng căi lại lời tôi, hryn bao giờ hết, Hoàng lại trở về sừng sững trong trí tưởng.

Một buổi sáng chủ nhật trong tháng bảy anh đã tới nhận chuông cổng nhà tôi. Sự đột ngột của anh làm tôi cống quyết không biết thừa với mẹ sao. Anh xách tới cho tôi một đôi chuốt bạch nhỏ tí nhất trong cái chuông có những nan tre đan khít nhau. Tôi đã thấy một cái lồng cầu và đôi chuốt bạch luồn mình vào trong đó thay phiên đập vòng không lúc nghỉ. Tôi hỏi anh, tại sao nó đập hoài, leo hoài mà không biết chóng mặt vậy anh. Hoàng nói, tại nó mơ mộng. Nó mơ mộng gì hở anh ? Một điều không bao giờ có thực.

Anh biết có một điều không có thực, đó là tình yêu giữa chúng ta. Khi quen nhau chúng ta là hai đứa khỏe dai. Khi nắm tay nhau, chúng ta đã dai dột để tưởng lầm là mình sẽ lẫn vào trong đám đông bình thường của mọi người. Ly yêu mến, có một điều đẹp hơn tình yêu nữa kia. Đó là sự chia xa này.

Tôi đã chẳng hiểu nổi Hoàng. Tôi là con chuốt bạch đang chui vào trong cái lồng cầu nhưng mới vừa vươn mình lên tôi đã thấy chóng mặt. Em chóng mặt quá Hoàng ơi. Tôi tưởng tượng thành ghế là bờ vai Hoàng để được dựa đầu lên đó. Em vẫn còn bé bỏng lắm anh có biết. Em cần có anh. Tôi khóc. Một tuần trước khi anh quyết định lại điều cũ, anh còn ngồi bên tôi, bẻ cong những ngón tay nhỏ của Ly yếu đuối này. Đầu tháng tôi là đúng một năm chúng ta quen nhau rồi Ly nhỉ. Nhanh bằng một chớp mắt mà cũng dài như một đời người.

Chúng tôi đã buông tay nhau. Không còn những chủ nhật chụm đầu đọc chung một trang sách. Không còn ai ngồi ở đây để chờ chuông điện thoại reo mỗi chiều. Và vắng rồi những tờ thư mỏng dạn dò nhau, nhớ nhung nhau. Hoàng tự ý đổi nơi ở đến một nơi nào xa ngoài thành phố này, như một sự lựa chọn rất kỹ lưỡng của anh. Tôi đã đau vui một tuần lễ sau đó. Con buồn quá mẹ ơi. Tôi ở mẹ mà khóc ngất. Sau cơn đau tôi như người vừa rớt từ thình không, vừa rớt ra khỏi một cơn mê dài. Tôi ngồi bên chiếc điện thoại mà cứ tưởng nó sẽ reo lên bất chợt, lát nữa. Reo vang phòng, reo vang trong đầu, reo vang trong đời.

Tôi đã tìm được miếng da mỏng để đánh dấu trang sách của Hoàng. Đó là những giọt nước mắt hần điện lần nuôi tiếc rớt xuống trên trang sách cuối cùng Hoàng còn ở bên tôi, đọc cho tôi nghe. Một năm rồi, đôi chuốt bạch nhỏ bé đã bỏ trò chơi đập vòng, chết cứng ở xó lồng trong một đêm vô tình tôi bỏ quên chúng ở ngoài hiên nhà. Tôi đã mơ thấy Hoàng một lần, người con trai mang dáng dấp yếu đuối, bờ vai anh chẳng đợi tôi. Anh đứng ở trên một mỏm đá, và gào lớn : Có một điều đẹp hơn tình yêu giữa chúng ta, đó là sự chia xa. Tiếng anh vang giữa trời biển mênh mông mà tôi không còn đợi mong gì tiếng vọng lại.

ĐINH TIẾN LUYỆN

Cung Chúc Tân Xuân

SÔNG MƠI

30B Phạm Ngũ Lão Saigon II

Điện thoại : 24.030

- MỘT NHÀ TỔNG PHÁT HÀNH ĐÁNG TIN CẬY NHẤT VIỆT NAM.
- NƠI TUNG RA THỊ TRƯỜNG CHỮ NGHĨA NHỮNG TÁC PHẨM GIÁO KHOA VÀ VĂN CHƯƠNG GIÁ TRỊ.

Cung Chúc Tân Xuân

ĐÔNG NAI

270 Đê Thám Saigon II

Điện thoại : 20.942

- TỔNG PHÁT HÀNH NHẬT BÁO, TUẦN BÁO, TẠP CHÍ, GIAI PHẨM, TIỂU THUYẾT, SÁCH GIÁO KHOA, SÁCH BIÊN KHẢO.
- XUẤT BẢN TÁC PHẨM VĂN CHƯƠNG SÁNG GIÁ CỦA CÁC NHÀ VĂN THỜI DANH.

nhạc hội mùa xuân

Đó là một cuốn băng nhạc Tết hay nhất trong rừng băng nhạc Tết năm nay

PHẠM MẠNH CƯƠNG thực hiện
TÚ QUỲNH sản xuất và phát hành

Trên 20 danh ca thượng hạng trình bày trên 20 bản nhạc thượng hạng cho một mùa xuân

Hỏi mua tại lầu I số 68 CRYSTAL PALACE
đường Công Lý — Nguyễn trung Trục, Saigon

tuổi ngọc

tuần báo của yêu thương

chủ nhiệm, chủ bút	:	VŨ MỘNG LONG
thư ký	:	ANH CHI
quản lý	:	ĐẶNG XUÂN CÔN
đặc phái viên	:	PHẠM ĐÌNH THỐNG

Biên lai số 597/BTT\NBC ngày 24-4-1971

NĂM THỨ HAI • SỐ 87 + 88 + 89

Giai Phẩm Xuân Quý Sửu

GIÁ 220 đồng

TUỔI NGỌC 90, TÂN NIÊN

phát hành ngày 15 tháng 2 năm 1973

Ông và Bà TRẦN QUỐC CHÂN
Chủ Tịch, Tổng Giám Đốc

- **ISANA Kỹ Thương Cty**
38A, Trương Minh Ký SAIGON Đ.T. 94955
- **ISANA Trading Center**
P.O. Box 2791 — SAIGON
- **Nouveautés ISANA**
146 Thương xá TAX Đại lộ Lê Lợi SAIGON
- **Nouveautés ISAMI**
144 Thương xá TAX Đại lộ Lê Lợi SAIGON

KÍNH CHÚC QUÍ VỊ MỘT NĂM MỚI
HẠNH PHÚC VÀ THỊNH ĐẠT

mỗi buổi sáng một
kính ngạc!

* SẢN PHẨM DANH TIẾNG CỦA PHÁP *



OUFIRI

Crème & Lotion



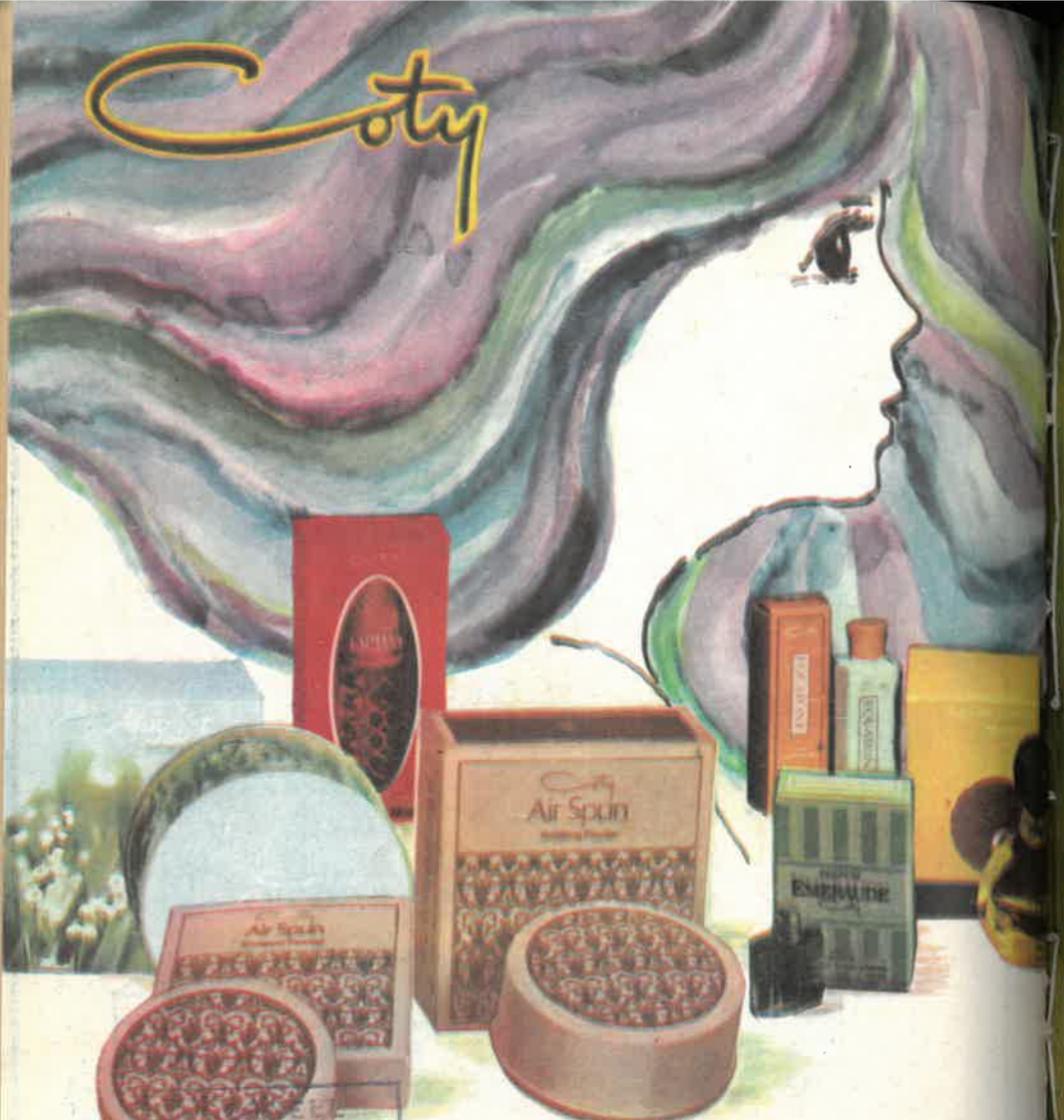
OUFIRI Svelt bột mạt
thêm duyên

- đã đến với bạn với sự khích lệ huyền diệu:
MỖI BUỔI SÁNG THẤY MÌNH MỘT KHÁC
- không cử ăn, không tập, không có kích thích tồ, không độc

OUFIRI TINH TÚY CỦA CÂY ĐƯỚC ĐỎ PHI CHÂU

LOTION • CRÈME OUFIRI PEELING • OUFIRI SVELT
SẴN SÀNG CHO MỌI TRƯỜNG HỢP

Coty



MAY 23 1973

LIBRARY

MỸ PHẨM DANH TIẾNG CỦA PHÁP
ĐÃ ĐƯỢC ƯA CHUỘNG TRÊN 50 NĂM
TẠI VIỆT NAM



Có bán tại các tiệm mỹ phẩm trên toàn quốc

